

# Việt Nam Cộng Hoà Bị Bức Tử (La Mort Du Vietnam)

*Đại Tướng Vanuxem*

*Dịch giả: Dương Hiếu Nghĩa*

Đề kính dâng lên những vị anh hùng trẻ tuổi người Việt Nam, người Mỹ và người Pháp, những người đã anh dũng nằm xuống trong một cuộc chiến cùng chung một mục đích thiêng liêng: "TỰ DO CHO TỔ QUỐC VÀ DÂN TỘC "

## *Vanuxem*

Xin đốt một nén tâm hương, kính cầu nguyện cho anh linh Quân Dân Cán Chính Việt Nam Cộng Hoà đã hy sinh cho Tổ Quốc và cho Chánh Nghĩa Quốc Gia Dân Tộc

Xin thành tâm kính cầu nguyện cho tất cả Anh Linh Quân Dân Cán Chính Việt Nam Cộng Hoà đã anh dũng tuần tiết hay đã thảm thương chết tức tưởi trong ngục tù cộng sản, hoặc trên đường đi tìm tự do từ sau ngày mất nước 30 tháng 4/1975  
ĐƯỢC SỚM VỀ NƠI AN NGHỈ TRÊN CỎI THIÊN ĐÀNG, CỰC LẠC.

## *Dương Hiếu Nghĩa*

---

## THAY LỜI TỰA

Ngày quốc hận 30/4/1975 đã qua đi trên 20 năm rồi.

Trong khoảng thời gian 20 năm đó đã có rất nhiều người viết hay nói về những ngày cuối cùng của tháng tư đen lịch sử này, và gần đây nhất chúng ta thấy có ông Mac Namara cựu bộ trưởng quốc phòng Hoa Kỳ, với quyển hồi ký "Nhìn Lại Thảm Kịch và Những Bài Học Việt Nam" (In Retrospect, The Tragedy And Lessons Of Việt Nam). Ông cho tung ra quyển này vào đúng lúc cộng sản Việt Nam làm lễ lớn khắp nước ăn mừng 20 năm ngày mà họ cho là "Đại Thắng Mùa Xuân", mừng ngày chiến thắng "Mỹ-Ngụy"!

Hồi ký của ông đã để lộ hẳn cái hèn của một chánh khách Mỹ có tầm cỡ, vì ông không biết thẹn là đã có hành động phản bội với đồng minh, vừa bán giao Việt Nam Cộng Hoà cho bọn cộng sản (nếu không muốn nói là bán đứng), vừa đổ hết trách nhiệm mất nước cho quân dân cán chính Việt Nam Cộng Hoà.

Ông đã khóc (nước mắt cá sấu!) khi bị phỏng vấn trên đài ABC, thật tội nghiệp ! có lẽ khóc vì quá mắc cỡ và vì có quá nhiều mặc cảm tội lỗi trong chiến lược "phải để cho ta bị chiến bại". Ông không hề khóc cho 58,000 quân nhân Mỹ các cấp dưới quyền ông đã phải bị hy sinh oan uổng cho cái "thuyết domino" mà đến giờ này ông mới cho là sai, làm

tủi hổ vong linh những người đã bỏ mình cho chính nghĩa chống Cộng của Thế Giới Tự Do (trong thời kỳ còn chiến tranh lạnh) đồng thời làm nhục cả quân nhân các cấp thuộc đủ mọi quân binh chủng Hoa Kỳ đã từng tham gia anh dũng trong cuộc chiến ở Việt Nam.

Dĩ nhiên ông cũng không bao giờ nghĩ đến hay nhắc đến quân dân cán chính miền Nam Việt Nam mà hai đời Tổng Thống Hoa Kỳ vẫn gọi và xem họ là người đồng minh kiên cường trong nhiệm vụ chống Cộng, giữ vững tiền đồn chống cộng của Thế Giới Tự Do ở Đông Nam Châu Á.

Người ta còn thấy rõ cái tội của ngài Mc Namara là ngài "phải khóc" để được Cộng Sản cấp chiếu khán cho ông qua Việt Nam vào tháng 9/95 này (cũng lại là quyền lợi trên hết!) chớ không phải khóc vì trách nhiệm lịch sử của một "kiến trúc sư" về chính sách của Hoa Kỳ từ thập niên 60 để nướng sống trên 50 ngàn chiến binh Mỹ và trên 3 triệu quân dân cán chính Việt Nam Cộng Hòa.

Thật đáng tội nghiệp cho một người khoác áo chánh khách Mỹ có tên tuổi như ông mà cho đến 20 năm sau cuộc chiến ông vẫn còn chưa hiểu tý gì về con người Cộng Sản, mãi đến 20 năm sau mới vừa "biết được ta mà chưa biết được người" nên thua nhục là quá đúng!!!

Bây giờ chúng tôi xin trân trọng giới thiệu với anh chị em trong cộng đồng người Việt tị nạn cộng sản của chúng ta một quyển sách nhỏ có tựa đề là "LA MORT DU VIỆT NAM" . Lẽ ra chúng tôi phải dịch là "SỰ SỤP ĐỔ CỦA VIỆT NAM CỘNG HÒA". (Hai chữ "Việt Nam" mà người Pháp thường dùng là để chỉ cho quốc gia VNCH, và "Bắc Việt" là danh từ họ thường gọi để chỉ cho VNDCCCH), hoặc để tỏ lòng kính trọng tác giả chúng tôi phải dịch sát nghĩa là: "Cái chết của nước Việt Nam ", nhưng chúng tôi xin dịch là "Việt Nam Cộng Hòa bị bức tử" để cho thêm rõ nghĩa sự kiện lịch sử ngày 30/4/1975.

Tác giả quyển sách bé nhỏ này là Đại Tướng Vanuxem, từng là sĩ quan cao cấp của quân đội Pháp tại chiến trường Bắc Việt cho đến 1954, sau đó thỉnh thoảng vẫn có sang thăm Việt Nam với tư cách một tướng Pháp, thượng khách của Việt Nam Cộng Hòa.

Ông là sĩ quan trừ bị trong quân đội Pháp. Lúc bị động viên ông là giáo sư, đã có bằng tiến sĩ Văn Chương (Docteur ès Lettres), bằng tiến sĩ Toán (Agrégé ès Math.) và bằng tiến sĩ Khoa Học (Agrégé ès Sciences). Ông được Tướng De Lattre de Tassigny gọi sang Việt Nam như một sĩ quan tùy viên với cấp bậc trung úy. Nhưng khi sang đến Việt Nam ông lại xin tình nguyện ra chỉ huy một đơn vị tác chiến để được ra mặt trận, và xin được phục vụ ở chiến trường Bắc Việt, lúc đó đang thật sôi động. Trong hai năm liền ông được thăng cấp 3 lần, toàn là tại mặt trận. Sau đó ông được gọi về chỉ huy Trường "đào tạo chỉ huy trưởng binh đoàn", với cấp bậc trung tá, rồi đại tá (lúc bấy giờ được gọi nôm na là "cours tactiques", tiền thân của trường Chỉ Huy và Tham Mưu của QLVNCH sau này). Hầu hết các tướng lãnh của VNCH chúng ta đều xuất thân từ trường này.

Ông là một sĩ quan rất bình dân, ăn mặc rất xuề xòa không giống như các sĩ quan Pháp khác, nhưng tất cả các sĩ quan khóa sinh đều rất mến phục ông sau vài ngày nhập trường vì tài giảng dạy của ông cũng như về đức tính của ông.

Sau đó Ông ra coi binh đoàn chiến thuật số 3, hoạt động ở Khu Nam, thuộc lực lượng bộ binh Bắc Việt (Groupement Tactique No 3/ Zone Sud/FTNV). Ông về nước năm 1954 với cấp bậc đại tá và thỉnh thoảng ông vẫn sang VN. Đầu năm 1975 ông có mặt thường trực tại VN và bị cộng sản trục xuất về Pháp khoản tháng 5/75.

Ông qua đời năm 1982, nhưng trước khi nhắm mắt ông vẫn còn nhớ đến VN, nên đã có trao lại cho trung tướng Trần Văn Trung Chủ tịch hội Cựu Chiến Sĩ tại Pháp, lá cờ Việt Nam Cộng Hòa, một kỷ vật rất quý mà ông đã được Bộ Chỉ Huy Tiểu Khu Bình Long trao tặng lúc Ông tháp tùng Tổng Thống Thiệu đáp trực thăng xuống An Lộc trong mùa hè đỏ lửa 1972.

Đặc biệt từ đầu năm 1975 Ông Vanuxem đã thường xuyên có mặt tại Sài Gòn, nên ông đã phân tích rất chính xác về những sự kiện, những nguyên nhân và những hậu quả của sự việc "Việt Nam Cộng Hòa bị bức tử", chẳng những đối với quốc gia Việt Nam mà còn đối với nước Pháp và cả Thế Giới nữa.

Những nhận xét rất tỷ mỉ và tế nhị, có lúc hơi tếu và lộ vẻ biếm nhẽ, của từng sự việc một mà ông đã đích thân mắt thấy tai nghe tại chỗ trong những ngày lịch sử này, khác hẳn những tiếng "khóc dở hơi" của "ngài" Mc Namara.

Văn ông chan chứa tình cảm rạt rào, khóc cho người lính chiến Việt Nam Cộng Hòa và xót thương cho số phận đau thương của người dân Miền Nam Việt Nam dưới ách thống trị và gông cùm của người Cộng Sản.

Chúng tôi cố gắng dịch sao cho được sát ý sát nghĩa chừng nào hay chừng nấy, miễn là không "phản ý hay phản nghĩa", vì tiếng Pháp là tiếng ngoại quốc mà trình độ học vấn của tác giả cao hơn bậc thầy của chúng tôi, trong lúc chúng tôi thì ngoại ngữ còn quá thấp, văn thì luộm thuộm, chỉ mong sao lột được hết những lời hay ý đẹp của tác giả, những lời tâm tình của một người không phải chiến hữu mà như một chiến hữu thân thương, một người không hẳn là một đồng minh mà như một đồng minh trung tín... Hơn thế nữa, về mặt chánh trị và quân sự, đại tướng là một nhân vật thuộc đẳng cấp quốc tế, những nhận xét của ông rất chính xác, có tầm mức chiến lược, đôi lúc ngoài tầm hiểu biết nông cạn của chúng tôi.

Do vậy, xin quý anh chị em độc giả niệm tình thông cảm cho những sơ sót của chúng tôi. Chúng tôi sẵn sàng xin được đón nhận những sự góp ý, chỉ bảo và sửa chữa nếu có, để bản dịch được thêm phần đúng đắn và phong phú thêm.

Kính,

**Dương Hiếu Nghĩa**

Kính Tặng Nhạc Sĩ Lê Trọng Nguyễn

Người đã sưu tầm được quyển sách có giá trị lịch sử này và đã khuyến khích chúng tôi dịch ra trong mục đích vinh danh tinh thần và ý chí bất khuất của quân nhân các cấp trong QLVNCH trong nhiệm vụ chống cộng bảo vệ quê hương, bảo vệ chánh nghĩa quốc gia dân tộc.....đồng thời cho người dân Việt Nam trong nước cũng như ở hải ngoại này, thuộc thế hệ hiện tại hay thế hệ trẻ mai sau thấy được bộ mặt thật của người cộng sản Việt Nam, thấy rõ bản chất tàn ác vô nhân đạo của họ khi họ xé bỏ hiệp định Paris 1973 ngang nhiên xua quân vào cưỡng chiếm Miền Nam Việt Nam năm 1975.

# CHƯƠNG 1

## SỰ THẬT ĐÓ ĐÂY

Ở xa lắm, xa thật xa phía bên kia trái đất, cách Paris của chúng ta khoảng 12.000 cây số, dọc theo bờ biển Đông, có những quốc gia giống như trong truyền thuyết hơn là trong thực tế, nơi đó có những câu chuyện gần như hoang đường rất hấp dẫn, coi như trong tưởng tượng mà là có thật.

Như những biến cố tại nước Việt Nam, có gì đâu mà những người dân của Thế Giới Tự Do phải quan tâm đến? Vì lúc nào họ cũng đang bù đầu đối phó với những khó khăn triền miên về kinh tế... và ngay như những người Mỹ cũng vậy, mặc dầu họ vừa mới khéo léo rút chân ra được khỏi một cuộc chiến mà họ từng theo đuổi, họ cũng không muốn nghe đến những biến cố đó... Nhất là người Pháp chúng ta, khi nói đến Việt Nam thì ai cũng chỉ nghĩ đến các món ăn Việt Nam rất ngon miệng của các tiệm ăn người Việt ở Paris mà họ cứ gọi là "món ăn Tàu". Họ không còn muốn nghĩ gì cả ngoài những kỷ niệm không mấy vui của một cuộc chiến đau thương mà người ta thường đề cao là "cuộc chiến đòi độc lập của các quốc gia thuộc địa", mà nếu là một cuộc chiến đúng theo trào lưu của lịch sử như người ta nói thì cũng không một ai muốn tìm hiểu xem vì lý do gì nước Pháp chúng ta đã phải đổ vào đó quá nhiều công sức, tiền của, và sinh mạng.

Để làm gì ? khi người ta đưa những người lính Pháp vượt trùng dương...trên những con tàu mà những thú vui đường dài chỉ có một tác dụng nhất thời làm cho họ quên đi nỗi buồn xa nhà, nhớ quê hương mà thôi, chớ không thể nào làm cho họ quên được những người chiến hữu thân thương đã được những con tàu này đưa đi luôn, đi mãi mãi không bao giờ trở về lại cố quốc ...

Và như thế thì có ai tin được là người Pháp chúng ta vẫn còn bị xúc động trước những biến cố mới đây của Việt Nam? Dù sao thì cũng chỉ là một việc nội bộ giữa người Việt và người Việt với nhau mà thôi phải không? Một cuộc nội chiến đẫm máu, tàn khốc... kéo dài trên 30 năm mà chỉ đưa đến một nền hòa bình không một ai mong đợi...

Có ai tin được là nền hòa bình này đây, dù có đạt được với bất cứ giá nào, thì đó cũng chỉ là một sự thất bại của Thế Giới Tự Do, đặc biệt là của Hoa Kỳ, kéo theo những nguy cơ mới cho nền an ninh của nước Pháp chúng ta?

Tất cả giới chánh trị người Pháp chúng ta đều không đồng ý một nền hòa bình như vậy, nhưng giới lãnh đạo của cái gọi là "thượng tầng luân lý đạo đức" của thế giới lại tỏ vẻ thích thú! Thực tế hơn bao giờ hết, người dân Pháp chúng ta chỉ có hai chuyện phải bận tâm, đó là vấn đề kinh tế ở địa phương, và nhất thời vui hưởng hạnh phúc của chúng ta. Có cái gì quấy rầy chúng ta được nữa đâu? Người ta muốn đưa ra những chuyện vớ vẩn để khuấy động sự yên tĩnh của người Pháp chúng ta được sao? Vì làm sao tin được rằng cái hoa hòa bình vừa mới nở kia lại là một hạt giống chiến tranh sắp nảy mầm?

Dù sao thì Tổng Thống Pháp cũng đã đoan chắc là người Pháp chúng ta vẫn có thể đi nghỉ hè một cách yên lành rồi!

## NƯỚC VIỆT NAM XA XÔI QUÁ !

Viện thăm dò dư luận Sofres vừa đưa ra câu hỏi:"Cuộc chiến ở Việt Nam vừa được kết thúc bằng một sự thắng trận của phe cách mạng và sự ra đi của người Mỹ, một sự kết thúc như thế, anh có bằng lòng hay không bằng lòng?"

- Có 57% những người được hỏi trả lời là bằng lòng.
- Có 15% những người được hỏi trả lời là không bằng lòng
- Có 28% trả lời không có ý kiến, tức là dửng dưng.

Nhìn từ xa xa, thì người ta có thể tưởng là chiến thắng của phe cách mạng là một cuộc giải phóng mà toàn dân hô hào đòi hỏi (có vài nhà báo đã có nhận định thiên cận như thế), và dân chúng đã tỏ vẻ vui mừng không tả được, giống như niềm vui của người Pháp chúng ta về ngày đình chiến 11/11/1918 hay niềm vui của người dân Paris khi Sư Đoàn 2 Thiết Giáp Pháp tiến vào giải phóng thủ đô nước Pháp hồi thế chiến 2 vậy.

Có vài người trong số không ít phóng viên nói trên đã có mặt tại Sài Gòn hy vọng nắm bắt được biến cố lịch sử này, họ có vẻ bức mình vì không thấy có biển máu như họ đã mong đợi để họ có được những tấm ảnh đẹp và đắt giá... Như thế là họ chưa biết gì về những người Cộng Sản, thật tội nghiệp !

Sài Gòn năm 1975 cũng giống như Hà Nội năm 1954 vậy mà thôi!

- "Bộ-đội họ cũng đứng đắn quá chứ nhỉ?"

Các phóng viên này nói như thế vì họ không biết chờ đợi để mà xem! Họ không còn nhớ là hồi năm 1940 ngay tại nước Pháp cũng có nhiều người đã từng nói:

- "Người lính Đức cũng đàng hoàng quá chứ nhỉ?"

Họ cũng ghi lại được một vài mẩu chuyện nho nhỏ, cũng thu được một vài hình ảnh mà họ luýnh quýnh lượm lặt được một cách vô bổ, có khi không còn có một giá trị gì nữa cả, trong một thời gian dài họ bị giữ lại tại Sài Gòn; trong khi đó thì người Nga họ bay ngay về Moscou để bán ngay những hình ảnh, tài liệu và tin tức sốt dẻo với một giá đắt hơn vàng, cho người Mỹ lúc đó đang đói tin.

Hầu hết các nhà báo người Pháp chúng ta quá thật thà, tuy tin tức có trung thực nhưng cũng quá chậm so với tin tức mà cơ quan tuyên truyền của Cộng Sản đã "xào nấu sẵn" và "tung ra từ trước rồi", nên ít được ai tin nghe.

Vài tuần lễ sau khi Sài Gòn bị thất thủ, người Pháp chúng ta không một ai còn muốn nghĩ gì nữa cả, ngoài sự nhộn nhịp trên khắp các xa lộ đầy áp các đoàn xe đi nghỉ hè.

Thời sự có nóng bỏng thật, hấp dẫn thật, giật gân và có gây xúc động thật, nhưng rồi cũng theo thời gian mà trôi qua đi trong quên lãng, chỉ có ghi lại được một sự kiện lịch sử quá bi thảm:

"Một quốc gia bị bức tử; Một dân tộc bị mất tự do và sẽ "bị sống" trong gọng kềm nô lệ: nước Việt Nam Cộng Hòa bị xóa tên trên bản đồ của thế giới."

Có một cái gì đó, giữa người Pháp chúng ta và cái miền Viễn Đông xa xôi kia, như một mối tình thầm thiết mà nước Pháp như một kẻ thất tình muốn cố quên đi... nhưng làm sao có thể làm ngơ cho được khi mà giữa đôi bên vẫn còn có một vài kỷ niệm tình cảm quá nồng thắm, và vẫn còn một vài việc chưa giải quyết xong?

Hai chục năm về trước (1954), lúc đó vì quyền lợi nhất thời, người ta đã thỏa thuận chia cắt nước Việt Nam ra làm đôi thành hai miền Nam Bắc, tạm thời chỉ trong vòng hai năm thôi. Giải pháp này không tốt hơn biện pháp cưỡng chiếm Miền Nam Việt Nam bằng võ lực để tái thống nhất đất nước hay sao? Nếu cho biện pháp này là một điều hợp lý thì tại sao người Pháp chúng ta lại không bằng lòng? Hơn thế nữa các chánh phủ Pháp kế tiếp sau đó chỉ nhìn sự việc trên khía cạnh chánh trị mà không đánh giá được lòng thành thật của con người nên vô tình có những hoạt động theo chiều hướng thuận lợi cho một biện pháp như vậy, như bài "diễn văn PnomPenh" của tướng De Gaulle chẳng hạn (quá thiên cộng), do đó đã dẫn đến một sự kết thúc bi thảm như vừa rồi, âu cũng là một điều hợp lý mà thôi!

Dù sao thì cũng là một việc đã rồi! Người ta đã xé nát những Hiệp Ước Genève và Hiệp Định Paris quá đắt tiền, quá vô ích và quá lỗi thời, theo đó những quốc gia có trách nhiệm bảo đảm cho sự thi hành đã không hề "nhúc nhích" theo đúng bổn phận của họ. Thế đấy, vũ khí và võ lực đã giải quyết thay cho những nhà ngoại giao tất cả những gì mà họ không thể giải quyết được. Quốc gia Việt Nam Cộng Hòa đã mất, một chánh phủ cách mạng lên nắm quyền, gọi là để mang lại trật tự và phồn thịnh cho Miền Nam Việt Nam mà họ cho là ở đó chỉ có hỗn loạn và tham nhũng!

Người Pháp chúng ta cũng chẳng biết phải làm gì hơn, vì dù sao cũng là chuyện nội bộ của một quốc gia xa lạ, chúng ta lấy quyền gì để "xía vào" để rồi phải gánh lấy tội vạ lây?

Mặc kệ! Chế độ nào cũng vậy thôi! Chỉ có những sự thật là đáng kể, nếu xét trên khía cạnh chánh trị. Chúng ta chẳng có gì cần phải thắc mắc để tự đặt ra cho mình những câu hỏi về một sự việc mà nó chỉ có đem lại phiền não cho lương tâm của chúng ta mà thôi.

Dù sao thì người ta cũng cho đó là một nền hòa bình, một nền hòa bình mà Đức Thánh Cha cũng đã khen ngợi... nhưng có một điều mà ai cũng tò mò muốn biết, đó là sau Lê Đức Thọ và Kissenger (giải Nobel về Hòa Bình năm 1954), ai là người sẽ được giải thưởng Nobel về hòa bình (1975) đây ???

Tuy nhiên xuyên qua cái tang mà chúng ta phải chịu về cái chết của một quốc gia bạn, một quốc gia coi như có họ hàng gần với nước Pháp, một quốc gia mà người dân chỉ mong cầu có được sự tự do mà thôi, vẫn còn một vài điều mà vì quyền lợi của người Pháp, chúng ta cần phải rút ra những bài học từ biến cố bi thảm này, vì có rất nhiều nguyên nhân đủ loại đã đưa một dân tộc đến chỗ tuyệt vọng để từ đó phải tự hủy mình sau một cơn hấp hối thật ngắn, nhưng thật kinh khủng. Vì, nếu hàng ngày vẫn có từ 15 đến 20 vụ tự tử, cá nhân có tập thể có, chỉ nội trong một thành phố lớn và đẹp như Sài Gòn mà người ta gọi là "đã được giải phóng", thì phải chăng đây là cả một quốc gia, cả một dân tộc đang thật sự lao mình vào cái chết...

## **LÁO! ÔNG LÀ MỘT NGƯỜI NÓI LÁO !**

Người Pháp chúng ta đã bước qua thử thách rồi, nước Pháp chúng ta đã từng chịu nhiều cay đắng dưới thời chiếm đóng của người Đức rồi! Những mối hiểm nguy mà nước Pháp chúng ta đang còn gặp phải trong cái thế giới đầy đe dọa triền miên này và những ảo ảnh không mấy sáng sủa của tương lai, bắt buộc chúng ta phải sẵn sàng đón lấy và phải biết dùng những bài học mà biến cố lịch sử này đã mang đến cho chúng ta. Hơn thế nữa, nhìn những điểm yếu và những sai sót, yếu kém ghi nhận được trong công cuộc phòng vệ của nước Việt Nam khiến cho quốc gia này phải đi đến cái chết đau thương, bắt buộc người Pháp chúng ta phải lưu tâm đề phòng cho chính mình...

Đó là những bài học từ những biến cố của các quốc gia Việt Nam, Lào và Cam Bốt. Có thể chúng ta không muốn ghi nhận, vì con người khi đã có được sự tự do và sung sướng rồi thì đâu có thể thấy được đó là hạnh phúc của mình, và thường nhắm mắt trước những cảnh đau lòng của người khác, có khi còn nhún vai không muốn tin nghe những sự việc như thế nữa.

Một vị linh mục thuộc giòng "Truyền Giáo Hải Ngoại" (Mission Étrangère) đã thuật lại là ông đã nói chuyện trước một cử tọa Thiên Chúa Giáo hạt Lyon rằng: "Đây là những gì đã xảy ra cho tôi, đây là những gì chính mắt tôi đã thấy, chính tai tôi đã nghe được", tức thì có một vị linh mục trong phòng đứng dậy và nói thẳng với ông rằng: "Láo! Ông là một người nói láo!". Phải chăng người ta sợ không muốn nhận chân một sự thật vì nó có thể chạm đến sự yên tĩnh trong con người chúng ta và có thể khuấy động lương tri mà chúng ta tưởng là đã được bằng an rồi!

Người Pháp chúng ta không có tin tức đầy đủ, lại không chịu tò mò tìm hiểu thêm và với một cố tật là không chuẩn bị trước hay chỉ có ý kiến giới hạn trong chừng mực nào đó thôi về mọi diễn biến chánh trị, vì thế có lẽ người ta muốn tránh cho chúng ta những phản ứng bảo thủ trước một sự kết thúc được cố ý giữ "mật" nhưng rất đáng được lo ngại. Hơn nữa có ai muốn làm rộn người dân Pháp chúng ta làm gì khi họ đang yên ổn trên con đường đi nghỉ hè?

Thật vậy, người ta chỉ cần đọc tờ "Le Courrier Du Việt Nam", (tờ báo cộng sản in thì in tại Hà Nội, nhưng phát hành thì nói là in tại Paris, phát ra rất nhiều và cùng khắp nước Pháp), người ta sẽ biết diễn tiến của cái mà người ta gọi là "giải phóng Sài Gòn" như sau :

"Giải-phóng-quân chúng tôi tiến vào trung tâm thành phố Sài Gòn giữa những rùng "cờ và tiếng hoan hô vang dậy của hằng trăm hằng trăm ngàn đồng bào (...?). Từ "hai bên đường, từ những đại lộ, trên nhiều, nhiều cây số, đồng bào tràn ra hoan hô "chào đón đoàn quân giải phóng chúng tôi (...?). Phối hợp hành động với lực lượng "của giải-phóng-quân, dân chúng Sài Gòn đã nổi dậy (...?) trong tất cả các khu "phố, tiếp tục truyền thống đấu tranh lâu đời xứng đáng được mang tên "Hồ chí Minh". Sài Gòn đã được giải phóng. Đó là một món quà rất đẹp được kính dâng lên "cho vị lãnh tụ kính mến vào đúng ngày sinh thứ 85 của Người. Cuộc xăm lạng của "đế quốc Mỹ đã bắt đầu từ thành phố Sài Gòn, Sài Gòn đã đi đầu trong cuộc chiến, "và Sài Gòn là nơi đã diễn ra trận đánh vinh quang cuối cùng của cuộc chiến, một "trận chiến thắng cuối cùng..."

Và đó là sự thật của lịch sử được họ chánh thức đưa ra. Nhưng chỉ là một "sự thật hoang tưởng" mà Bắc Việt và Việt Cộng dựng lên để dựa theo đó để còn "cai trị" dân chúng sau khi chiếm được Miền Nam.

## **MỘT CHIẾN BẠI CỦA CẢ HAI NƯỚC PHÁP VÀ HOA KỲ**

Thực tình mà nói thì sự thật lại không đúng như vậy!

Những hậu quả sau đó ngay tại Việt Nam không giống như những hậu quả của một chiến thắng mà những người mang danh là giải phóng trong một cuộc chiến tranh cách mạng chỉ nhằm vào một mục đích cuối cùng là "giải phóng" thật sự cho đất nước và dân tộc Việt Nam.

Biến cố này có hậu quả là gây được tiếng vang quốc tế, và có một tầm quan trọng đặc

biệt đến cả tình hình chiến lược toàn cầu.

Thật vậy, không những nước Pháp phải quan tâm vì những thiệt hại trực tiếp mà quốc gia này phải gánh chịu, mà cả Thế Giới Tự Do cũng phải duyệt lại sách lược phòng thủ, và an ninh và cho sự tự do của mình. Nếu cần có một sự bảo đảm nào đó thì không gì hơn là hãy nghe chính miệng ông Phạm văn Đồng, Thủ Tướng của nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa đã tuyên bố tại Hà Nội về "ba chiến thắng đã đạt được" như sau:

- "Quốc gia chúng ta được mang một dấu ấn danh dự, hãnh diện là một nước đã oanh liệt đánh bại hai đế quốc lớn, đế quốc Pháp và đế quốc Mỹ, đồng thời bằng hai chiến thắng này đã đóng góp rất thích đáng vào phong trào giải phóng các dân tộc trên thế giới"

Như vậy là chiến dịch Hồ chí Minh xua quân đội Miền Bắc tiến chiếm Sài Gòn, chấm dứt cuộc chiến vào năm 1975 thật ra là một sự chiến bại của cả hai nước Pháp và Hoa Kỳ, đồng thời Cộng Sản đã đạt được một trong những mục tiêu quan trọng trên con đường chiến lược toàn cầu của họ.

Thế nhưng, người ta phải hiểu rằng tất cả những người dân tự do đều rất quan tâm đến những gì đang xảy ra tại Miền Nam Việt Nam, vì chúng ta ai cũng dư biết rằng một chánh thể độc tài cộng sản khi đã chiếm được chính quyền rồi thì không bao giờ biết đến hai chữ "nhân đạo" như họ thường rêu rao, và đối với người Pháp chúng ta hai chữ "tự-do" lúc nào cũng vẫn là một tài sản quý báu hàng đầu, không ai chạm đến được!

## **CHƯƠNG 2**

### **SỰ VIỆC ĐÃ XÂY RA NHƯ THẾ NÀO?**

- 10 tháng 5 năm 1940 .....

- 16 tháng 6 năm 1940

- 12 tháng 5 năm 1975 .....

- 30 tháng 4 năm 1975

Không gian: ở phía bên kia quả địa cầu;

Thời gian: cách đây 35 năm....

Một sự trùng hợp nhau lạ lùng về ngày giờ và khoảng cách thời gian đã đưa trận chiến bại nhục nhã của nước Pháp (thế chiến 2) và trận chiến bại hoàn toàn của lực lượng chánh trị quân sự của Miền Nam Việt Nam (qua cuộc tổng tấn công của chiến dịch Hồ chí Minh) xích lại gần nhau, trong một nỗ lực như nhau là cả hai cùng chống lại những bọn người man rợ!

Người Pháp chúng ta, những ai đã từng sống trong những giờ phút đau thương của hai sự kiện trên, giờ phút mà dân chúng hoảng hốt chạy tán loạn trước kẻ thù xăm lược đã vô tình làm tê liệt mọi hoạt động quân sự, giờ phút kinh hoàng của cả nước trước một sự mất nước bất ngờ trong đột ngột ...thì những người đó mới biết được là những hình ảnh của hai sự kiện nói trên rất là giống nhau như in, không khác! Họ sẽ được sống trở lại những giây phút đau thương và kinh hoàng mà họ đã từng sống, những giây phút mà họ



không bao giờ tưởng tượng rằng còn có thể tái diễn ngược trở lại y như vậy được.

Những lý do cũng vẫn giống nhau không khác : bị cô lập, sự yếu thế của đồng minh xa xôi, quyết tâm cao của địch, sự phản bội, sự thờ ơ của dân chúng, một chính phủ yếu kém và một quân đội mất tinh thần...

Hậu quả xem ra có phần trầm trọng hơn nhiều vì lần này địch là cộng sản, dữ tợn và tàn bạo hơn phát xít ngàn lần, vì khi đã chộp được con mồi rồi thì không khi nào cộng sản buông tha ra!

## **MỘT CUỘC CHIẾN TRANH MỚI MẸ VÀ LẠ ĐÒI**

Ở đây cũng vậy, tất cả đều bắt đầu bằng một "cuộc chiến lạ đời". Sau khi cuộc tấn công mùa hè 1972 của Bắc Việt bị quân đội Miền Nam anh dũng đập tan (thường được gọi là Mùa Hè Đỏ Lửa), và sau khi Hiệp-Định Ba Lê 1973 buộc quân lực Việt Nam Cộng Hòa phải xoay qua thế bị động, thì quân Bắc Việt chẳng những cứ nhờn nhờn tiếp tục chủ động gặm nhấm phần đất dọc theo lần ranh ngừng bắn một cách tự do, mà còn bắt đầu tiến sâu vào phía Nam, từ đó hai bên Nam Bắc bắt đầu giành nhau chiếm từng địa điểm quan trọng then chốt nằm trong phần lãnh thổ Miền Nam Việt Nam.

Những hoạt động và vi-phạm ngừng bắn của phía Bắc Việt thật ra không đáng được coi là những trận chiến, ấy vậy mà quân lực của Miền Nam Việt Nam vẫn cứ bị tiêu hao lần mòn, đến mức độ không còn khả năng thành lập hay duy trì được các đơn vị trừ bị nữa, thậm chí không thể bổ sung các sư-đoàn theo một nhịp độ và một mức độ bình thường được.

Mức thiệt hại trung bình hằng tháng của Quân lực Việt Nam Cộng Hòa vào khoản 3000 người, trong khi quân Bắc Việt thì vẫn cứ được tiếp tục bổ sung rất đầy đủ về quân số cũng như về vũ-khí và quân dụng tối tân.

Chuyện rất dễ hiểu là nếu không có được sự viện trợ mà phía "đồng minh Hoa Kỳ" đã hứa thì sự phòng thủ diện địa trên một tuyến quá dài của một lãnh thổ quá hẹp bề ngang, sẽ gặp phải mọi sự khó khăn và nguy hiểm.

Vào tháng giêng năm 1975, để đo phản ứng của Việt Nam Cộng Hòa và nhất là của Hoa Kỳ, Bắc Việt tung quân từ phía biên giới Campuchia tiến đánh dữ dội tỉnh lỵ Phước Long. Trong khi Bộ Tư Lệnh Miền Nam Việt Nam dè dặt trong thế bị động, thì phía Hoa Kỳ không có hành động tiếp ứng.

Do vậy, Bắc Việt rất tự tin, nên ngày 12 tháng 3/75, họ bắt đầu cho mở cuộc tấn công. Tướng Phạm văn Phú, Tư lệnh Vùng 2 Chiến Thuật, một trong số các tướng lãnh giỏi của Miền Nam Việt Nam, đang cố gắng thực hiện một cuộc hành quân triệt thoái, đưa hết lực lượng ở Cao Nguyên của Ông về Duyên Hải theo lệnh của Tổng Thống Thiệu. Lực lượng này đang nỗ lực phòng thủ tuyến Kontum Pleiku, sau khi tỉnh Ban Mê Thuột ở phía Nam bị thất thủ.

Cuộc rút quân được diễn ra trong hỗn loạn, quân dân tranh nhau chạy tán loạn trong kinh hoàng, vô trật tự.... Vùng Cao Nguyên mất, và Miền Nam Việt Nam bị cắt ngay ra làm hai mảnh.

Quân Bắc Việt khai thác ngay chiến quả bất ngờ này, từ phía Bắc tràn xuống, từ phía Tây qua và từ phía Nam lên, tất cả lực lượng đánh thẳng vào Vùng I Chiến Thuật, nằm

về cực Bắc của Việt Nam Cộng Hòa, nơi đó có đế-đô lịch sử Huế và thành phố lớn thứ nhì của Miền Nam Việt Nam, hải cảng và phi trường Đà-Nẵng.

Tướng Ngô quang Trưởng, Tư Lệnh Vùng I / Quân Đoàn I, là một cấp chỉ huy giỏi và khôn khéo nhanh nhẹn nhất trong Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Trong mùa hè đỏ lửa năm 1972, ông đã rất bình tĩnh ổn định lại tình hình của tỉnh Quảng Trị, bình tĩnh chịu đựng các lượn sóng liên tục khai thác thành quả của bộ đội Bắc Việt, để rồi cuối cùng Ông đẩy lui họ về tận sông Bến Hải mà không bị một thiệt hại đáng kể nào. Lúc này (1975) ông đã dùng sư-đoàn Bộ Binh và các đơn vị địa phương quân như là lực lượng phòng thủ diện địa, giữ hai sư đoàn chánh quy tinh nhuệ làm lực lượng trừ bị cho quân đoàn, đó là sư đoàn Thủy Quân Lục Chiến và sư đoàn Nhảy Dù. Với phương thức đó ông nghĩ là có thể giữ được cố đô Huế của mình. Tổng thống Nguyễn văn Thiệu đã tuyên bố là cố đô Huế sẽ phải được cố thủ, nhưng Tướng Trưởng không được biết điều này. Do đó sau khi bất thành lĩnh nhận được lệnh trả sư đoàn Thủy Quân Lục Chiến và sư đoàn Nhảy Dù về Sài Gòn (đề phòng biến cố chánh trị) thì Tướng Trưởng quyết định rút quân, bỏ ngỏ cố đô Huế. Bất ngờ Tổng thống Thiệu lại ra lệnh tái chiếm cố đô Huế. Hàng trăm ngàn dân tỵ nạn làm nghẽn tất cả các trục giao thông, mọi phương tiện liên lạc đều gián đoạn, quân nhân các cấp chỉ còn nghĩ đến việc tự cứu lấy mạng sống của chính mình và gia đình mình nên các đơn vị chiến đấu tự rã hàng rã ngũ... và như thế thật sự là "mạnh ai nấy chạy" một cuộc tháo chạy vô trật tự và không còn một ai nghĩ đến việc phòng thủ Đà Nẵng nữa.

Hai Vùng Chiến Thuật II và I bao trùm tuyến phòng thủ phía Tây và phía Bắc của Miền Nam Việt Nam coi như bị tràn ngập, binh sĩ lớp bị tử trận, lớp phải đầu hàng địch, quân dụng coi như mất hết. Hai Vùng này được coi như hoàn toàn thất thủ. Cuộc rút quân về hướng Nam thật sự đã diễn ra hết sức khó khăn và kinh hoàng vì không có sự yểm trợ của hai sư đoàn Thủy Quân Lục Chiến và sư đoàn Nhảy Dù vốn đã được Bộ Tư Lệnh Sài Gòn bốc về theo lệnh của Tổng Thống Thiệu từ trước rồi.

Tuy nhiên, cũng có một số ít binh sĩ còn vũ khí thoát khỏi trận chiến này, về tăng cường được vùng đồng bằng sông Cửu Long và tuyến phòng thủ lưu động vùng Cao Nguyên, giữa Ban Mê Thuột và Nha Trang như đã có dự trù rồi, từ trước.

## **CUỘC TỔNG TẤN CÔNG MÙA XUÂN: CHIẾN DỊCH HỒ CHÍ MINH**

Ngay lúc bấy giờ, bất ngờ sau một chiến thắng không mong đợi, thay vì phải chờ qua một giải pháp chánh trị mới tiếp thu nốt Miền Nam Việt Nam, Bắc Việt quyết định khai thác thành quả, mở ngay chiến dịch Hồ chí Minh, xua quân tổng tấn công tiến chiếm Sài Gòn và hai Vùng Chiến Thuật còn lại, Vùng 3 (miền Đông) và Vùng 4 (châu thổ Cửu Long, miền Tây).

Ở phía Nam, các đơn vị thuộc Vùng 4 và chung quanh Sài Gòn chiến đấu rất dũng cảm, đã chặn đứng được địch quân. Nhưng dần dà vì không đủ lực lượng để kiểm soát và chiếm giữ tuyến phòng thủ, họ để mất lần lượt từ thành phố này đến thành phố khác dọc theo duyên hải, cho đến Vũng Tàu.

Cùng lúc, trong nội địa, Đà Lat cũng được bỏ ngỏ, rơi vào tay Bắc Việt.

Một lực lượng phòng thủ mạnh được thành lập để ngăn chặn địch ở Xuân Lộc, ở phía đông bắc thủ đô Sài Gòn, và sau nhiều lần đổi chủ, cuối cùng Xuân Lộc cũng bị thất thủ. Các lực lượng trừ bị phải được tung ra, không phải tập trung mà là xé lẻ từng chiến đoàn, lữ đoàn, thậm chí đến từng tiểu đoàn biệt lập, để giữ các nút chặn quan yếu dọc

theo các tuyến đường dẫn về thủ đô, vì lực lượng địch rải rác tiến quân nhiều mặt lúc bấy giờ, rộng như một mạng nhện. Tiếp theo đó, ngay sát cạnh Xuân Lộc, thành phố và phi trường quân sự Biên Hòa cũng bị tràn ngập.

Về mặt chánh trị, Tổng Thống Thiệu bàn giao chánh quyền cho Phó Tổng Thống Nguyễn văn Hương, một "ông trí thức già", để chạy ra ngoại quốc.. Nguyễn văn Hương sau đó lại trao chánh quyền cho tướng Dương văn Minh, một người tự xem mình là lãnh tụ của lực lượng thứ ba, tự tin là mình có thể thương lượng với Việt Cộng để giải quyết vấn đề giữa người Việt và người Việt với nhau.

Sáng ngày 30/4/1975, Tướng Vĩnh Lộc, quyền Tổng Tham Mưu Trưởng từ đêm qua, đã xòe bàn tay lật ngửa ra với lời tuyên bố: "Hết rồi, không còn gì nữa cả... lữ đoàn Dù ở Vũng Tàu đã mất liên lạc... Cầu Bình Lợi trên đường Biên Hòa Sài Gòn đã bị giệt sập... Không còn gì nữa, không còn trận chiến nào cho Sài Gòn nữa. Tôi đã trình cho Tổng Thống... Tất cả coi như xong rồi..."

Thế nhưng, không phải "danh dự" mà là "mạng sống" sẽ không còn nữa đối với các chiến binh Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa này!

### **CÁC BẠN! CHÚNG TA HÃY DIỄN LẠI TRẬN CHIẾN "CAMERONE" !!**

Tại Căn Cứ Huấn Luyện Nhảy Dù BETAP ở Tân Sơn Nhứt, có nhiều sĩ quan đã từng phục vụ trong những tiểu đoàn Lê Dương Nhảy Dù (B.E.P) của quân đội Pháp. Họ sẽ nhớ hôm nay là ngày 30/4, và cũng chính vào ngày này, ở các đơn vị Lê Dương, theo truyền thống, người ta làm lễ kỷ niệm trận chiến Camerone, thuộc Mễ Tây Cơ, một trận chiến mà chỉ với một nhóm người họ đã cầm cự với cả một binh-đoàn địch, và anh dũng giữ vững được vị trí cho đến sự gục ngã của người binh sĩ cuối cùng.

- "Anh em ơi ! chúng ta hãy diễn lại trận chiến "Camerone".

Họ nói như vậy, và họ thực hiện đúng y như vậy!!!

Và cũng giống y như người lính Lê Dương của Pháp vậy. Hùng hổ như những con sư tử ! Họ đã anh dũng vừa chống trả từng đợt xung phong dữ dội này đến đợt xung phong dữ dội khác của Bắc Việt, vừa chịu đủ các loạt pháo kích đủ cỡ đủ loại, kể cả rốc két tầm xa, tầm gần, vừa chịu đựng các đợt tấn công tới tấp của hàng loạt chiến xa T.54....

Họ đã thực sự diễn lại trận chiến Camerone đến người binh sĩ cuối cùng, hạ tại chỗ 9 chiến xa kiểu T.54 của Nga Sô và một số lớn quân Bắc Việt...

Một tuần sau đó người ta phải dùng xe ủi đất để gom hơn trăm xác chết lại thành từng đống một, người ta ché xăng lên, và cho lửa đốt các xác này. Ngọn lửa bùng lên cao ngút, như nói lên cho kẻ chiến thắng biết là những người lính chiến Miền Nam Việt Nam chỉ biết chọn cái chết trong vinh quang và trong danh dự hơn là phải chịu thất trận và đầu hàng địch quân cộng sản, và cái chết hôm nay cũng chưa phải là đã hết...

Đường phố chung quanh sân bay Tân Sơn Nhứt vắng lặng và rải rác những xác chết, chỉ có tiếng rốc két réo vang và tiếng nổ máy của chiến xa... Ở một vài ngã tư đường, đây đó vẫn còn nhiều binh sĩ và đặc biệt là các cán binh chiêu hồi đang kháng cự hết sức anh dũng, ở vùng Chợ Lớn.

Tại một ngã tư nọ, có sáu chiến binh cùng tựa lưng vào tường đang chặn đứng một toán

Việt Cộng, làm họ không tiến lên được phải gọi chiến xa tới tăng viện. Chiến xa Bắc Việt đến, sáu chiến binh bèn gom lại thành một nhóm ngay giữa ngã tư, một người có lẽ là người chỉ huy mở chốt lựu đạn, một loại lựu đạn tròn của Mỹ, và cho nổ ngay chính giữa nhóm sáu người... sau đó cuối cùng các chiến xa kia cũng không khoan nhượng khách sáo gì, tiến lên cán nát hết những thân ma phản động!

Trong lúc đó tại tư dinh Thủ Tướng, đang có một buổi họp cuối cùng của ủy ban quốc phòng. Có mặt tại buổi họp này, ngồi quanh chiếc bàn có trái thảm xanh, người ta thấy có tướng Dương văn Minh, người vừa nhận chức Tổng Thống, Luật sư Vũ văn Huyền cựu chủ tịch Thượng viện, vừa nhận chức Phó Tổng Thống, một tín đồ công giáo La Mã thuần thành, ông Vũ văn Mẫu, Thủ Tướng và một vài người khác... Tất cả đều có bộ mặt tái mét như người chết, tay bấu chặt vào tấm thảm xanh, và đồng có một kết luận là chẳng còn gì để làm nữa, chỉ còn có một cách duy nhất là đầu hàng mà thôi.

Sau đó, hướng về một tướng lĩnh người Pháp hiện đang có mặt trong phòng, Tổng Thống Dương văn Minh đứng lên và nói: "Trước đây các ông đã có mặt trong cuộc chiến đúng lúc chúng tôi đang cần, hôm nay các ông lại đến với chúng tôi đúng vào lúc chúng tôi đang là người chiến bại và đang gặp những điều đại bất hạnh. Chúng tôi rất cảm ơn các ông. Dưới con mắt của chúng tôi, các ông thật sự là nước Pháp, là quốc gia mà chúng tôi đang mong đợi. Chúng tôi đã có thử nói chuyện với họ, để giải quyết việc nội bộ giữa người Việt và người Việt với nhau, nhưng họ đã từ chối. Chúng tôi chỉ còn cách là phải đầu hàng thôi. Tuy nhiên, chúng tôi xin nhờ ông chuyển đến Tổng Thống của Cộng Hòa Pháp lời chúc cuối cùng, của chánh phủ cuối cùng của nước Việt Nam Tự Do. Chúng tôi mong mỗi nước Pháp sẽ mở rộng tay đón nhận những người Việt Nam, những người cùng có một nền văn hóa, một tinh thần, và một lý tưởng như người Pháp..."

Sau đó họ bắt tay nhau, buồn bã, rã rời, nét mặt bồn chồn lo âu. Họ uể oải đứng dậy, đi đến Dinh Độc Lập... tự nộp mình cho kẻ chiến thắng mặc cho họ muốn làm gì thì làm....Khi bộ đội Bắc Việt tiến vào dinh Độc Lập, tướng Minh nói với người chỉ huy:

- "Chúng tôi chờ các ông để trao cho các ông chánh quyền."

Tức khắc, người đó trả lời ngay, thẳng thừng:

- "Chúng tôi đã có chánh quyền từ lâu rồi, còn các ông hả, các ông đâu còn chánh quyền nữa đâu mà bàn với giao...."

Trong lúc đó thì tại Hà Nội người ta mừng rỡ tuyên bố:- "Một cơ hội như vậy hả, chúng ta không thể bỏ qua được! Ngàn năm một thuở không khi nào gặp được cơ hội như thế!"

## **KHÔNG! NHẤT ĐỊNH SÀI GÒN KHÔNG PHẢI "ĐƯỢC GIẢI PHÓNG"**

Các chiến xa Nga tiến vào Sài Gòn, một thành phố vui vẻ, sống động, lúc nào cũng nhộn nhịp và ồn ào với những tiếng xe du lịch lẫn xe mô tô.... Khi những trận chiến vô vọng vừa "bị chấm dứt" là các sự đi lại bắt đầu tấp nập bình thường ngay, như chẳng có việc gì xảy ra. Các toán tuần tiễu của Việt Cộng, những người nhỏ thó bé nhỏ trong bộ quân phục rộng phồng phình màu xanh lá cây, đầu đội nón lá, một mảnh vải đỏ cột quanh bắp tay, chân mang dép râu làm bằng lớp xe cũ, đang nhẹ nhàng bước đi, thận trọng tiến từ góc đường này sang góc đường khác, dừng lại ở mỗi ngã tư đường, hơi khó chịu trước những cặp mắt lạnh lùng và khi dễ của khách bộ hành đang tản bộ bị bắt buộc phải bước chậm lại tránh xe Honda (vì các xe này không bao giờ ngừng xe lại để tránh khách

đi đường) chớ không phải để tránh tiếng súng vốn đã chấm dứt hẳn từ lâu rồi.

Bộ đội Bắc Việt thì từ trên xe cam nhông Molotova, tựa võ tay để dân chúng tựa tay theo, đúng y kiểu cộng sản, nhưng những cô gái đẹp trên đại lộ Tự Do (Catinat) lờ đi, không buồn đáp ứng... Một nỗi buồn vô tận được in đậm nét trên gương mặt của mọi người dân, vì Sài Gòn không còn nữa, Sài Gòn không còn là Sài Gòn đẹp, Sài Gòn vui nhộn nữa rồi.....

Cũng đúng Sài Gòn là một rừng cờ thật đấy! Như một ngày lễ 14 tháng 7 thật sự vậy. Nhưng dĩ nhiên không có bóng một lá cờ nào của chế độ cũ, đó là một sự cẩn thận bắt buộc. Tuy nhiên người ta vẫn thấy nhiều lá cờ Pháp, cờ thật lớn, mà những người Pháp còn kẹt lại hay những người có quốc tịch Pháp cố ý treo lên trước cổng rào, hy vọng có được một sự bảo đảm an toàn nào đó.

Người ta bận rộn suốt cả đêm, người ta đem ra những lá cờ hai màu xanh đỏ có ngôi sao vàng ở giữa của Việt Cộng, mãi đến hai ngày sau cờ đỏ sao vàng của Bắc Việt mới thấy xuất hiện. Và sau đó thì có lệnh của Ban Quân Quản Sài Gòn cấm treo cờ ngoại quốc, do đó cờ tam tài của nước Pháp không còn thấy phất phơ trong thành phố nữa.

Một vài xe Molotova đầy nghẹt "bộ đội", một vài chiến xa còn được cố ý cho nguy trang để làm dáng với một vài cành lá xác xơ héo vàng cốt để nhắc cho người ta đừng quên đó là "xe tăng" của kẻ chiến thắng, được cho chạy rảo trên các đường phố.

Đêm xuống... thay cho pháo bông mừng chiến thắng, người ta chỉ thấy được những vùng sáng rực của một vài kho đạn bị cho nổ đâu đó, và những tiếng nổ lớn trong các ngọn lửa đang bốc lên từ vài chiếc tàu chiến còn sót lại ở khu vực Bộ Tư Lệnh Hải Quân mà các thủy thủ đoàn không quên đốt bỏ trước khi hạ súng đầu hàng.

Buổi trưa, tại phòng ăn của khách sạn, người ta vẫn còn dọn cho khách ăn như thường lệ, và một người bồi bàn đã đưa tay chỉ qua cửa kính, vừa cho các khách ăn trưa chú ý vừa reo to:

- "Kìa, bọn Việt Cộng kìa".

Anh ta nói rõ là "Việt Cộng" chớ không nói là "quân giải phóng". Một người khác vừa cúi xuống dọn ăn cho khách vừa nói khẽ bên tai:

- "Chúng nó toàn là người Bắc! Người ta sẽ không chấp nhận chúng đâu, toàn là bọn người man rợ!"

Và người ta nhắc lại nhận xét xa xưa của người dân Miền Nam: dân miền Bắc nhỏ con, có lẽ vì thiếu ăn, họ thấp hơn người dân miền Nam khoảng 20 phân. Thật vậy, đó là một loại người "Phổ" của Việt Nam, cũng giống như người Đức lúc mới bước chân vào nước Pháp vậy.

Ngày hôm sau, người bạn trẻ gác thang máy cũng có nhận xét theo nhãn quan mơ mộng của anh, giọng buồn buồn:

- "Bây giờ thì "bùm bùm" là để cho người khác! Đối với chúng tôi thì chiến tranh đã chấm dứt rồi, nhưng luôn luôn giống như còn chiến tranh vậy!

Họ cũng vậy thôi, những công chức, cán bộ, thợ thầy và công nhân thuộc mọi loại hăng

xưởng, và dân chúng... họ đều "bị gọi" phải đến họp mít tinh ngày mai, một cuộc họp "bất thần", để kỷ niệm ngày lễ lao động 1/5 và mừng "ngày giải phóng Sài Gòn".

Trên bãi cỏ trước dinh Độc Lập, họ được nghe tướng chỉ huy ban quân quản Sài Gòn - Gia Định hô hào cổ vũ. Họ bắt buộc phải để lộ bộ mặt vui vẻ và hoan nghênh đúng mức. Sau đó họ phải diễn hành, tay phải phát cờ Bắc Việt và cờ Việt Cộng, cờ giấy dĩ nhiên... Về mặt buồn đau tủi nhục của một số lớn được che dấu rất kỹ và họ cũng không cần phải tiết lộ điều gì, hay đúng hơn là không dám nhỏ to với bất cứ ai dù là trong chỗ riêng tư thầm kín.

Không, Sài Gòn không phải đã "được giải phóng"!

Không, Sài Gòn cũng không phải đã "tự giải phóng"

Tuyên truyền là một điều rất cần thiết cho tinh thần của quân đội xâm lăng Bắc Việt, họ hết sức ngỡ ngác, ngỡ ngàng trước sự trù phú của thành phố Sài Gòn, vì họ vẫn định ninh như Bác và đảng đã khẳng định rằng họ vào Nam để giải phóng đồng bào của họ khỏi sự nghèo đói và nô lệ. Sự thật không phải như vậy ! Nhưng rồi tuyên truyền cũng rất cần thiết để "giáo hóa" người dân Miền Nam lúc nào cũng ương ngạnh và "phản động".

Con cá đã ở trong nước rồi, nhưng là nước "lạnh" và nó phải hiểu như vậy.

Một trong những nhà báo có mặt tại Sài Gòn lúc đó, anh Lartéguy, một người mà ai cũng biết là rất vô tư, đã nói một câu nhận xét thẳng thừng:

-"Cộng sản Miền Bắc đã chiếm thành phố Sài Gòn, "chiếm" chứ không phải "giải phóng". Đây là một chiến thắng lớn về mặt quân sự, nhưng cũng là một chiến bại to về mặt tâm lý."

Muộn rồi! Đã muộn quá rồi! Dân chúng Sài Gòn đã từng không chịu nhận ách nô lệ lên cổ, đang khóc cho những chiến binh xấu số của họ...

## **CHƯƠNG 3**

### **SỰ PHẢN BỘI CỦA HOA KỲ**

Người Trung Hoa có một câu châm ngôn: "Thất trận rồi người ta mới đếm xác chết và mới đi tìm người trách nhiệm". Phản ứng của người dân, thường hay trút hết trách nhiệm cho người lãnh đạo hoặc cho người lính chiến. Tại Việt Nam thì cả hai đều có phần trách nhiệm của mình, nhưng cả hai đều không thể làm gì hơn được với hai bàn tay trắng vì họ đã bị người ta tước hết khí giới từ lâu!

Việt Nam là một nước nông nghiệp nên không thể sản xuất vũ khí được, do đó trong cuộc chiến, cả hai bên Miền Nam và Miền Bắc đều bắt buộc phải nhận sự viện trợ quân sự từ bên ngoài. Do vậy, người ta thường nói rằng chỉ cần chấm dứt viện trợ ngoại quốc cho cả hai bên Nam và Bắc thì ngọn lửa chiến tranh ở Việt Nam sẽ yếu dần và đi đến chỗ tàn lụi ngay, cuộc chiến đương nhiên phải chấm dứt. Nhưng cũng có người chỉ đứng về một phía, đã khẳng định quá đơn phương và khiếm diện rằng chỉ cần người Mỹ, hay đúng hơn là đế quốc Mỹ như người ta đã cáo buộc, chấm dứt mọi viện trợ kinh tế và quân sự cho Miền Nam Việt Nam, là Miền Bắc sẽ chấm dứt cuộc chiến tranh này trong chiến thắng.

Và đó là những điều đã xảy ra trên thật tế.

Người ta đã từng cho rằng chiến tranh ở Việt Nam không phải là một cuộc nội chiến giữa Miền Nam và Miền Bắc, vì nếu giữa người Việt với nhau thì không chóng thì chầy họ đã có thể đạt được một sự thỏa thuận nào đó với nhau rồi.

Nhưng đây là một cuộc chiến tranh giữa các siêu cường quốc, mượn tay người Việt Nam (hay sinh mạng người Việt Nam cũng thế) và ngay trên lãnh thổ Việt Nam, để so tài hơn thua cao thấp với nhau, ngăn chặn nhau không cho bên nào bành trướng thêm ra hơn nữa, vì hai bên không thể trực tiếp đối đầu với nhau được, tránh bị tổn thất nặng có thể đi đến chỗ tiêu diệt lẫn nhau. Có điều là cả hai bên đều nuôi dưỡng một mối thù hằn mà nguyên nhân không phải xuất phát từ nước Việt Nam vì nước Việt Nam không có gì để họ thiết tha quan tâm đến.

## **HOA KỲ THÌ "NGĂN CHẶN" KHỎI CỘNG SẢN THÌ "XÂM CHIẾM, BÀNH TRƯỚNG"**

Người ta có thể thấy được rất rõ là Nga và Trung Quốc vẫn không bao giờ che dấu tham vọng xâm chiếm toàn cầu của họ theo đúng hướng chiến lược đã hoạch định từ trước, rất rõ ràng, và nếu Hoa Thịnh Đốn chỉ bo bo theo sách lược "tạo uy tín và bành trướng kinh tế" thì chiến lược đó của Hoa Kỳ hoàn toàn nằm trong thế thủ, bị động.

Đặc biệt là ở Á Châu, Hoa Kỳ nhất nhất theo thuyết "ngăn chặn" các bước tiến của cộng sản. Do vậy mà trên mảnh đất đầy hình ảnh đau thương và tàn khốc của cuộc chiến, người ta đã "đóng khuôn" cho Miền Nam Việt Nam trong nhiệm vụ phòng thủ thụ động, và các đồng minh lớn của họ không bao giờ muốn cho họ đi ra ngoài khuôn khổ nhiệm vụ đó, trong khi bộ đội Bắc Việt thì được tung ra trên khắp cả 3 nước Đông Dương, từ Lào, Cam Bốt đến Miền Nam Việt Nam, ẩn hình dưới danh nghĩa của lực lượng cách mạng Pathet Lào, Khmer đỏ, và Việt Cộng, để rồi cuối cùng họ cũng phải bỏ cái mặt nạ của họ ra, hiện "nguyên hình" là quân xâm lăng Bắc Việt, là kẻ chiến thắng, để tiến vào Sài Gòn.

Tuy trận tấn công vào tỉnh lỵ Phước Long vào tháng 1/75 của bộ đội Bắc Việt là một cuộc tấn công có giới hạn (mà phía Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa một phần vì sợ bị nhử vào bẫy có thể bị hao quân và mất thêm chiến cụ, một phần cũng không có đủ lực lượng để đối phó được với một loại tấn công qui mô như vậy, nên không có phản ứng đối kháng mạnh), nhưng Hà Nội cũng thu lượm được quá đủ bằng cứ để chứng minh với những ai còn chút nghi ngờ, là "Hoa Kỳ không còn can thiệp vào chiến cuộc nữa". Và như vậy là Bắc Việt cho tiến hành ngay cuộc tổng tấn công mùa xuân với đầy đủ bảo đảm, trong một sự an toàn tuyệt đối.

Rõ ràng là Hoa Kỳ đã khuyến khích Bắc Việt bằng thái độ im lặng và quá thụ động của họ sau vụ tấn công quan trọng nói trên, vi phạm rất nặng và rất trắng trợn "Hiệp Định Paris 1973 Về Ngừng Bắn Và Tái Lập Hòa Bình Ở Việt Nam".

Thật ra, Chánh Phủ Việt Nam Cộng Hòa đã được báo động về thái độ "bất can thiệp" này của Hoa Kỳ từ lâu rồi. Trong những tháng 1, 2, và 3/75, đã có nhiều nghị sĩ dân biểu Hoa Kỳ đến thăm Việt Nam và đã từng xác nhận với Tổng Thống Thiệu là "viện trợ của Hoa Kỳ cho Việt Nam Cộng Hòa trong những ngày sắp tới sẽ rất là mong manh trong may rủi". Mĩa mai thay, viện trợ này trước đó đã được Tổng Thống Hoa Kỳ là ông Nixon long trọng tuyên hứa với Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa!!!

## **NHỮNG CUỘC VẬN ĐỘNG CỦA HOA KỲ**

Tại Guam, Tổng Thống Nixon đã công bố kế hoạch 5 điểm trong sách lược yểm trợ Thế Giới Tự Do của Hoa Kỳ, chính yếu là "cây dù nguyên tử" và viện trợ đầy đủ, vô điều kiện, cho tất cả mọi quốc gia dân tộc nào chứng minh có quyết tâm bảo vệ nền độc lập tự do của mình.

Hiệp Định Paris 1973, cuối cùng rồi cũng được Tổng Thống Thiệu bằng lòng ký tên vào, vì Ông không còn có khả năng từ chối thêm lần thứ hai, dù đó chỉ là trong cung cách ngoại giao, nhưng với những lý lẽ vững chắc mà Ông đưa ra trước khi ký, Tổng Thống Nixon đã phải đích thân nhận chịu trách nhiệm chẳng những bằng lời nói mà còn cả trên giấy trắng mực đen nữa: "Hoa Kỳ sẽ cung cấp viện trợ kinh tế và quân sự cho Việt Nam Cộng Hòa để giúp Việt Nam Cộng Hòa đương đầu với mọi biến cố mà vì không có thiện ý, Bắc Việt sẽ có thể không ngớt tạo ra sau này".

Nếu trước kia Tổng Thống Nixon đã thật lòng đưa ra lời hứa chắc chắn như vậy, không có một hậu ý quanh co ngoằn ngoèo nào, thì sau đó với một anh Kissinger mà Ông chưa từng quen biết nhưng vì áp lực từ sự vận động của cánh Do Thái sau khi Ông đắc cử, Ông đã trở nên bớt nhiệt tình hơn nhiều đối với những gì mà Ông đã long trọng cam kết với Ông Thiệu.

Nhiều cuộc tranh luận gay gắt đã xảy ra trong những cuộc thăm viếng sau đó, và Ông Thiệu đã phải can thiệp thẳng với Nixon để cho thơ từ công văn của Ông, thường không được hồi âm, nay phải được tới tay Ông Nixon mà không đi qua sự kiểm duyệt của Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ. Dĩ tâm của Kissenger, một con người mà ai cũng cho là "bạn", là "tri kỷ", sau đó được phát giác tiết lộ ra là: xuyên qua một đệ tam nhân, Ông đã có những lời hứa hẹn cũng như thi hành những cam kết không đồng nhất với từng nhơn vật cùng có trách nhiệm trong công tác ngăn chặn bước tiến của cộng sản Bắc Việt trên bán đảo Đông Dương, như Hoàng Thân Souphana Phouma, Thống chế Lon Nol và Tổng Thống Nguyễn văn Thiệu. Vốn đã có một mối hận sâu đậm đối với Kissenger, nên Ông Thiệu có nhận xét sau đây về anh này:

- "Tôi biết mức độ lừa đảo của một anh Do Thái rồi, nhưng thủ đoạn đó không sao bằng thủ đoạn của một anh Do Thái có quốc tịch Đức, hơn thế nữa đây lại là của một anh Do Thái đã có quốc tịch Đức rồi mà còn được "Mỹ hóa" nữa !"

Thế nhưng, vụ việc gây nhiều tai tiếng "Watergate" đã đưa Nixon ra khỏi Nhà Trắng đồng thời giết chết cả thân thế và sự nghiệp chính trị của Ông ta, dẫn đến hậu quả tai hại là những gì Ông Nixon đã cam kết, dù là trên giấy trắng mực đen, đã không còn một chút giá trị nào nữa.

Và sau đó, vào tháng 8/1973, Thượng Viện Hoa Kỳ đã bỏ phiếu thuận cho tu chính án "Case-Church", nhằm cắt hết ngân khoản dành cho mọi viện trợ quân sự cho các quốc gia Đông Nam Á.

Cộng Sản Tiến Chiếm Miền Nam qua hai cửa ngõ chính: Cam Bốt và Lào

Do vậy, việc Mỹ chánh thức hứa giúp thành lập và trang bị quân đội Cam Bốt với quân số 205.000 người phải được hủy bỏ. Hình thành được việc này sẽ giúp cho Cam Bốt chẳng những có thừa khả năng dẹp được lực lượng "Khmer Đỏ" (tất cả cán bộ khung đều là bộ đội Bắc Việt), mà còn lập lại được trật tự trong nước, đuổi các sư đoàn Bắc Việt ra khỏi lãnh thổ Cam Bốt nữa, vì chính các đơn vị xăm lãng Bắc Việt này đã tạo ra "không khí cách mạng" bất ổn ở nông thôn Cam Bốt, để sau đó Hoàng thân Shianouk đã



phải thoái vị và nước Cộng Hòa Khmer ra đời.

Điều đáng tiếc là ở Cam Bốt cao trào của giới trẻ mà người ta gọi là "những anh lính chiến 24 giờ" đang lên vùn vụt, trong số này có những sinh viên và học sinh lớp 5 lớp 6, tình nguyện ra mặt trận, chiến đấu rất anh dũng bằng vũ khí tịch thu được của quân ngoại xâm Bắc Việt. Những người "Khmer Tự Do" này (Khmer krom) đã học và tiêm nhiễm lịch sử Pháp, rất tự tin và đặt hết lòng tin vào lời hứa của Hoa Kỳ; Họ đã nhất tề đứng dậy khi tổ quốc lâm nguy, y như người Pháp chúng ta trong những biến cố cách mạng trong lịch sử vậy. Trong lúc đó tại Thượng Viện Hoa Kỳ, nghị sĩ Fulright lại tuyên bố là cuộc chiến ở Cam Bốt là một "cuộc chiến vô đạo đức"! Với một ít ngân khoản vụn vặt du di được đầu đó, chánh phủ Hoa Kỳ "nhỏ từng giọt" giúp cho Cam Bốt, trong khi những sư đoàn Bắc Việt ồ ạt viện trợ đúng mức cho các đơn vị "Khmer Đỏ" đang thành lập, càng ngày càng lớn mạnh thêm lên. Do đó quân lực Cộng Hòa Khmer bị tiêu hao lần lần để đi đến sụp đổ, và ngày 1/4/75, Thống Chế Lon Nol phải "chạy" khỏi thủ đô Cam Bốt, sau đó Phnom Penh bị thất thủ vào ngày 10/4/75.

Cũng trong thời gian này, nỗ lực thành lập một chánh phủ "liên hiệp 3 thành phần" tại Vương Quốc Lào bị thất bại, Cộng Sản Pathet Lào lên nắm chánh quyền, và tuyên bố không chấp nhận sự có mặt của người Mỹ tại đây.

Người ta thường hay nói chiến tranh ở Việt Nam chỉ là một cuộc nội chiến, rất hạn chế giữa người Việt và người Việt mà thôi. Nhưng đến cuối cùng sự thật cho thấy không phải như vậy. Cam Bốt là mục tiêu chủ yếu, là bàn đạp quan trọng hàng đầu để từ đó Cộng Sản tiến chiếm Miền Nam Việt Nam, và theo quan điểm từ đầu của Hà Nội thì mục tiêu không phải chỉ có Miền Nam Việt Nam mà phải là toàn bộ bán đảo Đông Dương, vì đó mới là giấc mơ thật sự từ lâu của Hồ chí Minh.

Việc chiếm giữ các tỉnh miền Đông của cả hai quốc gia Lào và Cam Bốt là chỉ nhằm dọn đường cho công tác tiếp vận của quân đội Bắc Việt trong việc tiến chiếm Miền Nam sau này. Sau khi Hiệp Định Paris 1973 được ký kết, trong thời gian hơn một tháng, hệ thống đường mòn thường gọi là "đường mòn Hồ chí Minh" được họ cải tiến, mở rộng và trải đá suốt cả tuyến đường, để từ Hà Nội, Bắc Việt có thể đưa quân lính, chiến cụ, đạn dược cũng như nhiên liệu, đến một nơi chỉ còn cách Sài Gòn dưới 100 cây số (Lộc Ninh) mà chỉ mất trên dưới có 5 ngày đường.

Các sư đoàn Bắc Việt đóng quân thường xuyên dọc theo biên giới Lào và Cam Bốt, trên các cao điểm từ Bắc xuống Nam, từ đó lúc nào cũng sẵn sàng tấn công xuống Miền Nam Việt Nam, một lãnh thổ quá dài mà bề ngang quá hẹp, có đoạn dưới 100 cây số tính từ miền núi xuống đến biển, nên thủ đô Việt Nam Cộng Hòa luôn bị đe dọa vì Sài Gòn chỉ cách biên giới Lào-Khmer không quá 100 cây số ngàn, cũng giống y như hiệp ước đình chiến 1919 của nước Pháp chúng ta đã "bị" để cho các đơn vị Đức đóng quân ở vùng Aisne và La Marne vậy.

Ngày 10/4 thủ đô Phnom Penh bị thất thủ, ở Vientiane thì một chánh phủ cộng sản đã lên cầm quyền, trong khi Vùng I và Vùng II của Việt Nam Cộng Hòa cũng đã bị rơi vào tay Bắc Việt, như vậy Hà Nội được quá rảnh tay để sẵn sàng đưa quân tràn xuống vùng đồng bằng sông Cửu Long.

## **HOA KỲ SẼ KHÔNG CAN THIỆP NỮA**

Nhưng vẫn còn một yếu tố chưa biết rõ được: đó là phản ứng của Hoa Kỳ. Trước đó, ngày 21/3/75, chánh phủ Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa (Bắc Việt), trong một bản tuyên

bố, đã yêu cầu chính phủ Hoa Kỳ chấm dứt tất cả mọi dính líu quân sự và mọi hành động can thiệp vào việc nội bộ của Miền Nam Việt Nam.

Ngày 25/3/75, Tổng Thống Ford gửi tướng Weyand, Tham Mưu Trưởng Lục Quân Hoa Kỳ đến Sài Gòn. Tướng Weyand có vẻ thuận cho một hành động tiếp ứng tuy hơi muộn nhưng hữu hiệu bằng cách cho lệnh thiết lập hai cầu không vận Bangkok - Sài Gòn và Manila-Sài Gòn, để kịp tiếp vận cho Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

Ngày 3/4/75, trong một cuộc họp báo, Tổng Thống Ford tuyên bố là Ông sẽ không bỏ rơi Đông Nam Á. Ông nói không nhất thiết Ông Thiệu phải rời khỏi chánh quyền, nhưng Ông cũng bảo đảm thêm rằng cho dù có một sự thay đổi nào đó của cấp lãnh đạo Việt Nam Cộng Hòa thì sự việc đó cũng không thay đổi được nỗ lực của Hoa Kỳ tại Sài Gòn.

Ngày 10/4/75, ngay lúc Phnom Penh thất thủ, trong bài diễn văn đọc trước Quốc Hội, Ông cho biết là Ông có ý định tiếp tục cuộc chiến ở Việt Nam, và tiếp tục ủng hộ chính phủ Nguyễn văn Thiệu. Ông đề nghị với Quốc Hội một ngân khoản viện trợ quân sự 722 triệu đô la, và một ngân khoản viện trợ kinh tế là 250 triệu. Các nghị sĩ Stevenson, Humphrey, Jakson, Mc Govern và Kennedy đều chống lại đề nghị này. Gần như Quốc Hội Hoa Kỳ đã mặc nhiên bỏ rơi cả Ông Ford.

Thế là hết ! Hoa Kỳ sẽ không can thiệp, và những quốc gia đã từng ký tên bảo đảm cho việc thi hành Hiệp Định Paris 1973 cũng giữ một sự im lặng hoàn toàn!

Còn nước Pháp thì xuyên qua lời tuyên bố của Tổng Trưởng Ngoại Giao tại Dublin, trước một số ngoại trưởng phần đông đều không muốn chen sâu vào việc nội bộ của một nước khác, thì lại tỏ ý muốn thấy tướng Thiệu rút lui, một điều rất trùng hợp với sự mong muốn của cộng sản Bắc Việt, vì dưới con mắt của họ tướng Thiệu là biểu tượng của một tinh thần chống cộng cực đoan, chống đến giọt máu cuối cùng.

Như vậy là thật sự Bắc Việt nay đã được rảnh tay trong hành động rồi. Họ đã được bảo đảm là Hoa Kỳ sẽ không còn can thiệp được nữa. Họ cũng đã thấy một sự tán thành ngấm ngấm của các nước khác, không những trong khối cộng sản mà còn có cả các quốc gia cấp tiến, thuộc Thế Giới Tự Do nữa, trong đó dĩ nhiên là có cả nước Pháp.

Với tất cả mọi điều kiện thuận lợi chánh trị và quân sự như thế, Bắc Việt quyết định cho tiến hành ngay "chiến dịch Hồ chí Minh", không cần phải mất thêm thời gian chờ thành lập một "chính phủ ba thành phần", để nhanh chóng thôn tính cả bán đảo Đông Dương trên cả hai phương diện quân sự và chánh trị. Đúng như họ tuyên bố đây là một cơ hội ngàn năm mới chỉ có một lần !

Vậy liệu người ta có nghi ngờ là người Mỹ đã phản bội đồng minh chẳng? Nhân vật chính yếu liên can trong nội vụ là Tổng Thống Thiệu, người biết rõ nhiều về những lời hứa hẹn, cam kết, và thi hành. Ông đã công khai nêu rõ ràng và đầy đủ trước dư luận quốc tế và quốc nội, mà Hoa Kỳ không dám có một tiếng trả lời, có chăng chỉ là những lời an ủi cam kết quá muộn màng của một mối tình bạn bè, một mối tình thuộc loại "qua đường" !!!

Ông Thiệu là người không muốn chơi trò người hùng, cũng không thích biểu tình hoan hô rầm rộ, nhưng rất nhạy cảm với lòng tin tưởng sâu đậm của đồng bào Miền Nam, bây giờ ván bài đã ngã ngũ, Ông đã thua cả về chánh trị lẫn quân sự, nên Ông quyết định phải rời bỏ quê hương mà Ông đã từng hiến dâng tất cả. Với một tâm hồn chết lặng Ông nói lên những lời từ biệt cuối cùng. Những lời lẽ thật cảm động của Ông được truyền đi

trên đài phát thanh làm cho những người dù cứng lòng đến đâu cũng phải nhỏ lệ, ngay những người đã từng muốn Ông phải từ chức cũng vậy. Ông ra đi, mang theo sự tin yêu và lòng mến phục của dân chúng Miền Nam mà từ đây không có Ông, họ sẽ cảm thấy mất mát một cái gì.... Đối với người Mỹ, Ông đã có những sĩ vả thật dữ dội và nặng nề:

- "Tôi đã nói với họ (Hoa Kỳ) rằng: các ông muốn rút chân ra khỏi cuộc chiến ở Việt Nam trong danh dự, mà các ông đòi hỏi chúng tôi những điều thật vô lý "không thể làm được chút nào. Đánh giặc mà viện trợ quân sự cứ nay bị cắt "mai bị xén một bị cúp mãi như thế, thì có khác nào chỉ cho tôi mỗi ngày có 3 "đồng mà bảo tôi phải ăn tiêu như một ông hoàng hay một người khách du lịch "hạng sang ! Các ông muốn chúng tôi hôm nay với một "xu ăn mày" phải làm "được những gì mà ngày hôm qua các ông không sao làm được với ngân "khoản 6 tỷ đô la..! Tôi đã nói với họ rằng câu hỏi duy nhất hiện giờ là liệu Hoa Kỳ có quyết định giữ những gì mà Hoa Kỳ đã cam kết với Việt Nam Cộng Hòa 'hay không ? và liệu sau này những lời nói và chữ ký của Tổng Thống Hoa Kỳ còn có "chút giá trị gì nữa hay không ...".

Thế là quá rõ, Hoa Kỳ thật sự đã phản bội.....

Ngạo mạn, và ngu xuẩn, lưỡng viện Hoa Kỳ đã nói lên sự vui mừng của họ về sự từ chức của ông Thiệu, vì họ nghĩ nhờ đó sẽ có khả năng "đạt được một nền hòa bình nào đó trong thương lượng" với cộng sản, trong giới hạn một thời gian nào đó, "với đường lối chánh trị mềm dẻo hơn, để làm giảm đi những chết chóc vô ích, và nhất là để bảo vệ cho những người Mỹ hiện còn tại Miền Nam Việt Nam".

Nước Pháp cũng có một thái độ tương tự, vì hoàn toàn không nắm vững được tình hình và cũng vì quyền lợi của chính nước Pháp.

Đối với Hoa Kỳ, "trên thế giới này tất cả đều có thể bị mất hết, chỉ riêng có người công dân Mỹ, được coi như thần thánh, là không thể mất được."

## **NGŨ GIÁC ĐÀI KHÔNG CHẤP NHẬN NHƯ VẬY**

Các cấp chỉ huy quân sự của Ngũ Giác Đài cũng như các cấp quân nhân đã từng tham chiến bên cạnh Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa không đồng ý về những hành động của Hoa Kỳ, vì tình cảm gắn bó với người chiến hữu Việt Nam cũng như gắn bó với quốc gia này, giống như người Pháp chúng ta vậy. Họ có cố gắng thử giúp đỡ cho Việt Nam một cái gì đó, nhưng người ta đã ngăn cấm họ. Họ chỉ còn có một cách là cầu nhau, và sự hằn thù trong cảm lạng này mãi mãi sẽ là một yếu tố của tình trạng phân hóa tại Hoa Kỳ.

Bốn năm trước đó, dựa theo bản tuyên ngôn Guam của Tổng Thống Nixon, Ngũ Giác Đài đã soạn thảo một quan niệm mới cho chiến lược ở Á Châu. Bây giờ thì bắt buộc họ phải duyệt xét lại để giảm bớt khả năng tiềm lực quân sự của Hoa Kỳ: đó là bỏ cả các căn cứ ở lục địa Á Châu và các quốc gia đồng minh "nhược tiểu", dùng Nhật Bản và Úc Châu như những pháo đài phòng thủ cho lục địa Hoa Kỳ tại Thái Bình Dương. Dầu sao, theo họ nói, đó là một quyết định cấp quốc gia mà họ là những người chịu trách nhiệm, không thể cưỡng lại được: "quân nhân chúng tôi trước quyết định như vậy không thể làm gì hơn là phải thi hành, dù dư luận Mỹ có cho rằng Hoa Kỳ không nên sửa đổi chiến lược như vậy".

Hoa Kỳ đã không làm đúng lời hứa của họ. Họ đã phản bội những người mà chính họ đã đưa vào cuộc chiến, một cuộc chiến mà họ chẳng những phải tốn quá nhiều đô la mà còn phải hy sinh trên 50 ngàn quân nhân các cấp (chưa tính thương binh) để chỉ đem về

một "con số không" to tướng. Nói như thế có gì quá đáng lắm không??

Tướng Westmoreland, cựu chỉ huy trưởng lực lượng Mỹ tại Việt Nam thì phát biểu có phần nào nhẹ lời hơn cho Hoa Kỳ, nhưng cũng đã quy trách nặng nề cho giới chính trị về hành động làm mất hết danh dự của Mỹ:

- " Miền Nam Việt Nam phải chẳng không thể tránh được một sự chiến bại? Vâng, đúng như vậy. Nhưng chúng ta phải xét lại tình hình: Bắc Việt đã vi phạm hoàn toàn Hiệp Định Paris 1973, Hoa Kỳ hoàn toàn bất lực trên phương diện chính trị, và các quốc gia có nhiệm vụ bảo đảm việc thi hành Hiệp Định thì hoàn toàn im lặng không nhúc nhích..".

Người ta phải nhìn những cảnh cướp xe, hôi cửa, dọn sạch nhà cửa, phòng ốc hay kho tàng của người Mỹ tại Sài Gòn, thì mới thật sự thấy được mức độ thù ghét Hoa Kỳ của cả một dân tộc. Người ta phải nhìn cảnh Ông Martin, Đại Sứ Hoa Kỳ tại Việt Nam lúc rời khỏi Việt Nam sau khi cho di tản xong xuôi người Mỹ cuối cùng, thì mới thấy được cả một sự thẹn thùng nhục nhã của Hoa Kỳ trên nét mặt xanh xao như người chết của Ông. Và người ta cũng phải nhìn thấy cảnh một người Việt Nam kéo lê bằng hai ngón tay lá cờ Mỹ to lớn của tòa Đại sứ Mỹ để chìm xuống rạch những "50 sao và 13 vạch " mà người Mỹ thường hãnh diện.

Tổng Thống Hoa Kỳ, Ông Ford, đã từng nói: "Chúng tôi không thể bỏ được những người bạn của chúng tôi". Nhưng nói là nói như vậy, mà họ lại không làm đúng như vậy !!!!

### **CÒN AI TIN ĐƯỢC HOA KỲ NỮA ĐÂY?**

Vài người thủ cựu không đồng ý tại sao nước Pháp và người Pháp lại đi phàn nàn Hoa Kỳ. Họ nói:- "Nước Pháp chúng ta cũng vậy thôi, chúng ta đã chẳng từng phản bội Tiệp Khắc hay sao?. Chúng ta không nên trách người Mỹ vì dù sao họ cũng đã giúp giải phóng đất nước chúng ta, và nền an ninh của quốc gia chúng ta phải chẳng vẫn còn dựa vào sức mạnh của họ và những lời cam kết mà họ đã hứa".

Chỉ vì người Mỹ là bạn mà chúng ta mới cần phải nói lên sự thật và những lời trách móc thẳng thừng đến nhức tim về những lỗi lầm đáng trách của họ. Có như vậy thì mới đúng là bạn và tình bạn mới càng khẩn khít hơn, chúng ta nên mong như vậy.

Hôm qua họ đã bỏ rơi Cam Bốt được, hôm nay họ bỏ rơi Việt Nam và Lào được, thì ngày mai họ cũng sẽ bỏ rơi được Phi luật Tân, Đài Loan, và các quốc gia đã từng là đồng minh của họ dọc theo bờ biển Trung Quốc, rồi cũng lại sẽ đến lượt các quốc gia trên Ấn Độ Dương....Và hơn thế nữa, nếu đây chỉ là chuyện nội bộ phải giải quyết giữa người Việt Nam với nhau thôi thì chúng ta cũng không nên xen vào làm gì. Có điều là nếu ngày mai cũng những người cùng một dân tộc có chuyện nội bộ cần giải quyết với nhau, người Đông Đức tràn sang tấn công người Tây Đức, và nếu chỉ trong vòng một ngày mà các chiến xa Nga vượt xong khoảng cách 150 cây số với nước Pháp chúng ta để đến nằm dọc ngay bờ sông Rhin (biên giới Pháp Đức) thì lúc đó chuyện gì sẽ xảy ra đây ?

Một cuộc nghiên cứu được đăng trên "Tạp chí Bắc Đại Tây Dương" (Revue de l'OTAN) đã có trả lời: Một cuộc thăm dò dư luận đặc biệt đầy đủ, của cơ quan thăm dò Louis Harris, cho "Phòng Giao Tế Quốc Ngoại của Hội Đồng Thành Phố Chicago" (Chicago Council Foreign Office Relations) đã cho thấy kết quả như sau:

Câu hỏi được đặt ra là: "Anh Chị có đồng ý để cho quân lực Hoa Kỳ can thiệp để ngăn

chặn quân xâm lược Cộng Sản vào Tây Âu hay không ?"

**Trả lời:**

Tạp chí nói trên còn cho biết thêm là "Có nhiều dấu hiệu cho ta nghĩ rằng sau khi cuộc chiến ở Việt Nam chấm dứt, dư luận dân chúng Mỹ còn rất thuận lợi hơn nữa về cái mà người ta gọi là "chính sách phi quân sự trong chính trị đối ngoại của Hoa Kỳ"

Như vậy là đa số người dân Hoa Kỳ chống lại mọi hành động tiếp ứng của quân đội Mỹ vào công tác phòng vệ Âu Châu. Nên nhớ là một cuộc tiếp ứng như vậy vẫn là một bảo đảm duy nhất rất hữu hiệu cho nền an ninh của nước Pháp chúng ta.

Người Mỹ hãy đi đi, hãy cứ để cho người Mỹ đi đi, và cũng mong rằng đừng bao giờ họ trở lại nữa. Và lại, hồi năm 1945, tại Versailles (nơi ký hòa ước) tướng Eisenhower há chẳng phải đã nói rằng; "Chúng tôi không trở lại đây lần thứ ba để lập lại trật tự cho những vấn đề của Âu Châu nữa đâu nhé !" hay sao ?

Làm thế nào để cho các đồng minh Âu Châu của Hoa Kỳ có thể còn có niềm tin vào những lời hứa của người Mỹ đây ? Đế quốc La Mã cũng đã không tồn tại chỉ vì đã làm mất niềm tin đối với người La Mã.

Quốc gia Hoa Kỳ đang lâm bệnh. Luân lý của họ đang suy đồi, sự hùng vĩ của họ không còn nữa vì họ đã mất hết danh dự. Không có sức mạnh tinh thần thì họ không còn tự kiêu được nữa về những tiến bộ vật chất của họ. Tuy nhiên rồi đây họ cũng sẽ gượng đứng dậy, mong rằng họ có thể sẽ lấy lại được lòng tự tin và sẽ thấy được bổn phận của họ đối với thế giới.

" Hãy rút về nước đi, hỡi người Mỹ!" (US, go home!)

Họ sẽ không trở lại đâu, vì nếu họ đi trong tình huống như thế thì họ sẽ có nhiều lý do tốt hơn để phản bội đồng minh thêm một lần nữa, họ đã có thói quen như vậy rồi !

Vậy các quốc gia đồng minh của Hoa Kỳ ở Âu Châu hãy nhớ lấy việc này và phải hết sức thận trọng. Chúng mình là những nước nhỏ, giống như nước Việt Nam, không có đủ sức mạnh để đương đầu với những nước "khổng lồ" lúc nào cũng vừa đe dọa vừa tán tỉnh chúng ta. Nhất là nước Pháp, chúng ta phải luôn luôn cảnh tỉnh trước viễn ảnh tai hại từ sự phản bội của Hoa Kỳ tại Việt Nam, vì một mình cô đơn đối đầu với cả hướng đông, lại bị tràn ngập với nhiều khó khăn nội tại, quốc gia chúng ta rất dễ trở thành mục tiêu béo bở cuối cùng của cả một chiến lược được hoạch định từ lâu và đang được người ta thi hành.

## **CHƯƠNG 4**

### **SỰ THẬT SỰ ĐÂY LÀ MỘT CHIẾN THẮNG CỦA LIÊN XÔ**

Trái với ý nghĩ của một số người trong giới trí thức vì không hiểu rõ được vấn đề nên họ cứ tưởng rằng việc chiếm Miền Nam Việt Nam là chuyện đúng. Họ không hề biết được là hai trận tấn công liên tiếp trước đó đã cho thấy không phải thuộc kỹ thuật tác chiến thông thường của mọi cuộc chiến tranh cách mạng. Từ Nam chí Bắc khắp nơi trong lãnh thổ Miền Nam Việt Nam, người ta không thấy người dân nào muốn "nhờ" ai giải phóng cho họ cả và cũng không một ai thấy vui vẻ chút nào khi thấy bộ đội Miền Bắc tiến vào thành phố, trừ lúc họ bị bắt buộc phải tham dự vào những buổi mít tinh được gọi là "tự động,

do dân tổ chức" nhưng thực sự đều do bộ đội dàn dựng và chỉ đạo từ đầu đến cuối.

Khắp mọi nơi dân chúng Miền Nam không có một ai nổi lên chống chánh quyền hay chống lại quân đội của họ, như Miền Bắc thường rả rít kêu gọi trên các làn sóng phát thanh với những giọng điệu hùng hổ, vừa có tính cách xúi dục vừa có giọng điệu hăm dọa. Trái lại người dân Miền Nam ai cũng tìm đường thoát chạy trước kẻ xâm lăng, đến khi cùng đường không thể chạy thoát được thì họ phải chịu "đón" họ thôi, nhưng với một bộ mặt lạnh lùng và khinh bỉ.

Trong tất cả các đơn vị thuộc Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, người ta không hề thấy có một "báng súng lên trời", chưa từng thấy sự có mặt của một "chi bộ sô viết nằm vùng" nào cả, và cũng chưa hề thấy có một sĩ quan nào bị "hạ". Hơn thế nữa, dù đang ở trong một tình trạng khó khăn tuyệt đỉnh người ta cũng không bao giờ thấy bất cứ một đơn vị nào quây súng chống lại chánh quyền của Tổng Thống của họ, một chánh quyền mà Miền Bắc thường gán cho là bù nhìn. Thật ra thì cũng có những binh sĩ lột bỏ cả quân trang quân dụng và vũ khí để tháo chạy hoặc tìm nơi an toàn trong dân chúng để tạm lánh quân xâm lược, nhưng phần lớn vẫn chống cự mặc dầu trong tuyệt vọng, và chống cự hết sức ngạo nghễ và thật anh dũng. Tướng Westmoreland, một người đã từng hiểu biết nhiều về người lính chiến Miền Nam, đã phải ngả mũ để tỏ lòng mến trọng :

- "Sự chiến bại này không phải là không thể tránh được, nếu xét về khía cạnh dũng cảm và lòng hy sinh không chịu khuất phục của người quân nhân Việt Nam Cộng Hòa..."

## **CÓ AI CHẤP NHẬN CHỦ NGHĨA CỘNG SẢN ĐÂU ?**

Nếu ai đó muốn biết cảm nghĩ thật sự của người dân Việt Nam, dù cho họ thuộc Miền Bắc hay Miền Nam, kể cả ngay chính những anh bộ đội Bắc Việt đã phải vì chủ nghĩa cộng sản mà đi chiến đấu chống lại đồng bào Miền Nam của họ, thì người ta sẽ thấy có rất nhiều cơ hội để mà nhận xét. Sự thật đã cho thấy là qua những sinh hoạt dân chủ trong những lần tổ chức bầu cử, người dân Việt Nam đã cho thấy là họ từ chối không chấp nhận chủ nghĩa cộng sản. Ngay như tại Bắc Việt sự việc đã phải xảy ra như vậy trong những cuộc bầu cử, nếu người ta cứ để cho các cử tri được tự do trong việc chọn lựa lá phiếu bầu của mình. Tại Miền Nam, tất cả những đảng phái chánh trị, kể cả những đảng đối lập, chủ trương theo một lý tưởng quốc gia, dựa theo phong tục và tập quán của dân tộc Việt, đều không chấp nhận chủ thuyết cộng sản. Ngay như trong thành phần "Chánh Phủ Cách Mạng Lâm Thời" (do Hà Nội cho thành lập ngày 10/6/69), có những nhân vật liêu lĩnh phiêu lưu theo những người Cộng sản nhưng họ không theo chủ thuyết cộng sản.

Còn hay hơn là xử dụng lá phiếu nặc danh, bất chấp sự thống khổ và đôi khi coi thường cả mạng sống của mình, người dân Việt Nam đã cương quyết chọn lựa sự tự do hơn là chủ nghĩa cộng sản. Thật vậy, sự việc này đã từng xảy ra vào năm 1954, người ta đã chứng kiến trên một triệu người Việt Nam, phần đông là người công giáo, đã coi thường mọi khó khăn nguy hiểm của đường xa diệu vợi và thời tiết khắc nghiệt trên biển cả, họ đã cương quyết vượt trùng dương rời Miền Bắc ra đi bằng mọi phương tiện thuyền bè sẵn có. Họ cũng đã bất kể sóng chết, vượt qua những rào cản của cảnh binh cộng sản, dùng mọi thủ thuật, qua mặt các đơn vị Việt Minh để tìm đến nhờ sự che chở của các đơn vị người Pháp của chúng ta (lúc đó đang rút quân về Miền Nam), để rời bỏ Miền Bắc, không chấp nhận cộng sản, tìm tự do ở Miền Nam. Sau đó lại có thêm một triệu người nữa đứng lên định theo chân những người đi trước nhưng bị lực lượng cảnh sát cộng sản ngăn cản dẹp tan, trong khi một triệu người dân khác còn đang chuẩn bị ra đi...và những làn sóng di cư này sẽ làm cho nước Việt Nam ngày càng trở nên vắng,

trống..., tự trung cũng chỉ vì người dân không chấp nhận người cộng sản và chủ thuyết cộng sản.

Và từ đó tại Miền Nam Việt Nam, có những lúc mà cuộc chiến trở nên sôi động, người dân gặp lúc phải chạm mặt với bộ đội Miền Bắc, những người tự gán cho mình nhiệm vụ vào giải phóng Miền Nam, thì người dân bỏ chạy và tìm sự che chở bên những đơn vị Việt Nam Cộng Hòa cho dù sự che chở này có bấp bênh và không được vững mạnh.

Năm 1968 (Mậu Thân), lợi dụng sự ngưng bắn như dịp Tết cổ truyền, thừa lúc hầu hết quân nhân các cấp về nhà vui Tết với gia đình, (trừ hai tiểu đoàn Dù còn tại trại mới giải tỏa được Bộ Tổng Tham Mưu gần Tân Sơn Nhứt), cũng như các đơn vị Hoa Kỳ đều đóng quân xa thành phố, các sư đoàn Bắc Việt đã nỗ lực đột nhập vào một trăm hai mươi thị xã. Họ quá thất vọng khi nhận thấy rằng dân chúng Miền Nam không đáp ứng chút nào với những lời kêu gọi nổi dậy của họ, bất chấp những lời hăm dọa cũng như không nao núng kinh sợ gì cả trước hành động trừng trị sắt máu của họ; nếu không thì vào lúc đó chỉ cần một nhóm sinh viên đứng lên phát động, như thường thấy xảy ra từ trước, thì coi như họ đã thắng được ván bài này rồi ! Và vì thế mà họ giết người không tiếc tay. Tại Sài Gòn thì họ giết người trong các ngõ hẻm, tại thị xã Huế thì con số dân chúng tử nạn bị sát hại hết sức dã man tàn bạo này lên cao đến mức độ mà tất cả những người đàn bà trong cố đô Huế cứ phải tiếp tục chích vành khăn trắng trên đầu để chịu tang cho người dân thị xã xấu số.

-"Chúng ta đã bị lừa rồi" họ đã thú thật như vậy !

Vào mùa hè năm 1972, trong giai đoạn cuối cùng của cuộc tổng tấn công cho dù ở An Lộc, KonTum hay Quảng Trị, tất cả dân chúng đều bỏ chạy trước quân xâm lăng Bắc Việt, không phân biệt là dân làng, dân thành phố hay dân đồng ruộng.

Trong ba năm liền của cuộc chiến "lạ đời" tại Việt Nam , từ sau ngày ký kết Hiệp Định Paris 1973, cứ mỗi lần Việt Cộng hay Bắc Việt tấn công ở đâu là dân ở đó đều bỏ chạy hết. Do vậy ở Miền Nam Việt Nam gần phân nửa số dân đều được xem như thuộc thành phần dân "chạy giặc" hay "lánh nạn". Và trong năm 1975 này, ở Ban Mê Thuột, KonTum, Quảng Trị và Huế có những làn sóng tản cư dồn dập của toàn bộ dân chúng dài theo các trục lộ, làm cản trở rất nhiều những cuộc điều quân và đó cũng là nguyên nhân của sự hỗn loạn lúc bấy giờ.

Người ta đổ thừa cho là dân chúng từ lâu bị tiêm nhiễm một sự tuyên truyền chống cộng, hoặc là họ chạy đi chỉ vì muốn tránh vạ lây trong các cuộc chạm súng, nhưng thật sự là họ tản cư vì không chấp nhận cộng sản..

## **ĐỐI VỚI KẺ XÂM LƯỢC MIỀN BẮC , LÀM GÌ CÓ CHUYỆN "QUÂN DÂN NHƯ CÁ VỚI NƯỚC" ?**

Người ta phải có nhận xét đúng đắn rằng sự tản cư của dân chúng luôn luôn chỉ có một chiều, bất cứ trong trường hợp nào cũng vậy, không bao giờ, mãi mãi không bao giờ có một nhóm dân chúng nào đi ngược về hướng những người tự gán cho mình là người sẽ mang lại cho đồng bào Miền Nam trật tự, thanh bình, thịnh vượng, tự do và hạnh phúc.

Không có một phong trào thân cộng nào bị khám phá ra tại Miền Nam Việt Nam, và cho đến ngày Chánh Phủ Cách Mạng Lâm Thời được thành lập, cũng chưa hề có một phong trào thân cộng nào hoạt động công khai hay bí mật cả. Ngay như những phần tử tự cho mình là "trung lập", hay "đổi lập" với chánh quyền của Ông Thiệu, cho dầu họ có tìm

được một sự hỗ trợ trực tiếp hay gián tiếp nào từ phía mà họ gọi là "cách mạng", họ cũng chỉ nuôi một niềm hy vọng duy nhất và thật thà là kẻ xăm lược vẫn còn chút ít thành thật trong lương tâm để cùng nhau đi đến được một sự hòa giải dân tộc mà thôi. Họ mong rằng sự hòa giải dân tộc này ít nhất cũng sẽ dàn xếp được một nền hòa bình, dù là tạm bợ, nhưng cũng là một nền hòa bình, miễn là chế độ hình thành sẽ không độc tài và không lệ thuộc vào chủ nghĩa cộng sản như chế độ hiện tại ở Miền Bắc.

Hơn thế nữa, sau khi vào được Sài Gòn, mặc dầu "Chánh Phủ Lâm Thời" cũng làm theo cung cách của Việt Minh năm 1954 tại Hà Nội, là cố tỏ thái độ ôn hòa và xoa dịu, nhưng họ không có được một sự tán đồng nào từ phía dân chúng, nếu có thì chẳng qua cũng chỉ là một sự bắt buộc, vạ bất đắc dĩ mà thôi. Cái gọi là "Chánh Phủ Lâm Thời Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam" này cũng ca tụng một sự thống nhất đất nước vậy, nhưng muốn lùi xa thời điểm thống nhất đến một ngày nào đó không chính xác lắm, và không hề nhắc nhở hay ám chỉ gì đến chủ nghĩa cộng sản cả mặc dù cũng có một vài người trong cấp lãnh đạo chánh phủ vẫn say mê chủ thuyết này. Có một điều được ghi nhận rõ ràng là người ta chưa bao giờ cho cử nhạc hay hát bài "quốc tế ca" tại Sài Gòn, một bài ca cộng sản mà người dân Hà Nội thường phải được nghe gần như hằng ngày.

Đây là một việc không thể chối cãi được, người dân Việt Nam phải bỏ chạy trước quân xăm lược Bắc Việt, cũng giống y như người dân Pháp của chúng ta phải bỏ chạy trước quân xăm lược Đức vào năm 1940 vậy, và cũng không bao giờ người dân Miền Nam sống hòa hợp trong tình "đồng bào ruột thịt" với người bộ đội Bắc Việt. Ngay như anh em trong một gia đình khi gặp lại nhau sau ngày Cộng sản cưỡng chiếm Miền Nam cũng vậy thôi; và cứ như thế người dân Miền Nam vẫn phải chịu ép mình sống dưới gọng kềm chuyên chính khắc nghiệt của kẻ chiến thắng mà lòng luôn khoắc khoải trông chờ một chuyên viên vong nào đó ...

Dân chúng Miền Nam không bao giờ "nhờ" hay "kêu gọi" người lính Bắc Việt đến giải phóng cho họ. Do vậy mà anh bộ đội Miền Bắc vào Nam không sống trong tình "quân dân cá nước" được, hay nói cách khác là "không có nước để cho con cá sống". Mặc dầu họ cố hết sức ve vãn, khuyến khích nhưng chưa thấy được một sự hội nhập nào của dân chúng, nên họ bắt buộc phải có hành động cưỡng chế người dân, coi dân như kẻ thù của thù trước.

Các cuộc tổng tấn công trước và trong chiến dịch Hồ chí Minh cho thấy không phải nằm trong qui tắc hay lối tác chiến của một cuộc "chiến tranh cách mạng", mà lại thuộc về một cuộc "chiến tranh cổ điển, quy ước" theo đúng nghĩa truyền thống chánh trị-quân sự của nó. Do vậy mà để đối đầu với khoản một chục sư đoàn không đủ quân số, trong đó có hơn phân nửa đã bị loại khỏi vòng chiến trong những lần chạm trán đầu tiên, Bắc Việt không cần biết đến tương quan lực lượng nhất là về quân số, và bất chấp mọi điều khoản của Hiệp Định Paris mà họ đã long trọng ký kết, đã đưa vào Miền Nam 20 sư đoàn, mặc dầu xét về tương quan lực lượng họ vẫn có nhiều lợi thế hơn, và những sư đoàn này được trang bị hết sức tối tân, đối với khả năng phòng vệ của Miền Nam Việt Nam. Thật ra không phải chỉ có quân đội Bắc Việt tiến vào Sài Gòn mà thôi đâu.

Trong khi Miền Nam Việt Nam không có được khả năng tự cung cấp vũ khí đạn dược cho quân lực của mình, phải tùy thuộc vào một sự viện trợ của phía đồng minh Hoa Kỳ, quá yếu kém lúc này... thì Miền Bắc cũng không hơn gì Miền Nam, họ cũng chỉ sử dụng chiến cụ, vũ khí đạn dược nhận từ bên ngoài, nếu không thì họ đã không mở được chiến dịch Hồ Chí Minh. Như vậy điều hiển nhiên là lợi dụng sự bội phản của Hoa Kỳ, và với một số chiến cụ, vũ khí tối tân được viện trợ dồi dào và đúng lúc, Miền Bắc mới quyết định khởi xướng ngay chiến dịch tổng tấn công; được khuyến khích, xúi dục, và chỉ đạo



từ bên ngoài, cuộc tổng tấn công này hình như không phải chỉ nhằm riêng cho Miền Nam Việt Nam mà còn phải nhắm vào những mục tiêu khác có tầm xa rộng hơn, tương ứng với ngân khoản chi tiêu mà người ta gọi là quân viện.

## **CHƯƠNG 5**

### **TINH THẦN CỦA DÂN CHÚNG MIỀN NAM ĐANG SUY SỤP**

Một nền dân chủ lạm quyền, hư hỏng và tham nhũng đã vô tình nổi giáo cho cộng sản, đưa Miền Nam Việt Nam đến chỗ chiến bại và diệt vong.

Nếu sự sụp đổ của Miền Nam Việt Nam có những nguyên nhân khách quan có tính cách quyết định và không thể tránh được, như sự phản bội của Hoa Kỳ và nỗ lực viện trợ của Liên Xô, thì những nguyên nhân chủ quan nội tại cũng không kém phần quan trọng.

Khi những anh bộ đội Miền Bắc vào được Sài Gòn, với thân hình ốm yếu trong bộ quân phục bằng vải xanh thô kệch đến độ người ta "ngửi" được mùi khắc khở, họ quá ngỡ ngàng trước sự xa hoa và giàu sang nổi bật của một thành phố lớn mà họ không thể tin là vừa được họ giải phóng khỏi sự nghèo đói

### **KHAI THÁC VÀ CẠNH TRANH TỪ NGÀN XƯA**

Miền Nam Việt Nam (ngày xưa người Pháp chúng ta gọi là Nam Kỳ) lúc nào cũng là một nước giàu có, từng làm cho người dân nghèo khó Miền Bắc Việt Nam thêm thuồng.

Vào thế kỷ thứ 17, xuất phát từ vùng Huế và lân cận, một số người Việt Nam muốn đi tìm "đất lành" (mà bây giờ người ta gọi là thuộc địa) đã mạnh dạn và kiên nhẫn tiến lần xuống phía Nam chiếm các vùng đồng bằng trù phú.

Trên đường Nam tiến họ đã tiêu diệt gần hết giống dân Chàm, một giống dân mà di tích còn sót lại ngày nay là những "tháp chàm" và những đền thờ xây cất rải rác dọc theo miền đồng bằng từ Đà Nẵng đến Nha Trang, Phan Rang.

(Có một vài người Việt Nam quá tin dị đoan đã gán tội cho ông Thiệu chính là người đã gây ra bao đau thương tang tóc cho dân tộc Việt, chỉ vì ông Thiệu trước kia thuộc giống dân Chàm, nay vì muốn trả mối thù diệt chủng truyền kiếp cho dân tộc mình, nên đã "đầu thai" làm người Việt để phá nát dân tộc Việt.)

Sau đó họ tiến xuống vùng đồng bằng sông Cửu Long rộng mênh mông, nơi người Khmer đang sanh sống, và đẩy lùi dân Khmer này về miền Tây; (có nhiều tỉnh hiện nay dân chúng toàn là người Khmer, và Chánh Phủ Cộng Hòa Khmer có lúc đã lớn tiếng đòi lại chủ quyền của mình trên các tỉnh Miền Tây Nam Việt này).

Từ châu thổ sông Cửu Long, từng tốp di dân lại ngược giòng sông đi về lại hướng Bắc, đến đất Lào, nơi đây cũng có nhiều toán từ miền thượng du Bắc Thái đi vào. Nếu không có người Pháp chúng ta đến thì họ đã "ngự trị" hết mọi nơi trên vùng lãnh thổ mà chúng ta thường gọi là Đông Dương rồi.

Khi được người ta nhắc đến "chiến lược sông Mékong" của Hồ chí Minh, dường như còn đang được Cộng sản Bắc Việt áp dụng, thì Hoàng thân Souphana Phouma, Thủ Tướng Lào đã có nói như sau:

- "Hồ chí Minh hả ? Người Pháp đã có lý khi họ cho là dân tộc Lào chúng tôi không có đủ nhân lực và không đủ kỹ thuật để khai thác quá nhiều tài nguyên vô giá của vương quốc Lào, do đó họ có ý muốn đưa người Bắc Việt qua Lào vì người Việt miền Bắc họ cần cù và chịu khó, không như người Lào lúc nào cũng thích muốn đi "buoms" để nhậu nhẹt

đờn ca múa hát, mặc cho ai muốn làm gì đó thì làm. Hồi xưa người dân Lào đã chẳng từng nói là nhà cầm quyền Pháp có mở ra một văn phòng "mộ phu Annamít" tại Hà Nội từ năm 1935 hay sao ? Người trưởng văn phòng đó đã cưới cháu gái tôi, hiện giờ anh ấy có mặt ở ngay trong phòng bên cạnh tôi đây, anh ta có thể xác nhận với ông những gì tôi vừa nói và nhất là về "bản tính thực dân" của người Việt Nam hiện nay."

Thật vậy, trong khi cùng chiến đấu chống kẻ thù chung, cả hai quốc gia Lào và Khmer bị yếu thế vì thiếu đoàn kết, nên ở Vientiane người ta nói:

- "Quả là tai hại hết sức, khi chúng ta để cho các thanh niên chúng ta chết mà "dân Bắc Kỳ" được hưởng lợi."

Trong khi đó ở Phnom Penh người ta nói:

- "Đối với chúng ta thì một anh Bắc Việt có chết đi, và nếu có thêm một anh Nam Việt chết nữa thì lại càng tốt, vì chúng ta sẽ bớt được hai người."

Nhưng dù ở Vientiane hay ở Phnom Penh, ở đâu cũng không thể thiếu người Việt Nam được, vì họ rất cần mẫn trong công việc, khéo tay, lúc nào cũng hoạt bát, rất thích ứng với ngành tiểu thương (giống như người Trung Hoa thích hợp với ngành đại thương vậy), nhưng bản tánh lại là luôn luôn muốn chiếm đất của thiên hạ!

Còn ở vùng châu thổ sông Cửu Long thuộc Miền Nam Việt Nam mà người Pháp chúng ta gọi là "Nam Kỳ" thì sao ?

- phải chăng ở đó có một khí hậu mát mẻ triền miên như mùa xuân hay hơi nóng hơn một chút, đôi khi hơi ẩm ướt nhưng lúc nào cũng dễ chịu vì thường có mây trắng che kín vòm trời ?

- phải chăng ở đây đất đai màu mỡ, trù phú, không có "nghèo nàn" theo đúng định nghĩa của người Âu Châu hay của người Phi Châu ?

- phải chăng bốn mùa quanh năm suốt tháng người dân vẫn chỉ cần có y phục nhẹ?

- phải chăng nước mưa được người dân đón nhận như là món quà quý báu mà thiên nhiên hậu hỷ ban cho họ, trong lúc trẻ con thì vui vẻ nô đùa nhảy múa dưới cơn mưa tầm tã ?

- Phải chăng lúc nào cũng có một loại trái cây hay "củ, quả" nào đó, ăn được, ở khắp mọi nơi từ miền rừng cho đến vùng đồng bằng ? và lúc nào cũng có con cá con tôm dưới các sông rạch hay ruộng lúa mênh mông đầy nước trải dài đến tận chân trời, thỉnh thoảng có những mảnh vườn cây ăn trái xanh um như chuối, cao, dứa, cam quít v.v... ?

Cho nên ở Miền Nam có được chén cơm ăn không có gì là khó cả...và đời sống ở đây thật quá dễ dàng, nên tâm tính người dân có chút thay đổi, tiếng nói cũng nhẹ nhàng hơn, phong tục tập quán cũng không còn quá cứng rắn như ngoài Bắc, nên đời sống có vui vẻ hơn. Họ thường sống vô tư lự và cũng thích phong lưu ngời tán gẫu những câu chuyện đầu đầu, có khi vô bổ... tất cả đều khác hẳn người Miền Bắc nghiêm khắc, cần cù, thô bạo, danh thếp, và thường hay hách dịch, đúng là một mẫu người "Phổ" của nước Việt Nam.

Chịu ảnh hưởng của người Pháp chúng ta, người Miền Nam vui vẻ hội nhập vào nền

văn hóa Tây Phương rất hợp với nhân tính của họ; từ một thuộc địa, Miền Nam Việt Nam đã trở thành một nước cộng hòa có quy chế độc lập khác hẳn các quốc gia trong bán đảo Đông Dương, và giống như người Miền Nam của chúng ta, họ sống hài hòa trong một cuộc sống dễ dàng đến độ trở thành con người ham chơi và vô tư lự. Từ lâu rồi chiến tranh có đem lại phần nào đau khổ cho họ, nhưng hy vọng rồi đây sức sống mãnh liệt của dân tộc này sẽ sớm hàn gắn được vết thương của Miền Nam Việt Nam, và mặc dầu có một số ruộng bị bỏ hoang người dân có lẽ cũng sẽ sống được trong an lạc.

## **ĐỒNG ĐÔ LA "PHÁ HẠI" NHẬP CUỘC**

Và tới đây thì người Hoa Kỳ vào Việt Nam ....

Cùng vào với người Mỹ là đồng đô la và cả tính thực thà đến độ khờ khạo của họ mà nếu có muốn bưng hết đi cũng không phải là một chuyện dễ. Chợ đen khá thịnh hành. Trong một khu được mệnh danh là "chợ trời" (nguyên tác: "đường của kẻ trộm", rue des voleurs), người ta bày bán đủ mọi loại hàng với một giá thật hời, từ chiếc máy ảnh, máy thu băng, đến bánh xà phòng cao râu, rượu sâm banh, cỏ nhác, whit ky v.v.... tất cả đều được tuồn ra từ hàng viện trợ Hoa Kỳ hoặc từ những món quà tặng của người lính Mỹ, để rồi tất cả được đem ra bày bán, có khi còn bán trở lại cho chính người lính Mỹ nữa.

Trước kia, khi còn người Pháp, Sài Gòn là một thành phố vui nhộn. Sài Gòn được tiếng là thanh lịch và đúng thời trang, nhưng rồi chiến tranh và lính tráng đã làm hư hỏng đi phần nào; rồi đến lúc người Pháp chúng ta phải ra đi, chế độ của ông Diệm, một người công giáo khắc khổ, đã sớm cho đóng cửa tất cả các hộp đêm, vũ trường và các sòng bạc. Muốn khiêu vũ, muốn giải trí, người ta phải đến Phnom Penh .

Sau Ông Diệm thì chế độ có vẻ còn quá trẻ. Rồi đến lượt người Mỹ vào Miền Nam Việt Nam, những người Mỹ ngây ngô chất phác, vung vít đô la bừa bãi, bản chất thì ít cởi mở...tất cả đều là nguồn lợi bất ngờ cho người dân Miền Nam. Những quán rượu những hộp đêm với hệ thống đèn mờ, với những cô gái đẹp mà lúc nào cũng chỉ nghĩ tới cái áo len của mình hơn là những anh lính Mỹ đang ngồi nhâm nhi ly rượu "bourbon" với mình...làm người ta tưởng chừng như đang sống ở Suburre chứ không phải Sài Gòn. Thật ra thì nói cũng có hơi quá, ít có ai còn nhớ tới thời kỳ lúc người Pháp chúng ta còn ở đây trước kia cả, nhưng mà đồng đô la cứ thế mà tuồn ra..tuồn ra.

Về phương diện xây cất, người ta trách người Pháp không biết làm gì cả, tất cả hệ thống hạ tầng, từ những gang cảng, hải cảng, phi cảng, những sân bay với những đường bay rộng dài, đến đường xá, xa lộ v.v...không những phải cần sử dụng các đơn vị công binh Hoa Kỳ mà còn phải nhờ tới hai hãng thầu công chánh ngoại quốc, một hãng có 70.000 và một hãng có 90.000 công nhân người Việt. Thế mà vẫn còn thiếu phải thuê thêm một số công nhân từ Nam Dương, từ Phi luật Tân, cả từ Nhật Bản nữa, và dĩ nhiên là người Mỹ trả lương rất hậu. Ngành thương mại phát triển rất mạnh song song với tất cả các ngành công kỹ nghệ khác, nhưng giá cả được tính căn bản từ giá hàng và nguyên vật liệu Mỹ. Do đó mà giá sinh hoạt tăng lên ngay, tăng kinh khủng, tuy có lợi phần nào cho người dân thường, nhưng công chức quân nhân thì vẫn chỉ có số lương tối thiểu và quá ít. Giới "chạy áp phe" thì phát tài nhanh nếu công việc suông sẽ, càng nguy hiểm càng có tiền nhiều. Người ta buôn lậu đồng bạc và đồng đô la xanh đô la đỏ.

Người ta chứng minh cho ông Cabot Lodge, đang là Đại Sứ Hoa Kỳ tại Sài Gòn, rằng các tất cả những chuyện đó đang làm bại hoại truyền thống đạo đức của dân tộc Việt Nam, và tàn phá nền kinh tế trong nước, thì ông này trả lời ngay:

"Tất cả nền kinh tế trong nước không bằng chi phí quân sự cho một ngày của cuộc chiến mà chúng ta đang theo đuổi, Chúng ta hãy thắng trong cuộc chiến này đã, đem lại thanh bình đã, rồi ngày nào đó chúng ta sẽ phục hồi nền kinh tế của Việt Nam cùng đạo đức truyền thống của dân tộc Việt Nam lại ngay, không khó."

Không thể làm gì hơn được cả. Đồng đô la cứ tiếp tục quay vòng, cán bẹp tất cả mọi thứ trên đường đi của nó. Chỉ có những tiệm giặt, những trạm rửa xe, những hộp đêm, quán rượu, và một ít tiểu thương loại bán hàng rong cho lính Mỹ là khá thôi. Các phòng ốc cho thuê thì tăng giá, các người giúp việc trong gia đình thì phải trả một giá thật cao, nếu không thì chẳng bao giờ tìm được. Một anh tập sự luật sư, cho một người Mỹ thuê xe của anh còn được nhiều tiền hơn là phải đến làm việc mỗi ngày ở văn phòng luật sư nơi anh đang tập sự. Một ông Chánh Án phải để cho chị giúp việc trung thành của mình đi làm cho Mỹ, vì lương của chị cao gấp 10 lần lương của ông, và được ông chủ của chị cho một căn phòng để ở, không tính tiền, mà giá thuê căn phòng này cao gấp 10 lần giá thuê một văn phòng làm việc của người Mỹ. Một anh phu xe, trước kia thuộc vào hàng thấp hèn trong xã hội, cũng có một giá biểu đi xe khác nhau, cao dần từ người Việt Nam, người Pháp đến người Mỹ, tuy nhiên anh vẫn kiếm được nhiều tiền hơn bằng cách đưa ông Viện Trưởng Viện Đại Học mỗi ngày từ nhà Ông đến Trường Đại Học.

Có cả một làn sóng sung túc thừa thãi tràn vào Miền Nam Việt Nam làm bại hoại luân thường đạo lý. Tiểu công nghệ thì có phát đạt; các tiệm buôn lẻ thì mỗi năm lên thêm một tầng lầu; dân "áp phe" càng bắt lương càng sống thoải mái, sở thuế thì không biết gì và quan thuế thì luôn bị qua mặt. Đồng tiền quay vòng nhanh quá đến độ người ta xài vùng vít hoang phí thay vì nghĩ tới một ngày mai mà ai cũng biết có khi là không sáng sủa. Ai mà không có máy khâu thanh hay là máy truyền hình ?

Ngay tại "chợ vườn" ở xã, các sạp cũng đầy áp đủ mọi loại hàng tiêu dùng, các tiệm thợ bạc thì tấp nập khách hàng, tủ đầy vàng, loại vàng đỏ ao nhập từ nước Lào. Nếu tất cả mọi người đều không có một mức sống thoải mái như nhau, thì trái lại các thanh niên và các thiếu nữ thì tăng trưởng nhanh lắm, vì ở vào lứa tuổi phải ăn nhiều. Và nếu có ai đó còn nghèo đói thật sự trong lúc vẫn có hay không có việc làm, thì cũng có nghề buôn bán hàng lậu, đủ cỡ đủ loại, vừa sí vừa lẻ, và cứ thế là tiền vô rất nhanh mà tiêu ra cũng rất nhanh. Người lính Mỹ tiêu số lương của họ tại đây, người công chức và quân nhân Mỹ có lương bổng cao, tiêu xài rộng rãi không tiếc tiền, giống như phần đông người ngoại quốc kể cả người Pháp, thuộc giới thương mại và giới "áp phe".

## **SỰ NGHÈO KHÓ CỦA CÁC CẤP QUÂN CÁN CHÍNH**

Trong lúc đó những người Việt Nam, thuộc các hãng xưởng cũ, các cựu điền chủ không còn đất không còn ruộng, các công chức quân nhân và cán bộ, với số lương thấp.... đều không thể sống được trong một mức sống gọi là bình thường. Họ cũng phải đi ra ngoài, cũng phải tiệc tùng trả lễ, nhất là cần phải có qua có lại một chút với các công chức quân nhân cố vấn Hoa Kỳ, những người khổ nổi làm việc thì chẳng bao nhiêu mà lãnh tiền thì quá nhiều nên có một cuộc sống quá sang trọng và vương giả. Chẳng những thế họ còn phàn nàn về sự phóng túng trụy lạc của người dân địa phương, vốn nảy sinh từ sự vung vít đồng đô la quá bừa bãi của chính người Hoa Kỳ, và họ cũng chẳng hiểu được chính họ mới là thủ phạm thực sự của tình trạng hư hỏng này. Nếu bản tánh của người Việt Nam có khuynh hướng ham tiền thì cái trò "giỡn tiền" của người Mỹ thật là quá đại dột và hết sức tai hại.

Người "binh nhì" Việt Nam chỉ lãnh có 13 \$ một ngày, đủ để trả tiền cơm lính, nếu muốn mua được một gói thuốc lá Mỹ anh phải tốn 5 \$. Còn lương cấp Tướng của Việt Nam

còn thấp hơn lương của một anh binh nhì Hoa Kỳ. Ngân sách quốc gia mà không có viện trợ ngoại quốc thì không đủ trả lương cho công chức: như thế là "sập tiệm" là cái chắc và cũng phải thôi ! Và cho đến những ngày gần đây mặc dầu có tăng được chút ít nhưng lương và phụ cấp vẫn còn thấp kém rõ rệt: Tháng 3/75, lương của một đại tá thị trường Vũng Tàu, vợ sáu con, là 61.000 đồng một tháng, trong khi một giáo sư trẻ độc thân người Pháp phục vụ cho cơ quan chánh phủ trong thời gian thi hành quân dịch vẫn có số lương hằng tháng là 400.000 đồng. Còn các bà nội trợ thì cũng phải chịu khó tìm cách kiếm thêm tiền mới đủ để trang trải vào cuối tháng, đôi lúc còn phải đi xa hơn, lợi dụng quyền thế của chồng để tìm thêm những món bổng lộc khác nữa mới đủ tiêu pha cho gia đình, dù ông chồng có biết hay không biết cũng mặc.

Cũng phải ghi nhận rằng tại Sài Gòn, chỉ có một trong số bốn tòa án là còn giữ được tính thanh liêm. Một quan tòa với số lương vài chục ngàn hằng tháng, khó khăn lắm mới nuôi nổi gia đình, mà rồi ông còn phải giữ tư cách, thể diện và vị thế quan trọng của mình nữa, thì làm sao thanh liêm được khi phải xử những vụ án có liên quan đến hàng triệu hàng tỷ bạc mà bị can đều là những người có máu mặt trong xã hội, và những món quà đút lót được trao tay thật là kín đáo?

Đồng tiền cứ như thế mà tuôn ra, nhanh như nước lũ, không nắm bắt được: người ta phải ngăn chặn hết những vụ cưới hỏi hay xin con nuôi giả tạo v.v..vì đây là những dịch vụ có vẻ hợp pháp để chuyển ngoại tệ tuần tiền ra ngoại quốc. Chánh Phủ thấy rõ nguy cơ, cố tìm biện pháp nhưng vô hiệu, vì còn quá nhiều việc khác phải làm. Và lại thế kẹt ở đây là "bức mây động rừng", không những động tới chế độ hiện hành mà còn động tới những người cần thiết cho công việc luôn được kẻ có quyền cao thế mạnh bao che. Người ta mở ra những ngân hàng, thu tiền tiết kiệm với lãi suất đến 24%, không có danh sách chánh thức, thông thường vay ra thì từ 18% hay 20% mỗi tháng, đó là đặc biệt cho những dịch vụ đặc biệt. Tình trạng lưu hành của đồng tiền thật là vô lý khó tin, phần lớn lợi tức quốc gia chạy ra ngoài, và Việt Cộng chỉ mong có thể vì thật là quá lợi cho họ!

Người Mỹ ra đi, để lại cho người dân quá nhiều thứ nhu cầu và thói hư tật xấu trong cuộc sống, căn bệnh nan y này coi như đã phát triển đến cao điểm rồi !

Một vị bộ trưởng đã có thử một vài biện pháp cải cách quan trọng: đã nhiều lần ông muốn chặn đứng giá sinh hoạt không cho tăng lên gần như mỗi ngày, để tránh "lạm phát phi mã", nhưng rồi lại bị nạn chợ đen lan tràn. Luật lệ không được tôn trọng nữa, quốc gia đã bị ung thối rồi, dân chúng không còn thật thà ngay thẳng nữa, viễn ảnh của một ngày mai thiếu thốn nghèo đói làm cho nạn đầu cơ tăng lên, làm cho xã hội càng thêm ung thối, trừ phi có được thanh bình trở lại thì mới cứu vãn được mà thôi. Chính cái ung thối của xã hội này làm suy yếu quốc gia. Tinh thần chiến đấu, cần thiết để ngăn chặn quân xâm lăng, đi lần đến chỗ suy sụp. Và khi mà con số những người liêm khiết phục vụ cho đất nước ít hơn số người "ngồi mát ăn bát vàng" hay "ngồi chơi xơi nước", khi mà làm việc quá nhiều và quá cực mà hưởng thì chẳng được bao nhiêu, khi mà cái hay bị cái dở lấn áp, khi mà cái bóng bẩy bề ngoài che kín cái xấu xa bản tiện...thì tinh thần của cả một dân tộc phải đi xuống dốc. Từ đó, những ý kiến, phe nhóm, cả đến cuộc chiến... tất cả đều nhằm phục vụ cho mục đích cá nhân ám muội, không còn phục vụ cho đất nước dân tộc nữa, cả trong chánh quyền và trong quân đội cũng vậy, vì hầu hết các chức vụ hành chánh quan trọng từ trung ương đến địa phương đều do quân nhân đảm trách. Người ta không biết phải than với ai bây giờ ? Những vụ việc gây nhiều tai tiếng nổi bồng hàng loạt như pháo Tết; ai là bộ trưởng hay giữ một chức vụ quan trọng trong chánh phủ mà khoản đãi khách ngoại quốc một cách linh đình thì không bị sa thải thì cũng vào tù một ngày tốt trời nào đó mà thôi.

## **CÁI VÒNG LẶN QUẦN**

Chỉ còn có một cách duy nhất là trở về với cuộc sống khắc khổ đạm bạc thì mới mong trị được căn bệnh trầm kha của đất nước. Trước tiên là phải thắng trận giặc này, văn hồi được thanh bình, phục hồi lại hệ thống kiểm soát, tư pháp, và đặt lại người cho đúng chỗ.

- Cần có thanh bình, (hay hòa bình cũng thế)
- Cần phải thắng trong cuộc chiến này,

Nhưng tất cả xem chừng như đều bất lực trong việc phục hồi và nâng cao tinh thần của dân tộc và tình trạng suy sụp của Miền Nam Việt Nam, vì phải tùy thuộc vào hành động của đồng minh Hoa Kỳ đang bị địch kích động và lợi dụng. Dĩ nhiên vẫn còn có được những người lương thiện, những quan tòa thanh liêm.. những người còn được sự kính nể tôn trọng của dân chúng. Nhưng con số người như thế không nhiều, và hành động quá rụt rè của họ không kích thích được lòng trung thành của dân chúng cũng như ý chí quyết tâm hy sinh theo tiếng gọi của Tổ Quốc

trong cuộc chiến này. Quyền lợi cá nhân được đặt trên quyền lợi của dân tộc thì đất nước phải chết thôi, đó cũng là chuyện thường tình !!!

Một số người trong sạch có đề nghị hơi quá lố, dĩ nhiên cũng vì quá lo âu, họ khẳng định rằng trở về với cuộc sống lương thiện và đạm bạc như người công giáo và phật giáo đã và đang sống là điều kiện tiên quyết để giữ được nước:

- "Mỗi ngày chỉ một chén cơm thôi, là chúng ta sẽ có hòa bình"

Một số người khác thì đổ lỗi cho quân đội, có thể là do bị tuyên truyền xuyên tạc của địch, trách các tướng lãnh tham nhũng thay vì phải quy trách cho những giám đốc ngân hàng, vì chính những người này mới là không lương thiện. Lẽ ra họ nên biết tìm mọi cách để yêu cầu các tướng lãnh phải chiến thắng quân thù.

Các đảng phái chánh trị thì chỉ có ảo tưởng và tham vọng cá nhân, chỉ tìm cơ hội để đã kích và gây ra biết bao là chướng ngại càng ngày càng khó vượt qua cho chánh quyền, do đó trước một sự giáp công hai mặt, giặc ngoài và thù trong, chánh quyền đành phải thua cuộc, nhường chỗ để ra đi.

Khi mà tinh thần của cả một dân tộc bị suy sụp vì tham nhũng cá nhân ngoài xã hội dẫn tới tham nhũng trong bộ máy hành chánh rồi đến tham nhũng chánh trị, thì trong quân đội từ ông tướng đến anh binh nhì cũng phải "bó gối quy hàng", vì đã thiếu súng đạn, thiếu quân số, mà còn thiếu cả sự yểm trợ của chánh phủ và của dân chúng...

"Có dùng hết sức mình để đánh nữa cũng vô ích", đây cũng là một quyết định hợp lý mà thôi, nếu không muốn nói là cố gắng thì cũng chỉ để đi tìm một lợi ích cho cá nhân mà thôi, kể cả việc bỏ chạy nếu cần. Tuy nhiên người ta cũng có ghi nhận được rất nhiều chiến tích và chiến công, mặc dù là đang có sự tan rã hàng ngũ trong quân đội và mặc dù là đất nước sắp đến chỗ diệt vong.

## **CÒN NƯỚC PHÁP NỮA**

Nếu người ta có thể nói nhiều về cái đau khổ triền miên của căn bệnh thối nát không cứu

chữa được mà cả một dân tộc phải gánh chịu chỉ vì một quốc gia đồng minh không có lương tâm trong việc tháo khoán đồng đô la cho cuộc chiến, thì người ta cũng có thể tự hỏi xem liệu sự kiện suy sụp tinh thần của một dân tộc như thế có lây lan ra các nước tự do trên thế giới hay không?

Đặc biệt tại Pháp, tất cả những dấu hiệu về một mối nguy cơ cho dân chúng đã hiện rõ: người ta đã thấy được những triệu chứng giống nhau đủ để lo ngại là căn bệnh nan y cũng giống nhau. Nguyên nhân cũng như thế, hậu quả cũng sẽ như thế: sự thay đổi lối sống được chấp nhận và được đưa vào chương trình giáo dục, tính ưa thích có bóng lộc dễ dàng tự do mà không thích cố gắng trong công việc. Mất đoàn kết vì tinh thần háms lợi và không dám hy sinh, quốc gia xem chừng như không có khả năng chống đỡ, sẽ bệnh hoạn và sắp ngã gục. Sự diệt vong của nước Việt Nam đã đem lại cho chúng ta một bài học có thể nói là hết sức nghiêm trọng để cảm hóa người Pháp chúng ta.

Chúng ta phải khéo giữ mình; hồi năm 1949 Hoa Kỳ đã chơi trò này đối với Tưởng Giới Thạch rồi, người ta đã cáo buộc ông này là tham nhũng, để rồi phá hại uy tín đạo đức của ông, cắt viện trợ kinh tế, rồi cắt luôn viện trợ quân sự: kết quả là cả lục địa Trung Hoa rộng lớn trở thành một nước cộng sản.

Bây giờ là Tổng Thống Thiệu, người ta cho ông là người có trách nhiệm trong cái gọi là "tham nhũng của nước Việt Nam", từ đó ông mất tín nhiệm lần lần đối với các quốc gia đồng minh, và cuối cùng là ông phải bị bỏ rơi mặc dầu có đầy đủ những lời hứa và cam kết long trọng trên giấy trắng mực đen. Không còn được viện trợ kinh tế và quân sự để tự chống đỡ với kẻ xâm lăng Miền Bắc, Việt Nam Cộng Hòa phải "sập tiệm" mà thôi !!!!

Cũng với những lý lẽ đó, cùng trong thời gian đó, phải chăng Thống chế Lon Nol của Cam Bốt cũng cùng chịu chung một số phận ?

Với những bài học kinh nghiệm như thế, chúng ta có lo ngại gì chẳng nếu một ngày nào đó, cũng dựa vào những lý lẽ như trên, các quốc gia Tây Âu và nước Pháp của chúng ta cũng sẽ bị bỏ rơi, ngay trong lúc gặp nguy cơ mà vì tinh thần bị suy sụp không thể chống đỡ nổi

## **CHƯƠNG 6**

### **NHỮNG ĐIỂM YẾU KÉM CỦA CHÁNH QUYỀN**

Có quá nhiều mối nguy cơ

- Nguy cơ phát sanh từ phía địch vốn đã len lỏi vào được khắp nơi trong chánh quyền, do đó song song với hành động quân sự, cần phải có biện pháp hành chánh; Bộ máy hành chánh được điều hành không có gì đáng chê trách, ít nhất cũng cho tới ngày cuối cùng; không bao giờ có người nào đổ lỗi cho Quân Lực VNCH làm điều sai trái như người ta đã từng quy trách cho quân đội Pháp ở Algérie.

- Nguy cơ phát xuất từ bên trong, dân chúng quá hoang mang vì tiếng xấu của một số hành động tham nhũng.

- Nguy cơ đến từ bên ngoài, vì phía địch chẳng những có đầy đủ nguồn tài trợ về mọi mặt mà còn được hà hơi bằng sức mạnh bén nhọn của các cơ quan truyền thông quốc tế cộng sản, một điều mà chánh phủ VNCH vì đang sa lầy trong chiến cuộc không sao chống chế hữu hiệu được. Các quốc gia thuộc Thế Giới Tự Do thay vì thông cảm cho

VNCH là một trong những con cờ "domino" đang gánh mọi nguy hiểm thay cho họ, thì lại không bao giờ quan tâm đến những khó khăn của quốc gia này, nếu không muốn nói là "ngoảnh mặt làm ngo".

- Nguy cơ cũng phát xuất từ chế độ quá yếu, đối ngoại thì gặp quá nhiều áp lực, đối nội thì có quá nhiều việc phải làm mà không có đủ khả năng thực hiện.

Muốn tránh những mối nguy cơ đó, cần phải có một chính phủ mạnh. Nhưng để chịu ý chính phủ Hoa Kỳ, (không có sự ủng hộ nâng đỡ của họ thì sẽ mất tất cả), chịu ý dư luận của dân chúng Mỹ, thể chế phải thật sự dân chủ và tự do, có đầy đủ tự do trong mọi lãnh vực dù là tự do vô kỷ luật, và bất cứ mọi hạn chế nào cũng bị coi như một sự lạm quyền.

Khi xưa người La Mã đã có dự trù một "đặc quyền thống lĩnh" trong hiến pháp cộng hòa của họ trong trường hợp có khủng hoảng chính trị, đó là: chỉ có một người duy nhất nắm giữ tất cả mọi quyền hành trong thời hạn một năm, có thể gia hạn thêm nếu khủng hoảng còn kéo dài chưa giải quyết được.

Trong đệ nhất thế chiến, nước Pháp đã đặt hết lòng tin vào "người hùng" mà người Pháp chúng ta gọi là "hùm xám" hay là "người cha chiến thắng", sau khi thắng trận kết thúc chiến tranh. Nhưng ông Clémenceau đã cho thấy ông là một người đã lạm dụng hai chữ Tự Do, vì ngay sau khi nắm được chính quyền ông cho là tình hình quốc gia đang còn bất ổn nên ông cần phải có đầy đủ tất cả mọi quyền hành, và sau đó ông trở thành một người độc tài quá độ:

- "Tôi điều hành cuộc chiến", ông nói.

Ông không cho quốc hội và báo chí lên tiếng. Ông không cứu xét những khó khăn nội bộ cũng như những đòi hỏi hay nhu cầu cá nhân. Ông thật sự là một nhà độc tài. Thật ra khi đã giành được chiến thắng cho nước Pháp, và khi đã từ chối không chịu hợp tác với các lực lượng luôn luôn chỉ có làm suy yếu quốc gia, ông đã tự mình từ khước quyền lực tối thượng của quốc gia ông, một tưởng thưởng cho "công lao hạn mã" của ông đối với nước Pháp, từ tay của những người mà ông đã cứu sống họ, nhưng đã làm chính trị thì phải biết thông cảm sự bạc bẽo của người dân. Thế nhưng ông Clémenceau chỉ có việc làm khi có giặc ngoại xâm, không có gì để làm đối với hàng ngàn chuyện rắc rối của một cuộc chiến tranh cách mạng. Ông cũng không thể ngồi yên hưởng thụ như trong thời bình khi mà quốc gia đang ở trong thời chiến.

## **NHU CẦU: CẦN PHẢI CÓ MỘT NHÀ ĐỘC TÀI**

Tại Việt Nam lẽ ra phải có một nhà độc tài mà vẫn không gây thiệt hại gì cho nền dân chủ, vì dân chúng của quốc gia này từ lâu đã có kinh nghiệm sống vui vẻ và hạnh phúc ở nông thôn xã ấp rồi. Tổng thống Thiệu thường được khuyến như vậy. Ông ta không phải không muốn, nhưng vì ông ta muốn tỏ ra tôn trọng sự tự do của dân chúng vốn là truyền thống của dân tộc Việt Nam. Có điều là ông ta quá lệ thuộc vào viện trợ Hoa Kỳ, không có viện trợ thì quốc gia này sẽ không tồn tại được.

Sau cuộc cách mạng 1963 để lật đổ chế độ Ngô đình Diệm thì có một sự hỗn độn về chính trị tại Việt Nam và chỉ có quân đội là còn giữ được kỷ cương tương đối chặt chẽ, điều này dĩ nhiên dẫn đến việc quân đội nắm chính quyền.

Thiệu là một tướng lãnh duy nhất tự cho mình được nắm quyền lãnh đạo quốc gia đồng



thời phải kiêm nhiệm luôn chức vụ tổng tư lệnh quân đội, nếu không thì một vị tướng lãnh khác sẽ chiếm ngay chánh quyền. Ông không có dáng điệu của một nhà hùng biện chánh trị. Trong tư thế một quân nhân ông cho là không cần thiết phải nịnh dân hay kêu gọi sự ủng hộ của dân chúng. Ông không được huấn luyện về chánh trị, và không có khả năng hay không thích cộng tác với các đoàn thể chánh trị khác để sắp xếp một số quyền lợi đặc biệt cho họ, và ông không bao giờ chịu tìm cách thu phục lòng dân. Ông dành tất cả cho nhiệm vụ nguyên thủ quốc gia và tổng tư lệnh quân đội. Ông cầm quyền là do sự tín nhiệm của quân đội và một thiểu số nông dân ngoan ngoãn hơn là của những nhân vật thích cãi vã và ham tranh luận thuộc các đảng phái chánh trị, các tôn giáo, các phe phái, các học phái, báo chí, và các phần tử hay múa rối thường xem quyền lợi cá nhân nặng hơn quyền lợi của Tổ Quốc. Ông tận tâm trong nhiệm vụ chống cộng gìn giữ đất nước do đó ông có được một sự triu mến của quân đội và lòng mến mộ của nông dân nhất là trước nguy cơ xâm chiếm của Bắc Việt trong thời gian gần đây, cộng với một vài sự nhượng bộ cho một vài người này người khác... tất cả đều giúp ông đắc cử Tổng Thống trong một cuộc bầu cử tương đối ngay thẳng có thể so sánh được với những cuộc bầu cử ở Hoa Kỳ, Pháp và một vài nước khác, nơi mà những cuộc tranh chấp quyền hành thường xảy ra nhiều cãi vã lời thò. Ông luôn luôn không muốn tỏ ra độc tài. Cũng là một điều dễ hiểu vì ông đã không gặp khó khăn gì nhiều trong nhiệm vụ đa dạng của ông, lẽ ra phải cần có sự trợ giúp của nhiều người, nhưng lần lần rồi người ta cũng thấy được tâm cỡ của ông trong cương vị lãnh đạo quốc gia, đối ngoại thì cũng "nặng ký", đối nội thì nền dân chủ vẫn được duy trì tuy đôi lúc cũng có bị lạm dụng, để rồi cuối cùng đó là một trong những lý do để ông phải từ chức ra đi, kéo theo luôn "sự diệt vong" của quốc gia ông.

Người ta đã không tiếc lời cảnh cáo và khuyên nhủ ông, cũng như đã vạch rõ cho ông thấy những nguy hiểm mà ông phải đương đầu trong sứ mạng mà ông đang theo đuổi. Với một tính bộc trực đáng nể, ông ngoan cường tự cho mình là người của dân chúng và đại diện cho quân đội, lực lượng duy nhất và hoàn toàn trung thành với đất nước, kiên quyết gìn giữ non sông, chống bọn cộng sản đang tấn công ông bằng đủ mọi phương cách, chống bọn người chủ trương trung lập vì họ chỉ biết đi từ nhượng bộ này đến nhượng bộ khác để cuối cùng là sẽ phải nhượng hết cho cộng sản.

## **PHẢI HẠ BỆ CHO BẰNG ĐƯỢC THẦN TƯỢNG NÀY**

Ông Thiệu là biểu hiệu tượng trưng cho tinh thần chống giữ nước VNCH. Ông là biểu tượng chẳng những cộng sản mà những người phản chiến hay "quyền lợi chủ nghĩa" trên thế giới này, ai cũng đòi hỏi phải hạ bệ ông, vì họ đều cho ông là một chướng ngại lớn ngăn chặn nền "hòa bình".

Việc phải đến đã đến: chỉ vài ngày sau khi Thiệu từ chức thì "hòa bình" đã trở lại cho quốc gia VN, đúng như người ta mong muốn. Nhưng là một nền "hòa bình" thế nào ấy !!!

Cá nhân từ chối không muốn độc tài, đó là điều đáng tiếc, còn hơn là cả nước phải chấp nhận một sự việc độc tài: Nhon danh Quốc Hội, Ông Huyền, đương kiêm chủ tịch thượng viện, một nhân vật liêm khiết và đạo đức cao, đã thỏa hiệp như vậy; các đảng phái thì bắt lức và có lẽ phải tìm cách giảm số lượng xuống còn khoản 49..thì vừa; giới báo chí thì sống nhờ vào việc bán chợ đen giấy trắng thặng dư còn nhàn hơn là in báo bán; sinh viên là những người trẻ tuổi duy nhất không tham chiến, có lẽ họ đang hổ thẹn thẳm trong khi những người khác cùng lứa tuổi như mình thì phải vào quân đội để chiến đấu với kẻ thù cộng sản ...; tóm lại trong lúc quốc gia đang cần một sự liêm khiết ngay thẳng thì đâu đâu cũng gặp toàn là những hành động chỉ trích, chống đối...vì nền dân chủ được chơi theo lối Mỹ; và tất cả những thứ bọ bèo chánh trị này chỉ có nhân danh

cá nhor và quyền lợi riêng tư để cấu kết với cộng sản đòi Thiệu phải từ chức và ra đi. Vả lại Thiệu cũng dư biết rằng dù là nhượng bộ tất cả hay là nhượng bộ cho "thành phần thứ ba" (thành phần chỉ muốn nghiêng về phía cộng sản) để từ chức và ra đi, thật ra là một sự đầu hàng. Cuối cùng cá nhor Thiệu bị tấn công kể cả tấn công vào ngay dinh Độc Lập. Và để bảo vệ Chánh Phủ đồng thời nắm chắc trong tay lực lượng trừ bị cuối cùng, sẵn sàng chống đỡ sườn tây của Sài Gòn lúc này đang bị uy hiếp mạnh, Thiệu phải gọi 2 sư đoàn tinh nhuệ từ Vùng 1 về, hai sư đoàn này đang là lực lượng ngăn chặn địch quân tại Huế để cho các đơn vị thuộc Quân Khu 1 rút lãn về phía Nam, do đó mà Vùng 1 phải bị rơi vào tay Bắc Việt ngay sau đó.

Thiệu từ chức và ra đi. Sự ra đi này kéo theo sự tan rã của những đơn vị cuối cùng của QLVNCH và vài ngày sau đó là sự bức tử của quốc gia ông. Ông ta có thể ở lại chẳng ? Có thể lắm chứ . Không phải cái sợ chết làm cho ông dẫn đo, mà là những nguy cơ khác. Nhưng mà cũng cái sợ chết này nó làm cho tất cả đầu óc của mọi người đều như bị tê liệt, không còn thấy được hay đón nhận được những giải pháp có thể cứu nguy cho quốc gia sắp bại vong này.

Thiệu chắc cũng đã hiểu và nếu cần phải hy sinh bản thân để cứu được quốc gia thì Thiệu cũng đã chấp nhận những giải pháp đó từ lâu rồi. Thiệu ra đi và tất cả mọi việc coi như đã giải quyết xong. Và điều gì sẽ xảy ra cho cái nền dân chủ ung thối này ? Chắc chắn trong những ngày còn lại của cuộc đời ông, sự ung thối này vẫn còn tiếp tục thối....

## **CŨNG GIỐNG NHƯ "HIỆN TƯỢNG BYSANCE" VẬY**

Vị Phó Tổng Thống VNCH trở thành Tổng Thống như Hiến Pháp đã quy định. Đó là ông Trần văn Hương, một người dũng cảm, một giáo sư già liêm khiết được chọn đứng cùng liên danh ứng cử với Thiệu. Ông ta áp ứng : "Tôi không biết dùng điện thoại, Tôi không biết gọi mấy vị Tổng Trưởng của tôi thế nào. Tôi không biết đối đáp với người ngoại quốc ra làm sao. Tôi thấy những giải pháp trình lên cho tôi cũng tốt, có thể cứu chúng ta được đó, tôi đồng ý. Nhưng để cho tôi suy nghĩ lại đã. Sau đó tôi sẽ nói "Thuận" thôi, và mọi việc sẽ được tiến hành. Nhưng mà người ta có cho tôi trở lại với cái ngành Giáo Dục thân yêu của tôi không đây ?"

Cũng giống như ở Bysance người ta bỏ công ngồi rồi bàn cãi với nhau một cách vô ích nhưng rất là sôi nổi xem các đảng thiên thần thuộc giống đực hay giống cái, thì ở đây tại Sài Gòn cũng vậy: trong giờ phút mà các đơn vị cuối cùng đang sống chết anh dũng với quân Bắc Việt trên mặt trận Xuân Lộc và Biên Hòa, thì người ta cũng đang sôi nổi tranh luận, cãi lý với nhau về Hiến Pháp, để tìm xem có cách nào trao quyền lãnh đạo cho tướng Dương văn Minh một cách hợp hiến hay không, vì tướng Minh cam kết là "với một số điều kiện nào đó, ông sẽ đạt được một thỏa hiệp với kẻ địch, ít nhất cũng giữ được cho Miền Nam Việt Nam một thể chế tự trị và tự do nào đó, và như vậy có thể mua thêm được một ít thời gian". Nhưng rồi người ta lại để ba ngày trôi qua. Sau đó người ta mới họp nhau lại tại quốc hội, có cả thượng viện và hạ viện. Ông Hương đọc một bài diễn văn làm cho cả mọi người cảm động đến phải khóc! Và mười tám vị nối tiếp nhau lên diễn đàn, suốt mười tiếng đồng hồ liên tục, chỉ để lập đi lập lại những lượng giá về tình hình của các nhóm đảng phái đã nói, để rồi cuối cùng 18 ông diễn giả này đều có một kết luận là bất cứ với giá nào ta cũng không thể đầu hàng vô điều kiện. Sau đó người ta trao quyền lãnh đạo quốc gia lại cho tướng Dương văn Minh rồi người ta tự động giải tán.

Có nghĩa là ngay chiều hôm đó, trừ một vài người có can đảm và vài người vô ý thức còn ở lại, còn thì cả hạ viện lẫn thượng viện đều lên máy bay, ra đi, bỏ mặc dân tộc và quê hương của họ ở lại, có ra sao thì ra !!!!!

Tình hình càng ngày càng xấu đi: về mặt quân sự coi như đã mất hết rồi. Tướng Minh loay quay chỉ lập được một nội các vá víu gọi là "nội các cứu quốc" để thương thuyết với địch nhưng họ từ chối không chịu bàn cãi. Bây giờ thì chỉ còn một cách duy nhất là kêu gọi binh sĩ các cấp hãy ngừng chiến đấu - vì có tiếp tục chiến đấu nữa cũng vô ích thôi, và giao quyền lại cho kẻ xâm lăng. Nhưng quân Bắc Việt xăm lăng từ chối thẳng thừng:

"Quý vị còn có quyền gì nữa đâu mà bàn với giao!"

Thật là một bài học quá thấm thía ! Bài học này có nhiều điểm làm cho người Pháp chúng ta nhớ lại những gì mà chúng ta đã "sống" trong thời kỳ 1940, chỉ có hơn được VNCH là lãnh thổ rộng lớn của nước Pháp còn cho phép chúng ta kéo dài thêm được một thời gian gọi là "gần như tự trị" trước khi bị đánh gục .

Tuy nhiên bài học năm 40 chẳng có lợi ích gì, vì cũng cái chính thể vô trách nhiệm chỉ biết lo cho cái ghế chánh quyền đó lại được đưa ra cầm quyền. Cầu mong cho ngày mai này nước Pháp chúng ta không bị suy sụp tinh thần khi sắp sửa gặp nguy cơ và khi đồng minh sắp buông bỏ chúng ta!!!

Thượng Đế đã trừng phạt Miền Nam Việt Nam nhưng xin hãy buông tha cho nước Pháp chúng tôi!!!

## **CHƯƠNG 7**

### **SỰ TAN RÃ CỦA Q.L.V.N.C.H**

Quân Lực VNCH cũng bị phản bội!

- Phản bội từ phía những kẻ đã từng cam kết bảo đảm một sự viện trợ chiến cụ và đạn dược. Vì không có đạn dược nên quân đội bị bắt buộc phải buông súng xuống, có tiếp tục cũng vô ích mà thôi.

- Phản bội từ phía địch đã bội tín, chẳng những vi phạm những hiệp ước đã ký kết mà còn lợi dụng hiệp ước đó để tăng cường quân đội về nhân lực cũng như về chiến cụ vũ khí tối tân, hơn hẳn Miền Nam gấp bội.

- Phản bội phải nói là từ phía chánh quyền quá yếu không biết buộc quân đội phải có một kỷ luật sắt tối cần, cũng như không biết dắt dẫn dân chúng phải biết đóng góp nỗ lực cần thiết cho cuộc chiến.

- Phản bội từ phía dân chúng vì họ chỉ biết lo vui chơi và chạy theo quyền lợi riêng tư cá biệt, người đại diện thì nêu gương tham nhũng, thứ dân thì thờ ơ không cần biết, không cần lo âu gì về nhu cầu của cuộc chiến, và không năng nổ góp công góp sức vào công cuộc chống giặc mà đất nước đang đòi hỏi, dĩ nhiên cuộc chiến quá dài quá lâu cũng có khiến cho lòng dân uể oải.

- Phản bội từ giới trí thức rơm hay lăm lời tranh cãi vô bổ hơn là tận tình lo cho đất nước, làm mất tinh thần quân đội bằng luận điệu phản chiến, và rêu rao khẳng định là cần phải thỏa hiệp với địch hơn là tiếp tục chiến đấu.

- Phản bội từ phía dân chúng không chịu nhất tề đứng dậy chiến đấu chống giặc giữ nước mà chỉ lo di tản, chạy dài trước địch quân một cách hỗn loạn gây thêm hoang

mang hoảng hốt cho các đơn vị vốn dĩ cũng đang bị mất tinh thần.

Ngoài một số cấp chỉ huy có kinh nghiệm lâu năm trong chiến đấu, có đầy đủ khả năng và tư cách, và một số quân nhân có thiện chí, ngoài một số hành động dũng cảm của một vài đơn vị và phần đông các chiến sĩ, chúng ta cũng phải nói đến những phần tử vô kỷ luật, hèn nhát, hồ đồ hay hỗn tạp đã làm cho quân đội suy yếu hẳn đi. Chúng ta hãy xem trường hợp tương tự đã xảy ra khi mà địch quân vừa bắt đầu tấn công, mặc dầu biết rõ là địch trước sau gì cũng phải xuất hiện vì những người có trách nhiệm đang còn chờ họ đây, thế mà vì địch xuất hiện đúng vào lúc tương quan lực lượng được đánh giá là quá chênh lệch, địch hơn hẳn ta cả về chiến cụ lẫn tinh thần, tự nhiên quân đội bị tán loạn và tự mình làm tan rã hàng ngũ.

Người Mỹ đã bỏ rơi QLVNCH thật, nhưng chúng ta cũng rất ngạc nhiên mà thấy họ thốt lên rằng: "Ít nhất họ cũng phải giữ được Đà Nẵng, vì Đà Nẵng cũng đâu có khó phòng thủ đâu. Họ cũng không thể bỏ Cam Ranh vì Cam Ranh có tầm chiến lược quá quan trọng trong vùng Đông Nam Á. Họ đã bỏ lại quá nhiều súng ống đạn dược mà chúng tôi đã cung cấp cho họ, họ đã bỏ lại tất cả hệ thống hạ tầng kiến thiết mà chúng tôi đã từng hành diện và đã phải đổ vào đó hàng tỷ đồng. Lẽ ra họ phải giữ được thêm một thời gian nữa cho chúng tôi có đủ thì giờ di tản êm thấm những người mà chúng tôi đã thuê mướn!"

Người Mỹ thật là quá khả ố. Họ đã phản bội rồi mà còn nghĩ là họ có quyền đòi hỏi người Việt Nam phải biết ơn họ, phải nhớ đến những sự hy sinh của họ...trong khi họ bỏ rơi QLVNCH và cố tình giao Miền Nam VN cho cộng sản .....Phải chăng sự tan rã của một quân đội như vậy là không tiền khoáng hậu ?

Không cần chi phải lật lại cho nhiều trang sử, những sự kiện mới đây đã nhắc cho người Pháp chúng ta trận La Marne, một trận chiến mà sau một cuộc lui quân trong hỗn loạn, nhờ sự lanh trí của cấp chỉ huy và lòng can đảm của binh sĩ, và cũng nhờ một sai lầm của địch mà quân đội Pháp đã chiếm lại được những gì bị mất trước đó. Có cần phải nhắc lại cho người Pháp chúng ta cái nhục của năm 40 ? và tại sao chỉ trong vòng 60 ngày mà tất cả quân đội Pháp chúng ta phải chịu đầu hàng và nước Pháp chúng ta phải chịu sống dưới đế giày của bọn Đức quốc xã ? Gần đây nhất, làm sao chúng ta quên được trận rút quân ra khỏi Lạng Sơn năm 1950 sau tổn hại nặng ở Cao Bằng. Tuy cũng có vài đơn vị đã chiến đấu thật anh dũng, còn thì tất cả đều tự động rút quân hết, dọc theo tỉnh lộ 4, mặc dầu không có địch, chưa có giao tranh, và cũng chưa có lệnh gì cả. Làm sao chúng ta quên được nỗi hoảng lo sợ của quân đội Pháp chúng ta trên khắp miền trung châu Bắc Việt lúc đó? ngay tại Hà Nội kiều dân Pháp bán đi các cửa tiệm, các khách sạn và các hiệu ăn với một giá rẽ mạt, vị tướng lãnh chỉ huy quân đội Pháp ở Bắc Việt đã dự trù một cuộc tháo chạy về Miền Nam và đang sắp sửa di tản hết quân đội L.H.P. ra khỏi Bắc Việt...thế nhưng rất may là tướng De Lattre De Tassigny đã tới vừa kịp lúc. Nếu không.....

Phải chăng chúng ta cần nhắc cho người Mỹ vốn hay mau quên rằng năm 1951 làm thế nào mà 16 sư đoàn Trung Cộng tại sông Yalu đã chiếm và quét sạch toàn bộ đoàn quân viễn chinh Hoa Kỳ ở Nam Hàn xuống đến tận cùng của bán đảo Triều Tiên, gây cho quân đội đồng minh thiệt hại nặng nề và một cuộc bại trận đau thương chưa từng có, mà sau đó chỉ có nhờ một cuộc hành quân quy mô từ bên ngoài vào mới thay đổi được tình thế .... Cũng giống như nước Pháp sau chiến bại chua cay năm 1940, thì chỉ có nhờ lực lượng đồng minh bốn năm sau đó, từ bên ngoài can thiệp vào mới cứu vãn được những gì mà chúng ta gọi là lỗi lầm tai hại năm xưa.

Tất cả những kỷ niệm nói trên không phải được nhắc lại để bào chữa hay đổ tội, nhưng chúng ta cũng nên đánh giá lại cho đúng đắn quân đội Miền Nam Việt Nam; sự tan rã của QLVNCH làm cho những ai đã từng biết qua thành tích hào hùng của họ trong quá khứ đều hết sức ngạc nhiên đến sửng sò, làm cho cả dân chúng Miền Nam Việt Nam phải kinh hoàng, và ngay như quân xấn lãng Bắc Việt là kẻ đã chiến thắng rồi mà cũng vẫn ngờ ngợ chưa chịu tin đó là sự thật.

## **MỘT QUÂN ĐỘI DO PHÁP THÀNH LẬP... VÀ ĐƯỢC MỸ HÓA SAU ĐÓ**

Tướng De Lattre de Tassigny cho thành lập QLVNCH vào mùa xuân năm 1951, khi ông hiểu rằng trong một cuộc "chiến tranh cách mạng" kiểu cộng sản, một đạo quân ngoại quốc dù có nỗ lực cách mấy cũng không thể thành công được, nếu không có sự trợ chiến của một quân lực người địa phương, vì chính người dân địa phương mới ý thức được nhiệm vụ giữ đất nước của họ và họ phải chiến đấu để tránh hiểm họa cộng sản cho chính họ và cho Tổ Quốc của họ.

Quân lực Việt Nam đầu tiên được thành lập thật nhanh chóng, đạt quá mau một mức quân số hùng hậu, đó là một bằng chứng hùng hồn nhất để nói cho người cộng sản biết rằng Bắc Việt không phải chống giặc xấn lãng ngoại quốc như họ đã từng tuyên truyền, mà thực sự họ đang chống một quân đội được thành lập từ con dân của đất nước Việt Nam của họ.

Bên cạnh lực lượng của Liên Hiệp Pháp, Quân đội Việt Nam dù vừa được thành lập nhưng đã chiến đấu rất anh dũng, chứng tỏ khả năng trưởng thành của mình. Và vào năm 1955 lúc quân đội Pháp rời khỏi Đông Dương, nếu lực lượng này không được hùng mạnh như một quân đội cao tuổi đời hơn mình thật, nhưng cũng là một quân lực có giá trị chiến đấu cao, khả dĩ có thể đương đầu rất hữu hiệu với quân cộng sản lúc này vừa mới vào chiếm đóng lãnh thổ Miền Bắc Việt Nam như Hiệp Ước Genève đã quy định.

Sau đó người Mỹ thay chân cho người Pháp, tạo ra một không khí bài Pháp khắp Miền Nam Việt Nam. Người ta cho duyệt lại tất cả những gì còn chịu ảnh hưởng của người Pháp, người ta cho hạ xuống không thương tiếc đài chiến sĩ trận vong ở Sài Gòn, trên đó có hai chiến binh Pháp Việt thể hiện tình huynh đệ chi binh thật thấm thiết và đậm đà. Người ta đốt hết "lon" kiểu Pháp, thay vào một loại cấp bậc và huy hiệu theo kiểu của quân đội Mỹ: theo Mỹ là một cái kiểu cách (mode) của thời đại lúc bấy giờ.

Làn sóng bài Pháp này nổi lên là do thất bại trong chánh sách của người Pháp chúng ta đã nhường cho cộng sản một nửa nước Việt Nam phía Bắc, tuy nhiên cao trào này lên nhanh thì cũng xẹp xuống cũng nhanh, người ta rồi cũng tỉnh ngộ lại.

Nhưng dầu sao thì người dân Miền Nam Việt Nam cũng đã phải chịu Mỹ-hóa rồi. Người ta loại những cấp chỉ huy và những ai còn có "hơi hướng" nguồn gốc Pháp, và huấn luyện lại các cấp quân nhân theo lối Mỹ, người ta gọi họ đến các trường quân sự của Hoa Kỳ, công tác tiếp vận cũng được tổ chức lại theo quan điểm và cung cách Hoa Kỳ: quân đội phải rã rập tuân thủ thôi.

Nhờ có một khả năng tiếp thu nhanh và một trí nhớ đặc biệt của người Việt Nam nên quân đội và chánh phủ đều dùng tiếng Anh. Tiếp sau đó thì các giới buôn bán, nhơn viên ngân hàng, các hiệu ăn, các quán giải trí bình dân, các tiệm bán hàng mỹ nghệ, các trung tâm giao dịch v.v...trật trúng gì họ cũng lú lo dăm ba tiếng Mỹ, rất cần thiết để tiếp cận và kiếm được tiền từ tay các "ông hoàng của thời đại".

Nhưng giới thượng lưu trí thức thì vẫn tiếp tục dùng tiếng Pháp, vì tiếng Pháp là ngôn ngữ được thông dụng trong chương trình giáo dục tại Miền Nam Việt Nam từ xa xưa lâu rồi, và người ta cũng còn quen dùng các món ăn ngon nấu nướng theo lối Pháp. Cứ như thế là người ta quay trở lại nếp sinh hoạt cũ rất nhanh. Có người đã nghiên cứu và nói về cú pháp của ngôn ngữ Việt Nam : người ta có nhận xét là cú pháp có thay đổi theo chiều hướng hợp lý như ngữ vựng của Pháp vậy. Do đó mà bài toán được đặt ra là liệu giới trẻ với một cấu trúc não bộ đã tiềm ẩn một nền học vấn Việt Pháp từ lâu có bị một chấn động tư tưởng nào không, khi người ta bắt họ phải theo một nền văn hóa nhật-nhĩ-mãn (anglo saxon). Việc bài Pháp này không đi xa hơn nữa được, và đại sứ Hoa Kỳ đã nói với người Pháp rằng:

"Chúng tôi không có đủ giáo viên để đưa vào thay thế cho các giáo viên của các ông, chúng tôi chẳng thấy có lợi ích gì để phải chống lại người Pháp các ông, mà có chống cũng không đi đến đâu, dần dà rồi đâu cũng vào đó thôi."

Có nhiều tướng lãnh chống lại sự việc phải thuyết trình tình hình bằng tiếng Anh, và việc này đã có gây tai tiếng không tốt. Các vị cố vấn quân sự Mỹ bên cạnh những đơn vị VN phải cố gắng "chạy theo" tập tục Việt Nam để cho các đơn vị trưởng chấp nhận ý kiến của họ thường khuyến bảo.

Người ta nhớ lại là trong chiến dịch đập phá bài Pháp lúc bấy giờ, người ta đã bỏ sót một tượng đài kỷ niệm nhỏ hết sức cũ kỹ, gần sân bay Tân Sơn Nhất, do có người tốt bụng cất dấu lại vì không nỡ phá đi. Trên bia kỷ niệm có ghi lại những thành tích dũng cảm của những chuyến bay liên lạc giữa Sài Gòn và Paris trong đệ nhất thế chiến, trên một mặt bia có khắc bằng chữ quốc ngữ, mặt bên kia bằng tiếng Pháp, ghi lại một đoạn thơ của đại úy Thụy, một anh hùng phi công của không quân Pháp bị bắn rơi trong trận thế chiến 1914-1918. Thơ nói rằng:

"Bởi vì tôi là một người dân AnNam (danh từ khi xưa chỉ cho Việt Nam bây giờ) và bởi vì tôi cũng là công dân Pháp, nên tôi phải có bổn phận hai lần phục vụ cho Tổ Quốc tôi".  
(nguyên văn)

Khi những người lính Mỹ đầu tiên thuộc Sư Đoàn Thủy Quân Lục Chiến Mỹ đổ bộ lên Đà Nẵng để tiếp viện cho Miền Nam VN đang bị cộng sản tấn công mạnh, họ được các cô nữ sinh rất đẹp đón tiếp và choàng vòng hoa tươi vào cổ, theo như kiểu cách ở quần đảo Polynésie vậy. Sau đó các đơn vị Mỹ tiếp tục đến Miền Nam Việt Nam , đồng đô-la cũng ào ào đi theo với họ. Từ đó quân đội Việt Nam được tổ chức theo lối Mỹ, một lối tổ chức hoàn toàn theo quân đội chánh quy, không thích hợp để xử dụng trong một cuộc "chiến tranh cách mạng" mà để xử dụng trong một cuộc chiến tranh quy ước. Quân Lục VNCH lúc bấy giờ mang một bộ mặt của một anh bà con nghèo lúc phải ngửa tay xin từng chiến cụ, từng cây súng từng viên đạn. Dưới tầm nhìn và theo dư luận của dân chúng Việt Nam, của người ngoại quốc như người Mỹ cũng như của các nhà báo, thì thật là một điều phí phạm khi để cho những anh "lính nhà quê ngây ngô" này xử dụng các chiến cụ hạng sang như vậy, các thứ mà chỉ có những "quân nhân nhà nghề" giàu có mới là người được sờ tới...Tuy nhiên rồi mọi việc cũng đều vui vẻ hết thôi, vì đồng đô la được tuôn ra quá nhiều. Dĩ nhiên cũng có một vài phút căng thẳng nhưng cũng kín đáo được người ta khéo léo dàn xếp cho qua... Cho đến mãi về sau này, đến giai đoạn Hoa Kỳ cho "việt-nam-hóa" cuộc chiến và rút quân rời khỏi Việt Nam thì tinh thần quân đội Miền Nam mới thấy được thơ thới thoải mái hơn mà thôi.

## **VIỆT-NAM-HÓA CHIẾN TRANH**

Việt-Nam-Hóa ! Danh từ này tuy được người Mỹ dùng nhưng phía Chính Phủ Việt Nam Cộng Hòa không chấp nhận, vì danh từ này ngụ ý nói rằng cho đến giờ này QLV NCH không có tham chiến. Việt-Nam-Hóa không phải chỉ có việc cung cấp chiến cụ cho Hải Lục Không quân của VNCH, mà còn phải cung cấp quân dụng, vũ khí đạn dược để trang bị cho khoảng 12 sư đoàn bộ binh. Con số này đã được Ngũ Giác Đài và Bộ Quốc Phòng ước định cho là vừa đủ trong công tác phòng thủ lãnh thổ VNCH mà thôi, không tính đến số lượng phải cung ứng thêm cho chiến trường bên Lào và Cam Bốt, cũng không kể đến việc QLVNCH liêu lĩnh tấn công ra Miền Bắc, điều mà Hoa Kỳ không bao giờ chấp nhận mặc dầu các tướng lãnh của họ thường khuyến cáo như vậy.

Sự việc Hoa Kỳ có được cơ hội để rút chân ra khỏi bãi lầy nguy hiểm này bằng cách cho Việt-Nam-Hóa chiến tranh để đưa quân về nước, thực ra đã giúp cho người Việt Nam lần đầu tiên có được một nền độc lập thật sự, hoàn toàn tự chủ trong trách nhiệm của mình, mặc dầu còn phải lệ thuộc vào một sự viện trợ "không có không được" của ngoại quốc. Cuối cùng rồi Quân Lực của Miền Nam Việt Nam lần đầu tiên được hoàn toàn tự do gánh lấy trách nhiệm của quốc gia mình, mà chính yếu là phòng thủ lãnh thổ của đất nước mình.

Chỉ trong vòng vài tháng thôi, mọi việc đều thay đổi hẳn, từ dân chúng đến chính phủ rồi trong quân đội. Mặc dầu bị bắt buộc phải đưa quân trám vào những khoảng trống quá rộng do 500.000 quân Mỹ và đồng minh Thái Lan, Đại Hàn, Úc Đại Lợi, và một vài đơn vị của một vài quốc gia khác rút đi, nhưng QLVNCH rất vui vẻ được làm chủ vận mạng của mình. Các quân binh chủng lần lượt được nhận một số trang bị tối tân, - tuy cũng có một vài đơn vị nhận có hơi chậm - dù còn xa mới sánh kịp với quân dụng của quân đội Hoa Kỳ, nhưng như thế quân đội cũng tương đối có đủ phương tiện để có thể làm tròn sứ mạng của mình đối với đất nước.

Cây dù không quân chiến lược của Hoa Kỳ vẫn còn tiếp tục được duy trì thêm một thời gian nữa, và Không Lực của Miền Nam vốn có nhiều trực thăng loại chuyên chở cộng với những phi cơ phản lực có tốc độ nhanh, cũng cảm thấy có một niềm hạnh diện cho quân chủng của mình.

Hải Quân của Miền Nam nhận được khá nhiều tàu chiến tuy thuộc loại cũ nhưng cũng đủ để làm tròn nhiệm vụ tuần duyên hoặc an ninh trên sông rạch. Vấn đề tu bổ các loại chiến cụ này cũng là một bài toán cho QLVNCH . Các tướng lãnh Hoa Kỳ có nhiệm vụ trao quân chiến cụ cho VNCH đã theo dõi sát công tác tu bổ các loại chiến cụ nói trên, đều không tiếc lời khen ngợi về kỹ thuật của các công xưởng và các trung tâm sửa chữa, cũng như sự khéo tay của các quân nhân trong đơn vị.

Người lính VNCH thì ở đâu cũng hạnh diện trong bộ quân phục chỉnh tề, tươm tất và duyên dáng của mình, giày luôn luôn được đánh bóng. Các loại chiến cụ nặng cũng thế thôi, từ chiếc xe thiết giáp, xe vận tải, khẩu pháo binh đến chiếc tàu chiến của Hải Quân hay chiến đấu cơ của Không Quân..tất cả đều được săn sóc và bảo trì đúng mức, cho nên dù là quân cụ thuộc loại cũ nhưng vào tay của QLVNCH thì xem như còn mới nguyên, làm cho tất cả quan khách viếng thăm đều hết sức ngạc nhiên và ca tụng.

Về hành chánh thì QLVNCH được Tổng Tham Mưu Trưởng quản trị. Về nhân sự và chiến thuật thì vị lãnh đạo quốc gia đích thân trách nhiệm, có một phụ tá là một tướng lãnh phụ trách tập trung mọi tin tức và thảo kế hoạch.

## **LẦN THỬ LỬA ĐẦU TIÊN**

Sự thử thách đến ngay sau đó. Kết quả thật là đáng khích lệ và người ta phải tuyên dương công trạng một quân đội còn quá trẻ trung này

Năm 1992, phải chăng để dò dẫm, Bắc Việt đã tung ra một cuộc tổng tấn công được coi là có tính toán rất kỹ lưỡng về mặt chiến lược. Cũng rất là quan trọng, vì lần đầu tiên họ dùng chiến xa của Nga Xô. Bất chấp hiệp ước Genève và không cần biết đến vùng phi quân sự giữa hai miền Nam Việt và Bắc Việt, mũi dùi tấn công của Bắc Việt đánh thẳng từ phía Bắc xuống Nam, cuộc tấn công này đã gặp một sức kháng cự quyết liệt. Một mũi tấn công khác từ biên giới Cam Bốt đánh qua phía KonTum Pleiku, làm cho tất cả các tiền đồn đều bị nhổ sạch, áp lực đè nặng Vùng này đến độ phải đưa sư đoàn bộ binh từ Banmethuot lên để tiếp viện. Từng đợt liên tiếp, hai cuộc tấn công này càng ngày càng mạnh hẳn lên trên cả hai mặt trận. Gọng kìm đang siết dần chung quanh thị trấn KonTum. Ở mặt trận phía bắc, Bộ Chỉ Huy địa phương thành lập từng bộ phận lưu động nhỏ để cho dễ điều động, nhưng cũng vì thế mà trở thành khó chỉ huy và hậu quả là tuyến phòng thủ bị vỡ. Thành phố Quảng Trị thất thủ ngay sau đó, và các đơn vị tranh nhau chạy về Huế.

Trung Tướng Trưởng, Tư Lệnh Quân Đoàn IV và Vùng 4 Chiến Thuật (Miền Tây) được gọi ngay ra Huế với nhiệm vụ là tái lập trật tự tại đây. Hai Sư Đoàn tổng trừ bị, sư đoàn dù và sư đoàn thủy quân lục chiến đến giờ này vẫn còn tại Sài Gòn, được đặt dưới quyền xử dụng của tướng Trưởng. Một sư đoàn bộ binh khác từ Vùng 4 đồng bằng sông Cửu Long (sư đoàn 21 bộ binh) đang được đặt trong tình trạng báo động, dự trù sẽ được bốc luôn ra Huế, thì bất thành linh địch quân tấn công vào An Lộc, bao vây thị trấn này, đe dọa Sài Gòn vốn chỉ cách đó trên dưới 100 cây số. Tình hình lúc bấy giờ hết sức căng thẳng, và nếu trễ nửa giờ nữa thì không còn kịp cho ngưng chuyển đi ra Huế của sư đoàn bộ binh nói trên để chuyển hướng cho sư đoàn này đi thẳng lên An Lộc nhằm bảo vệ cho thủ đô Sài Gòn. Sự việc xảy ra sau đó là một điều phi thường. Và đây là một điểm son danh dự dành cho Quân Lực V NCH và cho các cấp chỉ huy trong quân đội trẻ trung này.

Tướng Trưởng phải bỏ bữa cơm trưa tại dinh Tổng Thống để cấp tốc bay ra ngay nhiệm sở mới, cố đô Huế lúc này đang ở trong tình trạng hỗn loạn vô trật tự. Trung tướng Trưởng, 37 tuổi, trước kia là hạ sĩ quan trong một tiểu đoàn nhảy dù Pháp, là người đã từng hành diện nhận cấp bằng nhảy dù do tướng Gilles ký tại Paris, - lúc bấy giờ là tướng thanh tra binh chủng nhảy dù của quân đội Pháp -, với một sự bình tĩnh đáng kính phục, không có một trách phạt hay quy lỗi cho một ai, ông đã vẫn hồi được trật tự trong hàng ngũ quân sĩ và đặt lại ngay một hệ thống an ninh phòng thủ trên sông Mỹ Chánh, sẵn sàng chờ một loạt tấn công mới của quân Bắc Việt sau khi họ đã chiếm được một phần đất khá sâu và đang muốn tiến sâu xuống phía Nam khai thác thành quả chiến thắng vừa đạt được. Ông đã biết lợi dụng được sự già nua của cán bộ cộng sản Bắc Việt, khai thác được bệnh đa nghi và nặng về giấy tờ trình báo của họ vốn là những tật xấu cố hữu của bộ máy cộng sản. Vị Tướng Bắc Việt chỉ huy mặt trận lúc đó thay vì ngồi trên xe jeep chạy phon phon như một kẻ thắng trận vào nội thành Huế thì ông cho dừng quân lại chờ ông báo cáo chiến thắng và nhận chỉ thị mới. Hà Nội rất tức giận về việc này, ra lệnh sa thải ngay vị tướng nhác gan và gọi thượng tướng thứ trưởng bộ quốc phòng vào thay thế. Khi thượng tướng này đến nơi, phải mất một thời gian là 27 ngày mới nắm được quân tình để tiếp tục khai thác chiến quả, một thời gian quá đủ cho tướng Trưởng kiện toàn xong hệ thống phòng ngự. Ông chẳng những đã chặn đứng được đợt tấn công của địch mà còn phản công dò dẫm ở một vài điểm, làm cho địch quân phải lúng túng và chùng bước tiến công của họ lại. Ông đã nhận được lệnh phải tiêu diệt 4 sư đoàn Bắc Việt đang đối diện, bằng 2 sư đoàn tổng trừ bị là sư đoàn dù và sư đoàn thủy quân lục chiến mà ông hiện có sẵn trong tay.



## CHIẾN THẮNG QUẢNG TRỊ

Ông đã làm đúng theo lệnh. Không phải bằng một cuộc phản công đại quy mô, mà bằng những cuộc tấn kích nho nhỏ và liên tục, mỗi ngày một khác và ở những địa điểm không giống nhau, nhằm mục đích tiêu hao để rồi tiêu diệt địch. Ông tiếp tục hành quân phản công lần lượt dần về đến Quảng Trị; sau đó chiếm lại thành phố Quảng Trị, bao vây cố thành, và cho dưỡng quân không đánh chờ địch phải đầu hàng, biết rằng họ sẽ thiếu lương thực và đạn dược.

Và ngày đó đã tới, Ông cho trương cờ VNCH lên cố thành vừa chiếm lại được, sau đó nằm lại ở phía nam sông Quảng Trị, dùng con sông và phần đất phía bắc như là một vùng phi quân sự để tổ chức các tuyến phòng ngự, xử dụng trọng pháo tối đa, như lực lượng ngăn chặn chính.

Tổng kết sau khi tái chiếm xong Quảng Trị, QLVNCH đã bắt sống và tịch thu được một số lớn chiến xa, trọng pháo và vũ khí đủ loại đủ cỡ, nói lên được rõ ràng đây là một chiến thắng không thể chối cãi được. (Nói thêm là ngay sau chiến thắng này tướng Trưởng có được một cháu trai Ông đặt tên là Trị)

Tại Kontum, với một số dân đông đúc phần lớn là dân tỵ nạn, người ta chưa nghĩ là thị xã này sẽ bị địch vây hãm nên không có gì gọi là phòng thủ chặt chẽ cả, lại không cần đến cầu không vận mà một đại tá trẻ tuổi đã dùng trí thông minh tuyệt diệu chọi với 3 sư đoàn quân Bắc Việt, một chuyện rất hay và hiếm có đã thực sự xảy ra như vậy. "Nếu ta có thua thì chỉ có tôi là người duy nhất gánh hết trách nhiệm, nếu phải xử bắn người trách nhiệm thì cũng chỉ có một mình tôi là người duy nhất phải bị xử bắn mà thôi." ông lý luận như vậy để bác bỏ những đề nghị của một tướng lãnh Hoa Kỳ cố vấn của Ông.

Tướng Bắc Việt chỉ huy mặt trận này thật ra là một cựu chiến binh Điện Biên Phủ, tung từng sư đoàn một vào trận chiến từ sư đoàn thứ nhất đến sư đoàn thứ ba (xa luân chiến), đến khi bị thiệt hại quá nặng phải buộc lòng tung cả 3 sư đoàn cùng lúc thì cả 3 anh sư trưởng đều từ chối không chịu đi theo ông ta. Tại mặt trận KonTum, sơ khởi khi quân Bắc Việt đánh tan các tiền đồn vòng đai và sau đó gây được thiệt hại không ít cho sư đoàn bộ binh Việt Nam Cộng Hòa. Do đó họ có thu được nhiều quân dụng trong số đó có nhiều máy truyền tin mà họ cho sửa chữa để dùng lại.

Nhưng các máy truyền tin này vẫn còn ở một tần số mà Miền Nam đang xử dụng, do đó mà chuyện lạ đã xảy ra: Anh đại tá trẻ của KonTum kiểm thính được tất cả mọi lệnh lạc liên quan đến từng giai đoạn, từng diễn tiến hành quân của phía Bắc Việt, từ đó mà anh bố trí các bẫy phục kích cho họ vào, hoặc cho họ tấn công vào chỗ không người để sau đó phản công tiêu diệt họ từ phía sau lưng, tất cả cũng chỉ với một đại đội thiết giáp xa (10 chiếc chạy xích), mà mỗi khi xuất trận về phải tận lực sửa chữa mới kịp. Quân Bắc Việt 3 lần dùng chiến xa tấn công vào, chỉ còn cách 100 thước là đến Bộ chỉ huy của anh đại tá. Nhưng rồi bộ binh địch không theo được các chiến xa này vì bị quân ta từ phía sau đánh tới, làm cho các chiến xa không còn ai che chở, bị quân ta dùng hỏa tiễn T.O.W. (của Mỹ được VN cho ghép lại thành từng nhóm 6 chiếc một) hạ gần hết, nằm rải rác đầy đường trong thành phố KonTum hoang tàn.

Thị trấn sau trận này bị thiệt hại nặng. Nhưng anh đại tá trẻ thì nhận được một ngôi sao cấp tướng và sư đoàn của anh được tuyên dương là một trong những đơn vị xuất sắc của QLVNCH. Giám Mục Seitz, một vị Giám Mục người Pháp duy nhất tại VN đã ở lại tại thị trấn KonTum với con chiên của Ông trong suốt thời gian chiến trận. Uy tín của Ngài rất cao, và Ngài rất là can đảm. Ngài rất vui thích khi có việc thiện phải làm, và luôn luôn nêu gương tốt cho mọi người. Sau 30/4/75 Ngài đã ở lại KonTum với đồng bào Thượng

của Ngài: Ngài là nước Pháp ! Cộng Sản đã mắng trách Ngài và cuối cùng đã trục xuất Ngài.

## **AN LỘC ! TRẬN VERDUN CỦA VIỆT NAM**

An Lộc là một quận lỵ nhỏ của một tỉnh miền đông Nam Việt. Quân Bắc Việt đã vây hãm quận lỵ này, nả vào đó đủ mọi loại trọng pháo, hỏa tiễn, và tấn công vào đó nhiều lần. Sư đoàn 21 bộ binh từ Vùng 4 Chiến Thuật (đồng bằng sông Cửu Long) lẻ ra được đưa ra Huế cho tướng Ngô quang Trưởng, được hấp tấp thả xuống một vùng nằm giữa An Lộc và Sài Gòn với nhiệm vụ sơ khởi là chặn địch lúc bấy giờ đang tự do tiến bọc vòng quanh An Lộc, bao vây cô lập thị xã này cốt không cho trong ngoài liên lạc được với nhau. Người ta ngăn chặn được phần nào ý định của địch nhưng không giải tỏa được An Lộc, và phải thú thật đây không phải là một chuyện dễ làm. Tuy nhiên An Lộc vẫn đứng vững. Để so sánh và cũng để thực sự thấy được giá trị của QLVNCH, chúng ta phải nói rõ là thị xã An Lộc giống như Điện Biên Phủ, nằm dài trên hai bên sườn đồi của một lòng chảo mà vành đai của lòng chảo này địch đã làm chủ. An Lộc không có nhiều binh sĩ như Điện Biên Phủ nhưng có hai chục ngàn dân, chẳng những không giúp ích được gì mà trái lại còn là một gánh nặng cho quân trú phòng nữa. Quân số Bắc Việt bao vây An Lộc nhiều hơn quân số đã bao vây Điện Biên Phủ trước kia; họ cũng tiến hành cuộc tấn công bằng cách đào chiến hào đi lần vào trung tâm thị trấn, giống như ở Điện Biên Phủ vậy, tiến đến đâu lấp hầm đến đó. Lực lượng pháo binh Bắc Việt nhiều hơn lúc ở Điện Biên Phủ, nhưng họ ít pháo vào trung tâm thị xã mà chỉ dùng súng cối 130 ly và hỏa tiễn, nên phố xá nhà cửa trong thị xã gần như bị các loại này phá nát hết.

Quân trú phòng không có thiết giáp, nhưng Bắc Việt lại dùng loại chiến xa T.54 của Nga Xô mà Phòng nhì VNCH cũng như Hoa Kỳ không rõ bằng cách nào họ mang được loại chiến xa nặng này đến tận cửa An Lộc được. Nhưng điều bất ngờ là các chiến xa Nga Xô này lại được hỏa tiễn TOW của Hoa Kỳ niêm nở đón tiếp, và có một số lớn T.54 bị bắn cháy hay bị bỏ lại rải rác trong thị xã như là chiến lợi phẩm đặc biệt của đội quân trú phòng. Số tử thương tại An Lộc nhiều hơn ở Điện Biên Phủ. Quân Bắc Việt còn tiếp tục bao vây An Lộc, nhưng tình hình có vẻ sáng sủa hơn, khi Tổng Thống Thiệu quyết định dùng trực thăng đáp xuống ngay An Lộc. Cùng đi với Ông còn có Tướng Viên, Tổng Tham Mưu Trưởng, Tướng Minh, Tư Lệnh Vùng 3 Chiến Thuật, và một số sĩ quan khác, trong số này có một tướng lãnh người Pháp muốn hưởng một chút thú vị kiêu hãnh là được tham dự vào một trận phục thù cho Điện Biên Phủ. (Lời người dịch: Đó chính là tác giả quyển sách nhỏ này, Đại Tướng Vanuxem. Ông được quân trú phòng "anh hùng An Lộc" tặng cho một lá quốc kỳ VNCH trong chuyến đáp xuống An Lộc này, gọi là để kỷ niệm trận "Bình Long anh dũng", và sau này trước khi qua đời tại Pháp năm 1982 Ông đã trao lá quốc kỳ này lại cho Trung Tướng Trần văn Trung, Chủ Tịch Hội Cựu Chiến Sĩ VNCH tại Pháp.) Hai chiếc trực thăng đáp xuống và cất lên ngay thật nhanh sau khi các vị tướng lãnh vừa nhảy xuống xong thì các loạt đạn pháo Bắc Việt cũng vừa tới. Người ta đi thăm Bộ Chỉ Huy Hành Quân, phát sao, gấn "lon", "huy chương", tuyên dương công trạng khen thưởng các cấp v.v...sau đó đi thăm và ủy lạo các đơn vị, (binh sĩ các cấp nhảy lên khỏi chiến hào để hoan hô ầm ì vị Tổng Tư Lệnh của họ), thăm và an ủi các thương bệnh binh, đến tận các xác chiến xa Nga T.54 để sờ các pháo tháp hay xem cái vỏ thép của loại chiến xa này, người ta cũng đi viếng các nghĩa trang "bất đắc dĩ" nằm trên các vỉa hè đường phố, và trước một nắm mồ Tướng Thiệu quỳ xuống cầu nguyện...Người ta cũng có cầu nguyện như vậy giữa sân của một nhà thờ đã bị đổ nát, chỉ còn trơ lại có một pho tượng lớn của Chúa đang giăng hai tay nhân ái ra coi như để chúc lành cho phái đoàn. Tổng Thống Thiệu thản nhiên như không có gì xảy ra, quỳ một gối xuống ngay trên vũng bùn, làm dấu thánh giá, và cầu nguyện...trong khi tất cả đều đứng ngay gần, nghiêm trang... Đâu đây bên bìa rừng gần đó có một vài tiếng nổ của

đạn rốc kết..

Chuyến về của phái đoàn cũng như chuyến đáp xuống. Tất cả quan khách đều đứng dưới các hố cá nhân, chờ. Khi các trực thăng đáp xuống, tất cả đều nhảy lên thật nhanh để trực thăng vọt đi ngay, vì trước đó ai cũng được báo cho biết là nếu không lên kịp thì sẽ bị ở lại An Lộc.

Tất cả đều về đến Bộ Chỉ Huy tiền phương của Quân Đoàn III ở Lai Khê, và đến lúc đó người ta mới thấy là đã bỏ quên lại một người: đó là Trung Tướng Mỹ, cố vấn QĐ.III. Ông ta không trách cứ gì cả, nhưng ngày hôm sau ông ta đã trở thành "anh hùng An Lộc", một loạt pháo đã gây tử thương cho ông khi trực thăng của ông vừa đáp xuống.

An Lộc đã trở thành một biểu tượng, đó là một khi quân đội và dân chúng đã cương quyết một lòng thì chẳng định là chặn đứng được quân thù. Đó là tinh thần của trận chiến Verdun của VNCH, một chiến trận mà VNCH đã làm lễ kỷ niệm thật long trọng để xác nhận ý chí quyết chiến quyết thắng của quân dân Miền Nam Việt Nam. Tiếc rằng ngày lễ quốc khánh của VNCH đã trót được chọn là ngày 1/11 rồi, nếu không thì người ta nghĩ có lẽ nên chọn ngày mà An Lộc hoàn toàn được giải tỏa để nói lên biểu tượng Tự Do của quốc gia này.

Đó là những sự việc đã xảy ra năm 1972. Lúc đó có ai dám nghĩ được rằng ba năm sau, vàng chỉ không đầy 3 năm sau thôi, một quân đội đã từng biểu diễn một pha hết sức ngoạn mục về sức mạnh, về ý chí của quân nhân các cấp, được lòng tin cậy hoàn toàn của cấp trên, lại có thể bị suy sụp đến độ phải tan rã hoàn toàn ?

Vã lại Quân Lực VNCH, với một quân số được Ngũ Giác Đài tính toán quá sát sao lúc bắt đầu Việt-nam-hóa, nên chỉ có một nhiệm vụ duy nhất là phòng ngự để gìn giữ lãnh thổ mà thôi. Sau đó lại bị hao hụt trầm trọng trong 3 năm liền, trong khi các đơn vị Miền Bắc tiếp tục được bổ sung đầy đủ, tăng cường cả về lượng cũng như về phẩm, nhất là quân chiến cụ, so sánh thì hơn xa quân đội Miền Nam, cho nên nếu ước tính tương quan lực lượng phải là 4/1, tôi nói lại là bốn trên một !

Đã được quân đội Pháp thành lập sau đó mới được Hoa Kỳ tái tổ chức lại, nên dù muốn dù không quân đội Miền Nam cũng vẫn còn giữ vài kỷ niệm về lễ lối hay phương thức do quân đội Pháp để lại. Điều này đã đem lại nhiều chuyện không hay cho một vài tướng lãnh, tuy nhiên dù gì đi nữa thì QLVNCH cũng vẫn phải chấp nhận phương thức tác chiến học được từ quân đội Hoa Kỳ. Do đó, nếu không chấp nhận điều quân mà chỉ dùng hỏa lực không mà thôi, trong tấn công cũng như trong phòng thủ, thì phương thức này bắt buộc phải có phương tiện yểm trợ hùng mạnh của không quân, thiết giáp, pháo binh và của cả hải quân nữa. Điều này quân đội Hoa Kỳ được trang bị quá đầy đủ, nếu không muốn nói là quá dư thừa, cho nên từ khi quân đội Mỹ rút đi thì QLVNCH bị thiếu mất trầm trọng một hỏa lực yểm trợ mạnh và hữu hiệu. Tổng Thống Thiệu là một người am tường về chiến lược, lại là một nhà chánh trị thận trọng há đã không đề ra được một phương thức tiết kiệm, vừa để dưỡng sức các đơn vị tinh nhuệ vừa tránh hao tổn phí phạm đạn dược hay sao? Cho nên mỗi người lính chỉ được phát 80 viên đạn và 1 trái lựu đạn trong một tháng.

Ông quan niệm rằng, trước một kẻ thù như Bắc Việt, và trên một lãnh thổ quá dài và quá hẹp của Miền Nam Việt Nam, ông không có thể điều quân được. Đã từ lâu, ông nói là chỉ với lực lượng của Miền Nam ông không thể chống lại được một cuộc tổng tấn công quy mô của Bắc Việt trên một chiến tuyến quá dài từ Bắc xuống Nam dọc theo biên giới Lào và Cam Bốt, chĩa mũi dùi thẳng vào Sài Gòn, chỉ còn cách đó dưới 100 cây số mà thôi. Ông cũng biết là địch quân tất phải chủ động, nhưng giờ thì hệ thống phòng thủ bị gập

nhắm, quân số các đơn vị bị hao hụt và tiếp vận thì quá nghèo nàn nên chắc chắn là không thể chịu nổi sức tấn công mạnh của địch, và dè dặt hơn trong trường hợp nếu được bảo đảm là có một sự tiếp viện từ phía đồng minh thì ông cũng phải đi đến chỗ phải bỏ bớt một phần lãnh thổ để tập trung lực lượng vào việc cố thủ vùng Sài Gòn và đồng bằng sông Cửu Long. Nếu quân đội Bắc Việt tiến hành một chiến dịch tấn công theo kiểu gặm nhấm tiêu hao dành dân lấn đất, thì cố thủ như vậy cũng có thể thành công được nhưng Miền Nam Việt Nam sẽ bị một chấn động tâm lý, mất hết tinh thần và rồi cũng phải thua, mất hết mà thôi. Còn nếu Miền Bắc dàn quân đánh mạnh theo chiến tranh quy ước thì tai họa lớn sẽ xảy ra, nhanh hơn .

Đã từ lâu, Miền Nam VN không áp dụng phương thức phòng thủ lưu động, nên không có khả năng để tiến hành một cuộc rút lui quy mô, một cuộc hành quân rất khó vì vừa phải lui quân vừa phải chiến đấu không ngừng với quân Bắc Việt, vốn lúc nào cũng nhẹ nhàng luồn lách, xâm nhập, đánh ngang cạnh sườn, bọc hậu, bao vây, sau lưng đánh tới, đe dọa tuyến phòng thủ... bắt buộc lực lượng này phải rút đi càng sớm càng tốt, (nếu không sẽ bị bao vây và tiêu diệt), lần lần bị gặm nhấm rồi cuối cùng thì bị tràn ngập. Những cánh đồng lầy mênh mông vắng vẻ như sa mạc giúp cho quân Bắc Việt thâm nhập vào sâu trong Miền Nam Việt Nam quá dễ dàng, và rừng cây bao la rậm rạp làm cho vũ khí chống chiến xa vốn thuộc loại quá cũ kỹ, mất đi phần nào hữu hiệu và chính xác. Hơn thế nữa, những hỏa tiễn SAM (địa-không) do Nga Sô viện trợ đã ngăn chặn được khả năng không-yểm từ các phi cơ có tốc độ chậm, chỉ có những chiến đấu cơ F.5 do Hoa Kỳ trang bị cho Không Lực VNCH là có thể thỉnh thoảng yểm trợ hỏa lực được cho các đơn vị bộ binh dưới đất, nếu không thì các đơn vị này phải tự lo liệu lấy mà thôi. Cuối cùng là những khinh tốc hạm phóng ngư lôi do Nga Sô viện trợ có thể vô hiệu hóa lực lượng hải quân của Miền Nam Việt Nam , vốn cũng có khá nhiều tàu chiến nhưng toàn thuộc loại cổ xưa.

Do đó mà cuộc hành quân triệt thoái của Vùng II Chiến Thuật từ Cao Nguyên về vùng duyên hải, và cuộc rút quân của Vùng I Chiến Thuật từ Huế, Đà Nẵng về hướng Nam, đã biến thành một cuộc thua chạy hỗn loạn, khiến cho không còn gom góp lại được một đơn vị nào, không còn chiến cụ vũ khí nào, trong khi Miền Nam đang cần tiết kiệm nhân lực và trang thiết bị để có thể lo cho tuyến phòng thủ ở phía Nam. Tuyến này mặc dầu có một số lớn hành động thật anh dũng nhưng rồi cũng vỡ ra từng mảnh thì làm sao có được chiến trận ở vùng Sài Gòn được ?

Cho nên đến sáng ngày 30/4 là coi như tất cả đều mất hết rồi ! Tướng Dương văn Minh, người đã nhận chức vụ Tổng Thống VNCH đã kêu gọi binh sĩ hãy chấm dứt cuộc chiến mà từ nay đã trở thành vô vọng và vô nghĩa. Sau một vài hành động trong thất vọng và một vài trận "tử thủ kiểu Camerone" để ít nhất nói lên lòng can đảm hy sinh của QLVNCH, một quân lực mà không có một người binh sĩ hay một cấp chỉ huy nào đã phản bội, thì đã thấy có lá cờ đỏ của quân cộng sản xăm lãng Bắc Việt được kéo lên trên nóc dinh Độc Lập. Giờ này đây rai rác chỉ còn một vài binh sĩ lẻ tẻ, đi lang thang chưa chịu đầu hàng. Quốc gia mang tên Việt Nam Cộng Hòa đã bị "bức tử" rồi !!! Danh từ Việt Nam Cộng Hòa đã bị xóa không còn trên bản đồ của các quốc gia trên thế giới nữa.

## **CHIẾN THẮNG CỦA BẮC VIỆT CHO THẤY CỘNG SẢN VIỆT NAM CÒN NHIỀU THAM VỌNG**

Ở đây người ta thấy rõ tính cách mong manh dễ sụp đổ của mọi guồng máy quân sự nào mà không tự túc được trang thiết bị, vũ khí đạn dược để tự đứng vững được mà không cần viện trợ từ bên ngoài. Và những sự dự đoán dù hết sức đúng đắn cũng có thể bị một vài biến cố làm sai lạc hẳn đi.

Về sự sụp đổ của quân đội VNCH chỉ trong vòng thời gian không quá 60 ngày, cũng không có gì lạ cho lắm, và lịch sử cận đại cũng đã cho thấy nhiều chiến cuộc được kết thúc rất mau chóng, nhất là khi mà việc kháng địch phải bị tùy thuộc nhiều vào số lượng và phẩm chất của trang thiết bị hơn là lòng can đảm của binh sĩ các cấp. Người ta cũng có thể đổ lỗi cho địa thế của chiến trường; người ta có thể nói là trước đó trong cuộc tổng tấn công thất bại năm 1972, quân Bắc Việt đã chiếm hết các tiền đồn mà QLVNCH không tái chiếm lại được và những trung tâm kháng cự đã bị tràn ngập ngay từ lúc đầu. Tất cả những nhận xét phê bình chi tiết cũng không đi đến đâu, và cũng không thể quy lỗi cho đặc điểm dễ sụp đổ đó của quân đội, dù là quân đội thiện chiến vốn rất nhạy cảm đối với từng thay đổi nhỏ về tình trạng đang rất mong manh của quốc gia họ; các nhà làm chính trị ắt phải biết rõ điều này.

Chiến tranh càng ngày càng dài ra và càng ngày càng gian lao khó khăn thêm ra, những sự đổ vỡ của một vài lối thoát ghi nhận được, sau một vài chiến thắng hay sự kiện mơ hồ không rõ ràng của bên này hay bên kia, đã trở nên hoàn toàn bế tắc đáng sợ, không cho phép có được bất cứ một giải pháp nào dù là hợp lý và có tính toán trước; tinh thần bị suy sụp bất ngờ vì nhiều lý do khác nhau mà nhìn bề ngoài thì không thấy gì nguy hại cả, đã gây ra những sự đảo lộn nhanh như chớp, làm cho mọi người phải bàng hoàng kinh ngạc.

Một lần nữa, lại một lần nữa có một quân đội đã bị đánh bại và quốc gia của quân đội đó bị xóa tên trên bản đồ các quốc gia trên thế giới.

Một lần nữa, trên bán cầu này lại có một làn sóng cộng sản tràn xuống, tiếp tục đi theo con đường mà họ đã vạch ra từ trước, chỉ vì các quốc gia bị tấn công từ chối không chịu đồng tâm hợp lực lại với nhau trên một tuyến phòng thủ chung, để rồi ai cũng bị quá đuối sức vì nỗ lực quá mức và quá lâu, đến độ người ta tin vào định mệnh quá khắt khe để rồi tự an ủi là "đúng theo tiến trình của lịch sử".

Thế nhưng lịch sử thì người ta đọc quá ít mà nhớ thì chẳng đáng bao nhiêu, nhất là những đoạn đầy rẫy những kẻ xăm lẳng không biết nhàm chán, độc đi chiếm các đồng bằng phì nhiêu như những lượng sóng thần cuốn đi tất cả, hung hãn không một ai cưỡng lại nổi, và các làng mạc đô thị tự mở cửa đầu hàng, người người phải nạp vàng bạc châu báu cả đến vợ con họ nữa để làm nô lệ cho những kẻ xăm lẳng, cuối cùng rồi cũng phải tự nạp nốt mạng sống của mình cho kẻ địch. Và cứ như thế, lần nào cũng như thế... cho đến một hôm có một người rồi một nhóm người, rồi một làng rồi một đô thị..... ai cũng nghĩ là dù sao cũng phải chết thì thà là chiến đấu cho xứng đáng rồi muốn ra sao thì ra không cần biết kết quả cuộc chiến sẽ như thế nào. Thường thì chiến thắng sẽ ngã về phía những người này.

Trong khi chờ đợi, sau sự việc xảy ra ở Việt Nam, cũng như ở Lào và Cam Bốt, sau một thời gian chống đỡ lâu dài, người ta chỉ còn cách nhìn theo ngón tay chỉ trên bản đồ để xem ý định tương lai của địch quân và dự đoán những mục tiêu mà địch sẽ xâm chiếm, tin chắc rằng những chiến thắng mới vốn chưa dễ gì thỏa mãn được tham vọng bành trướng của họ, sẽ mở ra cho họ nhiều miếng mồi khác, ngon hơn và mới mẻ hơn.

Người ta rất lầy làm lo âu khi khảo sát lại những lý do dẫn đến sự chiến bại của QLVNCH. Một mặt người ta thấy trước đó các tiền đồn xa bị chiếm, nhất là Lào và Cam Bốt. Kể đến là sự phản bội của các quốc gia siêu cường tự coi mình là người nắm vận mệnh của các quốc gia khác, một nước thì không giữ những cam kết mà mình đã long trọng tuyên hứa, một nước thì bội tín, lợi dụng những hiệp định đã ký để tăng cường lực

lượng và nỗ lực đến một mức độ quyết định. Sau đó là sự suy yếu của chánh quyền, tuy có ý chí vững mạnh mà không có khả năng rõ rệt để giải quyết tình trạng tham nhũng kéo dài, cộng thêm vào đó sự mệt mỏi của 30 năm nỗ lực và đau khổ triền miên. Đối diện đó là một thể chế độc tài coi rẻ con người và dân chúng, xử dụng họ như một công cụ hay như một vũ khí trong bàn tay sắt: vì thế mà họ thắng.

## **"CHÚNG TÔI KHÔNG BAO GIỜ SỢ CHẾT"**

Không phải QLVNCH từ chối không chiến đấu. Bị gặm nhấm liên tục và bị thiệt hại càng ngày càng nặng, quân đội dần dần mất đi những người con ưu tú và thấy khó mà bổ sung được đầy đủ và kịp thời. Trong khi đó thì quân đội Bắc Việt được bổ sung và tăng thêm quân số, cũng như được viện trợ chiến cụ tối tân gấp bội, sự kiện này làm cho người quân nhân VNCH thấy mình bị quá thua kém vì chiến cụ quá cũ kỹ trước trang thiết bị tối tân của quân thù. Khi mà người lính thiếu đạn dược và xăng nhớt, khi mà cây súng trong tay trở thành vật vô dụng thì chỉ còn có mỗi một cách là "chạy" mà thôi, chạy khỏi trận chiến !!!! Và đây đó khắp nơi tình huống của người lính chiến Miền Nam là như vậy đó, mặc dầu anh ta thừa biết rằng danh dự của người lính là phải chứng tỏ lòng dũng cảm chiến đấu cho tương lai của đất nước, dù đang trong tình trạng nguy hiểm đến tánh mạng, biết đâu nhờ hành động anh dũng này mà đất nước được sống còn....

Quân Lực VNCH đã làm tất cả những gì họ có thể làm được. Nhưng họ thua sút kẻ địch quá nhiều, về quân số cũng như về kỹ thuật trang thiết bị. Không áp dụng được một thể phòng thủ lưu động, quân đội Miền Nam không sao đạt được những thắng lợi dài hạn và đầy đủ để chống lại tính năng nổ của quân thù xâm lược và vì thế mà mất nước.....

Người Pháp chúng ta xưa kia đã có lý khi đoán chắc rằng sức mạnh của một đô thị nằm trong con tim của các thị dân, cũng không phải nằm trong sức chịu đựng của các bức tường hay sức chiến đấu của người binh sĩ, cũng không phải các bức tường chống đỡ cho người lính, mà người lính phải chống đỡ cho các bức tường, nói cách khác là cần cả bức tường và cũng cần cả người lính.

Ở nước Pháp chúng ta thì sao ? Chúng ta phải buộc tội cho ai đây, và phải đổ lỗi cho ai đây về những rủi ro bất hạnh trong tương lai, nếu bất ngờ có xảy ra chuyện gì, dù đó là một điều hợp lý ? Phải trút trách nhiệm cho người lính chăng ? hay cho giới trẻ thời bây giờ, đôi lúc quá say mê lý tưởng và người ta chỉ muốn đưa hết họ vào thế giới tiêu thụ ? hay cho dân chúng mà người ta dễ cảm dỗ bằng ảo tưởng ? Vậy những ai sẽ chịu trách nhiệm đây ?

Người ta còn nghi ngờ gì nữa không, như Tổng Thống Pháp chúng ta đã nói, là chúng ta đang sống trong một thời kỳ đầy đe dọa ??

## **CHƯƠNG 8**

### **NHỮNG HẬU QUẢ MÀ QUỐC GIA VÀ DÂN TỘC VIỆT NAM PHẢI GÁNH CHỊU TẠI MIỀN NAM VIỆT NAM NGƯỜI TA KHÔNG BIẾT CƯỜI NỮA RỒI!**

Tại Sài Gòn, sau cái ngày gọi là "được giải phóng" thì tất cả quyền Tự Do mà người ta thường quá lạm dụng, dùng một cái ngã lăn ra "chết" hết !

Miền Nam Việt Nam trở thành một trại giam vĩ đại mà khẩu phần ăn mỗi ngày chỉ được cho vừa đủ sống. Ở một đất nước mà người ta chỉ có biết cười, thì bây giờ dân chúng chỉ còn biết nghe theo lệnh "học tập", nụ cười đã biến mất từ đây!

Trong lúc đó thì người ta bắt buộc người dân phải xem "cười" là một nhiệm vụ hàng đầu, và mỗi buổi sáng sớm tại các ngã tư đường phố hay trong những vườn công cộng, người dân được tập hợp lại, trước khi đi làm việc, để người ta dạy cho hát những bài hát cách mạng, để học lại những biểu ngữ hồi thế kỷ thứ 15 và những bài học vỡ lòng về kinh tế mác-xít. Và người ta luôn luôn nhấn mạnh:"trước tiên là phải "cười".

Người ta phải dạy cho dân chúng cười, vì họ không biết "cười" là cái gì ! và "cười" ra làm sao nữa ? Trước hết, sau ngày "được giải phóng", thì dân chúng mất hết tất cả những gì gọi là êm ấm của cuộc đời, bù lại họ được một sự nhớ nhung thương tiếc một đất nước mà nay đã không còn nữa. Hết rồi ! ở cái quốc gia Việt Nam này người ta hết biết cười nữa rồi !!!!!

Ôi Tự Do, Ôi Tự Do, Chỉ vì hai chữ Tự Do này mà con người đã làm biết bao là tội ác giết người ! Dĩ nhiên tất cả chỉ còn là tự do vô kỷ luật, và mọi sự cố gắng cải thiện đều bất thành, dĩ nhiên luật pháp không còn được tôn trọng nữa, buông thả ham chơi đã thành tập quán rồi, đồng tiền đã đưa con người vào con đường tham nhũng, sức mạnh đạo đức của quốc gia Việt Nam Cộng Hòa này đã vì thế mà bị hủy diệt rồi !

Theo lý luận cùn của những anh bộ đội Miền Bắc, thì họ rất là mãn nguyện. Miền Nam tự do này bây giờ đã không còn một con "vi trùng tự do" nào còn sống sót được nữa, mảnh đất này đã được tẩy trùng sạch sẽ lắm rồi, không còn bất cứ một thứ Tự Do nào nữa. Người ta sẽ thử xây dựng một nước "Việt Nam Khác" trong sự cưỡng bách và khắc khổ.

Trong khi đó thì những người tự xưng là "cách mạng" lại muốn người dân Miền Nam Việt Nam coi họ là những người "giải phóng". Họ khẳng định là họ đã thực sự giải phóng đất nước mà họ vừa chiếm được bằng vũ lực chống lại đồng bào Miền Nam của họ. Họ nói là họ đã hành động vì sự tự do, chúng ta hãy nghe lời tuyên cáo xác xược của họ:

- "Chiến thắng ngày hôm nay, không những là một chiến thắng của dân tộc Việt Nam, mà còn là chiến thắng của tất cả dân tộc khác, các dân tộc và những người yêu chuộng hòa bình, tự do, căn bản xem phẩm giá của con người là trọng yếu... Có độc lập và tự do rồi, thì ngày mai này điều gì chúng ta cũng sẽ làm được hết"

Ô Hô ! Họ đã đem cả hai thứ "Độc Lập" và "Tự Do" vào cho Sài Gòn ngày 30 tháng 4 năm 1975 !

## **CÒN TỆ HƠN LÀ TẮM MÁU!**

Không có xảy ra một cuộc tắm bằng máu như người ta hằng trông đợi. Và một điều hết sức ngạc nhiên khi người ta thấy những người man di mọi rợ, trong khi được dân chúng đón tiếp bằng một sự khinh bỉ ra mặt, đang thử làm quen với thành phố Sài Gòn rộng lớn này, dân chúng thì bất thần nghiêm mặt lại, làm như không có chuyện gì vừa xảy ra, trong khi thật sự thì không còn có gì còn giống như ngày hôm qua nữa.

Làm gì có chuyện tắm máu, đó không phải là thói quen của người cộng sản ! Và người nào có ý muốn chờ xem chuyện đó thì có thể tin được như vậy . Còn quá tệ hại hơn thế nữa kia !!!

Thật vậy, người ta nghe nói có nhiều vụ xử tử sơ khởi, đó đây...không có chứng cứ: Tại Ban mê Thuộc họ cho ám sát tất cả những cấp chỉ huy và cựu quân nhân thuộc các dân tộc thiểu số miền thượng du Bắc Việt đã chạy cộng sản di cư vào Nam từ năm 1954-1955.

Bác sĩ Vincent, d'Athis Mons, người Việt 100%, có quốc tịch Pháp, thuộc đoàn "bác sĩ không biên giới" trong Phái Bộ Y Tế do nước Pháp gửi sang Việt Nam, nên ý kiến rất là tự do và trung thực. Không cần biết đầu óc ông ta nghĩ như thế nào trước đó, khi mà tất cả phái bộ của ông được khoán đãi linh đình ở Paris ngày 1<sup>3</sup>/4/75, trước khi rời nước Pháp để sang Việt Nam, do Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam tổ chức. Mặt Trận đã khuyên ông không nên bắt liên lạc với Sài Gòn và hãy tạm nằm ở Vũng Tàu chờ "quân giải phóng".

Phái bộ nghe theo lời MTGPMN, không vào Sài Gòn mà ra nằm chờ ở Vũng Tàu, thuốc men và dụng cụ y khoa được tạm gửi vào một bệnh viện dân sự của VNCH. Có vài cuộc pháo kích vào thị xã, và người ta mang lại khoảng 80 người bị thương vừa thường dân vừa lính nhảy dù. Họ săn sóc cho những người này. Đến lượt những người man rợ đến, có lẽ chưa có chỉ thị của cấp trên, nên họ ra lệnh ngưng tất cả mọi công tác và ý định chữa trị cho những người bị thương nói trên. Rồi một toán khác lại đến, những người này có vẻ hiểu biết hơn, nhưng ra lệnh buộc tất cả phải rời khỏi bệnh viện này, vì họ đang cần dùng.

Vì các "bác sĩ không biên giới" không biết phải đưa những người bị thương mà họ đang chữa trị đi đâu, nên họ từ chối lệnh này. Tức thì một người chỉ huy toán "giải phóng quân" nói với bác sĩ Vincent rằng: "Đây rồi chúng tôi đã có cách." Nói xong ông ta rút súng ngắn ra, kê vào đầu một người bị thương cạnh đó, và bóp cò. Bác sĩ Vincent phản đối. Người ta lôi ông ra chỗ khác...và rồi ông nghe nhiều tiếng súng lục nổ.... đến lúc súng hết nổ thì bệnh viện đã trống, sẵn sàng cho "giải phóng quân" sử dụng!

Đó là một trong những nhân chứng và chứng cứ hiếm hoi của những cuộc hành quyết nhanh gọn. Và người ta phải rất ngạc nhiên lắm mới thấy được sự đứng đắn của những kẻ xăm lạng man rợ này. Một người trong phái bộ "bác sĩ không biên giới" phải thốt lên: "Thật là giống y như bọn phát xít Đức hồi năm 1940 !"

Những gì xảy ra tại Sài Gòn đều giống y như đã xảy ra tại Hà Nội. Và những ai đã từng có "sống" tại Bắc Việt vào những năm 1954-1955 đều phải buồn lòng và sửng sốt mà thấy vở tuồng cũ năm xưa đang được họ diễn lại tại Sài Gòn. Về sau này, để tránh nhân chứng gây trở ngại cho những cuộc hành quyết, ở xa trung tâm thành phố và ở vùng ngoại ô hay vùng thôn quê, lần lần bắt đầu có những cuộc thanh trừng dưới hình thức các tòa án nhân dân, xử và hành quyết ngay tại chỗ, xử những người nào bị bắt cứ ai (vì tư thù hay vì đảng vụ) tố giác hay gán cho cái tội "có hành vi phản cách mạng", hay "là kẻ thù của nhân dân", không cho người tù nhân có cơ hội hối cải. Thế mà dân chúng phải buộc lòng ửng chịu, sau đó hoặc là tử hình, hoặc được đưa đi "trại cải tạo", nơi đó người ta phải chịu chết dần chết mòn, vì tinh thần bị lụn bại còn tệ hại hơn là thể xác bị hao mòn.

Những ai vẫn còn tưởng rằng cộng sản và thể chế độc tài chuyên chính của họ là nhân đạo, thì bằng cứ rành rành ở đây sẽ chứng minh một lần nữa là không phải như vậy. Người ta có thể cho những hành động vô nhân đạo này là của một giống dân khác, ở một quốc gia khác, có một thời tiết khác, nhưng cho dù từ miền Trung Âu hay Đông Âu, đâu đâu cũng vậy, chỉ có một âm điệu giống nhau mà thôi !

Không có gì có thể thay đổi được tính ác độc trong một guồng máy chánh quyền chỉ biết dựa vào hệ thống tố giác đê tiện và sự kềm kẹp của bộ máy công an.

Vậy hỡi những ông bạn của Thế Giới Tự Do! các bạn đã biết yêu tự do và biết giá trị của hai chữ "Tự Do" là thế nào rồi, các bạn hãy coi chừng !!!



Cũng như tại Hà Nội năm 1954, mặc dầu bộ máy chánh quyền cũ không còn nữa và có một sự lộn xộn hỗn tạp xảy ra sau đó, người ta cũng rất đỗi ngạc nhiên mà thấy người cộng sản lúc nào cũng hòa nhã ân cần khi đón tiếp người dân, mặc dầu họ khó chịu vì những câu hỏi tuy có hóc búa nhưng cũng dễ trả lời; cũng có khi người ta phải chịu khó điền vào một số quá nhiều giấy tờ như bộ máy hành chánh cộng sản thường đòi hỏi, nhưng không bao giờ người ta được trả lời dứt khoát, "không", mà chỉ được hẹn lại một ngày nào đó để họ có thời gian điều tra và nghiên cứu qua hệ thống tổ giác của nhân dân, có lẽ "chắc ăn" hơn là từ chối thẳng thừng ngay lúc đó.

## TRƯỚC HẾT LÀ MỘT SỰ HỖN LOẠN

Như vậy là ngày hôm trước hôm sau tất cả các hãng xưởng đều đóng cửa, tất cả mọi người đều chờ đợi trong căng thẳng và lo âu. Tuy nhiên tất cả những chướng ngại vật cũ đều được dẹp bỏ, không còn thấy những đường phố nào còn có rào cản, không còn những vườn chơi nào bị cấm vào, không còn một công sở nào còn có người canh gác, tất cả đều được tháo gỡ, dĩ nhiên mọi luật pháp của chế độ cũ cũng đều không còn nữa, người ta sống trong một sự rỗng không hợp pháp mà có một số người lợi dụng để làm điều bất chánh.

Trật tự lưu thông vì không có người điều hành nên không còn gì là quy tắc nữa, và những chiếc xe "honda" với tiếng nổ inh tai nhức óc lượn qua lượn lại như một đàn ong vỡ tổ, trong lúc người ta đua nhau dọn sạch các nhà ở hay văn phòng của người Mỹ, và xúm vào tháo gỡ hết những ô tô Hoa Kỳ đẹp bóng bị bỏ lại khắp nơi, gỡ rất kỹ lưỡng và sạch sẽ không bỏ sót một thứ gì, y như một đàn kiến siêng năng đang bu đen một khúc xương vậy.

Điện thoại của thành phố thì còn sử dụng được, nhưng bưu điện thì đóng cửa và mọi liên lạc ra ngoài đều bị cắt đứt, cả đài phát thanh, viễn ấn tự (télétype) cũng vậy, mặc dầu các tòa đại sứ ngoại quốc vẫn còn mở cửa làm việc. Dĩ nhiên sân bay thì ngổn ngang đủ loại xác phi cơ, ô tô, còn đường sá thì hư nát vì đạn pháo nên không thể nào vào được. Trong một cuộc họp báo của Tư Lệnh Ban Quân Quản Sài Gòn Gia Định, chánh quyền hiện hữu và duy nhất lúc này, thì một nhà báo có phản đối về việc đi lại không được tự do, thì được trả lời rằng "việc đi lại luôn luôn được hoàn toàn tự do, nhưng mỗi ông quận trưởng chỉ có quyền cho phép đi lại trong phạm vi trách nhiệm của quận mình mà thôi."

Không còn thấy một tí gì gọi là trù mật, là sầm uất như xưa của thành phố nữa, mặc dầu các chợ cũng còn lưa thưa một vài tiệm chạp phô và một vài quầy hàng còn bày bán một ít hàng xen lẫn với hình của Hồ chí Minh, trên cửa còn dấu vết của lá cờ vàng vừa được bôi cạo để thay vào đó màu đỏ của kẻ xâm lăng. Các quán giải khát, các quán rượu..chỉ mở hí cửa và bên trong thì trống rỗng, trong khi các cô chiêu đãi viên thì ngồi ngáp dài trước cửa, chờ đón những ông khách lạ từ xa....không mời mà đến, nhưng được mời mà không vào. Các trạm xăng công cộng thì hoặc bị lấy hết hoặc bị đốt lúc bộ đội Bắc Việt vào thành phố, nên người ta chỉ còn tìm được xăng với giá chợ đen, do một số người bán rong, xăng họ rút ra từ các xe của Mỹ còn bỏ lại hay của bất cứ xe vô chủ nào còn bỏ rải rác trên hè phố. Sau đó thì các anh bộ đội Bắc Việt cũng bắt chước chơi theo kiểu Mỹ làm nhà cung cấp xăng cho bọn chợ đen bằng cách tự rút xăng trong xe chiến lợi phẩm của mình đang lái. Dài dài hàng 100 thước trên những con đường chánh của thành phố, nhất là sau nhà thờ Đức Bà và trên đường Lê Lợi, cả đàn ông đàn bà lẫn con nít kiên nhẫn đứng thành từng hàng mời khách bộ hành qua lại mua xăng đựng trong những vỏ chai rượu whisky đủ loại. (nhưng coi chừng ! ai muốn mua phải chịu khó nếm thử để biết chắc đó có phải là xăng, là trà hay là dấm...) giá từ 250 đồng bạc một chai đến 1400 hay 1600 đồng một lít. Và cứ như vậy mà ô tô thừa thớt lần, các xe Honda cũng

bớt gây ồn ào và từ đó xe đạp bắt đầu xuất hiện, một loại xe thông dụng của các quốc gia cộng sản nghèo. Giá của chiếc xe đạp cứ thế lên dần như dầu, dầu vậy người ta cũng còn thấy thỉnh thoảng có người còn giữ một vài chiếc loại tốt thời xưa, sáng đạp một chiếc màu xanh chiều một chiếc màu đen, coi như để thay đổi thời trang!! Riêng những ông lãnh chúa mới thì ngồi chễm chệ trên những xe Mercedes sang trọng có dụng cụ trên đầu xe, hoặc ra về vênh váo trên những xe mà họ vừa mới tịch thu được.

Trộm cắp tăng nhanh không nói được: chỉ trong khoản thời gian ngồi uống một cốc cà phê ở khách sạn Continental là chiếc xe của Đại Sứ Pháp bị đục thủng thùng xăng và chân máy đã bị tháo khỏi sườn xe rồi. Không có một người cảnh sát nào cả, người ta phải gọi những anh mặc quân phục xanh nhỏ con Bắc Việt đang thơ thẩn đầu đó, có lẽ họ cố xúy cho hành động bất chính kiểu này để có dịp khùng bố và thanh lọc dân chúng. Bộ chỉ huy ban quân quản thành phố sẽ trừng phạt nặng những người này, có lẽ không nhằm mục đích bảo vệ tài sản của người dân đâu mà chỉ cốt để lấy lòng dân mà thôi. Chỉ với tội ăn cắp vặt mà một em bé đã bị họ đánh gục. Và có một hôm nọ, một anh tài xế xe tải cán chết một em bé: người mẹ khóc than phản đối dữ dội, và để cho bà này vừa lòng người ta hành quyết ngay tại chỗ người tài xế đó bất kể sự phản kháng của anh này, trong một không khí im lặng hết sức nặng nề của đám đông dân chúng đang cảm xúc đứng xem, không dám phản đối.

Công tác thông tin báo chí hầu như bị bãi bỏ. Trước hết người ta tổ chức một nhóm sinh viên la ó phản đối một bài báo bị họ kiểm duyệt, sau đó họ mới đóng cửa hết trên 40 tờ báo của Sài Gòn mà không có một ai dám lên tiếng. Vài ngày sau đó duy nhất có một tờ báo được ra, tờ "Sài Gòn Giải Phóng", một tờ báo có cái tên mà tiếng Việt Nam có nghĩa là một sự thay đổi hết sức thô bỉ, sự thật nó chỉ là một mớ giấy tuyên truyền của chế độ cộng sản mà thôi. Dân chúng giờ đây chỉ có bám víu vào những tin đồn để mà sống qua ngày và tin đồn thì quá nhiều đến mức có thể làm cho họ say mê. Người ta nghe lén các đài phát thanh ngoại quốc, đài "Tiếng Nói Tự Do", đài BBC, đài VOA, đài Úc Châu v.v.. Tất cả các máy thu thanh sau đó đều bị kiểm tra rất nghiêm ngặt, và người ta được xem truyền hình phát từ Hà Nội mà sự "tuyên truyền nặng mùi quân phiệt còn rất là hiểm độc hơn của Đức quốc xã trong thời kỳ Hitler nữa", một anh nhà báo Pháp đã có nhận xét như vậy.

## **"ĐÊM QUA EM MƠ THẤY BÁC HỒ"**

Năm chiếc tàu hàng Nga Xô vừa cập bến chờ theo toàn là "gạo" đúng lúc Việt Nam đang thiếu. Người ta phân phối gạo cho những phường đông dân trước; nhu cầu quá nhiều nên có nhiều sự phản đối. Người ta cho ngưng công tác phân phát gạo và chỉ cho tiếp tục lại vài ngày sau đó. Trong khoảng thời gian chờ đợi người ta cho nhiều toán kiểm tra đi từng nhà để thẩm định lại từng thành phần đáng nhận gạo. Một máy điện thoại hay một máy thu thanh dù là thuộc loại cổ lỗ xỉ, được coi là xa xỉ phẩm, và người sở hữu chủ được xếp vào hạng giàu, không được hưởng phần gạo cứu đói, phần gạo này để cho những người nghèo cần hơn. Sự thật là ở Miền Nam giàu nghèo gì ai cũng có máy thu thanh cả !!!

Những sinh viên học sinh từ trước vẫn ham mê các tạp chí đầy hình ảnh khiêu dâm của Mỹ, tự nhiên đâm ra có nhiệt tình trong các cuộc chống đối phim ảnh, những bài hát, đĩa hát và các loại in ấn phẩm mà họ cho là đồi trụy, không lành mạnh. Các rạp chiếu bóng được cho mở cửa lại ngay, người ta cho chiếu các phim "chiến thắng Điện Biên Phủ", "đời sống bác Hồ", nhưng lèo tèo chỉ có vài khán giả bắt đấm dĩ ngồi ngáp vẫn ngáp dài... Cũng có nhiều người còn dấu lại một vài đĩa nhạc hay, và có người thì cố đọc ngẫu nhiên lần cuối cùng một quyển tiểu thuyết đặc ý nhất của mình, nhưng rồi các cô cậu

sinh viên học sinh trẻ tuổi chia nhau đi khắp thành phố lùng sục cho bằng hết các đĩa nhạc và các quyển sách còn sót, chất thành đống đót lên như lửa trại, rồi múa hát chung quanh đó với những bài hát mới và vũ khúc bình dân Nga Xô. Các tiệm sách, các thư viện, đều được lệnh lập bản kê khai sách báo hiện có, cũng giống như các doanh-xí-nghiệp khác vậy thôi, nhưng đối với sách báo thì các bản kê khai này chắc phải nộp cả kí lô !

Một cô gái 16 tuổi, lớp 12 của một trường trung học tại Sài Gòn đã viết một bức thư cho một vị giáo sư Pháp văn của cô: "Tôi rất buồn mà thấy bộ mặt Sài Gòn bị thay đổi, ngày trước rất là tươi vui. Đời sống đã trở nên khó khăn. Có rất nhiều gia đình không còn có gì để ăn cho đủ no. Tôi không còn một phương tiện nào để tiếp tục học. Tôi cần phải tìm bất cứ công việc làm gì để đi làm.. Nếu tôi có thể làm bồi phòng cho Thầy..."

Các trường tiểu học trong phường khóm đã được cho mở lại, các trường trung học cũng vậy. Với các em học sinh, người ta chỉ dạy "công dân giáo dục" và người ta chú trọng nhiều trong việc tập luyện phương thức căn bản trong công tác tuyên truyền, các bài hát, các khẩu hiệu, như người ta đã bắt dân chúng phải tập mỗi đêm từ 2 giờ đến 4 giờ sáng để "không bị thiệt mất giờ lao động", có hại cho việc sản xuất. Với các em thiếu nhi, người ta tập họp lại rồi nhờ cho các em bài hát sau đây :

"Đêm qua, em mơ thấy bác Hồ,  
Bác nhìn em bác cười,  
Em vuốt râu bác, và vuốt tóc bác,  
và bác nói với em:  
mai này em sẽ là bộ đội."

Đức tin mạnh đến độ dường như có một số em nhỏ tin rằng đêm qua em mơ thấy bác Hồ thật ! Đối với các em lớn hơn thì có giáo viên hướng dẫn, có đạo hay không cũng vậy, thay vì đọc kinh cầu nguyện buổi sáng, thì người ta cho học thuộc lòng bài hát và các khẩu hiệu biểu ngữ, rồi cùng nhau đọc lên năm điều khuyên răn của Hồ chí Minh:

- Phải yêu dân tộc và yêu tổ quốc,
- Phải lao động,
- Phải sống trong kỷ luật,
- Phải biết điều độ,
- Phải giữ gìn sức khỏe để phục vụ đất nước.

Đối với các sinh viên hay ít nhất là những em có điều kiện sinh sống để có thể còn tiếp tục học, thì người ta tổ chức họ lại thành từng trung đội và trung đội trưởng là một anh "cán bộ". Anh này có nhiệm vụ phải đào tạo cho mỗi người phải có một nghề hữu ích nào đó trong vòng hai tháng, xong đưa họ về vùng nông thôn để học tập cho biết "lao động là vinh quang", giúp làm công việc đồng áng, và nhất là truyền bá lời hay ý đẹp của chủ nghĩa Mác Lê. Nhưng trong khi chờ đợi "được" đi lao động ở nông thôn, thì với một tinh thần "tự nguyện" đáng khen, họ được trang bị mỗi người một chiếc vá và một cây chổi để "tự giác" đi tìm dọn sạch tất cả các đống rác trong thành phố. Tất cả mọi sự hoán đổi các khoa, ngành của trường đại học đã có dự trù sẵn từ trước cả rồi: Khoa Luật và Văn Chương sẽ được đóng cửa vĩnh viễn và thay vào đó là trường đào tạo thông dịch

viên, dạy tiếng Nga, tiếng Tàu và cũng có tiếng Anh. Tiếng Pháp vốn thông dụng trong ngành Y Khoa thì nay bị cấm chỉ, không cho dùng nữa, và chỉ sẽ được dùng như một chuyên ngữ mà thôi.

Tóm lại, đó là những gì mà người ta đã quyết định về một sự "cải tạo con người, tư tưởng, và nền văn hóa" của Miền Nam Việt Nam .

Những bài toán về kinh tế và xã hội đã từng làm nhức óc các nhà lãnh đạo của chế độ cũ, và bắt buộc phải có một khoản viện trợ không ít của ngoại quốc, thì nay được người ta giải quyết cũng dễ dàng một cách lạ lùng. Người ta cho kiểm tra dân số, ghép lại thành từng tổ một. Ngay đối với những người nào vẫn tưởng rằng mình không có một vấn đề gì để người ta phải trách phạt mình, thì các cuộc điều tra phỏng vấn càng tỷ mỉ và càng làm cho họ sốt ruột nóng nảy lên. Còn đối với những người nào mà chế độ cho là thuộc "thành phần nguy hiểm", thì người ta cố tình lờ đi, để cho họ chờ...

Các quân nhân nào không chạy thoát thân ra ngoại quốc được thì họ trút hết quân phục vũ khí đạn dược, rồi tìm chỗ ẩn náo, hoặc với gia đình hoặc với bạn bè của họ. Họ được gọi đi trình diện tại các địa điểm kiểm tra, xong người ta vẫn cho họ đi về sau khi cho biết là họ sẽ được đi học tập ngắn hạn ở một trại cải tạo, xong về và sẽ trở thành công dân như những công dân VN khác. Nhưng khổ nỗi ngay bây giờ đây, không công ăn việc làm, không lương không tiền...chắc chắn sẽ là một bài toán khó không có đáp số.

Tất cả các công chức cũng được gọi đi trình diện, xếp theo từng loại chức vụ, ngạch trật, nhưng chúng ta phải thấy được sự nhục nhã khó chịu của họ trong bộ cánh chỉnh tề có thất cà vạt, cúi mình trước anh "cán bộ" trước cửa tòa nhà Quốc Hội Sài Gòn. Người ta không có hứa bất cứ điều gì với họ cả.

Nhiều bản yết thị kêu gọi những người ngoại quốc đi trình diện, thường trú thì tại các văn phòng cảnh sát cũ, tạm trú thì tại Bộ Ngoại Giao. Vì số người trình diện quá đông nên họ phải xếp dặt lại cho có trật tự, phân chia từng loại theo từng gốc dân. Đối với người Pháp chúng ta thì trước hết là người Pháp chính gốc, kế đó là những người lai Pháp, sau hết là những người Việt có quốc tịch Pháp. Với loại nào cũng vậy, họ bắt điền vào những bản "vấn đáp" dài lê thê, khai rõ tên họ và lý lịch ba đời, thời gian và lý do cư trú, tình trạng xã hội, tài sản ở Việt Nam, và những máy móc dụng cụ hiện có: truyền hình, máy thu thanh, khuếch âm nghe nhạc, máy ảnh, súng, điện thoại v.v...Có nhiều nam nữ cán bộ cố gắng giúp phụ điền giùm các giấy tờ quá nhiều này, lẽ ra phải được thảo ra bằng tiếng Việt. Cũng còn phải nộp cho họ hình căn cước, mà do đó nghề chụp hình căn cước nay tự nhiên trở thành một kỹ nghệ mới đất khách nhất lúc bấy giờ.

Nhưng tất cả đều được báo cho biết rằng mọi mưu mô hay hành động chống phá cách mạng đều bị cấm, nhưng họ không nêu rõ hình phạt. Và từ đó mới bắt đầu có hành động tố giác, ngay trong những người Pháp chúng ta, vì quá lo sợ, lại được người ta khuyến khích, dù đây là một việc làm quá bỉ ổi.

## **HÃY BIẾT VỠ TAY HOAN HỒ NHỮNG KẸ CHIẾN THẮNG.**

Điều chính yếu ở đây là phải biết "tham gia"

Trước hết là tham gia vào buổi lễ mừng ngày "được" giải phóng. Ngày 1 tháng 5, ngày lễ lao động, dân chúng tập hợp đông đảo ngay bãi cỏ trước dinh Tổng Thống cũ. Nhìn thẳng vào mặt tiền sơn trắng của bao lơn dinh Độc Lập, n2 ta thấy rợp màu cờ của Chánh Phủ Lâm Thời Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam, không có một lá cờ nào của Bắc

Việt, nhưng nổi bật lên trên hết phía trên bao lơn là một bức chơn dung lớn của Hồ chí Minh, đang đứng đưa tay vẫy chào.

Suốt đêm qua, người ta kêu gọi dân chúng hãy làm những biểu ngữ bằng vải với đủ màu sắc rực rỡ và viết lên đó những câu khẩu hiệu được dạy trước đó, hoặc vẽ chơn dung của Hồ chí Minh, tất cả đều tự túc vì người ta dự biết là người Việt Nam làm thứ gì cũng được, không cần biết có phương tiện hay không.

Mỗi người đi dự buổi mít tinh phải đem theo hai cây cờ giấy nhỏ, một của Bắc Việt và một của Chánh Phủ Lâm Thời Miền Nam để luôn tay phất qua phất lại và không ngớt tiếng hoan hô theo hiệu lệnh của cán bộ, từng chập từng chập ngắt khoản bài diễn văn của vị Tướng chỉ huy Ban quân quản Sài Gòn Gia Định đứng trên bục cao ở bao lơn dinh Độc Lập. Đứng sau tiểu đoàn danh dự, đám đông dân chúng bị dồn cứng trên bãi cỏ mà các chiến xa T.54 đã cày nát hôm qua, sau lưng họ là các cánh cửa sắt của cổng chính đã bị người ta cố ý cho chiến xa T.54 ủi sập theo yêu cầu của các toán phim ảnh Bắc Việt. Nhiều loa phóng thanh rã rít phát ra những giọng điệu cũ, những bài hợp xướng mà người Pháp chúng ta nghe thì nhớ ngay tới bài quốc ca La Marseillaise của mình hay một bài hát quốc tế nào đó. Mỗi lần nghe thấy hiệu lệnh thì người ta đồng loạt vỗ tay rất nhịp nhàng và reo hò đồng loạt nghe như là tự động hoan nghênh thật sự vậy, làm cho diễn giả dù khó tính đến đâu cũng phải vừa lòng. Sau đó người ta đi diễn hành, tay phất cờ giấy của mình.

Buổi lễ bắt đầu từ sáng sớm, khoản 8 giờ 30 thì kết thúc và mỗi người trở về nhà gương mặt tối sầm trở lại, có vẻ quá đau khổ vì vừa phải chịu một sự nhục mạ nặng nề. Tuy nhiên các thanh niên thì có nhiều trò chơi vui được tổ chức hôm đó nên cũng tạm khuấy khỏa được. Nhưng rồi sau đó thành phố lại trở nên một thành phố chết, không có một chút sinh khí nào.

Sinh nhật cụ Hồ năm nay rơi đúng vào một ngày quá xấu, nhưng người ta vẫn tổ chức. Trên sân cỏ trước dinh Độc Lập người ta đặt một cái bục để chơn dung cụ Hồ lên đó. Rồi cũng đám đông dân chúng hôm nọ được gọi tới, rồi cũng những biểu ngữ cũ, những khẩu hiệu cũ được giăng lên chung quanh nơi hành lễ, rồi cũng những lá cờ nhỏ hôm trước, cũng những tiếng hoan hô những tiếng vỗ tay theo lệnh như hôm trước... Người ta cố tìm trên khán đài để xem mặt ông chánh phủ Lâm Thời Miền Nam, vì cho tới giờ này người ta vẫn chờ mà cũng không ai biết được thành phần chánh phủ có những ai? mặt mày họ ra sao ?...

Phải chăng để đánh chảnh một tin đồn ngoài phố đang làm cho các bà vốn ăn diện quá mức trước kia, nay không còn dám đeo đồ trang sức nữa, không dám mặc áo dài màu mè sặc sỡ nữa, tóc không còn uốn chải tươm tất nữa... dường như muốn trở về đời sống khác khổ sần dã, đâu đâu cũng chỉ thấy có độc một màu "củ nâu" mà thôi, nên bà Nguyễn thị Bình, từ bên Pháp về, mặc một chiếc áo dài tơ lộng lẫy, môi son má phấn lòe lẹt, cốt ý để cho người ta nhìn thấy sự sung sướng hân hoan của bà đối với chiến thắng của Cách Mạng.

Có gần 8000 bộ đội Bắc Việt tham gia cuộc diễn binh. Bộ binh thì được chở trên xe Molotova của Liên Xô, ngồi trên băng cây, mặt hướng về phía trước với quân phục màu xanh "ve chai" nghèo nàn, nhưng có mang bao tay vải thô không biết lấy từ đâu ra. Theo sau là đủ mọi loại chiến cụ, chiến xa T 54, hỏa tiễn SAM của Liên Xô, pháo binh nặng, pháo phòng không, truyền tin, công binh, tất cả đều cho thấy không được bảo trì tốt, đó là nhận xét rất tỷ mỉ của một quân nhân. Dù nhìn bên ngoài có vẻ khù khờ, không bóng loáng nhưng đó vẫn là quân đội và vũ khí của kẻ chiến thắng. Dần dần các hệ phố và

những cửa sổ bắt đầu có người tò mò xem. Người ta không vỗ tay. Ngồi thẳng lưng trên băng ghế trên xe, các bộ đội cố giữ tư thế hoàn toàn bất động. Giữa các đơn vị, với một khoảng cách đều nhau, là những quân kỳ: một lá màu đỏ, có lẽ là cờ của đơn vị diễn hành, vì trên lá cờ có gắn một số huy chương. Tất cả đều là quân nhân Bắc Việt. Đúng là các đơn vị Bắc Việt đã tham dự cuộc tổng tấn công Miền Nam Việt Nam đang diễn hành để ăn mừng chiến thắng của họ.

## **GƯƠNG MẶT HỌ KHÔNG ĐƯỢC VUI !**

Trong nhà lồng chợ và trên các đường phố lân cận, các gian hàng bắt đầu mở cửa, lựa thưa, nhưng cũng có hàng. Người mua quá ít, giá cả tăng lên gấp 5 lần chỉ trong vòng một tuần, do người ta không có chỗ hàng về nên hàng hóa cũng hiếm. Tuy nhiên rau cải các loại vì là sản phẩm địa phương nên cũng bình giá. Thật ra không phải thiếu hàng hóa, Sài Gòn luôn luôn có 6 tháng lương thực dự trữ, nhưng vì tiền càng ngày càng cạn dần, nên người mua càng ngày càng ít đi, người nhìn chơi thì càng ngày càng nhiều.

Cho tới ngày 30/4/75, khi người Mỹ cuối cùng rời khỏi Miền Nam Việt Nam thì đồng đô la tăng giá vùn vụt mỗi ngày vì người ta hy vọng đi ngoại quốc được. Chỉ riêng những người có quyền thế, hoặc vợ con, cha mẹ, hay bạn bè của người Mỹ thì được cửa mở cho vào tòa Đại Sứ Hoa Kỳ, được trực thăng bốc đi đều đều và liên tục cho đến trưa ngày 30, đưa ra hạm đội đậu ngoài khơi Vũng Tàu, để rời từ đó được đưa đi thẳng tới đảo Guam. Còn những người khác thì muốn vượt qua khỏi đám đông đang đứng nghẹt trước cổng tòa Đại Sứ. thì trước hết phải biết dúi cho người nào đó xuyên qua lỗ cốt gát, hàng ngàn hay hàng vạn đô la mới được người ta hé cửa cho vào để được đưa đi tìm Tự Do. Từ sau ngày 30 thì hy vọng đi Hoa Kỳ không còn nữa, đồng đô la lại xuống giá khoản vài trăm đồng bạc, và rất nhiều người lợi dụng được tình thế này. Đồng quan Pháp thì lại có giá. Vì người ta đồn rằng sẽ có những chiếc tàu Pháp sắp cập bến Sài Gòn để chở những người muốn sang tỵ nạn ở Pháp. Người ta còn đồn rằng chiếc tàu cập bến đầu tiên sẽ là chiếc Cambodge, một chiếc tàu chở khách rất đẹp thuở xa xưa đã được giải giới từ lâu rồi.

Nhưng rồi dùng một cái, mọi người đều hoảng sợ. Tất cả các ngân hàng đều bị đóng cửa, các tủ sắt của ngân hàng bị niêm phong, thợ thuyền công nhân đều không có lương, giá sinh hoạt hàng ngày tăng nhanh đến một mức độ không thể tính trước được nên ai cũng phải lo tiết kiệm tối đa mới có thể kéo dài đời sống cho gia đình mình được.

Rất may là điện xài trong nhà vẫn còn, nhưng người ta cũng phải dự trữ có ngày điện có thể bị cúp. Hơi đốt thì không thể tìm đâu ra, nếu có thì giá chắc phải cao kinh khủng. Người ta xài lại những lò đất đốt bằng than hay bằng củi.

Ngoài "chợ trời" thì quang cảnh thật quá vui. Người Mỹ đi rồi thì thay vào đó đã có các anh bộ đội Bắc Việt, còn khờ khạo hơn nữa, họ chỉ say mê ngắm đủ mọi thứ, máy thu thanh (mà họ gọi là đài), máy ảnh, các loại máy điện tử, và nhất là đồng hồ đeo tay.... đủ các loại hàng mà từ cha sanh mẹ đẻ tới giờ này các anh không hề được nhìn thấy qua bao giờ. Tới các anh đầy giầy bạc VNCH, không biết các anh "chôm" từ đâu. (tác giả dùng chữ chapardés, có nghĩa là đánh cắp). Những người bán hàng vui vẻ mơn trớn họ, họ mua đại khái một vài món không đâu ra đâu, tuy vậy giá cả cũng lên vùn vụt. Nhưng rồi hai tuần lễ sau đó thì giá cả lại tụt xuống, đây là một dịp may hiếm có nhưng không ai muốn mua sắm gì nữa vì làm gì còn tiền đâu nữa để mà mua ? Bán ra thì có!!!

Như thế là bài toán kinh tế đương nhiên đã được giải quyết, bài toán mà người ta cứ nghĩ là phải có viện trợ của ngoại quốc đều đều mới có đáp số được. Chỉ cần đóng cửa

các ngân hàng, không trả lương cho thợ thuyền, giảm thiểu tối đa sự lưu thông của đồng tiền, bắt người ta phải chấp nhận một đời sống khắc khổ có khi phải đưa con người tới cái đói hoặc đưa các em nhỏ vào con đường bắt lương trộm cắp...tự nhiên xã hội tiêu thụ sẽ biến mất và thay vào đó sẽ là xã hội tiện tặn kiểu Mác-Lê.

Một vài cán bộ kỹ thuật người Miền Nam từ Hà Nội đến Sài Gòn. Họ than phiền là bị giữ lại ngoài Bắc quá lâu, phải chờ đến những 20 năm mới gặp được người nhà. Họ về ngay gia đình: người ta nhìn họ như những con người của một thế giới khác, của một hành tinh nào xa lạ, dù ngôn ngữ vẫn là một ngôn ngữ Việt Nam nhưng họ khó mà có thể hiểu nhau được. Họ có vẻ được thỏa mãn một ít thôi, nhưng kể như không được thỏa mãn gì cả. Họ thuật lại là họ có được đặc quyền đặc lợi vì họ là kỹ sư, là chuyên viên kỹ thuật, do vậy họ được lương 70 đồng một tháng để sống, tuy ít đó, nhưng vẫn sống được: "Chỉ với 70 đồng thôi thì làm được cái gì ?" người ta hỏi họ như vậy.

Tất cả đều mặc quần áo màu xanh lá cây. Dường như người ta có thể phân biệt được sĩ quan và cán bộ bằng một dấu hiệu nhỏ gắn trước nón, một súng ngắn đeo bên hông, với một dáng điệu tao nhã nào đó được cố tạo ra để che dấu gương mặt đôi khi "sắt máu" không ai muốn nhìn.

Các bộ tham mưu và các phòng sở của họ được tung ra đóng rải rác khắp nơi. Tất cả các nhà có phòng trống (hay có khi không có) đều "được" họ tới chiếm ở, gọi là "xin ở nhờ", và mỗi khách sạn, mỗi hiệu ăn, nhà hàng...đều được yêu cầu dọn cho 100 phần ăn mỗi ngày, dĩ nhiên không tính tiền !

Tại khách sạn Majestic, ngay đầu đường Catinat và trên bờ sông Sài Gòn, có một sĩ quan cấp tướng người Pháp đang ở. Ông là khách trọ duy nhất ở đây. Ngày 29 tháng 4, trước ngày Sài Gòn buông súng xuống, một trái đạn rốc két san bằng tầng lầu trên của phòng Ông đang ở, chết một người gác đêm của khách sạn. Sau đó, khi quân Bắc Việt chiếm xong Sài Gòn, thì Ông là người khách duy nhất trong căn phòng ăn rộng thênh thang với 100 anh quân phục xanh lá cây, chia nhau ngồi làm nhiều bàn. Họ có đứng dậy khi ông tướng này bước vào phòng ăn, rồi mỗi người cúi xuống chén cơm mình ăn vội vàng, không nói một tiếng nào, ăn xong lẳng lặng mạnh ai nấy đứng dậy, mạnh người nào nấy đi, yên lặng dễ sợ, khác xa các phạm điểm ồn ào và vui nhộn của quân đội Pháp chúng ta hay của Quân Lực VNCH thuở nào. Tất cả đều có vẻ không được vui, không hiểu tại sao.

Sau đó người ta thấy họ đeo băng tay đỏ, có may trên đó chữ K. kèm theo một số: như K.21 hay K.8 chẳng hạn. Sau khi họ thu thập xong các tin tức cần thiết, họ chỉ định nhiều loại ủy ban có nhiệm vụ phải nắm chặt hoạt động của từng ngành kinh tế sau khi kiểm kê xong các loại hàng. Những cuộc tiếp xúc đầu tiên không mấy vui. Vừa gặp người chủ xưởng họ đã quá vội vàng trách ngay, phủ đầu:

- "Ông không trả lương cho thợ ?".

Người chủ bèn gọi ngay tất cả thợ của mình đến chứng kiến câu chuyện. Ông nói:

- "Tôi coi xưởng này đến nay đã 20 năm rồi. Thợ được trả lương rất đều, cứ mỗi 15 ngày một lần."

"- Đúng, đúng ! vài người thợ phát biểu, ông này là một người chủ rất tốt."

"- Ngày 30/4, họ chưa có lương. Vì họ vắng mặt ngày hôm đó. Các ông pháo rốc két vào

họ và ngân hàng thì bị các ông cho đóng cửa, cho tới ngày hôm ông đi lãnh nay vẫn còn đóng. Nếu các ông cho mở cửa lại, tôi sẽ ký một ngân phiếu là ngay" người chủ nói.

"- Chúng tôi không thể cho ngân hàng mở cửa lại được. Chúng tôi phải kiểm soát tất cả các chương mục, tất cả, ông nghe chưa? để tìm moi ra những việc làm xấu xa của "chế độ cũ", họ nói. (nguyên tác: ancien régime. Tác giả không biết danh từ "ngụy quyền" như Cộng sản đã dùng từ 30/4 cho đến bây giờ)

"- Trong trường hợp đó, chính các ông là người không chịu trả lương cho thợ", người chủ nói.

Sau đó họ nói chuyện khác với nhau.

Tất cả những hãng, xưởng, nhà máy v.v.. đều phải qua một cuộc kiểm kê rất tỷ mỉ và trong một thời gian rất là lâu, khiến cho mãi đến hai tháng sau chưa có nơi nào mở cửa làm việc lại được cả. Chỉ có vài nơi như hãng rượu bia BGI và một xưởng dệt làm việc lại được, vì họ còn nguyên liệu.

Trong tất cả các hãng xưởng, nhà máy...chỉ có một luận điệu được nhai đi nhai lại. Người ta cho tập hợp chủ, thầy, thợ, công nhân lại và người ta tuyên bố:

- "Bắt đầu từ giờ này, tất cả các anh đều là chủ cả."

Hoặc là: "Bắt đầu từ bây giờ, tất cả các anh đều là công nhân."

Và người ta còn giải thích thêm: "Tất cả các anh đều là công nhân viên của Nhà Nước. Nhà Nước sẽ cung cấp cho các anh nguyên vật liệu, sẽ gánh cho các anh mọi phí khoản điều hành, nhận tất cả các mặt hàng do các anh sản xuất, chịu trách nhiệm về sự tiêu thụ các món hàng này theo phương cách tốt nhất, hoặc trong nước hoặc ra nước ngoài bằng cách trao đổi hàng hóa giữa quốc gia này và quốc gia khác."

Và cứ như thế là dùng một cái người ta chuyển ngay nền kinh tế thị trường có lợi cho dân chúng sang một nền kinh tế chỉ huy thung giã kiểu Mác Lê chỉ có lợi cho chế độ.

Rồi người ta còn lưu ý thêm, trình trọng: "Tất cả các anh đều có bổn phận và quyền lợi để cho hãng xưởng chúng ta phồn thịnh lên. Các anh đều có trách nhiệm phải giữ gìn cho hãng xưởng chúng ta chạy tốt, và nếu các anh thấy được mọi biến chuyển xấu nào, bất cứ từ đâu đến, các anh có bổn phận phải tố cáo ngay mỗi buổi chiều với cán bộ trực. Nếu có gì nghi ngờ, và tới đến mà các anh suy nghĩ tới một vài sự việc tiêu lạm hay bất cứ lượng lệ nào mà các anh không thấy được ngay lúc đó, thì sáng ra các anh hãy nói cho cán bộ nghe liền."

Lúc bấy giờ và chỉ có đến lúc bấy giờ, cả hai bên chủ và thợ, ngay cả những ai đã đặt hy vọng vào một nền kinh tế chỉ huy, ai ai cũng biết là tai họa đã đến với chính mình rồi.

Tuy hành động tố giác có làm cho họ kinh tởm thật đấy, nhưng họ vẫn biết rõ rằng sớm hay muộn gì họ cũng bị bắt buộc phải làm như vậy, nhưng dù sao ngay giờ này thì họ rất khinh chuyện đó. Vả lại sau đó tin tức và tiếng đồn từ những người từ Miền Bắc trở về, đã cho họ thấy rõ là "cái gì sẽ đến cho họ" và chế độ Miền Bắc cũng như ở Miền Nam sẽ như thế nào.

Mỗi người thợ, mỗi công nhân chỉ được lãnh mỗi ngày 50 \$ và 700 gram gạo, đó là phần



lương của riêng anh, mà cũng được coi như của cả gia đình anh, không cần biết gia đình anh có bao nhiêu người, (kể cả trường hợp người chồng là người duy nhất phải gánh chịu mọi tiêu xài cho 1 vợ và 8 con).

- "Làm gì đủ ăn cho một người !" một người công nhân nói.

- "Cũng chưa đủ để trả tiền điện nấu cơm" người vợ anh mĩa mai nói.

## **MỘT CƠN DỊCH ĐANG LAN TRÀN: TỰ SÁT**

Như vậy là tất cả đều phải đi "lao động". Đó là một cái luật, một cái luật khắt khe "không lao động là không có quyền sống". Người dân Miền Nam hay hoài nghi nên chưa chịu tin như vậy, và vì quá khôn lanh nên lúc nào họ cũng tìm cách sắp xếp, chưa bao giờ chịu tin là tai họa đã đến với mình mặc dầu nó đã lù lù đứng trước mặt mình rồi ! lúc nào họ cũng lạc quan một cách ngoan cố và liều lĩnh, sẵn sàng tự sửa mình mà không muốn nghe lệnh ai ép buộc mình, tuy hay nói nhưng vẫn là người thợ khéo tay khéo chân, lúc nào cũng vui vẻ và khôi hài, có tinh thần phán đoán và điều cợt chọc cười cho quên mệt. Do vậy mà họ không thèm biết đến cái luật lao động kỳ quái đó, vì lúc nào họ cũng tự hãnh diện là người Miền Nam, chê người Miền Bắc, coi người Miền Bắc như là một người man rợ không hơn không kém. Họ không chịu "theo" cái luật đó, họ nghĩ rằng họ sẽ nắm được những người này, họ đánh cuộc như vậy và không biết họ đánh cuộc đến bao giờ ?

Một vài người nghĩ rằng Miền Nam là một quốc gia an lạc, giàu có phi thường sẽ không giống như Miền Bắc. Trí khôn lanh và sắc bén của dân chúng sẽ không chấp nhận những điều kiện của Miền Bắc cũng như sự chỉ huy của những người Miền Bắc. Thế rồi tự nhiên những danh từ "thống nhất đất nước" là những danh từ đầu môi chót lưỡi của bộ đội Miền Bắc từ lúc vừa bước chân vô thành phố Sài Gòn, nay từ từ dường như được rút lại, không còn thấy xuất hiện trong những bài diễn văn hay trên các biểu ngữ nữa. Chánh Phủ Lâm Thời Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam kéo dài thời gian thành lập và cho ra đời thành phần một chánh phủ Miền Nam, có lẽ là do một sự tranh chấp nội bộ giữa người Nam và người Bắc. Miền Bắc nói: "Chúng ta sẽ thống nhất". Miền Nam đã chánh thức tuyên bố với những danh từ hết sức dè dặt rằng: " Sẽ đi tới thống nhất khi nào hội đủ điều kiện đặc biệt."

Càng ngày càng có nhiều người bất mãn, và càng ngày càng có nhiều người chán đời. Trong vòng vài tuần lễ, không cần biết hôm nay đã xảy ra việc gì, có khoản từ 15 đến 20 nhân sĩ tự tử, chết.

Một ông đại tá công khai trước đám đông người dùng súng bắn vào đầu một phát đạn, chết. Ông có mang một tấm bản trên ngực, viết: "tôi đói".

Một người khác leo lên đồng gạch vụn của tượng đài "tình đồng đội" trước Nhà Hát Tây Sài Gòn (Quốc Hội Việt Nam Cộng Hòa) vừa bị phá sập, đổ xăng vào người và tự thiêu, chết.

Nhiều phóng viên chạy nhanh tới để chụp ảnh, các anh bộ đội đến ngăn cản, không cho chụp ảnh nhưng lại rất thản nhiên để cho những người muốn chết được chết.

Đó là những chuyện thường xảy ra gần như hằng ngày. Có nhiều quân nhân đã được giải ngũ, không việc làm, sợ bị đi trại cải tạo, biết được vũ khí chôn dấu còn nhiều, và với một cây súng cũng có thể vào sống trong rừng được, những người mất hết hy vọng,

những cấp chỉ huy cương quyết...tất cả đều vào bưng, vào rừng, vào núi, gia nhập nhóm kháng chiến còn đang hoạt động mạnh, không cần biết đó là một sự kết thúc hay một sự bắt đầu của một niềm hy vọng.... Dĩ nhiên Hà Nội lên án chuyện này và thú thật là chưa giải quyết xong Miền Nam Việt Nam.

## **ÍT NHẤT NGƯỜI TA CÓ THỂ RA ĐI ?**

Tuy nhiên người ta không để cho một người nào được ra đi cả, dù họ có muốn. Không có phương tiện chuyên chở ư ? Không có phương tiện kiểm soát ư? Không có ý muốn như vậy ư? hay họ sợ một lỗ trống trong lưới sẽ làm sảy hết đàn cá? Tất cả mọi biện pháp đều tốt, người ta cho phép chuyển điện tín gia đình ra ngoại quốc, miễn là để cho chánh quyền thêm vào một câu: "Về ngay đi, gia đình đang chờ anh."

Một số đông người, cả nam lẫn nữ, đến lãnh sự quán Pháp xin chiếu khán nhập cảnh, hay để xin nhập tịch Pháp, hay để xin hồi tịch Pháp. Người ta đã có dự trù cho những người Pháp có thể rời khỏi Việt Nam lúc nào cũng được, nhưng ai có vợ hay có chồng người Việt thì không được mang họ theo và nếu đã có con thì cũng phải để chúng ở lại Việt Nam.

Nước Pháp là quốc gia đã chấp thuận nhận một số dân tỵ nạn Việt Nam , nhưng đó cũng chỉ là lời hứa đầu môi chót lưỡi. Dường như là nước Pháp có ký một thỏa hiệp có lợi cho thể chế hiện tại, hay ít nhất cũng có phần nào hơi thận trọng để khỏi làm mất lòng họ, vì thật ra Pháp đang còn bận tâm lo cho những công dân của mình đang còn kẹt tại đó, theo lời yêu cầu của những người này.

Có gần một triệu người Miền Bắc đã chạy vào Miền Nam , theo chân quân đội Pháp năm 1954-55. Bây giờ nếu Việt Nam mở cửa thì vài triệu người Việt Nam sẽ tìm cách sang định cư ở Pháp ngay. Tàu nào mà chuyên chở cho hết đây ? Và người Pháp chúng ta phải làm sao đây ? trong lúc quốc gia chúng ta đang lo cho nền kinh tế bị suy thoái và nạn thất nghiệp, và cũng chưa ổn định xong cho một triệu người Phi gốc Pháp của chúng ta? Thật là một bài toán đau thương, một bài toán nan giải!

" -Vậy là chỉ còn có nước đem họ liệng xuống biển Nam Hải cho cá mập soi tái mà thôi !"

Linh mục Hoàng Quỳnh đã nói như vậy.

Hay là chúng ta cứ để họ chết dần chết mòn ở Miền Nam Việt Nam , vốn đã sớm biến thành một nhà tù vĩ đại rồi, với một chế độ nô lệ đáng ghê tởm và một bức màn sắt bao kín mít, không một tiếng kêu rên thống khổ nào bay lọt được ra ngoài.

Nếu người Pháp chúng ta không chịu mở rộng con tim, hay mở rộng cửa biên giới cho những người từ phương trời xa kêu gào cầu cứu với chúng ta, thì ít nhất chúng ta cũng phải biết được rằng, cũng như các nơi khác, ở đó vừa có một bằng chứng mới nữa, đó là: người cộng sản không bao giờ biết đến hai chữ "nhân đạo" là gì, và họ đang tiêu diệt con người.

Xin cầu nguyện cho người Pháp chúng ta biết lo sợ, khi họ cũng bị rơi vào trường hợp phải bị người ta bắt phải vỗ tay hoan nghênh, và cũng xin cầu nguyện cho người ta đừng bắt buộc họ phải cười, nếu họ không thích cười vì họ không còn cười được nữa: "Cộng sản chỉ có một thứ Tự Do, lãnh tụ cộng sản Pháp, ông Marchais đã nói như vậy. Thật vậy, trong chế độ cộng sản, chỉ có một thứ Tự Do, đó là "Tự Do Không Có Một Thứ Gì Cả" !

## CHƯƠNG 9

### NƯỚC PHÁP SẼ PHẢI RA ĐI VĨNH VIỄN RỒI

Đúng thật đây là một ngày 14 Juillet rồi.

Ngày 30 tháng 4 năm 1975, lúc bọn người man rợ tiến vào Sài Gòn, thì ở đây chỉ còn độc có những lá quốc kỳ Pháp mà thôi.

Thật không sai, vì trước đó Tổng Thống nước Cộng Hòa Pháp đã có lời yêu cầu các công dân Pháp trong trường hợp nào cũng nên ở lại để duy trì sự có mặt thường trực của nước Pháp tại Việt Nam. Để cho người Pháp khỏi nghi ngờ, nghị sĩ Ornado đã được phái đến tận Sài Gòn để nói lại với họ như thế. Người Pháp ở Miền Nam Việt Nam dù muốn dù không cũng phải nhận lời.

Bây giờ thì họ bị quá bất ngờ, không dè tinh thế kết thúc quá nhanh như thế, họ không thể còn làm gì hơn được, vì không một ai có được một phương tiện nào để ra đi.

Trước đó, tại Dublin, Ngoại Trưởng Pháp đã làm cho các bạn đồng nghiệp thuộc các quốc gia Âu Châu phải sửng sờ khi ông tỏ ý muốn thấy Tổng Thống Thiệu từ chức và ra đi, vì theo ông thì ông Thiệu được xem là một trở ngại chính cho một nền hòa bình ở Việt Nam .

Có nhiều người Việt Nam từng có bắc đẩu bội tinh Pháp cũng đã bị rơi vào rọ, đang phản kháng âm thầm rằng họ đã được Chánh Phủ Pháp hỗ trợ và khuyên họ phải ở lại Sài Gòn, để hậu thuẫn cho các phong trào đòi Tổng Thống Thiệu phải ra đi. Dĩ nhiên chuyện này không đúng. Thật vậy, lúc bấy giờ ở Sài Gòn người ta thuật lại rằng trong khi kiều dân Pháp nghe theo lời khuyên cáo của Tổng Thống Pháp, thì những người trong Bộ Ngoại Giao Pháp hơi thính tai nên đã đưa tất cả nhơn viên của họ về Pháp trước rồi, và ở Tòa Đại Sứ Pháp tại Sài Gòn lúc này chỉ còn có gia đình của ông tùy viên quân sự mà thôi, ông này can đảm và vẫn lạc quan. Lẽ ra thì giới hữu trách ở Tổng Thống Phủ và Bộ Ngoại Giao Pháp phải có những tin tức chính xác về VN mới phải. Tình thật họ không chịu tham khảo những người có nhiều hiểu biết sâu rộng về vấn đề Việt Nam, và ngay như tại Phủ Thủ Tướng cũng vậy, công khai ai cũng biết là về chánh trị người ta chỉ có một tầm nhìn duy nhất về quyền lợi của nước Pháp ở Viễn Đông mà thôi.

### NƯỚC PHÁP ĐÃ CHỌN NHỮNG NGƯỜI CỘNG SẢN

Trên phương diện chánh trị, người Pháp nghĩ đại để rằng giúp đỡ cho một lực lượng thứ ba lên nắm quyền, (lời dịch giả: ý tác giả muốn nói đến tướng Dương văn Minh) để họ có thể thương lượng với Chánh Phủ Lâm Thời Miền Nam, thiết lập một thể chế mới tạm thời do cộng sản sắp xếp, ít nhất cũng có thể bảo đảm được một nền hòa bình nào đó. Miền Nam Việt Nam đang cần có hòa bình. Những người có vấn kỹ thuật Pháp khẳng định rằng nếu có được hòa bình trong vài năm thôi, thì với sự khám phá các mỏ dầu ngoài khơi biển Nam Hải và vùng Vịnh Thái Lan, nền kinh tế của Việt Nam sẽ tiến nhảy vọt hơn hẳn Đài Loan và Nam Hàn nữa. Do vậy mà chúng ta đã thấy tại sao Bắc Việt và Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam liên tục tạo ra một sự bất an ninh để ngăn chặn mọi đầu tư và khai thác tài nguyên giàu có của Miền Nam Việt Nam, nếu không thì chắc chắn VNCH sẽ vĩnh viễn chiếm địa vị ưu thế hơn Miền Bắc.

Dĩ nhiên người ta rất cần có hòa bình ! Quan điểm chánh trị của Pháp đối với vùng Viễn Đông luôn luôn nghiêng về một nền "hòa bình kiểu cộng sản", từ lúc một ngày nọ, trong

lúc cao hứng, tướng De Gaulle đã đọc một bài diễn văn nảy lửa tại Phnom Penh để "chơi" các bạn đồng minh Hoa Kỳ. Thật là một điều nhục nhã khi phải nghĩ đến nền hòa bình đó, vì nó có khả năng đưa nền kinh tế của Việt Nam lên cao, nhưng đồng thời nó cũng đem lại nhiều quyền lợi cho những người có quyền thế ăn trên ngồi trước.

Dù muốn dù không thì nước Pháp cũng đã chọn xong con đường phải theo rồi. Pháp đã không ủng hộ Thiệu nữa, ông này bị Pháp chỉ trích ngày càng gay gắt thêm lên. (Cách đây mấy năm dường như ông Thiệu đã có ý muốn trục xuất tất cả người Pháp ra khỏi Miền Nam Việt Nam, nhưng ông vốn là một quân nhân trong quân đội Pháp, là con người có tình cảm nên ông vẫn còn giữ nhiều cảm tình bạn bè thân thiết với quân đội Pháp). Tuy vậy không vì thế mà ông không làm tất cả những gì có thể làm được để tái lập bang giao bình thường với Pháp. Việc cắt đứt bang giao là do tướng Kỳ lúc bấy giờ rất có quyền hành, sau khi ông De Gaulle đọc bài diễn văn ở Phnom Penh. Lúc nào Tổng Thống Thiệu cũng tỏ ý mong muốn có sự thân thiện giữa hai nước Pháp Việt, ngay như lúc Pháp chỉ định đến VNCH một vị đại sứ "nhà nghề" quá lạnh lùng, không biểu hiện được một tình thân hữu nào giữa hai quốc gia, vậy mà ông Thiệu cũng vẫn vui vẻ mở cửa đón tiếp ngay, bất chấp mọi nghi lễ ngoại giao.

Vậy mà nước Pháp vẫn chọn Chánh Phủ Lâm Thời Miền Nam. Pháp đã cho chánh phủ này một chỗ đứng chánh trị khá cao tại thủ đô Paris, và tìm mọi cách khuyến khích họ. Hơn thế nữa, Pháp cũng đã gửi vào vùng được gọi là "giải phóng" cũng như đến Hà Nội rất nhiều viện trợ, gọi là "viện trợ nhân đạo", do đó mà đã có những chuyến phi cơ quân sự chuyển từ Vientiane (Lào) hơn 300 tấn thuốc men, nói là để giúp cho những người tỵ nạn. Nhưng mỉa mai thay thật là một điều đáng tiếc vì những người tỵ nạn hôm nay lại đúng là những nạn nhân khốn khổ của chính cái gọi là Chánh Phủ Lâm Thời Miền Nam này và của quân đội cộng sản Bắc Việt trong chiến dịch tổng tấn công xâm chiếm Miền Nam Việt Nam năm 1975. Ngoài ra, nếu người ta không làm thì giới thân cận trong chánh quyền Pháp đã nghe được đại diện của Chánh Phủ Lâm Thời Miền Nam (M TGP MN) ngỏ lời cảm ơn các quốc gia bạn của họ, mà Pháp là quốc gia đứng hàng đầu, một nước đã từng giúp đỡ họ trong cuộc chiến nhằm xâm chiếm Miền Nam Việt Nam. Một điều chắc chắn là người ta thấy có những người Pháp tại Miền Nam đã từng tuyên bố là không làm chánh trị, nhưng lại nằm trong danh sách những người cộng tác với M TGP MN để mong tìm được một sự bảo đảm thân thiện nào đó của MTGPMN, không biết có phải vì họ quá sợ bọn người dã man này hay không. Một số người Pháp có quyền tiền cho M TGP MN, giữa họ với nhau, được khoản 2 triệu bạc VN, nhưng Chánh Phủ Lâm Thời Miền Nam từ chối không nhận. Khi Sài Gòn bị chiếm thì người ta gửi tới tướng chỉ huy Ban Quân Quản một bản danh sách những người Pháp cảm tình viên thân MTGPMN để mong đừng làm gì khó dễ họ, đồng thời người ta cũng có tổ giác một số người Pháp được ghi nhận là có khuynh hướng chống cách mạng.

## **CÓ TỪ 12.000 ĐẾN 15.000 NGƯỜI PHÁP CÒN KỆT LẠI SÀI GÒN**

Có thể nói không sai là phần đông người Pháp ở Sài Gòn không nhận cái lỗi xử sự như vậy của chánh phủ Pháp. Vì họ rất hiểu biết vấn đề. Nhiều người đã biết rõ cuộc di tản khỏi Bắc Việt trong những năm 1954-55. Những người khác thì đã đo lường được mức độ nguy hiểm của vấn đề. Một số người thật tình cũng không thích vấn đề tham nhũng của một số nhơn vật trong chế độ, nhưng họ không phải trong số những người chỉ vì lo lắng cho công việc làm ăn của họ được an toàn mà mong cho ông Thiệu từ chức và ra đi, hay muốn thấy thành phần thứ ba lên nắm quyền: tất cả đều biết trước những gì sẽ xảy ra cho họ nếu MGP MN hay Bắc Việt lãnh đạo đất nước này, vì nền kinh tế chỉ huy theo kiểu cộng sản sẽ không bao giờ đem lợi lộc gì cho họ cả, trong khi chỉ vì chút lợi lộc đó mà họ mới có mặt ở đây. Cho nên khi thấy mình tự nhiên bị kẹt vào rọ, tất cả đường

dây liên lạc ra ngoài đều bị cắt đứt, tất cả mọi khả năng đi ra nước ngoài đều bị đình chỉ trong lúc này, khi mà họ thấy xí nghiệp của họ bị đóng cửa, sắp sửa bị quốc hữu hóa hay biến thành tài sản của "nhân dân", thấy các cửa hiệu của họ và tủ sắt của họ đều bị niêm phong, khi mà họ chạm phải một đời sống khắc khổ, họ liền sực cảm thấy tình trạng gần như bị "giam lỏng" của mình, theo đúng nghĩa của danh từ luật pháp, bị giam lỏng cả sanh mạng lẫn tài sản mà không thấy có được một bảo đảm nào cho tương lai, ít nhất trong một thời hạn xa hay gần nào đó. Chừng đó họ mới bắt đầu nổi khùng lên và bắt đầu nguyền rủa. Họ càng như phát điên lên khi được biết rằng các dàn trọng pháo được bố trí xung chung quanh Sài Gòn sẵn sàng cho cuộc tổng tấn công, dự trữ đủ để bắn phá thành phố liên tục trong bảy ngày đêm. Họ có cảm giác rằng người ta đã "không đếm xỉa" gì đến sinh mạng của họ cả đừng nói chi đến việc bảo vệ tài sản của họ cũng như tài sản của nước Pháp.

Từ ngày 1 tháng 5 đến 1 tháng 8/1975, trong số từ 12.000 đến 15.000 người Pháp còn bị kẹt lại tại Sài Gòn, chỉ có khoản 300 hay 400 gì đó đi được ra ngoài, phần đông là những người tạm trú, hoặc họ lợi dụng 3 chuyến bay Illyouchine từ Sài Gòn đi Vientiane (tình trạng những máy bay này xấu không thể tả nổi, bên trong mưa rơi như gió mùa), hoặc theo các chuyến bay của Hàng Không Lào, với những chiếc máy bay nhỏ liên lạc qua lại Sài Gòn nhiều lần để mang thuốc men từ kho hàng Bangkok sang. Trong tháng 8/1975, người ta đã cố gắng "chạy" tối đa: một nhân viên ngoại giao phụ trách việc này, ông này đã từng thành công trong việc di tản những người Pháp ở Cam Bốt, dù là rất khó khăn và nguy hiểm. Nhưng tất cả cố gắng của ông đều không đi đến đâu, không có một kết quả nào. Đại sứ Pháp bên cạnh chánh phủ Thiệu thì bị Chánh Phủ Lâm Thời Cộng Hòa Miền Nam từ chối không công nhận, người ta chỉ định một xử lý thường vụ từ Hà Nội, mong là đã từng có nhiều tiếp xúc với chánh phủ Bắc Việt thì công việc điều đình của ông sẽ có phần dễ dàng hơn, nhưng cho đến bây giờ thì ông ta chưa vào được Sài Gòn. Ngoài ra, người ta không hiểu tại sao Chánh Phủ Lâm Thời Cộng Hòa Miền Nam lại cho triệu hồi đại sứ của họ đang ở Paris về Sài Gòn. Bang giao giữa hai bên đang tốt đẹp tự nhiên dường như trở nên lạnh nhạt. Như thế là hàng ngàn người Pháp còn kẹt tại Sài Gòn, gần như "bị nhốt trong trại tập trung Sài Gòn".

Ông Giscard d'Estaing, Thủ Tướng Pháp, có tuyên bố là người Pháp chúng ta có thể yên tâm đi nghỉ hè, nhưng phải thú nhận là người Pháp không thấy có một hứng thú nào. Ngoài ra, ông ta còn thấy mãn nguyện và khen các nhân viên ngoại giao của mình trong việc áp dụng thành công và khéo léo đường lối chánh trị của Pháp tại Viễn Đông. Người ta lại còn gán cho họ một số "bắc đẩu bội tinh" nữa. Tại Pháp, người ta sửa soạn để đón tiếp những người Pháp từ VN trở về. Người ta dọn trống các câu lạc bộ của kiều dân di trú Bắc Phi, có đủ chỗ cho 2.000 người Pháp được biết là rất nghèo từ Sài Gòn về cư ngụ. Rất may là tất cả mọi thông tin liên lạc đều bị cắt đứt, nên người ta không nghe thêm được tin tức gì về việc này từ nước Pháp nữa.

## **GIỐNG NHƯ LÚC TRƯỚC Ở BẮC VIỆT, NGƯỜI PHÁP CHÚNG TA MẤT TẤT CẢ**

Nước Pháp phải có mặt thường trực tại Việt Nam, đó là mục đích mong muốn của Chánh Phủ Pháp và đó là đường lối chánh trị của mình. Đường lối này đã được thi hành đến đâu rồi? Người ta phải nghi ngờ khi nhớ tới những gì đã xảy ra ở Miền Bắc Việt Nam lúc xưa. Thật ra thì những kỷ niệm xưa không được coi như là những bài học, và người ta biết rõ rằng không phải vì vậy mà sự việc không còn có thể xảy ra cho ngày mai.

Tại Miền Bắc, tất cả những gì được gọi là của Pháp trước đây 30 năm đều đã biến mất. Tất cả đều biến mất hết, nhanh chóng dị thường. Nhiều cảm tình viên chánh trị đã thử ở

lại xem sao. Nhưng rồi một năm sau, chỉ một năm sau thôi, họ cũng phải ra đi. Một người trong số đó viết một quyển sách khá dày, đầy những sự kiện, có tên là "Tôi đã sống trong địa ngục cộng sản Miền Bắc Việt Nam , và tôi đã chọn tự do ". Ai đã có đọc được quyển sách này? Ai đã quên quyển sách này ?

Tại Hà Nội, tôi nhắc lại, những gì được gọi là của Pháp đều biến mất hết, kể cả viện Pasteur. Người Nga đã giúp lo cho họ tốt hơn. Tại bệnh viện Saint Paul , cảnh sát vào chiếm đóng và các bà "sơ" tốt bụng phải bị giam cầm 14 năm trong các viện mồ côi. Nhiều tài sản của Trường Viễn Đông Bác Cổ của Pháp, trong đó thư viện Hán văn đẹp nhất thế giới, và cả một bộ sưu tầm độc đáo có một không hai về ngọc quý, dường như được đem ra phân phối hết cho bốn quốc gia đã từng cộng tác với Bắc Việt. Những gì còn lại tại chỗ người ta cũng đã bán đi hết. Rất nhiều người đã bị hy sinh, chỉ có 15 ngày sau khi người Pháp chúng ta rời khỏi Hà Nội là ở các chợ quanh thủ đô, hàng Pháp lèo tèo chỉ thấy còn có những ống chỉ để bán cho người Tàu, thật là một sự mỉa mai, nhục nhã và rất đau lòng !!!

Thế thì tại sao bây giờ chính phủ Pháp lại còn có ảo tưởng mong muốn một sự có mặt thường trực của nước Pháp tại Sài Gòn ?

Phải chăng đó là những bộ hình luật xưa, 5 bộ luật mà Pháp đã để lại lúc người Pháp rời khỏi Việt Nam -chẳng có bổ túc thêm một điều khoản nào, có chăng cũng chỉ có một vài chi tiết nhỏ không đáng kể- làm nền tảng căn bản cho bộ hình luật của Miền Nam Việt Nam? Các vị chánh án cũng như các luật sư trong các phiên xử vẫn còn mặc chiếc áo thụng dài và mũ đen truyền thống của Tòa án Pháp. Bây giờ thì tất cả luật pháp và pháp chế gốc Pháp đều đã bị hủy bỏ. Có một khoản trống pháp định đang kéo dài...Các chánh án, luật sư và nhân viên tòa án đều phải đi "học" lại tất cả. Đại học Luật khoa đã bị đóng cửa vĩnh viễn. Chẳng những người Pháp mất hết quyền được hưởng luật pháp của người Pháp, mà trong một quốc gia không luật lệ như bây giờ, lấy gì để che chở, bảo đảm cho sanh mạng của con người, cho tài sản cá nhân, vì không có một quy chế nào cả ?

Phải chăng vì nền văn hóa Pháp, một nền văn hóa rất là phong phú ở Miền Nam Việt Nam , vốn là một quốc gia thân Pháp hàng đầu. Có nhiều bản thỏa hiệp đã được chuẩn phê vào đầu năm 1975, dự trù ghép các trường Đại học và các phân khoa Pháp, Việt lại với nhau, thành lập thêm các trường sư phạm đào tạo giáo sư Pháp văn tại Việt Nam, giảng dạy Pháp Văn như là một chuyên ngữ trong tất cả các trường trung học trong nước, hợp tác về giảng dạy tu nghiệp cho tất cả các giáo viên và giáo sư thuộc đủ mọi cấp mọi ngành giáo dục, cấp học bổng cho giới trẻ có phương tiện theo học bên Pháp. Để kiểm điểm lại chúng ta thấy chỉ ở ngay tại Paris thôi, đã có bao nhiêu bác sĩ, kỹ sư, luật gia Việt Nam trong các học đường cao nhất của nước Pháp, thì người ta sẽ đoán được lợi ích như thế nào . Còn bây giờ thì sao ? Trong ban Văn khoa thì tiếng Pháp bị khai trừ, người ta chỉ dạy tiếng Nga, tiếng Tàu, thỉnh thoảng cũng có tiếng Anh. Chẳng những các dự án bị "rơi rụng" hết và không còn một tí giá trị nào, mà các trường Pháp cũng sẽ chết, mà sự cộng tác cũng không còn lý do để tồn tại nữa, mặc dầu trong chương trình cộng tác này có rất nhiều người thân với chế độ cộng sản trong hiện tại. Thật sự thì những người Pháp nằm trong chương trình cộng tác văn hóa này không người được cơn giận dữ và sắp sửa phun ra những lời chỉ trích nặng nề đối với chính quyền Pháp, vì họ lo rằng thời gian nghỉ hè của họ năm nay vốn phải được bắt đầu từ 1 tháng 6/75 sẽ bị kẹt tại "thiên đường cộng sản mới" này rồi !

**VÀ NGƯỜI NGA SẼ THAY PHIÊN "ĐỒI GÁC" CHO NGƯỜI MỸ**

Bệnh viện Grall nằm tại Sài Gòn, một quân y viện đã có từ xưa, lúc người Pháp chiếm Việt Nam. Luôn luôn bệnh viện này được treo quốc kỳ Pháp. Bệnh viện này là một "pháo đài" Pháp cuối cùng phục vụ cho vấn đề nhân đạo, pháo đài cuối cùng trên bờ biển Thái Bình Dương. Nhơn viên của bệnh viện là người Việt Nam, được các bác sĩ tự nguyện và các chuyên gia kỹ thuật người Pháp huấn luyện đến nơi đến chốn. Bệnh viện tự túc điều hành bằng lợi tức của mình. Một khế ước có gia hạn được ký kết cho cơ sở này. Nhưng sau chuyện xảy ra ở Trung Tâm Y khoa Calmette tại Phnom Penh và ở bệnh viện dân sự tại Vũng Tàu, thì không một bác sĩ dân sự Pháp nào còn muốn tự nguyện phục vụ cho bệnh viện Grall nữa. Tất cả nhân viên hết sức tận tâm đáng khen ngợi, với một trình độ kỹ thuật cao khó tìm được bên Pháp, đều đòi hỏi phải được di tản cùng với bệnh viện.

Vốn là một bệnh viện tự, tự túc điều hành với lợi tức cơ hữu của riêng mình từ các bệnh nhân thường là giới thượng lưu của Sài Gòn, Grall bây giờ có nguy cơ thiếu thu nhập. Hơn nữa những "ông chủ mới" của Sài Gòn lại trưng dụng 100 giờ cho toàn những quân nhân Bắc Việt nằm, bệnh viện lại phải chịu tổn nhơn viên và phương tiện thuốc men để điều trị miễn phí cho họ nữa. Chẳng những vì thiếu cả nhân viên lẫn ngân khoản điều hành mà bệnh viện Grall không thể tiếp tục hoạt động nữa được, nhưng vì người ta đã chánh thức thông báo cho vị tướng chỉ huy bệnh viện biết là không gia hạn khế ước của cơ sở này nữa. Vả lại ở đây chắc rồi cũng sẽ giống như ở Hà Nội trước kia thôi, các tài liệu về y, và dược của Pháp chắc chắn sẽ phải nhường chỗ cho sách và thuốc của Liên Xô, ngành y học Pháp và đồng thời kỹ nghệ y dược của Pháp tức khắc sẽ bị phá sản.

"Nhân dân lao động tốt sẽ làm chủ tập thể đất nước, kết hợp sức mạnh lại nhằm tạo một đời sống ấm no và hạnh phúc cho mọi người", người ta đã tuyên bố như vậy. Sẽ không còn chỗ cho tự do kinh doanh, cũng như tự do thu nhập.

- "Gì thì gì họ cũng phải cần đến chúng ta thôi, chúng ta sẽ đem đến cho họ kỹ thuật, chuyên viên và kỹ thuật gia mà họ đang thiếu", có người ranh mãnh nói như vậy.

Nói như thế là không chịu hiểu tính tự phụ của những người "chủ mới". Nói như thế là chưa biết đánh giá được cái "thực tài" của người Việt Nam mà chúng ta cũng như những người khác đã từng đào tạo, họ hoàn toàn có đầy đủ khả năng và thích hợp cho tất cả mọi việc làm, mọi ngành nghề.

Nói như thế là không hiểu và không biết là cường quốc Liên Xô đang hết lòng giúp đỡ cho họ, đã gửi sang cho họ một số lớn chuyên viên kỹ thuật để thay thế cho người Pháp chúng ta.

Những xí nghiệp, hãng xưởng đang sắp sửa biến thành tài sản của Nhà Nước, hoặc tài sản của nhân dân rồi. Không có một người Pháp nào chịu để mất uy tín của mình và hơn thế nữa không thể chịu mất đi khoản lợi nhuận của họ, trong lúc họ đã nghe và biết được là kể từ nay không còn một lợi tức riêng nào cho cá nhơn nữa. Người ta đã nghe kể chuyện về một nhà máy của hãng Michelin, hoạt động dưới một chế độ xã hội ở Algérie, trường hợp đó chưa đủ sao? Không có một người Pháp nào ở Sài Gòn không thấy rõ chuyện đó, dù người đó là công chức của tòa Đại Sứ, tòa lãnh sự hay trong bất cứ chương trình nào của chánh phủ, dù người đó là luật sư, buôn bán, dân trồng tía hay kỹ nghệ gia: không những chỉ nói đến các nhà máy, xí nghiệp, hãng xưởng và lợi tức cá nhơn mà phải nói là tất cả những gì mà người Pháp còn đang điều hành tại Miền Nam Việt Nam cũng đều sẽ bị mất hết, vô phương cứu vãn.

Tất cả những chuyện đó đều đưa tới một kết luận: dù cho có được những sự thương lượng ngoại giao nào đi nữa thì đây cũng vẫn là một sự sụp đổ, một sự phá sản hoàn toàn của đường lối chánh trị của nước Pháp ở Viễn Đông, nơi đó ở trên bờ biển Nam Hải, bên cạnh của một trong những trung tâm kinh tế thế giới của ngày mai, nơi mà người Pháp chúng ta đã từng có một chỗ đứng vững mạnh và quan trọng hàng đầu về kinh tế, văn hóa, chánh trị...tất cả, ngày mai này sẽ không còn gì nữa, và người Pháp chúng ta không còn là "cái thá" gì hết....

Tại Miền Bắc Việt Nam, chỉ còn có 18 người Pháp mà thôi, mà hết 17 người là nhân viên của Tòa Đại Sứ.

Còn tại Cam Bốt, không theo lẽ lối thông thường, nước Pháp đã công nhận và mở bang giao trước với Hoàng Thân Shianouk lúc ông này còn ở Bắc Kinh sợ chưa dám về nước, vậy mà người Pháp cũng bị đuổi đi khỏi Cam Bốt một cách nhục nhã.

Tại Lào, nơi còn một phái bộ quân sự Pháp, thì Tòa Đại Sứ Pháp bắt buộc nhân viên của mình công chức cũng như quân nhân, ủng hộ chánh thức phe Pathet Lào cộng sản vừa đoạt chính quyền sau khi thử nghiệm thất bại một chánh phủ ba thành phần. Pathet Lào đã từ khước sự có mặt của người Hoa Kỳ, và đã kêu gọi đến Liên Xô. Người Nga đã tới và đã mở lãnh sự quán ở tất cả các tỉnh của Lào. Pathet Lào cũng đã trục xuất, vừa êm thấm vừa bằng biện pháp mạnh, tất cả những người Lào "quốc gia" nào có bất cứ dính líu với người Pháp. Trong lúc đó tất cả kiều dân Pháp cũng phải sửa soạn "khăn gói" sẵn sàng lên đường về nước.....

Trong khi chỉ có sự việc bắt giữ một con tin nào đó thôi cũng đã làm cho dư luận quốc tế phần nộ ầm lên đổ tội cho luật lệ quốc tế yếu hèn, thì tại Việt Nam có đến những 12.000 đến 15.000 người Pháp bị cầm giữ tại chỗ cùng với tài sản của họ, mà tuyệt nhiên không thấy một ai có được một phản ứng nào ! như vậy Chánh Phủ Pháp có thấy thoải mái lắm hay không ? Chánh Phủ Pháp có còn biết cách nào để chịu chuộng ve vãn Liên Xô hơn được nữa hay không, vì đây là công trình sự nghiệp của họ kia mà. Ông Marchais tổng bí thư đảng cộng sản Pháp cũng chưa chắc làm gì hơn được, còn ông Mitterand của đảng xã hội thì chắc chắn không dám làm gì hơn rồi .

Nước Pháp vừa hoàn toàn thua một trận chiến cuối cùng tại Đông Dương. Cái giá phải trả thiệt tình chưa tính ra được, nhưng xem chừng như quá đắt!

Tổn phí ước tính sẽ lên đến bao nhiêu tỷ quan đây ? cái giá phải trả cho bao nhiêu sinh mạng con người, hoặc cho tinh thần rách nát không sao hàn gắn lại được của họ ? Và làm sao nước Pháp của chúng ta chịu nổi sự tổn thương nặng nề cho uy tín, danh dự, và quyền lợi của mình đây ?

Người Pháp chúng ta có bao giờ quan tâm đến những câu hỏi này không, hỡi những người đang đi nghỉ hè một cách yên ổn kia?

## **CHƯƠNG 10**

### **NHỮNG HẬU QUẢ TRONG CHIẾN LƯỢC TOÀN CẦU**

Chiến xa của Liên Xô đã tiến vào Sài Gòn.

Sau khi Hoa Kỳ làm lỗi bỏ cuộc tại Việt Nam thì nỗ lực của Liên Xô rất là chính xác trong cả ý định và quyết định mở chiến dịch Hồ chí Minh, dẫn đến chiến thắng cuối cùng là



chiếm được hoàn toàn Miền Nam Việt Nam. Đối với chiến quả này, phải nói là chính Liên Xô là người đã đưa ý kiến cho Bắc Việt (xúi giục), và đã góp phần chi viện tất cả mọi phương tiện cần thiết cho quốc gia này, cho nên giờ đây họ đang tính tới việc khai thác thành quả vừa do họ mà đạt được, và cũng có thể nói là đạt được cho chính họ.

Bằng chứng đã quá rõ ràng. Sự kiện không thể chối cãi được. Ngay tại Lào cũng thế, tại đây giải pháp chánh trị đã đi tới thành công, một sự thành công mà từ lâu người Lào đã không bao giờ đạt được qua một cuộc chiến có võ trang, để tranh đấu bảo vệ sự tự do của họ. Mặc dầu người ta không biết việc gì sẽ xảy ra cho Cam Bốt, một quốc gia bị kẹp giữa hai chế độ cộng sản Việt Nam và Lào, nhưng người ta cũng nghĩ được là những gì đang đến và sẽ đến cho người Khmer chắc chắn cũng giống như vậy thôi.

Hoa Kỳ đã yểm trợ cho cuộc chiến dành độc lập tự do của ba quốc gia Việt Nam Lào và Cam Bốt. Nay dù cho rằng họ bỏ cuộc hay họ phản bội, tất cả đều có nghĩa là họ đã đồng ý cho Liên Xô hành động, vì có ai dám khẳng định là họ không thấy hay không ước tính trước được những hậu quả sẽ đến sau đó ?

Những gì đã xảy ra trên toàn cõi Đông Dương đều là chiến thắng của Liên Xô và là sự chiến bại của Hoa Kỳ. Chỗ nào người ta cũng thấy Hoa Kỳ ra đi một cách nhục nhã, ra đi khỏi các quốc gia mà họ đã từng yểm trợ, bênh vực, và đỡ đầu, để cho Liên Xô đến thay thế, đó mới là những kẻ thật sự chiến thắng, thật sự chiếm hết toàn bộ bán đảo Đông Dương.

Rõ ràng là Hoa Kỳ đã có thỏa hiệp như vậy rồi, bằng cứ là họ đã thành lập lại tuyến phòng thủ Thái Bình Dương, dựa trên các pháo đài Nhật bản, Úc Châu và các đảo trong vùng. Như vậy thì coi như Hoa Kỳ đã bị Liên Xô trục xuất ra khỏi lục địa Á Châu. Sự kiện này làm cho người ta phải tự hỏi xem tại sao ? có một ý định gì đây ngoài hành động được mang nhãn hiệu là "giải phóng quốc gia" mà bây giờ không còn một ai dám tin được nữa?

## **ĐI TỚI MỘT SỰ ĐỐI ĐẦU TRỰC DIỆN GIỮA TRUNG QUỐC VÀ LIÊN XÔ**

Quốc gia chính yếu quan tâm đến vấn đề này đã tự giải thích. Họ đã có nói rõ cho dư luận Pháp biết rồi nhưng người Pháp lúc nào cũng ưu tư mà lúc nào cũng không chú ý gì cả. Trong một chuyến viếng thăm nước Pháp, người ta có nói là trong vòng 10 năm tới, nước Pháp sẽ là một nước theo cộng sản. Ông Lý tiên Niệm, Phó Thủ Tướng nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa còn nói tường tận hơn tại Raiwalpindi của Pakistan, đi thẳng vào trọng tâm của vấn đề:

- "Mặc dầu hiện nay các siêu cường quốc đang dính cứng vào một cuộc khủng hoảng chánh trị và kinh tế khó mà gỡ ra cho nổi, nhưng họ không bao giờ chịu buông bỏ mộng làm bá chủ toàn cầu. Trong hiện tại thì họ tranh đua nhau ráo riết tại Âu Châu, Trung Đông, trong vùng biển Ấn Độ Dương, vùng vịnh Bengale, nhất là vùng Đông Nam Á Châu, cũng như các vùng khác trên thế giới này."

Và ông ta còn nêu rõ phương thức bố trí lực lượng Liên Xô bao quanh Trung Quốc nữa. Bây giờ thì Hoa Kỳ đang yếu thế, tất cả mọi sự việc đều hình như là rất ăn khớp với nhau. Thật vậy, người ta có thể tin rằng những chỗ trống do Hoa Kỳ bỏ cuộc rút đi đều được Liên Xô đích thân trám vào, hoặc trung gian đàn em thay thế Liên Xô trám vào, tất cả đều nhằm một mưu đồ chiến lược là bao vây Trung Quốc.

Có một vài khuynh hướng sành sỏi hình như đã thấy trước được một cuộc chiến tranh

gây hấn từ phía Liên Xô đối với Trung Quốc, mà họ gọi là một cuộc chiến tranh phòng bị, trước khi Trung Quốc vượt qua được giai đoạn hình thành một lực lượng nguyên tử năng. Mao Trạch Đông đã nói rõ với ông Nixon trong chuyến viếng thăm mới đây của ông này tại Bắc Kinh, hình như không ngoài những lý do nào khác.

Thật ra thì hiện nay Trung Quốc dường như đã vượt qua được giai đoạn khó khăn nhất về khoa học và kỹ thuật của ngành nguyên tử lực rồi. Sự tiến bộ vượt bực này đã làm cho các chuyên viên Hoa Kỳ hoang mang đến hoảng hốt và dĩ nhiên các nhà sưu tầm người Pháp cũng vậy nữa.

Ngày 26 tháng 7 năm 1975, có lẽ để cảnh cáo hay trả lời cho những hành động của Liên Xô, Trung Cộng đã phóng lên và đặt thành công vào quỹ đạo trái đất một vệ tinh thứ ba, và họ cũng nói lên công khai không cần dấu diếm gì đó là một vệ tinh gián điệp có nhiệm vụ canh chừng động tịnh của Liên Xô.

Tại Trung Quốc, người ta không tin vào thời kỳ "hòa hoãn" mà chỉ thấy có chiến tranh; về chuyến bay của phi thuyền Apollo-Soyouz người ta nói rằng có một "pha đấu kiếm" tay đôi trên không gian: "các dân tộc trên thế giới đều biết rõ là những phi hành gia có dấu dao găm trong tay khi họ bắt tay nhau" người ta nói như vậy tại Bắc Kinh.

Từ việc phóng vệ tinh gián điệp nói trên, người ta có thể rút ra một kết luận duy nhất không lầm lẫn được là: Trung Quốc đã có loại hỏa tiễn tầm xa có khả năng mang tới bất cứ ở đâu trên lãnh thổ Liên Xô và trên thế giới những quả bom mà họ điều khiển được. Đó là một lời cảnh cáo: Trung Quốc đã cho người ta hiểu rằng họ đã bước qua được cái "ngưỡng cửa giới hạn" nguyên tử rồi, và nếu Liên Xô tung ra một cuộc chiến thì Trung Quốc không coi đó là một cuộc hành quân có tính cách phòng bị hay một cuộc chiến có giới hạn nữa, mà coi đó là một cuộc chiến tranh thật sự, toàn diện, có nguy cơ hủy hoại tàn phá cả đôi bên thù nghịch, dù là giữa anh em cộng sản với nhau.

Vì lẽ đó, do tinh thần đạo đức của Hoa Kỳ đang bị tuột dốc, do chính sách "bao vây ngăn chặn" của Liên Xô trong việc bố trí lực lượng bao quanh Trung Quốc, và do sự tăng tiến vượt bực của lực lượng nguyên tử của Trung Hoa, một thế "dung hòa" mới sẽ được hình thành. Sự đối đầu trực tiếp giữa hai siêu cường cộng sản sẽ thay thế cho sự đối đầu giữa Đông và Tây. Và đương nhiên người ta sẽ trở lại những sai lầm trong vòng lẩn quẩn như trước: chiến tranh lạnh, sống chung hòa bình, rồi đến một sự hòa hoãn giả tạo với những kho vũ khí cao như núi, và cuối cùng rồi cũng vì thế mà phải tiếp tục tạo ra những cuộc chiến giới hạn nữa, những cuộc gây hấn nho nhỏ để từ đó người ta có khả năng châm lửa vào ngòi, giữ mãi ngọn lửa chiến tranh, do sự thúc đẩy, khuyến khích và yểm trợ của các siêu cường trong sự phân tranh của họ.

Như vậy thì chẳng những chiến tranh không bao giờ chấm dứt ở Trung Á, ở Phi Châu được, thì tại sao lại chấm dứt ở Âu Châu và ở Đông Nam Á Châu được ? Chắc chắn là như vậy rồi. Ngay như ở Việt Nam và trên bán đảo Đông Dương, chiến tranh chỉ tạm ngưng mà thôi. Người dân chỉ chấp nhận một cuộc sống khắc khổ kiểu cộng sản chỉ vì họ phải chịu hy sinh cho một cuộc đấu tranh mà người ta nói là cuộc "chiến tranh giải phóng", một cuộc chiến đã không bao giờ chấm dứt được mà còn có khả năng tái diễn nữa ....

Những sự tranh chấp tiềm tàng đã có giữa người Thái Lan, Khmer và Việt Nam . Ngay tại Việt Nam cũng vẫn còn chưa yên: dân tộc thiểu số miền thượng du đang đòi quyền tự trị, ở hậu phương còn rải rác tàn quân VNCH chưa thanh toán xong, còn những chiến khu đang hình thành, tuy nhỏ không đáng kể nhưng các chiến binh còn súng đạn thà

chọn lối sống tự do trong rừng rậm còn sướng hơn lối sống trong các trại tù "tập trung cải tạo" .

Một tờ báo bên Bỉ đã nói về "hạnh phúc của người dân Việt Nam " như sau:

- "Sài Gòn đã bị chiếm, nhưng đó không phải là "giải phóng" nỗi đau khổ của "người dân" như người ta đã từng tuyên truyền. Mà trước đó đã có người dân nào được hỏi qua ý kiến đâu ? Dân chúng bây giờ đang sống dưới một chế độ mà không một ai dám nêu tên của nó lên, sau bao nhiêu năm sống dưới nhiều chế độ khác nhau tuy chưa thỏa mãn được đúng nguyên vọng của họ... Các siêu cường chỉ áp đặt một nền chánh trị dựa theo đường lối chiến lược của họ mà không bao giờ dựa trên nền tảng ý kiến của người dân" .

Qua biến cố của quốc gia Việt Nam , có lẽ rồi đây chiến lược toàn cầu này phải có một sự chuyển biến sâu xa hơn.

### **BREST VẪN CÒN NẪM TRONG NƯỚC PHÁP CHÚNG TA KIA MÀ!**

Cán cân lực lượng giữa hai siêu cường Nga Mỹ xem chừng giống như một tòa lâu đài xây cất lên bằng những lá bài tây, rất mong manh, các lực lượng của Liên Xô thì càng ngày càng lớn mạnh và ý chí của những nhà lãnh đạo Liên Xô thì không chút suy suyển, trong lúc Hoa Kỳ thì vẫn là một sức mạnh to lớn về vật chất nhưng không có chút sinh khí nào, không hồn, không có ý chí...cho đến khi họ chữa trị xong bệnh hoại huyết của họ.

Thế nhưng dù muốn dù không, với sức mạnh vật chất vô song của họ, Hoa Kỳ cũng đã là quốc gia lãnh đạo của Thế Giới Tự Do, nay dùng một cái các nước thuộc Thế Giới Tự Do này phứt chốc bồng cảm thấy lạc lõng, vừa không có sức mạnh của chính mình vừa mất hết lòng tin ở sự che chở của quốc gia đầu đàn Hoa Kỳ của họ. Dường như sự đổi đầu Đông Tây có một sự chuyển biến quan trọng, và nếu Liên Xô trám được vào các khoản trống mà Hoa Kỳ tạo ra, thì đó chính là những bằng chứng cho thấy rõ ý định và hành động của quốc gia này. Người ta sẽ càng thấy rõ hơn khi theo dõi được đường lối chánh trị của họ: Họ có nhu cầu gây tạo cho được một hậu phương vững mạnh. Tại Âu Châu, họ đang muốn tái diễn lại hành động ở Á Châu. Để đạt được kết quả này, như thường lệ, một mặt họ dựa trên sức mạnh của vũ khí chiến cụ, một mặt họ dựa trên điều mà họ gọi là "hòa hoãn" nhưng chỉ là hành động ve vãn giả nhân giả nghĩa thôi, mặt lúc nào cũng vẫn giả vờ là bạn bè. Về mặt này, họ muốn có "hòa bình" vì họ cần có hòa bình.

Như vậy người Mỹ được họ xem là những người ngoại cuộc. Bằng cách này hay cách khác họ sẽ tìm cách "tổng cổ" người Mỹ ra khỏi Âu Châu, vì duy nhất chỉ có người Mỹ là có thể chống lại ý đồ của họ mà thôi. Nhưng họ cũng chống lại việc hình thành một Âu Châu thống nhất, vì đối với họ khi đã thống nhất được rồi thì Âu Châu trong một thời gian nào đó sẽ thay thế Hoa Kỳ. Những quốc gia nhỏ lẻ của Âu Châu, dưới áp lực chánh trị và quân sự của Liên Xô, lại không đủ khả năng tự phòng thủ cho mình, bắt buộc sẽ phải chấp nhận quyền lãnh chúa của Liên Xô mà thôi. Nói như thế thì đâu cần các quốc gia Tây Âu phải là cộng sản, Liên Xô chỉ cần sắp xếp thế nào đó để nuôi dưỡng những chánh phủ mà họ có khả năng chịu đựng được, để sát nhập kỹ nghệ Âu Châu và kỹ nghệ Liên Xô lại...chừng đó thì Liên Xô sẽ là đệ nhất siêu cường, mạnh nhất thế giới, tha hồ tự do hành động theo mưu đồ chiến lược tương lai của họ.

Như vậy, liệu chúng ta có phải trở về với cái thuyết của Đô đốc Castex, thuyết mà hầu hết các sử gia đều hết lời ca tụng về giá trị của nó, và những chiến lược gia bây giờ mới nhìn nhận đó là thực tế : "Trung tâm tranh chấp của thế giới sẽ là trục đi từ Vlapostok

(cực đông Liên Xô) đến Brest (tây bắc nước Pháp)." Nhưng Brest vẫn còn là một thành phố của nước Pháp chúng ta, do đó nước Pháp vẫn còn là mục tiêu quyết định và mong muốn của chiến lược này.

Mong rằng người Pháp chúng ta phải thấy rõ được điều đó, và mong rằng chúng ta nhớ rõ là ở bên kia chân trời, những anh em người Việt Nam của chúng ta đã phải trả một cái giá quá đắt như thế nào, và họ sẽ còn phải trả nữa, như chúng ta trong một tình hình chiến lược tương tự như thế này!

## CHƯƠNG 11

### XIN GIÃ BIỆT VIỆT NAM

Đến đây tác giả xin lỗi bạn đọc tự thuật lại những gì đã xảy ra cho chính mình.

Như thế là tôi đã đến Việt Nam, vừa mang nhãn hiệu phóng viên của tuần báo "Carrefour" để dễ đi săn tin biến cố, vừa có sự ủy thác của "Hội Chiến Binh Liên Hiệp Pháp" để thiết lập một đường dây cứu trợ cho những người tỵ nạn và những nạn nhân của cuộc chiến tranh tàn khốc này.

Sau ngày 30/4, chiếu theo những bản "yết thị" của đương kiêm chánh quyền được dán lên khắp các đường phố, tôi chỉ còn cách là phải đi trình diện để họ kiểm kê như tất cả mọi người khác. Khi đã điền và nộp xong các giấy tờ, tôi được bảo cho biết là ngày mai tôi lại phải đến đây để nhận một "biên nhận", giấy này được coi như là "giấy phép thông hành" dùng đi trong thành phố.

Ngày hôm sau, trong lúc tất cả những người khác đều nhận được giấy thông hành của họ thì tôi được thông báo là giấy của tôi chưa ký xong.

- "Ngày mai?" Tôi hỏi.

- "Đâu có biết được" Họ trả lời ỡm ờ.

- "Ngày mốt?" Tôi lại hỏi.

- "Nếu muốn biết thì ông nên hỏi ông ủy viên chánh trị, người mà ông thấy đang đứng ngoài sân kia kia", một người con gái dễ thương vừa ngạo nghễ nói với tôi như vậy, vừa nói vừa đưa tay chỉ một người đàn ông nhỏ con mập mập đang xách một chiếc cặp da trên tay.

Tôi đi lại gặp ông ta trong lúc ông ta đang tiếp chuyện với hai người Anh. Để trả lời câu hỏi "đến bao giờ thì tôi có thể lại đây nhận giấy thông hành của tôi được", thì như một thầy tướng số ông ta đáp :

- "Ông là Tướng Vanuxem, ông không bao giờ có được giấy thông hành, và ông phải biết là tại sao rồi."

- "Vì ông nói với cái giọng điệu này, tôi sẽ báo cho Đại Sứ của tôi biết vậy." tôi trả lời ngay.

Trong lúc tôi rời khỏi nơi đây, ông ta còn nói với hai người Anh mà ông ta đang còn tiếp chuyện, cố ý nói lớn tiếng để cho tôi nghe thấy :

- "ông tướng này có hai bàn tay dính đầy máu !"

Tôi quay lại tức khắc và chỉ thẳng vào mặt ông ta, tôi nói:

- "Tôi không cho ông được phép nói như thế.."

Ông ta bỏ đi nhanh vào văn phòng.

Ông Đại Sứ tiếp tôi sau một vài phút chờ đợi. Ông khuyên tôi nên bình tĩnh và mời tôi sang văn phòng bên cạnh để ghi tên mà không nên ghi nghề nghiệp. Đó là một đòn mưo mọo của ông thôi, vì ông không thể cho tôi một chỗ trú trong tòa đại sứ, nơi đó ngoài quyền ưu đãi miễn trừ của ông và của 13 nhơn viên phòng vệ ra, ông bắt buộc phải trao tôi ngay cho họ nếu họ đòi hỏi. (Tại Phnom Penh, sự kiện đã xảy ra cho thấy là chẳng những không có một tí gì gọi là an ninh trong tòa đại sứ, bởi vì cuối cùng người ta đã phải trao lại những người mà cộng sản đòi hỏi, nếu không thì tòa đại sứ sẽ bị đóng cửa ngay. Sau đó những người được trao trả bị hành quyết ngay tại chỗ). Tôi cũng thử làm theo lời ông Đại Sứ. Công việc xem ra cũng có kết quả. Tôi mới nghĩ ra rằng ông Đại sứ của mình có lý, và tôi đã có ý nghĩ không mấy tốt đối với Bộ Ngoại Giao.

Như vậy là tôi trở lại lần nữa. Một ủy viên chánh trị tiếp tôi lần này, vẫn với thái độ hần học:

- "Chính ông là đại tá Vanuxem? (phải chẳng một phút kỷ niệm của Miền Bắc Việt đã làm cho tôi trẻ lại, trở lại cấp bậc đại tá ?), ông đã giết quá nhiều người Việt Nam . Ông là một tội phạm chiến tranh. Ông sẽ được xét xử, và chánh phủ của chúng tôi sẽ không bao giờ tha cho ông đâu, không, không, không bao giờ tha đâu."

Đại Sứ Pháp nhấn mạnh một lần nữa để tôi không xin tạm trú tại tòa đại sứ, và tôi đành âm thầm ẩn náu tại nhà một người giáo sư bạn tôi, một trong vài dãy nhà dành cho những người Pháp phục vụ cho các chương trình hợp tác văn hóa, các dãy nhà này tuy được đặt dưới sự bảo vệ an ninh của Pháp, nhưng xem có vẻ bấp bênh lắm. Thời gian trôi qua...Sự kín đáo coi như được giữ gìn đúng cách. Sáng ngày thứ sáu hôm đó, người ta tin cho tôi biết là có một máy bay Ilyouchine sắp sửa đáp xuống sân bay Tân sơn Nhứt, phi cảng của Sài Gòn, và sẽ ra đi, qua Vientiane (Lào) với khoảng 40 nhà báo Pháp. Ai cũng thấy thèm muốn được đi nhưng người ta nói là vì lý do kỹ thuật, chuyến bay đó sẽ phải được dời lại đến ngày hôm sau.

Chiều hôm đó, vào khoảng 5 giờ, giờ Sài Gòn, người ta đến tận nhà tôi đang ở, nơi mà cho đến giờ này tôi vẫn tưởng là kín đáo không ai biết, để giao cho tôi một phong bì lớn, gọi tôi đến trình diện tại Bộ Ngoại Giao vào lúc 8 giờ tối cùng ngày. Thật là kỳ lạ, vì vào giờ này lẽ ra Bộ Ngoại Giao phải đóng cửa nghỉ vắng tanh rồi! Tôi điện thoại cho vị Tùy Viên Quân Sự Pháp để cho có người biết việc này, và với một bộ quần áo thật đẹp, chiếc cà vạt thật vừa vặn, tôi đến Bộ Ngoại Giao, trình diện ngay tại cửa dành riêng cho dân chúng.

Một người có lẽ là công chức đang đứng đợi tôi ở đó. Anh ta dẫn tôi đi vòng vo quanh các hành lang phía bên kia tòa nhà để đưa tôi vào một phòng khách lớn mà tôi biết rất rõ, vì đây là nơi mà tôi đã được các vị bộ trưởng trước kia thường tiếp kiến. Một cô gái đẹp tại đây nhận ra tôi: "Ồ, tôi biết ông nhiều, tôi thường thấy ông ở đây, tôi là thông dịch viên ở đây từ lâu rồi". Ngay sau đó một người đàn ông bước vào phòng. Ông này cao lớn so với người VN bình thường, thân hình như một lực sĩ, gương mặt bình thản không

có vẻ gì là Á Đông cả, với một mái tóc chải rất đẹp, mặc quân phục màu xanh lá cây mà không có đeo cấp bậc. Không nói một câu, anh ta khoát tay ra hiệu cho tôi ngồi xuống một ghế dài và sau đó anh ta cũng ngồi xuống bên cạnh tôi. Anh ta bắt đầu bằng một diễn văn bằng tiếng Việt và cô gái thông dịch lại rất chính xác:

- "Ông là đại Tướng Vanuxem. Ông đã cố tình vào Việt Nam, gian dối lấy cớ là hành động nhơn đạo, nhưng thật ra ông đến đây để bảo vệ quyền lợi của "thực dân mới" Hoa Kỳ và giúp cho lực lượng của chánh phủ bù nhìn. Do vậy mà Chánh Phủ Lâm Thời Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam đã có quyết định trục xuất ông ra khỏi lãnh thổ Việt Nam. Đây tôi đọc cho ông nghe bản văn trục xuất liên quan đến trường hợp của ông."

Như thế là xong.

- "Ngày mai, 6 giờ sáng giờ Hà Nội, tức là 7 giờ sáng giờ Sài Gòn, ông phải ra sân bay Tân sơn Nhứt bằng phương tiện của ông, với 120 đô la, tiền ông phải trả cho chuyến bay llyouchine, chỗ ngồi đồng hạng, để đưa ông đến Vientiane."

Tuy nhiên tôi bắt buộc phải trả lời. Nhìn cử chỉ và dáng điệu của người vừa tiếp chuyện với tôi, người ta có thể tin được là không phải chỉ có cộng sản trong Chánh Phủ Cộng Hòa Lâm Thời Miền Nam ( GRP ), một chánh phủ mà người ta không biết được gì nhiều. Tôi nói:

- "Nhìn bộ quân phục của ông, tôi nghĩ ông là một quân nhân. Các ông tranh đấu cho lý tưởng của các ông, thì tôi cũng tranh đấu cho lý tưởng của tôi, làm sao các ông lại trách tôi được? Ngoài ra, vì tôi là một người có đạo Thiên Chúa, là con người "duy tâm", cho nên là kẻ thù của con người "duy vật" dù người này ở về phía chủ nghĩa tư bản hay chủ nghĩa mác xít cũng vậy thôi. Tôi không phải đến đây để bảo vệ quyền lợi của Hoa Kỳ, mà đến đây vì tình nghĩa với một nước Việt Nam đang trong đau khổ, một quốc gia mà tôi xem như quê hương thứ hai của tôi, một quốc gia mà tôi hằng chúc cho luôn được hạnh phúc..." ( Hai chữ Việt Nam ở đây, cũng như trong toàn bộ quyển sách này, tác giả chỉ có ý muốn nói là Miền Nam Việt Nam, là Việt Nam Cộng Hòa- chú thích của dịch giả-)

Anh ta chăm chú nghe tôi nói, mắt nhìn thẳng lên cao. Rồi anh ta đứng dậy, tôi tưởng là cuộc tiếp kiến như vậy là đã xong nên tôi cũng đứng dậy. Nhưng anh ta đi lại đứng ngay trước mặt tôi, ngay giữa phòng khách, thẳng người trong tư thế đứng "nghiêm" và nói với tôi rằng:

- "Thưa đại tướng, chúng tôi rất cảm động về những lời chúc phúc cho nước Việt Nam của đại tướng, và chúng tôi đoan chắc với đại tướng là chúng tôi luôn luôn xem đại tướng là một quân nhân thẳng thắn và trung thực."

Và anh ta đưa tay ra cho tôi bắt.

Không thể nghĩ là tôi rất cảm động đến độ nào, tôi bước ra cửa và đi vào hành lang đã đưa tôi đến đây lúc nãy. Nhưng người ta gọi tôi lại: có ai đó đã cho một lệnh ngăn gọng để mở cửa danh dự của Bộ Ngoại Giao cho tôi ra, và tôi từ từ bước đi, đầu ngẩng cao, hai lồng ngực nở phồng lên đầy kiêu hãnh, với cả một sự chững chạc không thể tả được.

Ngày hôm sau, tại Tân sơn Nhứt, sau một lúc chờ đợi, tôi được lên chiếc llyouchine cùng với gần 40 nhà báo. Trên phi cơ, một sĩ quan đi kèm theo tôi đã nhã nhặn hỏi và thu lại bản văn trục xuất tôi ra khỏi Việt Nam, làm cho tôi cụt hứng không còn có thể treo vào tủ kính bảo tàng của tôi được nữa, bên cạnh tờ giấy trả tự do ra khỏi nhà tù "La

Santé" của tôi. Tiếc thật!

Phi cơ có vẻ không được bảo đảm cho lắm. Khó nhọc lắm nó mới cất cánh lên được. Ở dưới kia là thành phố Sài Gòn với những đại lộ thẳng tắp giữa những khúc quanh co uốn khúc của con sông Sài Gòn và cả một vùng đồng ruộng với những con rạch nhỏ ôm lấy cảnh vật như một con bạch tuột to lớn giữa những ruộng lúa xanh um đầy nước phản chiếu lóng lánh ánh sáng của mặt trời buổi bình minh.... Rồi không còn thấy được bóng dáng một người nào nữa, và bây giờ thì đến màu xanh lục của núi rừng...Xa xa, một lần chót tôi còn thấy hòn ngọc của Viễn Đông trong một vũng bọt bèo u ám, một làn sương mù trắng xóa bốc lên từ mặt đất như một vành khăn tang....

Thế là tôi đương nhiên rời khỏi Việt Nam vĩnh viễn rồi: Nước Việt Nam từ đây đã là một trong những nước mà tôi và những bạn bè của tôi đã tốn phí quá nhiều, một nước mà tôi bị cấm không bao giờ được bước chân trở lại đó nữa, một nước mà nơi đó vẫn còn trái tim của tôi, ôi! tương tự như tôi đã bị lưu đày ra khỏi cuộc sống của chính bản thân tôi vậy.... Và tiếc thay không ở đâu có được những cây phượng vĩ đỏ rực, những cây hoa sứ trắng ngát hương thơm như ở quốc gia Việt Nam này, một quốc gia mà đâu đâu cũng chỉ thấy có một vẻ đẹp yêu kiều và mỹ lệ . Xa rồi, xa lắm rồi, bây giờ nước Việt Nam đã không còn nữa rồi ! Người ta không còn thấy được gương mặt đầy lệ, không còn nghe được tiếng thồn thức sâu xa thống khổ của quốc gia này nữa, quốc gia này đã phải đau đớn tự chôn sống mình trong một nấm mồ kín không còn cách gì có thể chui ra được nữa.

Người ta sẽ không còn thấy được những cái nhìn van xin của dân chúng nữa, cả đàn ông lẫn đàn bà, họ đưa cả hai tay ra hướng về chúng ta mắt đẫm lệ van nài:

- "Hãy cứu chúng tôi với ! Hãy cứu vớt đàn con chúng tôi với !"

Những người đàn bà này là những người có trình độ học thức đàng hoàng, giờ đây mắt họ sưng húp, vì không thể cầm lòng được nên phải khóc thật to lên cho vơi nỗi đau khổ của mình. Còn những người đàn ông kia có ai bảo là không cứng rắn, nhưng trong một phút yếu lòng vì quá đau khổ nên khóc than run lên cả thân mình, van nài:

- " Hãy cho tôi xin một chiếu khán nhập cảnh.",

Hay một người nọ tỵ nạn trong bệnh viện Grall:

- "Tôi bé nhỏ quá, nhưng tôi là cựu trung sĩ phòng nhì của các ông, do vậy mà họ sẽ cắt cổ tôi. Nhưng mà ngay như nếu tôi có được một chiếu khán xuất cảnh thì làm sao tôi có đủ tiền để mua vé máy bay cho vợ và 8 đứa con của tôi đây ".

Và còn có những thanh niên nam nữ bé con khẩn thiết van nài:

- "Mua giùm tôi đứa con này đi ông ơi, Mua giùm tôi đi.."

Ở đây, "mua" có nghĩa là "nhận làm con nuôi" hay rộng hơn là "nhận chúng tôi đi".

"Và nước Pháp, còn nước Pháp nữa, nước Pháp đâu ?"

Họ hỏi với nhau trong một hy vọng gần như tuyệt vọng.

Nước Pháp ở quá xa, vắng thật quá xa ! Và Thượng Đế xem ra không thương xót những người khốn khổ này rồi !

- "Còn Đức Mẹ nữa, tại sao Mẹ để cho đến nông nỗi này ? Tôi hỏi cha Diu, cha cai quản nhà thờ, vừa chỉ vào tượng hình lớn của Đức Mẹ Đồng Trinh, vị Nữ Vương của Hòa Bình, được dựng lên trước sân rộng của đại giáo đường, nơi mà ai cũng đến tôn vinh Người, không phân biệt có đi đạo hay không đi đạo.

- " Đức Mẹ Người không bỏ chúng ta đâu. Họ cũng sẽ phải trở về đạo mà thôi, và sẽ trở lại với đầy đủ tình cảm của con người." Cha nói như vậy.

Và như thế là hy vọng đã trở thành vô vọng .

Và như thế là Việt Nam , Cam Bốt và một ngày gần đây nhất là Lào, tất cả đều nằm trong một địa ngục trần gian. Nước Việt Nam sẽ đi đến một sự thống nhất đất nước trong một thời gian nào đó mà thôi, chắc không khó khăn gì, nhưng mà thời gian ở đây xem chừng như vô hạn định, không tính không đếm gì được cả. Chắc chắn trên toàn bán đảo Đông Dương cũng sẽ có những tiến trình như thế thôi, không chừng còn các quốc gia lân cận nữa là đằng khác ! Nhưng mà người ta chỉ ngẫu nhiên mà nói ra vậy thôi, coi như đó là một kỷ niệm đau buồn không nên nhắc tới.....

## **HELSINKI , BA THÁNG SAU....**

Sự việc và con người đi qua quá nhanh.

Nước Việt Nam vừa bị bức tử không bao lâu, hồn linh của quốc gia này rất tiếc không còn ở đây để đưa tay lịch sự chặn cây bút của các vị nguyên thủ của 37 quốc gia lại, khi họ ký vào một hiệp ước an ninh quốc tế tại Helselki.

Trong tập tài liệu dày 160 trang, mà có người tò mò đã tính thử ra giá của mỗi chữ là 400.000 quan Pháp, người ta quy định là "các nước đã ký vào hiệp ước này phải cam kết tôn trọng nền an ninh và hòa bình của nhau, không được xen vào những việc nội bộ của các nước khác, không xâm phạm biên giới của nhau mà phải giải quyết mọi tranh chấp qua đường lối ngoại giao."

Liên Xô đã ký vào hiệp ước này. Hoa Kỳ và Pháp cũng đã ký vào hiệp ước này. Cả ba quốc gia này, ba tháng trước đây đã là đồng lõa với nhau. Qua viện trợ chiến cụ vũ khí đạn dược, qua sự phản bội hèn hạ, họ đã đưa cả một quốc gia và cả mấy chục triệu người đi vào sự chết chóc đau khổ. Chính họ đã ký tên bảo đảm cho việc thi hành Hiệp Định Paris 1973 về ngừng bắn và tái lập hòa bình ở Việt Nam, và cũng chính họ đã im lặng không nói lên một tiếng nào, làm nhục nhã những gì mà họ đã ký tên bảo đảm.

Liên Xô thì xoa tay vui vẻ: họ đã đạt được thành quả gần đây nhất, chiến thắng Sài Gòn. Hậu phương của họ đã quá vững vàng giúp họ điều kiện tiếp tục đi tới xa hơn nữa. Các nước khác thì cười thích chí với những vị thiên thần đen của họ, những người đã "hứa" cho họ "hòa bình" ! Họ đã thỏa mãn lắm rồi với tất cả sự ngây thơ đầy tội lỗi của họ, nhưng liệu họ có còn là những người lính bảo vệ nền hòa bình cho các nước anh em của họ nữa hay không ?

Những người Việt Nam còn ở lại bên kia phương trời thì chỉ có hai con đường: một là phải cố chịu đựng, hai là phải chịu chết mà thôi. Không còn một ảo tưởng nào nữa, chắc chắn là phải như vậy rồi ! Trong vòng sáu tháng, một năm, hai năm....tất cả, phải, tất cả dân chúng bên đó hoặc sẽ là cộng sản, hoặc sẽ vào các trại tù lao động khổ sai dài hạn, các "trại tập trung cải tạo", (một mỹ từ hèn hạ mà cộng sản dùng để che dấu bí ối sự đau



thương thống khổ của người tù), hoặc sẽ vào "bưng biền" đang được tổ chức, hoặc sẽ chết... Như một người bạn già của tôi bên đó đã viết cho tôi:

- "Trong tình hình này thì bọn trẻ sẽ có thể quen dần được, họ còn biết làm sao hơn: "tính trẻ bồng bột thường dễ bị kích động, và còn có thể ham vui chạy theo nhất thời nữa.... cho đến một lúc nào đó sẽ tự mình giết chết cuộc đời mình vì một lý tưởng mà cộng sản đang cố nhồi nhét áp đặt cho họ. Hay cũng có thể một ngày nào đó họ sẽ nổi dậy vì thấy được hình bóng sau cùng của một thời thật sự hạnh phúc xa xưa đã bị cộng sản phá tan đập nát. Còn bọn người có tuổi như chúng tôi thì không sao chấp nhận được, khi phải chịu cúi đầu tự hạ mình để được sống nhục nhã. Chúng tôi phải chịu sống cực sống khổ để còn cầu nguyện xinTử Thần rước mình đi càng sớm càng tốt, sớm giải thoát chúng tôi khỏi cơn ác mộng này. Tôi là một người Phật giáo, mà tôi phải cầu nguyện Chúa Jêsus của người Thiên Chúa giáo các anh, một Vị Thiên Chúa duy nhất có thể hiểu cho chúng tôi, vì muốn cứu bá tánh vạn dân nên Người đã chấp nhận một cái chết trong sự nhục nhã đau thương như của chúng tôi. Nhưng cũng có thể hương vị của sự Tự Do còn chưa "chết" hẳn, sẽ tạo ra được một vài hùng khí mới mà người ta đã có thấy phảng phất được đâu đây..."

Đối với những người đã chạy được ra khỏi nơi đây, những người đã được ở ngoại quốc từ trước rồi, hay những người vào giờ phút chót lên được trực thăng hoặc hạm đội Hoa Kỳ... họ sẽ phiêu bạt đến một nơi vô định nào đó thôi, một nơi mà họ thường hay bị xô đuổi ra khi họ tìm cách đổ bộ vào hơn là "được" vui vẻ tiếp nhận. Họ không đòi hỏi gì cao xa mà chỉ cầu xin cho họ không vì đói hay vì buồn khổ mà chết, để rồi sau đó với hai bàn tay trắng, với một trái tim còn đang mang quá nhiều thương tích, với một nỗi buồn vô tận, họ sẽ ngậy thơ khờ khạo xin người ta ban cho họ một ơn huệ, một ước nguyện cuối cùng là được có một quê hương thứ hai.

Đối với người Pháp, họ là hình ảnh sống của một sự ăn năn hối lỗi của chúng ta. Nhưng với một năng lực cứng rắn không dễ gì bị gãy đổ, với một sức sống kỳ diệu, một đức tánh hăng còn của người dân Việt, cuối cùng họ sẽ đứng dậy một ngày đẹp trời nào đó như những cây sậy sau cơn gió bão mà thôi. Phải chăng đôi khi người Pháp chúng ta cũng nên nghe họ để cho lương tâm chúng ta được nhẹ đi phần nào. Nhưng mà với một nhân phẩm thiên phú, họ sẽ sống chia sẻ với nhau trong sự nghèo đói mà không van xin một sự thương xót nào của bất cứ ai, họ sẽ vượt qua được khó khăn và hội nhập dễ dàng với xã hội chúng ta, cho con cái học hành đến nơi đến chốn, và thế hệ con cháu của họ sẽ có một chỗ đứng tốt trong mọi tầng lớp xã hội của chúng ta, và những chỗ cao nhất nữa là khác. Đó là những gì họ đã làm, những người trong một niềm tuyệt vọng đã xin nước Pháp chúng ta cho họ được tự nạn năm 1954-55. Đó là một bài học mà chúng ta phải cảm ơn họ.

Rồi đây chắc cũng phải có một vài người sẽ trở lại Việt Nam. Vì đã có một vài điện tín được cho gửi đi, dĩ nhiên để cho biết tin tức gia đình, nhưng đoạn chót của điện tín phải có kèm theo một câu của chánh quyền cộng sản: "Về ngay đi, gia đình đang mong đợi". Vì có biết bao thảm cảnh của sự chia tay. Có thảm cảnh của một chú bạn trẻ khi tôi mang về cho anh ta một tấm ảnh nhỏ có hình của vợ và ba đứa con nhỏ kháu khỉnh của anh, anh ta lăn ra khóc lóc, rồi xin lỗi, rồi nói: "Thôi rồi không bao giờ nữa rồi, không bao giờ tôi còn gặp lại vợ con tôi nữa rồi, không bao giờ....không bao giờ nữa rồi...." Và cũng là một thảm cảnh gia đình bị ly tán, nhất là đối với các bà mẹ, những người chỉ có một tình thương con ngập tràn trong tạng phủ, họ không bao giờ chấp nhận phải xa rời khỏi những đứa con thân yêu của họ: "Không, không, tôi không cần biết chánh trị là cái gì hết, tôi cũng không sợ phải sống khổ sở vì chuyện đó, tôi chỉ không muốn sống xa các con tôi thôi .." Và như thế là sẽ có vài người bị tình cảm chi phối trở về với sự thống khổ...

(Lời chú thích thêm của dịch giả: Tác giả tiên liệu quá đúng. Có những người đã vì người thân mà trở về. Nhưng thay vì được sống đoàn tụ với vợ đẹp con ngoan thì lại được công an cộng sản đưa đi sống đoàn tụ ngay tức khắc với anh chị em tù nhân chánh trị trong các trại tù hắc ám xa xôi ở Miền Bắc, có nhiều người đã phải chịu đau khổ, nhấn nhục "gõ đủ từ 15 đến 20 cuốn lịch" đầy mồ hôi và nước mắt, vì cộng sản khẳng định là những người này là tình báo CIA của đế quốc Mỹ cho trở lộn về Việt Nam công tác. Điển hình là những anh em quay về với tàu Việt Nam Thương Tín từ đảo Guam.)

Trong vòng mười năm, hai mươi năm nữa, xuyên qua một sơ hở nào đó của chế độ, hay một kẻ hở nào đó của "bức màn chì" (nguyên tác) đang bao trùm nước Việt Nam từ nay, người ta chắc chắn sẽ được nghe những tiếng rên nức nở, những tiếng thét kinh hoàng, những hơi thở hấp hối, và những tiếng thở dài âu lo não nuột, giống hệt như tại các nước cộng sản có chế độ độc tài khác trên thế giới ngày nay.

Nhưng mà lúc đó thì còn có ai động lòng thương xót ai nữa đâu? Người ta không thể làm gì hơn được, vì người ta còn có rất nhiều sự việc khác quan trọng hơn đang làm cho người ta bối rối hơn. Như vậy sẽ đòi hỏi một số dân tộc phải tự lo liệu lấy mình. Để đối phó với một hoàn cảnh đau thương thống khổ tương tự thì chỉ có quyền lực và một sự cẩn mật cảnh giác mới mong cứu vãn được mà thôi, một điều mà cho đến giờ này những người có trách nhiệm chưa ai nhận thấy được.

Đối với những người Pháp nào vừa lần lượt chạy thoát khỏi địa ngục ở Đông Dương, chúng ta sẽ gặp họ, sẽ thấy là họ đang âm thầm phẫn uất vì thái độ thờ ơ lạnh nhạt của số đông người Pháp chúng ta, và rất oán hận những người Pháp khác đã từ chối không cần biết đến thảm cảnh của họ, không biết gì gọi là bản phận và không giúp đỡ được cho họ một tí gì.

Những người này còn giữ mãi trong lòng họ một sự nhớ nhung tha thiết đối với quốc gia Việt Nam xa xôi bị bỏ rơi kia, coi như một sự "nhớ nhà" thật sự mà chỉ có họ mới hiểu nổi mà thôi.

Còn những quân nhân Pháp nữa, những người lính già nua đã từng chịu tang cho một số không ít quốc gia mà họ bắt buộc phải có một tình thương, những quốc gia mà nước Pháp đã trao cho họ nhiệm vụ phải bảo vệ, nhưng rồi họ cũng bị bắt buộc phải rời khỏi các nơi này. Nỗi buồn phiền của họ càng ngày càng tăng vì những kinh nghiệm của họ trở thành vô ích, những kinh nghiệm mà không bao giờ được một ai muốn nghe tới, trong khi đó thì những cuộc vui chơi không ngừng cứ tự nhiên được tiếp tục ngay trước mắt họ (cũng có thể người ta muốn mượn cái say để khỏi phải nghe phải thấy). Họ biết, họ biết rõ là bánh xe lịch sử khắc nghiệt sẽ cứ thản nhiên lăn tới, và nó đã bắt đầu lăn rồi, đó cũng là một điều rất là hợp lý vậy.

Nhưng họ cũng biết - và họ rất đau khổ mà tin tưởng như vậy - biết là thế giới ngày nay chỉ còn trông chờ ở nước Pháp, không phải vì nước Pháp chúng ta có một sức mạnh vật chất, mà vì họ kỳ vọng sức mạnh đạo đức của quốc gia này, một ngày nào đó sẽ được đánh thức dậy. Vì thế cho nên những người chiến binh già nua vẫn còn giữ mãi trong trái tim căn cốt của mình hình ảnh của đất nước Việt Nam, một nước Việt Nam mà họ rất thương yêu, một nước Việt Nam "đã chết" mất rồi !!!!!!! (xin hiểu là VNCH)

Xin giả biệt nước Việt Nam thân yêu ! Chúng ta không bao giờ gặp lại nhau được nữa rồi ! Ôi Việt Nam ! Chúng tôi sẽ giữ mãi hình bóng của Việt Nam trong lòng, giữ mãi hương

vị ngọt ngào của hai chữ Tự Do mà Việt Nam đã gieo sâu vào lòng chúng tôi khi chúng tôi còn vì Việt Nam mà tranh đấu cho Tự Do và Hy Vọng.....

## CHƯƠNG 12

### TIN GIỜ CHÓT

Vào tháng 9/1975, sáu tháng sau khi quân Bắc Việt chiếm Sài Gòn, thì có vài trăm người Pháp được rời khỏi Việt Nam, do có sự vận động can thiệp của chính phủ Pháp. Một chiếc phi cơ Caravelle của hãng hàng không UTA làm con thoi chở họ đi từ Tân sơn Nhứt đến Bangkok, nhưng lúc nào phi cơ này cũng còn quá nhiều chỗ trống. Mỗi chuyến bay chỉ có khoảng 15 người Pháp được phép lên phi cơ mà thôi, còn thì hành khách là những người Ấn, Mã Lai hay là Tàu. Phải có nhiều cuộc vận động và những lời khai báo thật tỉ mỉ trước, bắt buộc phải có trong vòng 18 tiếng đồng hồ trước khi phi cơ cất cánh, bấy nhiêu đó thôi cũng đủ để giới hạn số hành khách mà giấy phép xuất cảnh đã có sẵn.

Dĩ nhiên phải chứng minh là không có thiếu thuế trong vòng 3 năm (!), phải ký giấy xác nhận nợ, vì còn chưa trả lương cho công nhân hay người giúp việc cho mình, dù lý do không thể trả được là vì ngân hàng bị chính quyền đóng cửa.

Các chuyến bay con thoi giữa Sài Gòn và Bangkok sau đó bị đình chỉ.

Tòa Đại Sứ Pháp vẫn chưa có người nào chánh thức là thực nhiệm, và người xử lý thường vụ được chỉ định từ nhiệm sở Hà Nội, vẫn chưa được phép của chính phủ Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa cho vào Sài Gòn.

Tòa Đại Sứ Pháp cấp cho mỗi người Pháp còn kẹt tại Sài Gòn, coi như ứng trước để mà sống, mỗi ngày 10.000 đồng. Người ta sẽ thấy là số tiền này thật là quá ít ỏi, khi người ta biết được vật giá ở đây tiếp tục leo thang vùn vụt như thế nào, một hộp sữa giá 7.000 đồng, một lít xăng từ 16.000 đến 18.000 đồng... Các loại dược phẩm đã bắt đầu thiếu hụt mặc dầu đã có một vài kiện thuốc được gửi đến từ Bangkok, và bệnh viện Grall đầy áp bệnh nhân, nhưng toàn là bộ đội Miền Bắc.

Vẫn chỉ có một tờ báo duy nhất tại Sài Gòn, tờ "Sài Gòn Giải Phóng". cơ quan tuyên truyền chánh thức của Chính Phủ Cách Mạng Lâm Thời Miền Nam Việt Nam .

Chính Phủ Cách Mạng Lâm Thời (GRP) dường như vẫn cứ ở vị trí "lâm thời", không có một tổ chức chánh trị hay hành chánh nào được coi là một thực thể hành pháp tại Miền Nam Việt Nam . Không có gì được coi là đã giải quyết dứt khoát giữa Miền Nam và Miền Bắc, có nhóm thì chủ trương thống nhất càng nhanh càng tốt, có nhóm thì chủ trương hai chính phủ ở hai Miền và thống nhất vào một thời điểm thuận lợi khác, và ngay trong Chính Phủ Lâm Thời vẫn chưa hết các va chạm và bất đồng chánh kiến.

Các hoạt động kinh tế bị đình trệ. Các xí nghiệp hăng xưởng thì không có nguyên liệu nên ngưng hoạt động. Tuy nhiên thợ thầy và công nhân đều phải có mặt hằng ngày, và các chủ hãng xưởng đều bị coi như phải chịu trách nhiệm về việc không trả lương bổng cho họ, mà lý do là vì không có khả năng đào ở đâu cho ra được tiền.

Đời sống hằng ngày của mọi người trở nên hết sức khó khăn, do đó phát sanh ra quá nhiều hành động trộm cướp, bất chấp những sự trừng phạt hết sức độc ác làm cho những người chứng kiến phải nhắm mắt ghe rợn. Người ta hành quyết thủ phạm ngay

tức khắc và ngay tại phạm trường.

Công tác kiểm soát được tiến hành thật gắt gao và chặt chẽ, tất cả dân chúng đều bị ghép thành từng tổ một, từ gia đình đến xóm, phường, ấp, xã. Họ chỉ phát biểu theo lệnh, theo người hướng dẫn, hoặc theo biểu ngữ về giáo điều và kinh tế mác xít.

Các sinh viên và giáo sư đều phải đi ra đồng, và người ta còn cho biết trường hợp của một vị bác sĩ giải phẫu có tiếng tăm bị bắt đi đào kinh dẫn thủy nhập điền, để biết được giá trị của lao động.

Những trại tù được thành lập dưới danh xưng là "trại học tập cải tạo" và người ta không biết được những người bị bắt đi "học tập" như vậy sẽ được đưa đi đâu và đến chừng nào mới được về. Hầu hết vợ con của những người này không biết được chồng, cha, con, và người thân của họ bị dẫn đi đâu, và họ rất sợ điều bất hạnh sẽ xảy ra cho những người này.

Những vụ tự tử cứ tiếp tục với một nhịp độ như cũ, người ta có thể ước lượng khoảng 20 mỗi ngày. Có nhiều gia đình chọn cái chết tập thể bằng sợi dây thòng lọng vì sợi dây thì rẽ tiền và dễ tìm hơn.

Người ta chưa nghe rõ được mức độ thanh trừng hay thanh toán nhau vì tư thù, ngoại trừ ở các tỉnh quận, nơi đó "tòa án nhân dân" đã có việc làm từ lâu rồi. Không cần nói chúng ta cũng biết là những người Pháp thoát khỏi nơi quản thúc này mà về đến nước Pháp rồi thì phải biết giữ sự im lặng tối đa vì rất sợ một sự trả thù đối với những người đang còn kẹt lại chưa đi ra khỏi Việt Nam được.

Nhơn viên phi hành đoàn của chiếc phi cơ Caravelle rất là tức giận vì những biện pháp khó khăn cho chuyến bay và điều kiện hạ cánh đáp xuống phi đạo. Dĩ nhiên là tất cả đều không được phép vào phi cảng, đừng nói chi đi ra phố. Nhưng điều này cũng không ngăn chặn được những người có đủ mọi cách để đến gần họ vì lý do công vụ, hoặc để nhờ họ cho một chỗ trốn trên phi cơ, điều quá khó vì kiểm soát viên cầm nhật, hoặc để nhờ chuyển thư về gia đình thân nhân, phương tiện duy nhất để thông tin ra ngoài. Do đó mà phi hành đoàn này được chứng kiến nhiều cảnh khóc than và nhiều màn đau khổ không thể tả nổi của người dân.

Chánh phủ Pháp có ý định đáng khen trong việc giải tỏa những người Pháp ra khỏi nơi mà cả bản thân lẫn tài sản của họ đang bị cầm giữ như là con tin thật sự vậy, nhưng trái lại hình như không đúng với những lời tuyên bố rất hào phóng của Tổng Thống Pháp, chánh phủ chỉ cấp nhỏ giọt một số chiếu khán nhập cảnh và giấy phép cư trú cho những người tỵ nạn Việt Nam mà thôi. Đi tỵ nạn tiếp theo người Việt Nam là những người Cam Bốt cũng trong tình trạng khốn khổ tương tự, và sau đó là người Lào, những người nạn nhân sau cùng của "chiến thắng cách mạng". Nếu chiếu theo hiệp ước 1953 sát nhập Lào vào Liên Hiệp Pháp thì người Lào vẫn được phép vào nước Pháp mà không cần phải có chiếu khán nhập cảnh. Mĩ mai thay cũng do đó mà người Lào không nhận được bất cứ một sự giúp đỡ nào cả, và những tiếng kêu cứu của họ không có được một tiếng vang đáp lại.

Tình trạng của những người tỵ nạn Việt Nam, Cam Bốt và Lào tại Thái Lan trở nên rất là bi đát. Chánh phủ Thái Lan có vẻ sợ, nên muốn cho những người tỵ nạn này phải rời khỏi đất Thái và hăm dọa là sẽ trả họ về các quốc gia gốc của họ. Trong khi chờ đợi thì những người tỵ nạn này bị nhốt trong các trại mà chánh phủ Thái không có cung cấp cho họ lương thực hay thuốc men tối thiểu cần thiết cho đời sống của con người.

Dường như là chính phủ Pháp không muốn làm gì phật lòng Hà Nội, Phnom Penh và Vientiane để có thể đưa hết người Pháp ở Đông Dương về nước. Và như vậy là coi như có một sự đổi chác thật sự rồi ! Thật là trái với nguyên tắc hơn đạo mà nước Pháp chúng ta từ lâu đã từng rất hành diện và tự hào.

Nhưng mà còn có những ai nữa đâu để có thể động lòng vì những chuyện thương tâm này ? và còn có những ai nghĩ đến một ngày nào đó trường hợp tương tự sẽ đến với chúng ta, hay con cháu chúng ta ? Chuyện đó đang từ từ đến với chúng ta đó ! và hình như nó đã gần lắm rồi, đến gần người Pháp chúng ta lắm rồi !

Bài học Việt Nam có gì bổ ích được cho người Pháp chúng ta hay không đây?

---

## PHỤ BẢN 1

(TRÍCH một bức thư của Ông Bac Cam Quy, Cựu Chủ tịch Liên Bang Thái)

Liên bang Thái xưa kia nằm ở vùng thượng du Bắc Việt, Bắc giáp với Trung Quốc, Đông giáp sông Hồng, Tây giáp với Lào, và Nam giáp với tỉnh Hòa Bình, gồm có những người dân Thái đen và Thái trắng.

Người dân Thái là những người sống rất thanh bình, hiền hậu yêu hòa bình nhưng cũng không ngần ngại chiến đấu nếu nền độc lập của quê hương nếu bị đe dọa. Họ rất thật thà, ngay thẳng, trung thực, can đảm, siêng năng mẫn cán, hay giúp đỡ mọi người và có tinh thần xã hội. Từ lúc chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa của Bắc Việt chiếm mất quê hương, và vốn dĩ đã không ưa gì người Việt, dân chúng Thái trở thành những con người chống cộng dữ dằn nhất.

Trước khi người Pháp đặt chân lên bán đảo Đông Dương năm 1888 tiểu vương quốc Thái ít nhiều vẫn có triều cống vua Lào (Luang Prabang và đôi khi cũng có những phái đoàn giao hảo đến Triều đình Huế. Từ năm 1888 đến 1945 tiểu vương quốc này được đặt dưới quyền bảo hộ của Pháp. Từ 1945 đến 1947 người dân Thái bị nhiều đợt xăm lăng, Nhật rồi Trung Quốc và sau cùng là Việt Minh. Đến đây thì hậu quả quá nặng nề: gia đình ly tán, và quê hương bị tàn phá hoàn toàn.

Từ năm 1947 đến 1954, với sự trở lại của người Pháp, Liên bang Thái được thành lập (Fédération Thai), tự trị, nằm trong quốc gia Việt Nam của Hoàng Đế Bảo Đại. Thanh bình đã trở lại, trật tự được lập lại khắp nơi. Nhưng sự thanh bình này không được bao lâu thì cộng sản Việt Nam bắt đầu xăm chiếm xứ Thái, (từ năm 1950) và cuộc chiến dữ dội bắt đầu. Làn sóng di cư cũng bắt đầu. Các quan chức cao cấp và gia đình họ được tản cư ra Hà Nội và tiếp theo đó là gia đình các quân nhân. Rồi năm 1954 Điện Biên thất thủ, rồi Hiệp Ước Genève...và rồi xứ tự trị Thái bị cộng sản chiếm toàn bộ, bị sát nhập đương nhiên vào lãnh thổ của Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa.

Để thoát thân khỏi cộng sản, một số người Thái (một phần ngàn của những người còn ở lại) chạy sang tỵ nạn bên Lào, và là những người Thái đầu tiên đến tỉnh Xiengkhoang để rồi đến định cư sau đó tại Vientiane.

Để xoa dịu dân tộc Thái, cộng sản Việt Nam phải chịu giữ nguyên xứ Thái kèm theo danh từ "tự trị", với danh xưng là "Vùng Tự Trị Thái-Mèo" sau này lại đổi thành "Vùng Tự

Trị Tây Bắc".

Sau đây là một đoạn "trích" từ một lá thư của Ông Bac Cam Quy:

"Chúng tôi đã chọn Lào làm quê hương thứ hai để sang định cư vì lý do chủng tộc, lịch sử, ngôn ngữ và phong tục tập quán. Những điểm tương đồng tự nhiên như vậy cộng thêm tình bạn bè thân thích từ lâu giữa người Thái và người Lào đã giúp chúng tôi hội nhập dễ dàng vào đời sống tại vương quốc Lào, hàn gắp vết thương đau và làm lại cuộc đời của chúng tôi. Tinh thần hiếu khách và sự ân cần chăm sóc của chính phủ Vương Quốc Lào đã giúp chúng tôi mỗi người đều có công ăn việc làm dễ dàng và xây dựng lại mái nhà ấm cúng cho gia đình. Về cuộc sống tại đây, chúng tôi làm việc trong đủ mọi ngành nghề. Người này là công chức trong chánh quyền, hay sĩ quan trong quân đội, người kia thì giúp việc trong các tổ chức của ngoại quốc (tòa đại sứ, Liên Hiệp Quốc, USAID, USOM v.v..).

Có nhiều người là kỹ sư, bác sĩ, hoặc trong ngành kinh tế, giáo dục, hoặc là kế toán viên, đã tự viên, thợ máy, trồng tía v.v... Với thời gian thì sự phân biệt chủng tộc phai mờ dần và chúng tôi đều được nhập quốc tịch Lào hết. Sở dĩ việc nhập quốc tịch không được tiến hành mau hơn, là vì các chính phủ vương quốc Lào muốn tìm một phương thức pháp lý đúng đắn hơn, để cho chúng tôi hưởng nhiều quyền lợi hơn và dĩ nhiên đỡ tốn kém hơn. Nhưng cho dù việc nhập quốc tịch có chậm hay có mau hơn thì nó cũng không có ảnh hưởng gì đến đời sống hàng ngày của chúng tôi cả. Giới trẻ của chúng tôi thì vẫn được ra ngoại quốc tiếp tục bậc cao học và đại học. Công chức và cán bộ các cấp trong quân đội cũng có đầy đủ quyền hạn và trách nhiệm như các bạn người Lào của họ. Nói tóm lại là chúng tôi có đầy đủ mọi điều kiện để có được một đời sống thanh bình và hạnh phúc.

Trước khi Hiệp Ước Vientiane 1973 được ký kết, dẫn đến sự thành lập một chính phủ quốc gia liên hiệp Lào, thì chúng tôi chưa bao giờ nghĩ tới là đời sống của chúng tôi lại một lần nữa bị xáo trộn.

Bất ngờ tình hình chính trị ở Lào diễn tiến quá nhanh sau khi Sài Gòn và PhnomPenh thất thủ, làm cho đời sống chúng tôi bị chuyển đổi một cách tàn nhẫn và làm sụp đổ hoàn toàn giấc mộng yên lành của chúng tôi. Kể từ ngày 9/5/75 tất cả những cơ cấu chính trị, hành chính và xã hội ở vương quốc Lào đều bị đảo ngược hoàn toàn, làm cho chúng tôi nhận thức rõ ràng được đời sống của chúng tôi không còn chút gì gọi là vững vàng nữa, cũng như tình trạng an ninh của chúng tôi trở nên hết sức bấp bênh. Đùng một cái chúng tôi trở thành những người ngoại quốc với tất cả những khó khăn và nguy hiểm sẽ gặp phải. Trong vòng hơn 20 năm định cư ở Lào, tất cả người Thái chúng tôi đều có được một mái nhà êm ấm, người nào cũng có công ăn việc làm, mỗi gia đình đều có một mảnh đất canh tác...tóm lại chúng tôi đều có đầy đủ điều kiện để xây dựng một tương lai đầy hạnh phúc.

Chúng tôi tự hỏi tại sao chúng tôi lại phải bỏ tất cả những gì chúng tôi đã tạo dựng được bằng mồ hôi và nước mắt của mình để lên đường đi tỵ nạn thêm một lần nữa ?

Lý do thứ nhất, lý do chính và cũng là lý do quan trọng khiến chúng tôi phải cấp tốc rời nhanh khỏi vương quốc Lào đó là cộng sản đã đồng loạt và ồ ạt tiến chiếm toàn bộ bán đảo Đông Dương. Khác hơn ở Việt Nam và Cam Bốt, chiến cuộc tại Lào coi như được chấm dứt sau khi Hiệp ước Vientiane 1973 được ký kết, tiếng súng không còn nữa làm cho một số quan sát viên tưởng rằng cuối cùng thì hòa bình cũng đã được vấn hồi, và chế độ vẫn còn là một chế độ tự do. Nhưng tiến trình cộng sản hóa cả nước đang được tiến hành, và chúng ta phải thấy được chiến thuật nguy trang của cộng sản rất là xảo

quyết và rất là tinh vi. Chúng ta đừng bao giờ nghe những gì họ nói hay những gì họ nhờ những người khác phổ biến thay cho họ, mà chúng ta phải nhìn kỹ xem những gì họ làm. Đây là những bằng cứ cụ thể và mới nhất: từ ngày 9/5/1973 nhiều cuộc chống đối đủ loại, nhiều cuộc mít tinh biểu tình đòi lật đổ, nhiều hành động tố giác không bằng chứng, tất cả đều được tổ chức công khai và liên tục nhằm mục đích loại trừ sĩ quan ra khỏi quân đội, loại trừ công chức quốc gia đủ mọi cấp mọi ngành ra khỏi các bộ, từ ông bộ trưởng cho tới anh viên chức xả ấp mộc mạc trong làng. Các sĩ quan công chức nào bị loại thì được lôi ra xử ngay tại các tòa án nhân dân, nơi đó họ phải nặn óc tưởng tượng ra các "nợ máu đối với nhân dân" mà họ phải khai báo. Người ta chưa bao giờ nghe thấy được những hành động loại này trong bất cứ một quốc gia nào trên thế giới tự do.

Lý do thứ hai thúc đẩy chúng tôi phải chạy cho khỏi bọn cộng sản đó là chúng tôi rất sợ bị bọn họ bắt lại. Bởi vì chúng tôi đã từng chiến đấu quyết liệt với bọn họ, lúc chúng tôi còn ở quê nhà cũng như lúc chúng tôi đến định cư ở Lào. Trước sau gì trong con mắt của cộng sản, chúng tôi vẫn là kẻ thù muôn đời của bọn họ, và họ thề phải tận diệt chúng tôi. Bởi vì trong chế độ cộng sản, tòa án nhân dân truy xét tội nhân hồi tố tới ba đời lý lịch. Nói cách khác, nếu chúng tôi khư khư quyết ở lại Lào, thì sớm muộn gì tất cả chúng tôi cũng sẽ tùy theo trường hợp mà bị phân tán ra hết, đi tù, bị hành quyết, hay bị hành hạ cho đến chết mới thôi.

Lý do thứ ba thúc đẩy chúng tôi phải rời khỏi đất Lào, chúng tôi cũng đã có nói qua rồi, đó là phần lớn chúng tôi chưa được nhìn nhận như một công dân Lào thật sự. Là những người không có quê hương và chống cộng, sống trong một thể chế vô nhân đạo không được ai che chở, thì làm sao chúng tôi có thể tồn tại được để mà sống ??? Con đường duy nhất mà chúng tôi có thể cho là tốt nhất để chúng tôi chọn là tìm một quốc gia nào có thể đón nhận chúng tôi, hiểu rõ hoàn cảnh chúng tôi và che chở cho chúng tôi. Vì lẽ đó mà chúng tôi phải vượt sông Cửu Long để đến đất Thái Lan.

Cuối cùng rồi chúng tôi thấy có quá nhiều lý do đã thúc giục chúng tôi phải chạy nhanh khỏi bọn cộng sản, và thật sự thà là chúng tôi chọn cái nghèo mà được tự do trong một thể chế hoàn toàn tự do và nhân đạo còn hơn là sống như một anh hùng đầy huy chương trong một thể chế độc tài cộng sản.

Chúng tôi đã được cho vào một trại tỵ nạn hơn ba tháng nay rồi, trại này hiện đang đầy nghẹt, và điều kiện sống của chúng tôi càng ngày càng đi xuống, hiện trạng về sức khỏe thật là bi đát, nhất là trong mùa mưa lũ này. Cộng thêm nỗi lo sợ bị trả thù, nên tình hình an nguy của chúng tôi thật là tương đối tồi vì trại của chúng tôi nằm sát biên giới Thái-Lào.

Trước một tình hình cùng quẫn như thế, chúng tôi đã nhiều lần kêu gọi khẩn cấp đến vị đại diện Cao Ủy Tỵ Nạn Liên Hiệp Quốc ở Bangkok để xin cứu trợ và giúp đỡ về an ninh. Nhưng than ôi, những tiếng kêu báo nguy gần như tuyệt vọng của chúng tôi luôn luôn đụng phải một vách tường "không thông cảm", không có một giọt cứu trợ nào được gửi đến để giúp đỡ chúng tôi, và họ cũng chưa chấp nhận cho chúng tôi được quy chế tỵ nạn.

Mặt khác, từ khoản giữa tháng 7/75, nhà cầm quyền Thái Lan luôn miệng thúc ép chúng tôi, không muốn chúng tôi có mặt trên đất Thái Lan vì lý do chánh trị và ngoại giao, những lý do cũng dễ hiểu thôi. Và bốn ngày sau, ngày 18/7/75 một viên chức cao cấp thuộc Bộ Nội Vụ Thái Lan đại diện chánh phủ Thái đi cùng với vị Phó Tỉnh Trưởng tỉnh Nông Khai, đến ngay trại chúng tôi, và bằng ngôn từ cứng rắn, dữ tợn, họ chánh thức thông báo cho chúng tôi quyết định của chánh phủ Thái là không muốn thấy sự có mặt

của chúng tôi trên đất Thái Lan, đồng thời họ nghiên cứu phương cách thật tế nhất, nhanh gọn nhất để tống xuất chúng tôi về Lào.

Đứng trước một tình thế hết sức khó khăn như vậy, chúng tôi không biết phải hướng về ai để kêu cứu, chúng tôi đành phải gởi một tiếng kêu tuyệt vọng, bi thảm, đến nước Pháp, một quốc gia mà chúng tôi cảm thấy luôn luôn còn được khăng khít ràng buộc....."

Tiếng kêu cứu đó cho đến nay vẫn chưa có hồi âm.....

---

## PHỤ BẢN 2

Mấy ngày nay, có nhiều người Pháp từ Miền Nam Việt Nam về đến Pháp. Cho tới giờ này thì họ đang còn ở đây. Báo chí truyền thanh truyền hình đã rộng rãi loan tin về họ. Những người Pháp hồi hương này có mang theo nhiều tin tức của quốc gia mà họ vừa được cho rời khỏi không lâu. Và thực sự đây là những tin tức duy nhất mà chỉ có họ mới có thể có được, vì chánh quyền mới tại Sài Gòn không cho phép bất cứ ai gởi bất cứ tin tức nào ra ngoài.

Và đây là một vài tin tức lược lặt được từ những người Pháp vừa rời Sài Gòn ngày 15/8/1975. Những tin tức này bổ túc và xác nhận những gì đã được một số báo chí ở đây đăng tải:

### 1. ĐỨC GIÁM MỤC SEITZ BỊ TRỤC XUẤT

Đức Giám Mục Seitz, cai quản Giáo Khu KonTum cùng với 6 Linh Mục truyền giáo và 3 bà nữ tu sĩ thuộc giáo khu đều bị trục xuất.

Giáo khu Kon Tum nằm trong một vùng thuộc Cao Nguyên Trung Phần, dân chúng vùng này được gọi là "người thượng" thuộc dân tộc thiểu số, cho đến sau 1954 mới có thêm người kinh di cư từ Miền Bắc và miền thượng du Bắc Việt vào định cư.

Vùng Cao Nguyên này là nơi đã xảy ra nhiều trận đánh lớn trong những năm qua. Sau cuộc tấn công qui mô mùa xuân năm 1972, chỉ còn những thành phố và các trục lộ nối liền các thành phố này là vẫn nằm trong vòng kiểm soát của chánh phủ Việt Nam Cộng Hòa. Vùng phía bắc tỉnh KonTum và các khu rừng trong vùng Cao Nguyên đều bị Việt Cộng kiểm soát.

Phần giáo sĩ thì có hơn 20 linh mục người Pháp, khoản 40 giáo sĩ Việt Nam, và một số nữ tu sĩ trong đó có khoản 80 "bà sơ" người thượng làm việc rất đắc lực trong giáo khu này. Đức Ông Seitz đã đặt biệt dồn hết nỗ lực vào công tác phát triển cho dân chúng người thượng vì đã từ bao nhiêu lâu họ gần như bị bỏ quên trong cuộc sống hằng ngày, thường không được người Kinh coi trọng.

Việc rao giảng Phúc Âm được coi như nhiệm vụ hàng đầu. Lần lần các cha người Việt chấp nhận một cuộc sống du mục bên cạnh dân chúng người thượng. Nhiều giáo đường do người Việt Nam dựng lên rất là sống động trên toàn giáo khu này.

Vài ngày sau cuộc tổng tấn công của Bắc Việt 10/3/1975, theo lệnh của Tổng Thống Thiệu, lực lượng của chánh phủ VNCH rút hết ra khỏi vùng Cao Nguyên, trong đó có hai



tỉnh KonTum và Pleiku của giáo khu. Sau đó đã có một sự di tản ồ ạt của gần hết dân chúng vùng Cao Nguyên (người Việt) cốt sao chạy cho khỏi bọ xam lằng cộng sản.

Ngày 25/3/75, khi hay tin có hai người bác sĩ (một người Mỹ và một người Tân Tây Lan) phục vụ tại bệnh viện Kontum, bị cộng sản bắt dẫn đi, Đức Ông Seitz liền chỉ định và đưa vị trợ giám mục lên thay thế Ngài. Ông đã xử dụng quyền hạn mà Tòa Thánh La Mã đã cho phép từ lâu đối với các giáo khu nào đang gặp khó khăn đe dọa.

Vào đầu tháng 7/75 thì Đức Ông và các linh mục người Pháp bị quản thúc tại Tòa Giám Mục. Chánh quyền mới lên, nói đúng hơn là các "bộ đội" từ Miền Bắc vào, phổ biến những tuyên ngôn và luật lệ cũ từ thời Hồ Chí Minh, xác nhận sự tự do hành đạo.

Thật ra ở Pháp bây giờ chúng ta đã nghe biết là trong một số tỉnh nhất là tỉnh Kontum, các linh mục người Việt Nam đã gặp rất nhiều khó khăn khi họ muốn được trở về giáo đường của mình, hay để quản trị các giáo đường: các ban quân quản địa phương không cấp phép cho họ được đi từ làng này qua làng khác một cách dễ dàng. Lý do nêu ra là tình hình an ninh các trục giao thông chưa được tái lập đúng mức.

Đức Ông Seitz và các hàng giáo sĩ của Ngài, từ lâu đã thấy trước sau gì quân đội Miền Bắc cũng chiếm tỉnh KonTum, nên lúc nào cũng sẵn sàng chấp nhận sự kiện này và hậu quả của nó, miễn là còn giữ được sự sinh hoạt của hội Thánh trong giáo khu của Ngài. Theo dự luận chung của Tòa Giám Mục và của phần đông các linh mục, thì chỉ cần tránh đừng để có thái độ từ khước, hay chống đối, mà phải giả bộ ngu ngơ đối với chánh quyền dân sự mới (trên thật tế vẫn còn là "quân sự"), và theo những hướng dẫn của Giáo Hội La Mã, như vậy sẽ có khả năng để các giáo đường tham gia vào nỗ lực chung của quốc gia, nhằm nâng cao đời sống, tiến bộ của xã hội, trình độ giáo dục v.v... trong phạm vi căn bản của tín ngưỡng.

Do vậy mà sau đó Đức Ông và vị Trợ Giám Mục của Ngài đã thử liên lạc với Ban Quân Quản để xin được gặp chánh quyền hiện tại. Một thời gian sau đó thì hai vị được họ gọi đến ủy ban.

Với gương mặt lạnh như đồng, chủ tịch ủy ban tiếp hai người, và vừa vào đề đã "chơi" ngay:

- "Các ông đã viết cho chúng tôi những điều không thể nào chấp nhận được, khi các ông nói "hợp tác" với chúng tôi. Các ông nói "hợp tác" có nghĩa là các ông tự cho các ông là những người ngang hàng với chúng tôi. Đâu có được! không thể chấp nhận được ! Ở đây chúng tôi là "xếp", các ông cũng như những người khác, các ông chỉ có tuân theo lệnh mà thôi."

Và mọi việc đến đây coi như chấm dứt. Hai vị Giám Mục nghĩ rằng mình chưa làm hết sức mình để hội nhập với tình hình mới. Để biết phải làm gì với tình hình này, ý nghĩa của tình hình này cả hai bên đều không bên nào nhận xét giống bên nào. Và hai Ngài bàn thảo với các linh mục tiếp tục nỗ lực tìm mọi cách để được "nói chuyện lại" với ủy ban.[tác giả chưa thêm trong dấu ngoặc: ở đây tôi muốn dùng danh từ "nói đi nói lại" (rengaine), "lặp đi lặp lại", mà Giáo Hội phương Tây của chúng ta thường xử dụng. Nhưng ở Việt Nam thì không phải chỉ có "ăn nói ba hoa" là đủ, mà phải bằng mọi cách, làm hết sức mình để cho các nhà thờ không bị lu mờ, giữ được sự có mặt thường xuyên của Giáo Hội trong sinh hoạt dân chúng hằng ngày.)

Sau khi suy tính rất chính chắn, hai vị Giám Mục quyết định xin được hội kiến với vị tỉnh

trường, đề trình lên một câu hỏi chính xác và khẩn cấp: đó là vấn đề bệnh viện KonTum. Trước kia bệnh viện được Giáo Khu trách nhiệm coi sóc, mà giờ thì coi như vô tổ chức và không có thuốc men trị liệu. Sau khi hai vị bác sĩ bị bắt đưa đi nơi khác rồi thì các nữ tu sĩ người thượng đã cố gắng hết sức mình đảm trách đủ mọi việc kể cả giải phẫu, và đã thành công. Cũng như tại bệnh viện cùi ở Tuy Hòa, mọi y vụ tại bệnh viện Kon Tum đều do các nữ tu sĩ điều hành. Sau đó một bác sĩ Việt Nam từ Hà Nội được đưa tới nhận nhiệm vụ, nhưng ai cũng thấy ngay là ông không có một chút khả năng nào hay một kinh nghiệm nào về y khoa cả.(và đó không phải trường hợp duy nhất thấy được ở Miền Nam Việt Nam hiện nay).

Qua bao nhiêu ngày chờ đợi, sáng ngày chúa nhật 10/8/75 hai vị Giám Mục nhận được giấy trả lời: buổi gặp gỡ được ấn định vào 13 giờ cùng ngày, chúa nhật 10/8/75 . Hai vị trả lời lại là không thể đến kịp vào 13 giờ như đã ấn định vì lý do bất khả kháng, nhưng hai vị xin được đến từ 15 giờ trở lên vì không còn thời gian để trì hoãn buổi tiếp xúc được nữa. Người ta cho biết ngay trong buổi sáng hôm đó là buổi hẹn được dời lại ngày hôm sau, 11/8/75 .

Chánh quyền tiếp hai vị Giám Mục rất nồng hậu, luôn luôn tươi cười..với tất cả những gì gọi là lễ phép của người Việt Nam khi họ tiếp khách, nhất là khách quý, trà nước đủ lễ.....Rồi sau đó họ đi vào vấn đề mà hai vị Giám Mục muốn nêu lên. Câu trả lời của họ là: "Rất tốt, chúng tôi sẽ nghiên cứu kỹ vấn đề." Các ủy viên chánh trị (chủ tịch ủy ban hành chánh tỉnh và hai người nữa, nếu nhớ không lầm) hỏi hai vị Giám Mục còn vấn đề nào cần nêu lên nữa hay không. Hai Ngài cũng có nêu lên vài vấn đề (các tu sĩ đi lại khó khăn, kể cả các linh mục Việt Nam cũng vậy v.v...) Cũng lại một câu trả lời tương tự: chờ nghiên cứu. Sau đó ủy ban hỏi thêm hai Ngài có ý định tổ chức lễ "Thánh Mẫu Thăng Thiên" vào ngày 15/8 hay không ? Hai Ngài trả lời là vào mùa mưa như vậy không cho phép tổ chức gì hơn được, các nhà thờ chỉ tổ chức trong phạm vi họ đạo của mình mà thôi, vì đã có lệ như vậy hằng năm vào mùa mưa như vậy rồi.

Một câu hỏi khác được ông chủ tịch ủy ban nêu lên: "Các vị có nghĩ là chúng ta có nên có một buổi họp chung giữa các giáo sĩ và các nữ tu sĩ với chúng tôi để cùng nhau ta xem xét mọi vấn đề hay không?". Hai Ngài thấy không còn gì bằng nên vui vẻ chấp nhận đề nghị này ngay. Chiều tối hôm thứ hai đó người ta cho hay là buổi họp mặt sẽ diễn ra ngày mai thứ ba 12 tháng 8, chia ra làm 3 nhóm: các linh mục Việt Nam , các nữ tu sĩ Việt Nam kinh và thượng, các linh mục và các nữ tu sĩ ngoại quốc (có nghĩa là Pháp). Giờ họp: 8 giờ, ngày 12/8/75 .

Từ 6.30 sáng ngày 12 tháng 8, có xe lại đón Đức Ông Seitz và cả 6 vị linh mục Pháp đến phòng họp. Các linh mục cho biết là còn quá sớm để đi hội, các linh mục còn phải làm lễ buổi sáng xong mới đi được. Ngay sau khi làm lễ xong họ lên xe.

Vừa bước lên xe, Đức Ông Seitz nhận thấy có hai anh bộ đội cầm súng ngồi phía sau xe. Ngài tự nhủ thầm: " Xong rồi !". Đã từ lâu tất cả đều biết là việc này sẽ xảy ra trong một ngày nào đó mà thôi.

Chiếc xe không đi đúng con đường dẫn đến nơi đã được quy định cho buổi họp, mà lại đưa các linh mục đến một đồn quân sự cũ cách KonTum 12 cây số trên con đường đi PleiKu. Trong thời gian chờ đợi hơi lâu, họ cho dọn bữa ăn sáng cho các linh mục, sau đó một người có trách nhiệm bước ra kêu tên điểm danh từ linh mục một, và trao cho mỗi người một "lệnh trực xuất" viết tay, thi hành ngay trong vòng 74 tiếng đồng hồ ! Người ta ghi rõ là tất cả đều được đưa ngay tới phi cảng Sài Gòn. Các linh mục yêu cầu được về nhà thờ để lấy một ít vật dụng cá nhân mang theo. Người ta từ chối ngay

nhưng cho phép mỗi linh mục được ghi trên một mảnh giấy danh sách các món cần lấy và cần mang theo.

Vào khoản 11 giờ thì được lệnh khởi hành. Ba nữ tu sĩ Pháp (Saint Vincent de Paul) và hai vị bác sĩ bị bắt đi hôm trước (đã có nói ở trên) được đưa tới để cùng đi. Tất cả được chia ra đi làm 2 xe, chiếc xe sau là xe nhỏ dành cho các nữ tu sĩ, 2 bác sĩ và vài vị linh mục. (xin ghi nhận ở đây là 2 bác sĩ nói trên bị bắt đưa đi một trại tù lao động khổ sai cho đến nay, cách KonTum 30 cây số, chứ không phải được đưa đi một bệnh viện lớn quan trọng hơn bệnh viện KonTum như tôi đã thật thà nghĩ như vậy, khi vào cuối tháng 5/75 ở Sài Gòn tôi nghe tin họ bị đưa đi khỏi bệnh viện Kontum. -Lời chua thêm của tác giả-)

Cuộc hành trình từ KonTum đến Sài Gòn kéo dài trong 3 ngày (1100 cây số). Những trạm nghỉ trên đoạn đường dài này đã được dự trù và tổ chức trước cả rồi. Đêm đầu tiên các giáo sĩ được đưa vào nghỉ trong ty cảnh sát tỉnh Bình Định, đêm thứ hai tại văn phòng của tỉnh Ba Ngòi (Camranh). Việc ăn uống và chỗ nghỉ ngơi tuy bình thường nhưng cũng được đầy đủ.

Trên đường di chuyển, các Linh mục không thể nào làm lễ được. Tất cả đều được người ta bố trí để không cho dân chúng biết hay để ý gì đến chuyến đi này. Có một lần, lợi dụng lúc xe ngừng nghỉ Đức Ông Seitz bước xuống xe và lững thững đi dạo dọc theo trục lộ, vừa đi vừa lần chuỗi vừa đọc kinh, rất tự nhiên. Trưởng đoàn xe lật đật chạy lại và mời Ngài lên xe.

- "Như vậy tôi là tù hay sao?" Ngài hỏi lại ngay.

- "Mời Ngài lên xe cho, xin Ngài hiểu giùm tình cảnh của tôi." trưởng đoàn xe trả lời....

Đến chiều ngày thứ ba 14/8/1975 thì tới Sài Gòn, đoàn xe ngừng tại khách sạn Caravelle, khách sạn lớn nhất thành phố. Tất cả được đưa lên lầu một và bị cấm không được xuống tầng trệt và cấm gọi điện thoại. Ngoài hành lang thì có bộ đội đứng gác thường trực. Nhưng cũng phải nhìn nhận là trước đó, cũng như trên đường di chuyển hay lúc ở Sài Gòn, không thấy có một hành động vũ lực nào đối với các linh mục và các nữ tu sĩ, những người bị trục xuất.

Vào lúc 9 giờ tối, người ta phát cho các tu sĩ mỗi người một "đơn xin xuất cảnh", một mẫu đơn quay "ronéo" mà mọi người đều phải điền vào để xin chiếu khán xuất cảnh. Tất cả đều từ chối không chịu ký vào đơn này. Cãi qua cãi lại thật sôi nổi, cuối cùng Đức Ông Seitz tuyên bố sẵn sàng ký vào một bản văn "chấp nhận lệnh trục xuất khỏi Việt Nam", ngoài ra còn đòi hỏi phải được liên lạc với đại diện tòa đại sứ hay lãnh sự quán Pháp, với giòng truyền giáo địa phương và với Tòa Khâm Sứ Vatican. Người ta chỉ hứa xem lại chứ không trả lời dứt khoát.

Ngày hôm sau, 15/8/75, vào lúc 8 giờ sáng, người ta chấp thuận cho tùy ý sửa chữa bản văn đề nghị hôm qua. Và như thế là các linh mục ký tên vào bản văn do Đức Giám Mục Seitz đề nghị "đồng ý chấp nhận quyết định trục xuất" họ ra khỏi Việt Nam. Và họ tiếp tục đề nghị cho phép liên lạc với một đại diện của nước Pháp, với giòng truyền giáo địa phương, hay tòa Khâm Sứ, thì được hứa là sẽ cho gặp trước giờ khởi hành.

Vào lúc 10 giờ 30, trong lúc đang dùng cơm trưa tại khách sạn Caravelle thì vị Lãnh Sự Pháp không hiểu được thông báo bằng cách nào, điện thoại được cho Đức Giám Mục Seitz để bảo đảm với Ngài là một đại diện của nước Pháp sẽ có mặt tại phi trường trước giờ bay.

Vào khoảng 12 giờ trưa đoàn xe chở tất cả ra phi trường. Vị Phó Lãnh Sự Pháp và 2 Linh Mục thuộc giòng truyền giáo đã có mặt để chào tiễn những người ra đi. Người ta đợi đến phút chót trước khi phi cơ cất cánh mới đưa các linh mục và các nữ tu sĩ lên chiếc Caravelle của Hãng Không Lào, hãng không duy nhất trong hiện tại đảm trách chuyên chở những người ngoại quốc rời khỏi Việt Nam .

Đứng dưới chân cầu thang bắt lên cửa phi cơ, anh bộ đội Bắc Việt có trách nhiệm đưa các tu sĩ từ KonTum đến Sài Gòn, mặt mày sáng rỡ, tươi cười rất cởi mở đưa tay vui vẻ vẫy chào tiễn từng người hành khách lên phi cơ... dĩ nhiên chỉ nhằm mục đích để cho đồng bọn và những người làm tin của họ chụp ảnh !

Chúng ta thử đoán xem coi vì những lý do nào mà có những trường hợp trục xuất như thế.

Sự việc đã hiển nhiên như vậy rồi thì những người ngoại quốc còn lại ở Việt Nam phải dự trù trước là có một ngày nào đó họ cũng sẽ bị tống xuất ra khỏi Việt Nam, đây chỉ là vấn đề thời gian mà thôi, có thể vào tháng nào hay năm nào đó không chừng. Các linh mục người Pháp cuối cùng đã rời khỏi Miền Bắc Việt Nam vào năm 1960, nghĩa là 6 năm sau khi chánh phủ cộng sản vào Hà Nội, nhưng tại sao chỉ mới chiếm xong Miền Nam có 4 tháng mà các linh mục và tu sĩ ở KonTum lại bị cộng sản trục xuất ? Các linh mục bị trục xuất đưa ra hai lý do:

1)- Họ là những nhân chứng quá trở ngại cho cộng sản: Mặc dầu bị quản thúc trong Tòa Giám Mục, họ cũng có được rất nhiều tin tức. Vì họ hoàn toàn sống hòa đồng với dân chúng, được dân chúng tin yêu, nhất là trẻ em, nên họ biết rõ một cách không khó khăn gì về đời sống của mọi người trong khắp vùng Cao Nguyên này dần dà bị thay đổi như thế nào từ sau ngày Miền Nam Việt Nam bị Bắc Việt cưỡng chiếm.

2)- Họ không thể nào hội nhập được với thể chế mới, một thể chế của những người cộng sản vô thần.

3)- người ta cũng có thể thêm vào 2 lý do trên một sự kiện nữa: đó là vì các linh mục là những người đã đặc biệt giúp đỡ tận tình "đồng bào thương", họ sẽ là nơi nương tựa che chở cuối cùng của những người thuộc dân tộc thiểu số này trước một mưu toan diệt chủng mà bọn cộng sản Việt Nam có thể đang dụng ý cho tiến hành. Những tin tức sau cùng từ những người dân "thương" hình như có ám chỉ là chánh quyền cộng sản có ý đồ muốn tiêu diệt hết các dân tộc thiểu số Miền Cao Nguyên.

## **2. MỘT VÀI NÉT VỀ TÌNH HÌNH HIỆN TẠI Ở MIỀN NAM VIỆT NAM**

Tin tức đến được trong những ngày gần đây đã cho thấy là đã có một sự cách ly từ từ ở khắp mọi nơi. Tại các tỉnh thì đã có cái mà người ta gọi là "ngăn sông cấm chợ". Tại Sài Gòn thì dĩ nhiên sự việc tiến hành có chậm hơn.

Ở các tỉnh khi muốn đi ra khỏi nơi cư ngụ đến làng khác hay đến quận tỉnh thì phải xin giấy phép. Các giấy phép này đôi khi phải xin lâu mới có được, vì phải có thời gian để nghiên cứu và điều tra nếu cần. (tại Sài Gòn vào cuối tháng 5/75 cũng y như vậy cho các trường hợp xin thay đổi chỗ ở)

Có những trại tù lao động được thành lập để chánh quyền đưa những người bị tình nghi là có tư tưởng hay hành động chống đối chế độ mới. Lao động bắt buộc 11 giờ một ngày, cơm thì chỉ cho ăn vừa đủ để sống mà thôi. Trong vùng Kontum, hệ thống nhà tù

lao động được tổ chức cho mỗi khu vực hành chánh. Đức Giám Mục Seitz đã từng nói gần đây: "Dư luận quốc tế có lúc đã báo động về các trại tù chánh trị của VNCH, mà không một ai chứng minh được là đúng hay sai. Nhưng bây giờ người ta mới nhận thức được rõ ràng là ở Miền Nam Việt Nam đang hình thành một quần đảo Goulag, đúng là một quần đảo Goulag Việt Nam".

Về việc này thì báo chí Tây Phương đều im lặng không nói lên được một câu nào. (Tôi ước mong rằng những vị nữ tu sĩ như bà Francoise Vandermeersh và dĩ nhiên vài bà khác nữa, hãy lên tiếng xem sao, dù là chỉ bằng một phần tối thiểu của những nỗ lực mà cách đây hai năm mấy bà đã tốn hao công sức để che trách nhà tù của Việt Nam Cộng Hòa. Hãy nói lên đi! nói lên đi, để cho thế giới thấy được những gì đã xảy ra sau những bức tường thép đã che kín nước Việt Nam, cách ly nước Việt Nam với thế giới bên ngoài! Dưới chế độ chánh trị mới này, đâu có phải chuyện dễ làm khi mấy bà muốn xin được một chiếu khán nhập cảnh? dù chỉ trong thời hạn một tháng thôi, đừng nói chi đến chuyện muốn đi khắp nơi tùy ý mình, đi thăm viếng một số trại tù hoặc đi thăm gia đình của những người tù nhân chánh trị, một chuyện không có gì là khó khăn cả dưới chế độ Việt Nam Cộng Hòa, một chuyện rất dễ dàng mà mấy bà đã lạm dụng quá trớn và đầy ác ý mấy năm trước đây!)

Đồng bào miền thượng trong vùng KonTum mấy năm trước đây đã lần lần định cư được trong những khu vực ổn định và trù phú hơn trước, thì nay họ bị bắt buộc phải "hồi cư", bị đưa về nguyên quán. Dĩ nhiên các linh mục hay tu sĩ nào lo cho đời sống và cho sự phát triển của họ đều không thể đi theo họ được. Được biết là từ 1/5/75 cho đến nay đã có 40% số tử vong trong số đồng bào này. Con số tử vong này có hơi cao, do có sự thay đổi đột ngột về thời tiết (từ những vùng có cao độ 150 thước đến vùng có cao độ 800 hay 900 thước), do phải trở về những vùng không được sạch sẽ, do thiếu thuốc men và không có được giúp đỡ gì về y tế, do thiếu dinh dưỡng hoặc không có gì để ăn vì họ chưa có trồng trọt được gì hay vì không tìm được thức ăn trong rừng, nơi mà họ đang bị bắt buộc phải về sống rải rác trong đó. Rõ ràng đây là một hành động có tính cách diệt chủng đang được người ta cho tiến hành.

Tình hình mỗi tỉnh mỗi khác tùy theo người chỉ huy ở địa phương. Riêng tại KonTum, nói về chủng viện, thì Đức Giám Mục và vị Trợ Giám Mục của Ngài đã dựa theo tuyên ngôn của Hồ chí Minh, nói rằng tất cả trường học đều được quốc hữu hóa, nhưng những trường đào tạo tu sĩ của tôn giáo nào thì tôn giáo đó vẫn còn chịu trách nhiệm, nên hai Ngài quyết định cho mở lại chủng viện gọi là "trường dạy môn thần học". Trong số 50 chủng sinh trình diện tại Kontum để sẽ vào học lại ở chủng viện Dalat, Đà Nẵng hay Huế. 30 người bị chánh quyền bắt trở về làng của họ để điền cho xong các giấy tờ hành chánh cần thiết, nên chỉ còn lại 20 chủng sinh mà thôi. Do vậy mà không có ai bảo được là chế độ cộng sản đóng cửa các chủng viện.

Tại Sài Gòn, những người ngoại quốc muốn xin đi ra ngoài thì thủ tục càng ngày càng thêm nhiều khê. Hành lý mang theo trên phi cơ (20 Kilo) bị khám xét từ món tụy là phải khai báo trước ba ngày. Một giáo sư cho tôi biết là cho đến các mảnh giấy viết tay ghi "nốt" của ông cũng đều bị xét xem kỹ, từng chữ một, từ mảnh giấy một. Giáo sư và vợ ông ta trên nguyên tắc được 40 kilo hành lý (20 Kg x 2), ít nhất trên thế giới văn minh này ở đâu cũng vậy, nhưng ở Sài Gòn thì phải có riêng mỗi người 20 kí không được tính chung (như 17 + 23 là không được.). Có nhiều món bị tịch thu hay trưng dụng, kể cả xe ô tô mà sở hữu chủ là những người sắp ra đi. Nhưng cũng có một vài trường hợp mà người ta cho phép được gọi theo sau đó, bằng tàu thủy, có Trờì mà biết được sẽ được gọi đi và đến lúc nào, vì cho tới giờ này chưa có một dấu hiệu nào cho thấy sẽ có một sự chuyên chở hàng hóa bằng đường biển đến các nước không cộng sản.

Tại Sài Gòn, xe phóng thanh chạy khắp các đường phố, đọc khẩu hiệu tuyên truyền âm ỉ, thỉnh thoảng xen vào các bài hát nặc mùi đấu tranh hay gây cảm thù, như là: "giết chết bọn Mỹ, giết hết kẻ thù của cộng sản, bắt kẻ già trẻ bé lớn...."

Dân chúng dĩ nhiên bị bắt buộc phải đi dự các buổi nói chuyện được tổ chức cho từng loại, từng thành phần, không đi không được, thời gian đôi lúc kéo dài nhiều giờ mỗi ngày. Tại một vài thành phố, người ta nghe hết lên suốt ngày những bài diễn văn tào lao không đâu ra đâu, nặc mùi lý thuyết không thực tế. Tôi nghĩ rằng những người Tây Phương nào còn kẹt lại Việt Nam đến giờ này chắc sẽ phải kiên nhẫn lắm mới chịu đựng nổi không khí ồn ào vô bổ này.

Tất cả những điều sau đây sẽ bổ túc cho nhận xét đúng đắn về thực trạng:

Giường máy kèm kẹp của cộng sản càng ngày càng siết chặt, dân chúng Miền Nam Việt Nam đang sống trong một không khí nặng nề gần như nghẹt thở.

Đây là một vài tin tức chính xác ghi nhận được đến giờ này:

Sự kiện quân đội Bắc Việt xâm chiếm Miền Nam Việt Nam, áp đặt cho dân chúng một tà thuyết cộng sản ngoại lai, nhìn bề ngoài thì không thấy có gì gọi là chướng ngại, là chống đối rõ rệt, nhưng do Bắc Việt đã bố trí quá nhiều trò xảo quyết nhằm mục đích tối hậu là siết cổ người dân trong tương lai, khôn mà không ngoan, nên đã tạo ra một không khí nghi kỵ, sợ sệt ngay từ giờ phút đầu trong dân chúng, giờ phút mà cộng sản tự cho là "giờ phút đồng bào Miền Nam được họ giải phóng".

Tại Sài Gòn, người nào đã ít nhiều có làm việc cho Mỹ, dù là trong một cơ hội nào đó thôi đều bị đuổi ra khỏi nhà, (không cần biết gia đình họ sẽ sống ra sao và ở đâu), dĩ nhiên nhà của họ bị tịch thu tức khắc, đương nhiên trở thành "tài sản của nhân dân".

Rất nhiều người đem bày bán ngoài lề đường phố những gì họ có thể bán được để có ít tiền sanh sống qua ngày, trong tình thế bắt buộc phải tìm "bát cơm cứu đói cho gia đình" mà phải bán đồ bán tháo, những món hàng "thượng vàng hạ cám" này qua tay vài người rồi cũng theo xe bộ đội ra hết Miền Bắc Việt.

Biểu tình trong ba ngày liền "đòi cho biết tin tức chồng con": Những bà vợ có chồng bị đưa đi gọi là "học tập cải tạo" trong vòng 10 ngày như thông cáo chánh thức đã ấn định, nay đã trên hai tháng rồi mà không có tin tức gì của chồng con, không biết đi học tập ở đâu, sống hay chết v..v..có nơi lại có thông cáo cho biết là họ đã chết, không nói rõ chi tiết....do đó họ biểu tình ngòi lý tại tòa thị chính Sài Gòn, dĩ nhiên là không có kết quả gì.

Có sự kiện trái ngược là những người công giáo lại có đức tin mạnh mẽ hơn trước. Chúng tôi đi vào một nhà nguyện mới trong một khu mộ. Một người phát biểu: "Tôi thấy có nhiều nghị lực hơn nữa cho đức tin của chúng ta."

## **HỜI TẤT CẢ NHỮNG BẠN ĐỌC THÂN YÊU,**

Các bạn nào đã từng có đóng góp giúp đỡ cho Nhà Thờ ở Việt Nam, và vẫn còn tiếp tục cầu nguyện cho những người bạn Việt Nam của chúng ta, các bạn sẽ còn rất lưu tâm đến những tin tức nói trên. Trong những tuần lễ gần đây báo chí đây đó đã bắt đầu loan nhiều tin tức chính xác không bị bóp méo nữa, sau bao nhiêu năm cung cấp cho người Pháp chúng ta một cái nhìn hoàn toàn sai lạc về những gì đã xảy ra tại Việt Nam (không

hiều có nguyên nhân bí mật nào ?).

Những tin tức vụn vặt vừa nêu trên rất đáng được tin cậy vì lẽ xuất phát từ chính những công dân Pháp vừa mới hồi hương, từ nước Việt Nam về đây....

Chúng ta hãy tiếp tục **CẦU NGUYỆN, VÀ CẦU NGUYỆN NHIỀU HƠN NỮA !** Chúng ta hãy nhớ tới những **NGƯỜI TỶ NẠN VIỆT NAM TẠI NƯỚC PHÁP!**

Xin cảm ơn Chúa đã cho con cơ hội giúp đỡ được một số người tỵ nạn Việt Nam. Sau cùng, sự thận trọng bắt buộc tôi không nên phổ biến thêm nhiều tin tức khác nữa.

**Paris , ngày 25 tháng 8 năm 1975.**

**Vanuxem**

---

## **PHỤ BẢN ĐẶC BIỆT**

Vừa qua tập san ĐA HIEU, cơ quan ngôn luận của Tổng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam có trích đăng một bài từ báo Đất Mẹ có tựa đề là

**"Những Ngày Cuối Cùng Của Việt Nam Cộng Hòa".**

Bài này chỉ là một đoạn ngắn trích từ bản dịch tóm lược của quyển "Sài Gòn et moi", mà tác giả là ông Jean Marie Mérillon, cựu đại sứ Pháp tại Sài Gòn năm 1975. Quyển sách này rất có giá trị về mặt lịch sử, từng được các báo Việt Nam tại Pháp đăng bản tóm lược vào thập niên 80. Chúng tôi xin tạm thời ghép bài này vào bản dịch "Việt Nam Cộng Hòa Bị Bức Tử", phỏng dịch từ quyển "La Mort du Việt Nam" của đại tướng Vanuxem, như một phụ bản đặc biệt. Một vài đoạn cũng có liên quan đến tướng Vanuxem, nhưng quan trọng hơn đây là một đoạn hồi ký rất đặc biệt của một nhân chứng lịch sử trong những tháng đen tối nhất của Việt Nam Cộng Hòa, người đã đóng góp công sức cho một giải pháp với hy vọng cứu vãn được Miền Nam Việt Nam tạm thời khỏi rơi vào tay Bắc Việt, nhưng rất tiếc là không thành công vì nhiều lý do ngoài ý muốn của ông.

(Quyển "Saigon Et Moi" được giới thiệu ngày 23/3/1985 tại khách sạn La Fayette, quận 6, Paris. Trong hàng cử tọa ngày hôm đó có một số nhân vật quan trọng lúc bấy giờ như cựu Tổng Thống Giscard d'Estaing, thị trưởng Jacques Chirac, Ông Pierre Mesmer v.v... nhưng sau đó hình như tác giả không được phép của Bộ Ngoại Giao (hay của chánh phủ Pháp) nên không có thể phổ biến quyển sách này ra thị trường. Và cho đến giờ này không còn ai tìm thấy tung tích quyển sách này nữa ở bất cứ thư viện nào bên Pháp, kể cả Thư Viện Quốc Gia Pháp ở Paris, cũng như sau này chính Ông Mérillon đã đính chánh ông không phải là tác giả của quyển "Saigon Et Moi" hay bất cứ quyển nào khác viết về Việt Nam. Tuy nhiên các báo Việt Nam tại Pháp lúc bấy giờ đều có đăng bản tóm lược của quyển sách này, mà bản tóm lược của ông Vũ Hải Hồ tại Paris là một.

Hy vọng một ngày nào đó nếu có duyên may tìm được quyển sách quý "Sài Gòn et Moi" thì chúng tôi sẽ xin tiếp tục dịch để công hiến cho quý vị độc giả. Bây giờ thì xin giới thiệu quý vị phụ bản đặc biệt này, trích từ tập san ĐA HIEU).

## **NHỮNG NGÀY CUỐI CÙNG CỦA VIỆT NAM CỘNG HÒA NGƯỜI ĐI KHÔNG MUỐN LƯU LẠI BẰNG CHỨNG**

Đã đến lúc Đại Sứ Martin phải nói thật với tôi: Nước Mỹ cần phải làm gì vào những ngày sắp tới khi Phan Rang thất thủ? Và Mỹ cần xác minh thái độ đối với Dương Văn Minh mới hôm qua vừa đòi Nguyễn Văn Thiệu từ chức .

Ông Martin đã lưỡng lự rất nhiều rồi mới nói cho nước Pháp hay rằng Hoa Kỳ sẽ bỏ rơi Miền Nam . Còn nước Pháp thì muốn cố giữ Miền Nam bằng một chính phủ trung lập giả định, biết rằng đó chưa hẳn là một liều thuốc hồi sinh cho toàn thể chính phủ Việt Nam Cộng Hòa một cách công hiệu, nhưng chẳng còn phương thức cấp cứu nào phù hợp với tình thế lúc đó.

TỐI 18/4/75 :

Qua điện thoại, lần thứ nhất Ông Martin mới nói ra ý định của Hoa Kỳ. Đối với chính trường nước Mỹ thì chiến tranh Việt Nam đã chấm dứt sau Hiệp Định Paris năm 1973. Vấn đề còn lại là giải thể Hoa Kỳ tại Đông Dương.

Ông Martin muốn nhờ tôi làm trung gian chuyển đạt ý muốn của Mỹ cho phía Việt Cộng. Tôi bèn trả lời:

- "Điều mà ông yêu cầu, tôi sẽ thỏa mãn cho ông 5 tiếng nữa nếu không có gì trở ngại trong việc liên lạc. Tuy nhiên tôi phải phúc trình lên chính phủ của tôi, vậy ông Đại Sứ gửi cho tôi một công hàm ủy thác làm việc này."
- "Không thể được" người ta không muốn lưu lại bằng chứng.
- "Như thế từ giờ phút này nước Pháp sẽ đảm nhận vai trò hòa bình cho Việt Nam theo chủ thuyết của Pháp."
- "Chúng tôi cảm ơn nước Pháp. Với tư cách cá nhân tôi hoàn toàn chống lại chủ trương của Hoa Kỳ dành trọn quyền thắng trận cho Việt Cộng."

Sau đó chúng tôi chuyển sang phần tâm sự gia đình, hỏi thăm sức khỏe bà Đại Sứ v.v... Đại Sứ Martin cho biết nước Mỹ quá chán ngấy những vụ đảo chánh trước kia nên để cho ông Thiệu từ chức rồi ra đi hơn là đảo chánh. Vai trò của Nguyễn Cao Kỳ không còn cần thiết sau khi Hoa Kỳ đã tặng phần thắng cho Việt Cộng.

Ngày 30/4, trước 3 tiếng đồng hồ hạ cờ Hoa Kỳ sau 20 năm bay trên vòm trời Việt Nam, Đại Sứ Martin gọi điện thoại vấn an, chúc tôi ở lại xứ sở này tiếp tục sứ mạng hòa bình, đồng thời khuyến khích tôi "còn nước còn tát."

Công việc đầu tiên của tôi là liên lạc với Phan Hiền trong trại Davis (Tân Sơn Nhất) cho biết chính phủ Cách Mạng Lâm Thời Miền Nam Việt Nam của Huỳnh Tấn Phát muốn ấn định rõ thời hạn Mỹ rút quân khỏi Việt Nam . Phan Hiền bèn hỏi lại tôi là nên ấn định vào ngày nào? Sự giằng xé người Mỹ ra đi cũng làm phiền phức tôi không ít. Ông trưởng phòng CIA xúi ông Tổng Giám Đốc Liên Đoàn Lao Công Việt Nam kiểm khoảng 20.000 người mặc quần áo nông dân biểu tình trước Tòa Đại Sứ Mỹ đòi Mỹ phải ở lại giúp Việt Nam.

Ông Trần Quốc Bửu hứa sẽ làm được, nhưng rồi chẳng thấy biểu tình chi cả. CIA chưa muốn đi vội, có vẻ muốn ở lại để tổ chức phá rối cộng sản như họ đã từng làm ở ngoài



Bắc sau Hiệp định Genève 1954. Trường phòng thương mại Mỹ xin gia hạn đến tháng 6 để giúp các hãng thầu, ngân hàng, các nhà kinh doanh di tản các dụng cụ xí nghiệp, cơ xưởng máy móc về Mỹ. Nhưng rồi Đại Sứ Martin nhận được lệnh của Tòa Bạch Ốc là người Mỹ và tất cả những gì liên hệ đến Mỹ phải rời khỏi Việt Nam chậm lắm là cuối tháng 4/75.

Đại tướng Pháp Vanuxem chạy chỗ này chỗ kia với thiện chí cố vấn cho ông Thiệu phản công, nhưng vô ích. Tôi được thông báo Mỹ đã sắp xếp ngày đi cho ông Thiệu đâu vào đó cả rồi. Tướng Vanuxem, người từng chỉ huy ông Thiệu, than thở với tôi: "Thiệu "lũy" không nghe "moa", đánh giặc theo kiểu Mỹ sẽ thua không còn một mảnh đất để thương thuyết với Việt Cộng."

Ngày 18 tháng 4 chúng tôi xác nhận ngày di tản của Hoa Kỳ với Phan Hiền.

Trước khi lập chánh phủ giả định, tôi xét phản ứng của Nga Sô và Trung Cộng. Nước nhiệt thành đầu tiên là Trung Cộng. Thủ Tướng Chu ân Lai điện cho Bộ Ngoại Giao Pháp là sẵn sàng hợp tác với Pháp để xây dựng một chánh thể trung lập tại Miền Nam nếu có thành phần MTGPMNVN tham dự.

Tại Hà Nội, cuộc vận động với Đại Sứ Nga được xem là mấu chốt của vấn đề. Nhưng Đại Sứ Nga, ông Malichev từ chối, nói rằng: "Chủ quyền xây dựng chính thể Việt Nam do đảng cộng sản Bắc Việt quyết định. Ngoài tinh hữu nghị cũng như các sự giúp đỡ Việt Nam, Nga chẳng có quyền hạn gì cả." Lời tuyên bố đó giống như một kẻ ăn trộm nho bị bắt quả tang rành rành mà vẫn cứ chối bai bãi là mình chỉ đi dạo mát trong vườn nho mà thôi. Chẳng là vì chúng tôi có đủ tin tức tình báo nói rõ có 5 vị tướng lãnh Nga có mặt trong Bộ Chỉ Huy chiến dịch Hồ chí Minh tại chiến trường Long Khánh. Không lẽ các vị ấy chỉ ngồi uống trà nói chuyện chơi với Văn tiến Dũng hay sao ?

Toàn thể các nước Đông Nam Á lo ngại một nước Việt Nam độc lập dù dưới một chánh thể nào trong tương lai. Đối với họ, Việt Nam mãi mãi có chiến tranh bao giờ cũng có lợi hơn một Việt Nam hòa bình thống nhất. Theo quan điểm đó, khối Đông Nam Á tán thành Việt Nam được đình chiến trong trung lập hơn là thống nhất trong độc lập. Quan niệm này lan rộng cả Á Châu, đặc biệt là Nhật Bản, nước Nhật sẽ hết mình đóng góp cho Đông Dương trung lập. Duy có Nam Dương cực lực phản đối. Nam Dương chưa nguôi mối thù Trung Cộng đạo diễn cuộc đảo chánh hụt năm 1965, nên bác bỏ giải pháp đình chiến tại Việt Nam có Trung Cộng tham dự.

(Mãi đến năm 1978, tướng Suharto có gởi cho tôi một bức thư tỏ ý hối tiếc là lúc đó chánh phủ ông đã có nhận xét sai lầm về những ý kiến của chúng tôi).

Mao thì ghét cay ghét đắng Lê Duẩn thân Nga, thành thử những điều kiện Bắc Kinh đặt ra là phải hạ bệ đảng viên thân Nga, cầm chân quân Bắc Việt để dành cho MTGPMN tiến vào Sài Gòn.

Thực ra nền trung lập đối với chúng tôi chỉ coi như tạm thời ngăn cản dòng nước lũ, cho Việt Nam Cộng Hòa tạm dung thân.

Lời giao ước chánh trị khác hẳn với lời giao ước ngoại giao. Bắc Kinh chỉ giao ước bằng miệng là sẽ tìm cách cản trở Bắc Việt chậm nuốt Miền Nam, biện pháp quân sự coi như yếu tố cần phải có. (Rất tiếc chớ mãi đến năm 1978 Trung Cộng mới dùng biện pháp này để dần mặt Việt Nam).

Phần chúng tôi là phải đáp lời hứa là thành lập chánh phủ liên hiệp gồm 3 thành phần: Quốc gia, Đối lập, và MTGPMN. Chu Ân Lai đưa ra một danh sách: Trương như Tăng, Nguyễn thị Bình, Đinh bá Thi, thiếu tướng Lê quang Ba, trung tướng Trần văn Trà, ngò hầu làm lực lượng nòng cốt thân Tàu trong chánh phủ hòa hợp hòa giải dân tộc Việt Nam. Điều kiện họ đưa ra thoạt nhìn thì không thấy có gì trở ngại, nhưng thực hiện lại vô cùng khó khăn. Vì những người này không có thực lực hay quyền hành gì cả. Toàn thể quyền hòa hay chiến đều do Lê Duẩn nắm cả. Trên Lê Duẩn một bực là Mạc tư Khoa. "Dường như đã từ lâu phe quốc gia lẫn phe cộng sản Việt Nam đều đã không có quyết định gì về số phận đất nước của họ"

Móc nối với Trung Cộng thỏa thuận đầu vào đó cả rồi, sáng ngày 22/4 tôi mời phái đoàn Dương văn Minh vào tòa Đại Sứ tiếp xúc với chúng tôi. Phái đoàn này có nhiều nhân vật đang tập sự làm chánh trị, những kẻ chuyên sống nhờ xác chết của đồng bào họ: Huỳnh tấn Mẫn, Hoàng phủ Ngọc Tường, Ngô bá Thành, Ni sư Huỳnh Liên, Lý quý Chung, Vũ văn Mẫu, Hồ ngọc Cứ v.v... Tôi thấy ông Dương văn Minh đã liên lạc quá vội với một thành phần vô ích. Những khuôn mặt này Bắc Việt chưa biết họ, còn hao công giúp Bắc Việt thì chỉ có việc chưởi tầm bậy chế độ Việt Nam Cộng Hòa.

Tôi đi ngay vào vấn đề hỏi chung trước mặt mọi người là: "Chúng tôi hết sức ủng hộ người Việt Nam thành lập một chánh phủ hòa hợp hòa giải dân tộc. Vậy trong những ngày sắp tới có những cuộc thương thuyết xảy ra, quý vị có đồng ý nhận quý vị là đại biểu các khuynh hướng chánh trị ở Miền Nam không ? Chiến tranh đang đến hồi dứt khoát phải có kẻ thua người thắng. Hãy cho chúng tôi biết, chánh phủ quý vị tới đây sẽ thua hay Việt Nam Cộng Hòa thua, hoặc MTGPMN thua ? "

Huỳnh tấn Mẫn cướp lời Dương văn Minh nói trước:

- "Thưa ông Đại Sứ Pháp, cuộc chiến này Mỹ đã thua, Tất cả người Việt Nam chúng tôi thắng trận"

Căn cứ theo lời của Huỳnh tấn Mẫn, tôi đoán ngay hấn là một thứ bung xung trước thời cuộc, háo danh, sẵn sàng làm tôi mọi cho bất cứ chế độ nào chịu cấp phát tước quyền cho hấn. Nếu biết khôn và khách quan nhận định thì hấn phải nói như vậy: "Bọn phản chiến Mỹ thua trận, và tất cả người Việt Nam thắng trận trong một nền hòa bình rơi nước mắt."

Bà ni sư Huỳnh Liên nói nhiều lắm. Bà kể lể "tín đồ Phật Giáo bị kèm kẹp từ 20 năm qua, nếu cộng sản thắng thì đó là lời cầu nguyện của hàng triệu phật tử Việt Nam "

Luật sư kiêm chánh trị gia Vũ văn Mẫu có vẻ già dặn hơn. Ông đặt tiếng "nếu" ở mỗi mệnh đề để thảo luận. "Nếu" chính phủ tương lai mà trong đó có ông làm thủ tướng thì viễn ảnh hòa bình sẽ nằm trong tầm tay dân tộc Việt Nam v.v.." Ông cũng ngỏ lời cam ơn tôi dàn xếp thời cuộc để lập văn bài trung lập tại Việt Nam .

Đây là buổi thăm dò quan niệm, nhưng những con cờ quốc tế đã gởi cho tôi từ trước không có Huỳnh tấn Mẫn, Ngô bá Thành, Huỳnh Liên, Vũ văn Mẫu và Lý quý Chung. Tôi lễ phép mời họ ra về, ngoại trừ đại tướng Dương văn Minh để thu xếp nhiều công việc khác.

Tiền ra tận thêm sứ quán, tôi có nói mấy lời để họ khỏi thất vọng sau này :

- "Thưa quý vị, thiện chí thành lập tân chánh phủ, điều đó không ai chối cãi công lao của

quí vị. Tuy nhiên thẩm quyền tối hậu giờ phút này nằm trong tay Hà Nội. Nước Pháp chỉ làm một việc có tính cách trung gian hơn là chủ động'

Mọi người trợn ngược trông mắt nhìn tôi hết sức ngạc nhiên. Ông Vũ Văn Mẫu nói nhỏ với tôi một câu bằng tiếng Latinh; "Tôi muốn đi Pháp nếu tân chánh phủ không được Hà Nội nhìn nhận."

Khi trở vào, Đại tướng Dương Văn Minh ngồi đó chờ tôi, nét mặt sung mãn, tự hào là đã nắm vững thời cuộc. Vừa nghe chuông điện thoại reo, tùy viên giao tế của chúng tôi giới thiệu người bên kia là Võ Đông Giang. Đường dây điện thoại viễn liên này kêu qua tòa Đại Sứ Pháp ở Tân gia Ba rồi cũng dùng đường dây này chuyển về Bộ Ngoại Giao Hà Nội. Tại Hà Nội họ sẽ móc đường dây tiếp vận vô Nam để tiếp xúc với vị Tư lệnh chiến dịch Hồ Chí Minh, vì ông này muốn gặp tôi có chuyện gấp. Tôi đồng ý nhưng phải chờ hai tiếng đồng hồ nữa mới bắt xong đường dây như thế.

### **KẾ HOẠCH THỨ NHẤT**

Thành phần chánh phủ hòa hợp hòa giải dân tộc, đồng chủ tịch là hai ông Dương Văn Minh và Trần Văn Trà. Ba phó chủ tịch là Vũ Văn Mẫu, Trịnh Đình Thảo và Cao Văn Bông. Tổng trưởng quốc phòng Phạm Văn Phú. Tổng trưởng ngoại giao Nguyễn Thị Bình. Tổng trưởng tư pháp Trương Như Tảng. Tổng trưởng nội vụ Vũ Quốc Thúc. Tổng trưởng kinh tế Nguyễn Văn Hảo. Tổng trưởng thương mại Lê Quang Uyển. Tổng trưởng tài chánh Trần Ngọc Liễn. Xen kẽ nhau nếu tổng trưởng quốc gia thì Đồng Lý Văn Phòng là người của MTGPMN, và ngược lại. Hội đồng cố vấn chánh phủ có: Nguyễn Hữu Thọ, Huỳnh Tấn Phát, Thích Trí Quang, Lương Trọng Tường, Hồ Tấn Khoa, Linh mục Chân Tín, Cựu thủ tướng Trần Văn Hữu.

Hai mươi bốn giờ sau khi công bố thành phần chánh phủ, nước Pháp sẽ vận động các nước Âu Châu, Á Châu và các nước phi liên kết công nhận tân chánh phủ hòa giải Việt Nam, làm chậm lại bước tiến xe thiết giáp Liên Xô mưu toan đè bẹp Sài Gòn.

### **KẾ HOẠCH THỨ HAI**

- "Thưa Đại tướng, ông Nguyễn Văn Thiệu để lại quân đội này còn bao nhiêu người? Hoa Kỳ để lại vũ khí nếu dùng được ở mức độ phòng thủ thì được bao lâu ?

Đại tướng Dương Văn Minh trả lời là ông chưa nắm vững quân số vì hơn chín năm ông không có dịp biết các bí mật quốc phòng.

- "Thưa Đại tướng, đại tá tùy viên quân sự của chúng tôi sẽ phúc trình cho đại tướng biết sau. Theo chúng tôi, quân lực Việt Nam Cộng Hòa còn đủ khả năng chiến đấu thêm 10 tháng nữa, nếu các nhà quân sự chịu thay đổi chiến thuật từ quy ước sang du kích chiến. Ngay từ bây giờ Đại tướng còn 2 Quân đoàn. Phải dùng hai Quân đoàn này mặc cả cho thể đứng của phía quốc gia. Tôi tung liền giải pháp trung lập đồng thời tạo áp lực ngoại giao ngừng bắn 7 tiếng đồng hồ. Trong khi đó Đại tướng kịp thời chỉnh đốn quân đội và chọn các tướng lãnh có khả năng trường kỳ phản công. Tôi tin tưởng Việt Nam Cộng Hòa chưa thể thua và đích thực Bắc Việt đang lúng túng chưa biết họ sẽ chiến thắng bằng cách nào đây.

### **KẾ HOẠCH THỨ BA**

Cùng lúc mời thành viên MTGPMN hợp tác trong chánh phủ trung lập, Đại Tướng tuyên

bổ sẵn sàng bang giao với Trung Quốc và các nước theo chủ nghĩa xã hội, dĩ nhiên trong đó có cả Liên Xô.

Trung Quốc sẽ chụp lấy cơ hội này để cử Đại Sứ đến Sài Gòn ngay sau 24 giờ cùng với tiền viện trợ 420 triệu Mỹ kim là tiền sẽ trao cho Hà Nội mà nay trao cho chánh phủ hòa hợp hòa giải dân tộc. Kế hoạch này đánh phủ đầu Hà Nội bằng cách đưa đứa con nuôi của họ là MTGPMN lên nắm chính quyền (một lực lượng mà từ trước đến nay Hà Nội vẫn ra rả trước dư luận là dân Miền Nam đứng lên chống Mỹ, chứ Hà Nội không có dính dáng gì hết).

Đi từng bước, lần lượt tân chánh phủ sẽ lật lại từng trang giấy ký ngưng bắn trong Hiệp Định Paris, giao cho Trung Quốc cưỡng ép Hà Nội vào bàn hội nghị nói chuyện ngưng bắn tức khắc.

Quả thật Trung Quốc muốn cứu sống MTGPMN để xây dựng ảnh hưởng của mình tại Đông Dương. Phe quốc gia cũng muốn cứu cấp Sài Gòn đừng lọt vào tay cộng sản. Như vậy hai quan niệm cùng có một mục đích, còn có thể dàn xếp được là tốt hơn cả, vì đừng để cho bên nào thắng.

Tôi cũng thông báo cho ông Minh hay là tôi đã liên lạc với thành viên MTGPMN. Hầu hết đều tán thành giải pháp giúp họ thoát khỏi vòng quỷ đạo của Bắc Việt. Họ chạy theo Hà Nội là muốn tiến thân sự nghiệp chánh trị bằng con đường hợp tác với cộng sản, nếu giúp họ nắm được chánh quyền Miền Nam thì phương tiện dùng cộng sản Bắc Việt đã quá lỗi thời.

Bà Bình từ đầu đến cuối đã hợp tác chặt chẽ với chúng tôi. Thêm một bằng chứng: 17 ngày sau khi Sài Gòn mất, bà Bình còn tuyên bố trước Liên Hiệp Quốc dụng ý tống khứ đạo quân Bắc Việt về bên kia Bến Hải: "Miền Nam Việt Nam sẽ sinh hoạt trong điều kiện trung lập 5 năm trước khi thống nhất hai miền Nam Bắc.". Các nhà phân tích thời cuộc nói chỉ cần 5 tháng Miền Nam sống dưới chánh phủ trung lập thay vì có diễm phúc 5 năm, có lẽ hòa bình Việt Nam sẽ ở trong hoàn cảnh thơ mộng tươi đẹp rồi. Bà Bình bị thất sủng sau lời tuyên bố đó.

Nước Pháp sẽ trao 300 triệu quan chuyển tiếp từ chế độ Việt Nam Cộng Hòa giao cho tân chánh phủ để nuôi sống giải pháp trung lập. Chúng tôi sẽ quyên góp các nước bạn đồng minh Âu Châu một ngân khoảng độ 290 triệu mỹ kim cho các chương trình viện trợ kinh tế, văn hóa, phát triển nông nghiệp, nhân đạo v.v...tổng cộng cũng gần bằng viện trợ của Hoa Kỳ trước đây.

Bấy nhiêu đó cũng đủ nuôi dưỡng tạm thời chánh phủ Dương văn Minh Trần văn Trà, để rồi người quốc gia tranh thủ với cộng sản duy trì một Miền Nam không nhuộm đỏ màu cờ.

Đại tướng Dương văn Minh không nói chi nhiều, ông lắng nghe tôi trình bày cặn kẽ từng kế hoạch, và nói ông sẵn sàng thực hiện theo quan điểm của chúng tôi. Ông chỉ nêu một câu hỏi duy nhất:

- "Dưới hình thức nào tôi thay thế cụ Trần văn Hương để thành lập nội các để thương thuyết với phía bên kia?"

- "Thưa Đại tướng, cụ Trần văn Hương hôm qua vừa thảo luận với chúng tôi là sẽ trao quyền chánh phủ Việt Nam Cộng Hòa lại cho Đại tướng, nếu Đại tướng có một kế hoạch

không để mất Sài Gòn ."

Sự thực từ lúc ông Thiệu tuyên bố từ chức, ông Minh đã nhiều lần thúc hối chúng tôi tiến dẫn ông nắm chánh quyền ngay lúc ấy. Chúng tôi chưa nhận lời yêu cầu này. Chúng tôi chưa nhận lời yêu cầu đó vì chưa tiếp xúc được với thành phần MTGPMN. Hơn nữa ông Minh ra lãnh đạo guồng máy quốc gia không mang điều mà thế giới mong đợi sau khi Hoa Kỳ rút đi. Khi chúng tôi giới thiệu tướng Minh sẽ là nhân vật cho ván bài trung lập của Pháp tại Việt Nam thì cụ Trần văn Hương sừng sốt và tỏ vẻ phiến trách: "Nước Pháp luôn luôn bẻ ngo trái mùa! Tường chọn ai chớ chọn Dương văn Minh, nó là học trò tôi, tôi biết nó quá mà. Nó không phải là hạng người dùng trong lúc dầu sôi lửa bỏng... Tôi sẽ trao quyền lại cho nó nhưng nó phải hứa là đừng để Sài Gòn thua cộng sản ." Có sự hiện diện của ông Trần chánh Thành là người rất am tường thực chất cộng sản, chúng tôi giải thích với cụ là Bắc Việt rất sợ MTGPMN đoạt phần chiến thắng, công khai ra mặt nắm chánh quyền. Chúng ta nên nắm ngay nhược điểm của họ mà xoay chuyển tình thế. Nếu để một nhân vật điều hậu lãnh đạo, Bắc Việt sẽ viện cớ Việt Nam Cộng Hòa không muốn hòa bình rồi thúc quân đánh mạnh trong lúc quân đội chưa kịp vấn hồi tư thế phản công. Tạm thời dùng công thức hòa hoãn thôi.

Cụ Trần văn Hương thông cảm kèm theo lời thờ dài tỏ ra mất tin tưởng. Kế hoạch của chúng tôi vô tình đã đè bẹp tin thần chống cộng sắt đá của cụ. Theo cụ thì giải pháp hữu hiệu là bỏ ngõ Sài Gòn, tổng động viên những vùng đất còn lại để tiếp tục đánh cộng sản. Chọn giải pháp này sẽ đổ máu thêm, nhưng chiến tranh nào mà không đổ máu, ít nhất Việt Nam Cộng Hòa không thua một cách mất mặt.

Mười năm sau tôi thấy kế hoạch của cụ Trần văn Hương đúng. Nếu lúc bấy giờ các nhà lãnh đạo quân sự Miền Nam đừng bỏ chạy quá sớm, yểm trợ cụ, thì có thể gỡ gạc được thể diện người Quốc gia Miền Nam. Tôi kính mến cụ già Trần văn Hương, Người Việt Nam nhận xét cụ bất tài, già nua lẩm cẩm, song chúng tôi thấy cụ là một người Việt Nam trung tín, sống chết cho lý tưởng, can đảm trước mọi tình huống.

Năm 1976, nghe cụ bị bệnh nặng, thiếu thốn phương tiện chữa trị, chúng tôi yêu cầu Tổng lãnh sự Pháp ở Sài Gòn vận động với nhà cầm quyền Hà Nội cho cụ sang Pháp chữa bệnh. Hà Nội còn cần Pháp làm giao điểm tuyên truyền chủ nghĩa xã hội, sẽ không làm khó dễ trong việc cấp giấy xuất cảnh, nhưng cụ từ chối, quyết định ở lại chết tại Việt Nam . Chúng tôi vẫn nhớ lời cụ nói năm 1975: "Ông Đại Sứ à, tui đâu có ngán Việt Cộng, nó muốn đánh tui đánh tới cùng. Tui chỉ sợ mất nước, sống lưu đày ở xứ người ta. Nếu trời hại nước tui mất, tui xin ở lại đây và mất theo nước mình." Cụ Trần văn Hương đã giữ lời hứa.

Đại tướng Dương văn Minh ra về, chúng tôi hẹn gặp lại nhau. Trong lúc này, về phía Việt Nam Cộng Hòa, chúng tôi không quên nhắc nhở đại tướng Dương văn Minh gấp rút tổ chức lại quân đội, liên lạc thường xuyên với tướng Nguyễn khoa Nam, khuyến khích vị tướng này giữ vững các vị trí phòng thủ để còn một mảnh đất làm địa bàn ăn nói khi thương thuyết với phía bên kia. Ngay lúc đó tôi biết ông Dương văn Minh cách đây hai ngày đã liên lạc với người em ruột là thiếu tướng Dương văn Nhật, nhờ môi giới để nói chuyện thẳng với Bắc Việt. Vì hấp tấp, nông cạn, ông tướng em ông có đủ tư cách đại diện cộng sản ngưng bắn tại Miền Nam . Từ chỗ mớ sai lệch, tình thế đã xô mũi ông đến chỗ phá nát bầy hết kế hoạch hòa bình Việt Nam .

(GHI CHÚ của dịch giả DHN: Dương văn Nhật không phải là một thiếu tướng mà chỉ là một thiếu tá thường, trực thuộc MTGPMN nên không phải là một nhân vật quan trọng. Cộng sản đã cho về liên lạc thường xuyên với Dương văn Minh trước đó như là một liên lạc viên xoàng để sẵn tin mà thôi, và đã được lệnh kín đáo nằm luôn tại nhà Dương văn

Minh từ khi chúng tiến chiếm tỉnh Banmethuot. Có lẽ ông Dương văn Minh muốn đưa em ông lên hàng tướng vì lý do thể diện chăng? Sau 30/4/75 mới là trung tá)

## LÊ ĐỨC THỌ THỎA MẠ TÔI

Chuông điện thoại reo. Đầu dây bên kia tự giới thiệu:

- "Chào ông Đại Sứ, tôi là B trưởng B2 đây."

Tôi chào lại và rất ngạc nhiên không biết B trưởng B2 là nhân vật nào. Thái độ thiếu lịch sự xã giao qua lời giới thiệu tên họ chức phận bằng bí danh của đầu dây bên kia chứng tỏ họ coi thường chúng tôi. Tôi gằn mạnh từng tiếng:

- "Nếu đầu dây bên kia muốn trao đổi câu chuyện với tôi thì nên tỏ ra lịch sự một chút. Khi tiếp xúc với một nhà ngoại giao thì dù thù hay bạn cũng vậy. Thưa ông B trưởng B2, chắc ông thừa hiểu ông đang nói chuyện với Đại sứ nước Pháp, và bắt buộc tôi phải cúp nếu ông không nói tên họ, chức phận. Nguyên tắc của ngành ngoại giao đối lập với ngành gián điệp là không tiếp xúc với hạng người bí mật."

B2 xin lỗi tôi liền khi đó, bảo rằng ông ta sợ CIA phát hiện sự có mặt của ông ở Miền Nam trong lúc hoàn cảnh chưa cho phép ông xuất đầu lộ diện. Ông cũng rất phiền khi bị ép buộc nói tên họ:

- "Thưa ông Đại sứ, tôi là Lê đức Thọ, Tổng tư lệnh chiến dịch Hồ chí Minh."

thì ra Lê đức Thọ, con người khuynh đảo trong các cuộc hòa đàm Paris . Tiểu sử Thọ từ năm 1937 chúng tôi có đầy đủ trong tay, duy tôi chưa gặp mặt nên không nhận được giọng nói qua điện thoại. Sau Tết Mậu Thân, Phòng nhì Pháp đã có đủ tài liệu để biết Lê đức Thọ là Tổng chỉ huy bộ máy chiến tranh tại Miền Nam . Y từ Nga trở về hồi tháng giêng 1975, và đi thẳng vào Nam trực tiếp chỉ huy tổng tấn công Sài Gòn. Mà Phòng nhì biết thì CIA cũng biết. Tôi nói:

- "Chào ông Tổng tư lệnh, qua vai trò trung gian và với thiện chí lớn lao nhất, nước Pháp hết lòng đứng ra hòa giải các phe tranh chấp để sớm đạt được một nền hòa bình tại Việt Nam. Ông Tổng tư lệnh có cần gởi đến chúng tôi những quyết định gì từ phía Bắc Việt nhằm tức khắc giải quyết chiến tranh không? Chúng tôi sẽ chào mừng quyết định của quý vị."

Thấy mình là kẻ chiến thắng trong canh bạc về sáng, Lê đức Thọ tỏ xa lảng, không cần che đậy bề trái của sự thật nữa:

- " Quyết định của đảng cộng sản chúng tôi là đánh gục Mỹ, thống nhất hai miền Nam Bắc, xây dựng nước Việt Nam theo con đường Mác xít Lê nin nít".

- "Thưa ông Tổng tư lệnh, đó là mục đích. Còn quyết định chấm dứt cảnh cốt nhục tương tàn của người Việt, chưa thấy đảng cộng sản Việt Nam nói tới ?"

Lê đức Thọ hùng hồn giảng thuyết (chỗ này ông Mérillon không cho biết Lê đức Thọ nói bằng tiếng gì, vì y nói tiếng Pháp còn kém lắm:

- "Thưa ông Đại sứ, tôi xin nói về chính danh và ý nghĩa cuộc chiến đấu của chúng tôi. Sau khi đánh bại bọn đế quốc Pháp, đảng và nhân dân chúng tôi tiếp tục sự nghiệp đánh

bọn ngoại xâm đế quốc Mỹ. Cuộc chiến đấu này từ lâu đã được nhân dân thống nhất thành một phong trào chống Mỹ. Từ ngữ "cốt nhục tương tàn" tôi bảo đảm với ông đại sứ là do bọn tay sai ngụy quyền Sài Gòn khơi lên để kêu gọi lòng thương hại của chúng tôi, chứ không phải lời oán than từ phía nhân dân. Xác nhận như vậy để ông đại sứ thấy rằng chúng tôi chưa hề chính thức hóa một nghị trình hòa giải nào với bất cứ đảng phái nào tay sai trong Miền Nam với quyết định của chúng tôi là để thắng chứ không phải để hòa giải."

- "Thưa ông Tổng tư lệnh, trường hợp này thì vị trí của MTGPMN ở đâu?"

- "Nó sẽ đứng ở chỗ giải tán khi: một là Đại sứ Mỹ bị bắt, hai là cuốn cờ bỏ chạy trước khi người cộng sản yêu nước tiếp thu Sài Gòn".

- "Nếu đúng như thế, M TGP MN không phải là một thực thể riêng biệt, tách rời quyền lực Hà Nội đứng lên chống Mỹ từ 15 năm qua, và các ông đã lừa gạt dư luận quốc tế."

- "Thưa ông Đại sứ, dư luận quốc tế hả ? Mà dư luận nào mới được chứ? Nếu dư luận quốc tế thuộc khối tư bản thì không xứng đáng để phẩm bình. Đối với nước Pháp chúng tôi xem là bạn. Thưa ông Đại sứ, chúng ta sẽ bang giao trong tình hữu nghị giữa hai nước."

- "Trung Quốc đang yêu cầu chúng tôi dàn xếp một cuộc đình chiến tại Việt Nam, ông nghĩ sao?"

- "Trung Quốc thuộc bọn xét lại, đã biến thể và phản bội nghĩa vụ giải phóng nhân loại qua chủ nghĩa Lenin. Mọi việc nhúng tay vào của Trung Quốc chúng tôi xem đó là hành động thù nghịch. Riêng ông Đại sứ, ngay bây giờ xin ông nhận lời cảnh cáo của chúng tôi. Nếu ông Đại sứ còn tiếp tay với Trung Quốc và các thế lực ngoại bang khác ngăn cản đà chiến thắng chống đế quốc Mỹ ở Miền Nam , thì 24 giờ sau khi tôi đặt chân vào Sài Gòn tôi sẽ trục xuất ông Đại sứ ra khỏi Việt Nam."

- "Làm như vậy ông không ngại gây sự hiềm khích giữa hai nước sao?"

- "Không, Chánh trị và quyền lợi không chú ý tới những vấn đề nhỏ nhặt giữa hai nước . Pháp còn quyền lợi tại Việt Nam . Pháp đừng nên gây hấn với Việt Nam bằng giải pháp trung lập này nọ, cũng đừng nên chen vào nội bộ của chúng tôi."

- "Thưa ông Tổng tư lệnh, ông nên nhớ Pháp ngày hôm nay không phải là Pháp đô hộ ngày hôm qua. Pháp chẳng có quyền lợi gì nếu phải bang giao với một nước Việt Nam cộng sản. Nếu ông cảnh cáo chúng tôi , bù lại xin ông và đảng cộng sản Việt Nam tiếp nhận lời cảnh cáo của chúng tôi là số tiền 300 triệu hằng năm viện trợ Miền Nam va 200 triệu viện trợ nhân đạo cho Bắc Việt sẽ không được chuyển giao nếu giải pháp trung lập bị bác bỏ một cách vô nhân đạo."

Lê đức Thọ có vẻ căm tức, nhưng lần này vì lịch sự, y nói vài lời cáo lỗi rồi cúp điện thoại, đúng với ý muốn của tôi.

Thật ra chúng tôi cũng vẫn biết cuộc chiến tranh này do tập đoàn Hà Nội quản lý từ đầu đến cuối, nhưng không trách nghiệm được phản ứng ngang tàng của họ mà đại biểu chánh thức là Lê đức Thọ, nhất định nuốt Miền Nam bằng lá bài quân sự.

Sự kiện này đã khuyến khích tôi tìm kiếm những phương pháp cấp thời chỉnh đốn lại

quân đội Việt Nam Cộng Hòa giữ vững phòng tuyến để kéo dài thời gian mặc cả.

Tôi rất ghét người cộng sản thiếu quân tử (đó là cái chắc!) khi họ thắng trận. Lê đức Thọ là một điển hình năm 1964. Thọ đã từng xin chúng tôi giúp y nói chuyện trực tiếp với Hoa Kỳ, chúng tôi không hề từ chối. Bất cứ điều gì cần đến, nếu thỏa mãn được thì chúng tôi cho ngay. Họ có mang ơn nước Pháp chứ nước Pháp chưa hề chịu ơn họ. Đến khi nước Pháp muốn Việt Nam có hòa bình trên nền tảng trung lập có thành phần quốc gia tham dự, Hà Nội đã bạc ơn từ chối.

Khi xe tăng Nga vượt hàng rào Dinh Độc Lập lúc 11 giờ sáng thì tới 3 giờ chiều Lê đức Thọ ngồi trên xe Falcon đến tòa Đại Sứ Pháp xác xược đi thẳng vô phòng tôi nói:

- "Mérillon, tôi đến đây tổng cổ ông rời khỏi Sài Gòn trước 9 giờ sáng mai "

Tôi gạt đầu. Sáng hôm sau ngày 1-5-75 , Thọ còn hạ nhục tôi bằng cách cho công an xét va li và bắt tôi phải ra Hà Nội trước khi về Pháp. Tôi phản đối. Khi phi cơ cất cánh, tôi ra lệnh cho phi công bay luôn sang Bangkok thay vì ra Hà Nội .

Hành động sỉ nhục một Đại sứ, Lê đức Thọ và công an Việt Nam phải trả một giá rất đắt. Tổng số ngân quỹ viện trợ nhân đạo hàng năm nước Pháp quyết định để dành mua sinh mạng người Miền Nam Việt Nam không hề cho Hà Nội một cắt nào suốt 10 năm sau.

Ngày 27 tháng 4/1975.

Chiều ngày 27/4/75, tôi nhận được tin rất phấn khởi: Tướng Trần văn Trà bán tin nhờ tôi cấp tốc thành lập chánh phủ trung lập và ông gửi gấp hai nhân vật thân tín của ông vào chánh phủ, là bà Nguyễn thị Bình và ông Đinh bá Thi (ông này bị Hà Nội giết vài năm sau bằng tai nạn xe hơi tại vùng Rừng Lá Phan Thiết, sau khi bị Hoa Kỳ trục xuất về tội mua tài liệu tình báo kỹ thuật cho Liên Xô - Lờì dịch giả). Tùy viên quân sự của chúng tôi cũng xác nhận là 2 sư đoàn tập kết của Trần văn Trà sẽ vào tiếp thu Sài Gòn, phỏng tay trên của đạo quân Văn tiến Dũng.

## **CÁC TƯỚNG LÃNH BỊ NHÓT TẠI BỘ TỔNG THAM MƯU**

Chứng cứ mà Trần văn Trà lấn quyền Hà Nội trong mưu đồ Miền Nam tự trị được thể hiện ngay sau ngày 30/4/75 . Trần văn Trà chạy nước rút, tự ý thành lập Ủy Ban Quân Quản Sài Gòn Gia Định hầu làm bàn đạp cho MTGPMN nhảy lên nắm chánh quyền trước khi Bắc Việt an bài chế độ cộng sản. Chung một mục đích: Bắc Việt đoạt chánh quyền để bành trướng chủ nghĩa cộng sản, còn MT GPM N cướp chánh quyền với thâm ý tạo sự nghiệp danh vọng cá nhân. Hà Nội có Nga Sô làm điểm tựa, có toan tính theo từng sách lược, còn MT là những chánh trị gia thời cuộc có tính cách giai đoạn nên cuối cùng bị thua trắng tay, bị cưỡng bức phải giải tán, cán bộ bị hạ từng công tác (hay thanh trừng) trong thâm lặng.

Dựa theo quan niệm "còn nước còn tát", chúng tôi không bỏ lỡ một cơ hội nào có thể duy trì nhịp thở của Việt Nam Cộng Hòa đang hấp hối vào giờ cuối của cuộc chiến. Lúc 9 giờ tối ngày 27/4/75 , chúng tôi họp với các tướng lãnh De Séguins, Pazzi, Bigeard, Langlais, Vanuxem, Gilles, Pierre Bodet. Các tướng này đến Sài Gòn ngày 16/4 trong hảo ý phối hợp với các tướng lãnh Việt Nam từng được Pháp đào tạo trước kia để phản công lại Bắc Việt. Họ đến với tư cách cá nhân.

Qua lời xác nhận của tướng Gilles, chỉ huy quân đoàn nhảy dù Pháp trong trận Điện biên



Phủ, thì thiếu tướng Phạm văn Phú không phải thuộc hàng tướng lãnh bỏ lính khi thua trận và chạy dễ dàng như vậy. Tướng Gilles yêu cầu tôi can thiệp với chánh phủ Việt Nam Cộng Hòa trả tự do cho tướng Phú lúc đó đang bị ông Thiệu nhốt chung với các tướng lãnh khác trong Bộ Tổng Tham Mưu. Ông Thiệu đã làm một việc quá nguy hiểm. Đang lúc quân đội cần tướng mà tướng lãnh bị tổng giam, như vậy là có ác ý đập tan nát Bộ Tham Mưu Hành Quân của Việt Nam Cộng Hòa.

Ngày 29/4, tướng Phú nằm trong bệnh viện Grall. Tôi điện thoại trấn an ông, yêu cầu ông đừng bỏ đi sẽ tạo thêm tình trạng hỗn loạn hoang mang cho binh sĩ. Ông hứa sẽ không bỏ chạy, nếu không phản công giữ được Sài Gòn thì ông sẽ bỏ xác tại bệnh viện này. Tướng Phú đã giữ lời hứa. Ông là một tướng lãnh mà chúng tôi hết sức tin tưởng trong ván bài trung lập sau Dương văn Minh. Tối 29/4, được tin Dương văn Minh sẽ đầu hàng cộng sản vào sáng mai, ông đã dùng độc được tự sát.

Các tướng lãnh Pháp cũng đề nghị tôi thực hiện kế hoạch bỏ trống Sài Gòn qua 2 giai đoạn:

- Giai đoạn 1.- Rút phân nửa quân gồm lực lượng tự vệ, an ninh, cảnh sát, những binh đoàn nhảy dù, thủy quân lục chiến, biệt động quân, và các binh chủng thuộc bộ binh, lén di chuyển lúc nửa đêm, sau lưng cộng sản đi lên các tỉnh Bình Dương, Tây Ninh, Phước Long, với nhiệm vụ tái phối trí lực lượng và bồi dưỡng tinh thần binh sĩ.

Phân nửa kia, gồm Hải quân và Không quân di chuyển về miền Tây để dùng cho các trận chiến sông ngòi, cắt đường tiến của cộng sản tràn xuống Quân khu 4. Mời hai tướng Dương văn Minh và Trần văn Trà công bố chánh phủ trung lập. Sài Gòn là vùng phi quân sự nơi chỉ nói chuyện, thương thuyết bằng giải pháp chánh trị. Sài Gòn không có quân, cộng sản không có cơ để tàn phá.

- Giai đoạn 2.- Phản công trên cơ sở du kích, chiếm lại lần hồi đất đai đã mất và chờ quân viện mới. Thay thế chánh phủ trung lập bằng một chánh phủ lưu vong Việt Nam Cộng Hòa. Vai trò Dương văn Minh đến đây coi như chấm dứt. Các tướng Phạm văn Phú, Nguyễn khoa Nam, Lê nguyên Vỹ, Ngô quang Trưởng được xem là thành phần chủ lực cho chiến trường tương lai.

Các tướng lãnh hồi hưu Pháp quả quyết sẽ tìm được nguồn quân viện chẳng mấy khó khăn, qua sự đóng góp của các cựu quân nhân Anh, Pháp, Hoa Kỳ, Do Thái... nếu có lời kêu gọi của Hiệp Hội Cựu Quân Nhân Thế Giới Tự Do.

Sáng ngày 28/4/75, tôi chuyển hết kế hoạch này cho Dương văn Minh và định tối 28 thì sẽ hoàn tất kế hoạch.

## **KẾ HOẠCH CHƯA ĐƯỢC THỰC HIỆN?**

Đại tá tùy viên quân sự của chúng tôi trình bày tỉ mỉ về quân số của đôi bên.

- Quân cộng sản Bắc Việt hiện đang bao vây Sài Gòn gồm các sư đoàn 304, 308, 312, 320, 322, 325 và 2 sư đoàn MTGPMN, 300 thiết giáp, 600 đại bác đủ loại. Tổng cộng quân số khoảng 70.000, tính cả lực lượng trừ bị. Đúng như lời Trung Quốc thông báo, Hà Nội tung hết quân, bỏ ngõ Hà Nội. Giá lúc ấy Trung Quốc chỉ cần cho một vài sư đoàn diễn binh trên biên giới Hoa Việt thì lập tức Hà Nội sẽ tự ý ngưng chiến và tán thành chánh phủ trung lập rất mau lẹ. Rất tiếc.

- Quân số Biệt khu Thủ đô có khả năng tác chiến, có vũ khí trong tay ước được 100.000. Can cứ vào vũ khí đạn dược, hỏa lực nặng, tiếp liệu, và tinh thần chấp nhận chiến đấu thì Sài Gòn có thể phòng thủ, cầm cự được chừng 7 tháng.

Trong 7 tháng đó biết đâu tình hình lại chẳng thay đổi theo chiều hướng khác? Chúng tôi đưa ra sự kiện này nhằm bác bỏ lập luận nói rằng cộng sản Việt Nam sẽ thiêu hủy Sài Gòn với số quân gấp 5 lần.

Kinh nghiệm bọn Khmer Đỏ chiếm Phnom Penh ngày 17 tháng 4/75, đã xảy ra tình trạng chém giết hỗn loạn nguy hiểm đến sinh mạng Pháp kiều và các phóng viên ngoại quốc, cần Tòa Đại sứ Pháp che chở. Vì vậy ngày 19/4/75 tôi đã yêu cầu Bộ Ngoại Giao Pháp tăng phái cho chúng tôi một trung đội thủy quân lục chiến từ Nouvelle Calédonia đến Sài Gòn để bảo vệ sứ quán. Lại yêu cầu các vị Lãnh Sự ở Đà Nẵng, Cần Thơ, Đà Lạt, Huế gấp rút kiểm tra lại tổng số Pháp kiều, và phải tiếp tục ở lại nhiệm sở để trấn an dư luận. Khi đó có 722 người là người Pháp chính gốc, 9500 người có quốc tịch Pháp, 11.000 trẻ em lai Pháp sống tại các cơ quan từ thiện. Tất cả 21.000 người này sẽ được đưa về Pháp định cư. Tuy nhiên để cứu thêm mạng người, chúng tôi sẽ gửi cho Hà Nội danh sách đăng ký cho hồi hương thêm những người hồi tịch Pháp, cựu quân nhân tham dự bên cạnh quân đội Pháp trong hai thế chiến, công chức thời Pháp và nhân viên làm việc trong các cơ sở tư nhân Pháp trên lãnh thổ Việt Nam. Mỗi người hội đủ điều kiện như vừa quy định có thể kéo thêm gia đình anh em ruột thịt, con cháu dâu rể bên ngoài cũng như bên nội. Kết quả chúng tôi đem về Pháp tất cả 80.000 người. Để mua thêm người cộng tác với Pháp, mỗi năm chánh phủ Pháp phải trả cho cộng sản máy cày, dược phẩm, các bộ phận bảo trì công ty nhà đèn, thủy cục, nông phẩm v.v...

Chiều 28/4, tướng Pazzi xuống Cần Thơ gặp tướng Nguyễn khoa Nam . Sau đó khi trở về tướng Pazzi cho biết miền Tây rất khả quan, chỉ có quốc lộ 4 tạm thời bị cắt đứt. Tướng Nguyễn khoa Nam đã hai lần yêu cầu ông Dương văn Minh cho phép ông đem quân giải tỏa Quốc lộ 4, phản công..., nhưng Dương văn Minh dằn dặt mấy lần là đừng phản công mạnh, tạm thời ở tư thế chờ, để ông tìm giải pháp chánh trị tại Sài Gòn. Tướng Nam than thở với tướng Pazzi: "Nếu tôi đánh mạnh là bất tuân thượng lệnh, nếu tôi đánh nhẹ thì tinh thần binh sĩ mất hết. Đến giờ này mà bức màn chánh trị còn bịt mắt quân đội. Ông nói lại với tướng Minh giùm là nước tràn bờ mà không cho đắp đê ngăn lại! Ông làm chứng giùm tôi: Quân đoàn 4 chúng tôi không thua. Chính trị Sài Gòn đã trói tay chúng tôi bắt buộc chúng tôi phải thua."

Sáng ngày 30/4/75, sau khi nghe Dương văn Minh đọc bản "trao nước cho giặc", tướng Nguyễn khoa Nam cùng nhiều tướng lãnh liêm sĩ khác đã chọn câu nói của Voltaire để giữ danh dự của người làm tướng; "Còn giữ được danh dự là chưa mất mát nhiều."

Trời đã vào đêm rồi. Đại bác, súng liên thanh nổ gần hơn. Làn sóng người ngơ ngác tìm đường chạy trốn cộng sản nghẹt cứng cả thành phố. Ông Đại tướng Dương văn Minh đâu? Tướng Trần văn Trà đâu? Tại sao những người này không xuất hiện để thành lập chánh phủ liên hiệp? Tôi tự hỏi như thế.

Tôi lo lắng, gọi điện thoại về nhà ông Dương văn Minh. Người trả lời là trung tá Đẩu, chánh văn phòng: "Dạ thưa ông Đại sứ, Đại tướng chúng tôi hiện đi lên Xuân Lộc thương thuyết với người phía bên kia."

Bỗng nhiên đầu óc tôi căng cứng từng mạch máu, tay chân bủn rủn. Ông Minh lên Xuân Lộc có nghĩa là gặp trực tiếp thượng tướng Lê đức Anh, phụ tá Văn tiến Dũng, nơi đây đang có mặt Lê đức Thọ. Tức là ông Đại tướng đi thẳng với phe Bắc Việt. Ông Minh đi

trên tư thế nào? Quân không có, quan cũng không, chánh phủ chưa có gì hết. Như vậy chỉ là đi đầu hàng Bắc Việt. Công việc này không cần đến một Đại tướng! Trao cho một em bé đánh giày 10 tuổi cũng làm được.

Cái hướng mà ông Minh cần đi là hướng Củ Chi, nơi thượng tướng Trần văn Trà đang chờ... Chờ đến kiếp sau !

Những gì mà ông Minh hứa với chúng tôi đã như nước đổ lá khoai. Bao nhiêu kế hoạch, bao nhiêu công trình vận động, phút chốc ông Minh làm tiêu tan hết. Lại còn đối gạt các tướng lãnh yêu nước khác, gây ra sự chậm trễ phản công giờ chót, bởi đa số đều tưởng ông Đại tướng có phép lạ, sáng chế được công thức ngưng bắn tại chỗ để phe quốc gia không bị thua trong nhục nhã.

Thâm ý của ông Minh là muốn đầu hàng, sau đó ngồi ăn, hưởng cho đến già.

(Lời dịch giả D.H.N.: Thật đúng như ông Mérillon đã nói, từ ngày 30/4/1975 cho đến ngày nay 1996, Dinh Hoa Lan của ông Minh không mất một chiếc đĩa, không mất một cành hoa, một bụi cỏ nào. Khi ông rời Việt Nam để đi định cư ở Pháp với toàn bộ gia đình, ông được tự do mang theo bất cứ thứ gì ông muốn, từ những món đồ cổ đến những kỹ vật, thượng vàng hạ cám... cộng sản phải dùng mấy xe vận tải đưa các thùng tài sản của gia đình ông xuống bến tàu cho ông. Dinh Hoa Lan ở đường Testard, bất động sản riêng của ông được ông giao cho trung tá Khử giữ gìn và quản lý, đến giờ này không một tên cộng sản nào dám đụng đến. Trung tá Khử hiện là chủ một vườn trồng lan tại Thủ Đức, cuối thập niên 80 là tổng thư ký của Hội Hoa Lan Việt Nam ).

Ngày 29/4/1975, 8.00 giờ tối, sau khi nhận lãnh chức Tổng Thống do cụ Trần văn Hương bàn giao lại, ông Minh điện thoại xin lỗi chúng tôi, bày tỏ sự hối tiếc đã không hợp tác được với chánh phủ Pháp. Cách duy nhất mà ông phải chọn là đầu hàng Bắc Việt mới mong cứu sống được thủ đô Sài Gòn.

Tôi lạnh lùng trả lời một câu duy nhất:

- "Thưa Đại tướng, chúng tôi cũng rất lấy làm tiếc. Giờ cuối cùng của chiến tranh Việt Nam cần có một người lãnh đạo cương quyết, dám dấn thân, nhưng chúng tôi lại đi chọn làm một bại tướng."

Tôi cúp điện thoại ngay, và từ 10 năm qua tôi không hề và cũng không muốn liên lạc với ông ta nữa.

## **NGÀY 1 THÁNG 5**

Lúc phi cơ xoay qua một độ nghiêng, lấy hướng qua Bangkok , tôi nhìn xuống Sài Gòn lần chót. Tự nhiên trong lòng tôi dâng lên một niềm ngậm ngùi thương tiếc tất cả những gì đang xảy ra dưới đất. Tôi như người bại trận, hay nói cách khác, tôi xin được làm bạn với người bại trận, một người bạn đã không chia xẻ mà còn bắt buộc Việt Nam Cộng Hòa phải gánh chịu hết tất cả ... trong những ngày sắp tới.

Việt Nam và tôi có rất nhiều kỷ niệm, có quá nhiều quan hệ mật thiết suốt đời không phai lạt. Sống ở Việt Nam lâu năm, tôi cảm thấy thương xứ sở này. Tội nghiệp cho họ, họ có thừa khả năng dựng nước, nhưng cái quyền làm chủ quê hương đã bị các cường quốc chuyền tay nhau định đoạt. Tôi xin lỗi người Việt Nam . Tôi đã làm hết sức mình nhưng không cứu vãn được nền hòa bình cho dân tộc Việt. Vĩnh biệt Sài Gòn, Sài Gòn vẫn hồn

nhiên với những mạch sống dạt dào ơn nghĩa, một khi đã chọn bạn hữu thâm giao.

Năm 1979, Đại sứ Võ văn Sung có thư mời tôi trở lại thăm Sài Gòn. Tôi từ chối với lý do không quen với cái tên Hồ chí Minh. Sài Gòn đã mất, tôi trở lại đó thăm ai? Ở đời có khéo lắm cũng chỉ gạt được người ta lần thứ hai, làm sao lừa dối được người ta lần thứ ba? Người cộng sản giả bộ ngây thơ (ở một khía cạnh nào đó) nên tưởng nhân loại cũng đều ngây thơ như họ. Liên tục nói dối hàng bao nhiêu năm, tưởng như vậy quần chúng sẽ nhập tâm tin là thật. Họ lầm. Nói láo để tuyên truyền chỉ có lợi trong chốc lát, nhưng về lâu về dài thì chân lý của loài người sẽ đè bẹp họ. Ngày xưa Liên Xô đã xiết chặt sai khiến họ, dùng Việt Nam làm phương tiện đóng góp cho Nga. Họ có muốn thoát ly, có muốn nhờ Tây Phương tháo gỡ cho họ cũng không được nữa, vì đã từng phạm lỗi lớn là đã lường gạt Tây Phương..

Sau hết, chế độ Việt Nam Cộng Hòa thua, nhưng thật ra người Việt Nam chưa thua cộng sản . Trận chiến chưa chấm dứt vào ngày 30 tháng 4 năm 1975.

Mỗi năm, vợ chồng chúng tôi đều đi xuống Lourdes để kính lễ Đức Mẹ Lộ Đức. Luôn luôn tôi nhắc nhở nhà tôi, chúng tôi cùng cầu nguyện cho người Việt Nam đạt được nền hòa bình theo sở nguyện của họ. Tôi tin rằng Đức Chúa Trời và Đức Mẹ không bỏ rơi dân tộc Việt Nam .

**Jean Marie MÉRILLON**  
**Cựu Đại Sứ Pháp tại Việt Nam**

----- HẾT -----

Nguồn: <http://batkhuat.net/tl-vnch-bibuctu.htm>

[www.vietnamvanhien.org](http://www.vietnamvanhien.org)



**VIỆT NAM VĂN HIẾN**

[www.vietnamvanhien.info](http://www.vietnamvanhien.info)



**TỦ SÁCH VĂN HIẾN VỚI HƠN 9200 TÁC PHẨM**